

THE INTERNATIONAL BESTSELLER

Một ý niệm
khắc về
hạnh phúc

MARC LEVY



THE INTERNATIONAL BESTSELLER

Một ý niệm
khắc về
hạnh phúc

MARC LEVY

HOA MIỀN
HÀNG MỚI

Một ý niệm
khác về
hạnh phúc

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp: *UNE AUTRE IDÉE DU BONHEUR*
của Marc Levy

© Marc Levy/Versilio, 2014

Xuất bản theo hợp đồng chuyển nhượng bản quyền giữa tác giả Marc Levy,
Susanna Lea Associates và Nhà Nam, 2014.

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Văn hóa và Truyền thông
Nhà Nam, 2015.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp,
phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán
trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất
bản là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của nhà xuất bản và
tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền.

Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

MARC LEVY

*Một ý niệm
khác về
hạnh phúc*

PHẠM THỊ MINH HÀNG dịch

Tặng Pauline, Louis và Georges

“Không có chuyện tình cờ, chỉ
có cuộc hội ngộ.”
Paul Éluard

Ông cầm cuốn nhật ký trên tay, ngấu nghiến những dòng chữ bà viết trên giấy, cố gắng nhận ra dáng dấp của mình trong nhân vật này hay nhân vật kia, tiếng vọng từ những buổi chuyện trò giữa họ trong các quán cà phê ở Greenwich Village, một thời kỳ bị đánh cắp khỏi thời gian. Mỗi khi sang trang, ông lắng nghe tim mình đập, nghẹn ngào bởi một môi trường mà kỷ niệm về nó đã bị xóa nhòa như những bước chân của kẻ bộ hành cứ xa dần trên tuyết.

Trong khi màn đêm dần buông, ông vẫn tiếp tục đọc, một mình ngồi bên chiếc bàn trong căn phòng duy nhất của ngôi nhà, chẳng bận tâm gì đến bữa tối cũng như thời gian đang đưa ông vào màn đêm. Ở nhà ông chẳng thừa thớt gì, nhưng cũng chẳng thiếu thứ gì cần thiết để có thể sống sót. Khi những tia sáng đầu ngày len lỏi qua khe cửa chớp, ông gấp cuốn nhật ký lại, và, hai tay đặt trên đầu gối, ông hít một hơi thật sâu để cố kìm dòng nước mắt.

Bà đã kể lại cuộc đời mình mà không một lần gọi tên ông, không lời ám chỉ dù nhỏ nhất đến vai trò ông từng giữ cũng như lựa chọn mà ông đã làm vì bà, và ông tự hỏi phải chăng đây là kết quả của thái độ thờ ơ từ phía bà hay của mối oán hận mà thời gian chưa kịp xóa dịu.

Ông đi tới bồn rửa, nhìn khuôn mặt mình trong chiếc gương rạn nứt móc vào một cái đinh mà không nhận ra những đường nét của người đàn ông đã ám ảnh ông khi đọc cuốn nhật ký. Có lẽ đó chính là lý do khiến Hanna xóa bỏ ông khỏi quá khứ của bà. Kỷ niệm thật kỳ quặc, ông tự nhủ trong lúc vỗ làn nước lạnh băng lên mặt. Có những người nuôi dưỡng kỷ niệm như thể có sợi dây níu giữ chúng tồn tại giúp họ tránh xa cái chết; những người khác lại xóa bỏ chúng để quãng thời gian còn lại tươi sáng hơn.

Ông chuẩn bị bữa sáng. Một ly cà phê kèm vài quả trứng đảo cùng dải thịt ba chỉ xông khói cháy xèo xèo trong chảo gang trên bếp. Bà hẳn đã để lại một dấu hiệu, một câu trả lời cho câu hỏi mà sự biến mất của bà đã đặt ra, một manh mối nào đó. Nếu không, hẳn bà sẽ đốt những trang viết này hoặc sẽ mang chúng theo bên mình.

Ông đặt đĩa vào bồn rửa rồi trở lại ngồi bên bàn.

- Chúa ơi, Hanna, em không thể bỏ qua sự thật đến mức này, ông vừa nguyên rửa vừa vỗ vào hai má để chống lại cơn buồn ngủ.

Ông nhìn đồng hồ treo tường chằm chằm rồi đứng dậy mở tủ chuẩn bị hành lý. Ông mang theo ba áo sơ mi, đồ lót, một áo khoác len và một áo chui đầu. Ông lấy chiếc phong bì chứa toàn bộ số tiền tiết kiệm được, cất vào túi áo khoác, nhắc mũ và bao súng khỏi móc treo, kiểm tra chốt an toàn của khẩu súng lục rồi nhét nó xuống đáy túi. Rồi ông quỳ xuống trước bếp, thổi tắt

ngọn lửa trong lò, kiểm tra móc các cánh cửa trap, tắt đèn rồi mở cửa ra vào.

Mặt trời vào buổi sáng cuối đông này vẫn còn thấp nơi đường chân trời. Trước mặt ông, con đường chạy thẳng về phía đường lớn. Tới được điểm giao cắt, ông còn phải đi bộ sáu dặm mới tới chỗ có tượng thánh giá nơi xe buýt sẽ dừng. Chẳng còn thời gian mà chân chừ, gió thổi khiến ông bước chậm lại. Gió khiến bọn sói không đánh hơi được ông. Ông gần như còn mong lũ sói đánh hơi được ông để có dịp xả hết băng đạn, rồi ngay lập tức lại tự trách bản thân đã tính trút giận vào chúng. Lũ sói và ông rốt cuộc đã ăn ở thuận hòa với nhau. Khi ông đi sẵn, bọn chúng theo sau ông một quãng. Khi ông hạ sát con mồi, bọn chúng chờ ông xẻ thịt xong xuôi rồi mới xáp lại ngấu nghiến chỗ thịt dính trên bộ xương mà ông dành lại cho chúng. Khi ông dồn củi, lũ sói quan sát từ trên đỉnh đồi, cho tới khi ông ra hiệu bằng đầu rằng ông sẽ về nhà và súng của ông đã lên đạn. Lũ sói dường như đã hiểu luật chơi, chưa từng có con sói nào lại gần và Thomas Bradley cũng chưa bao giờ phải bắn vào bất kỳ con nào trong đàn.

Khi ông tới được chỗ tượng thánh giá cũng là giữa trưa, ngôi nhà của ông đã khuất lấp sau đường chân trời từ lâu. Mặt đất trải rộng, bằng phẳng, ngút tầm mắt.

Xe buýt đang tiến lại. Vẫn còn quá xa để nghe được tiếng động cơ, nhưng đã có thể nhìn thấy đám bụi bốc lên dưới bánh xe. Chuyến đi này có thể sẽ là sai lầm lớn nhất của ông kể từ ba mươi năm nay. Làm sao không nghĩ tới điều này cho được khi chấp nhận rủi ro đối diện với một kỷ niệm đã đưa cuộc đời ông tới một thực tế có nguy cơ hủy hoại nó?

Tom giơ tay ra hiệu với lái xe, và trong lúc cửa xe mở ra, ông mỉm cười, tự nhạo bản thân, cuối cùng phải thừa nhận rằng suốt những năm qua, dưới cái vẻ ngoài của một người chẳng sợ điều gì, ẩn giấu một người đàn ông dễ bị tổn thương trước một người đàn bà.

- Ôi, đàn bà! ông nói với lái xe khi ông ta đang trả lại ông tiền thừa mua chiếc vé mà ông ta vừa đưa.

Hai mươi đô la cho chuyến đi, chẳng đầu tiên trong chuyến du lịch đẹp nhất mà ông vẫn hằng mơ được thực hiện. Ông sẽ đi đến cùng, điều duy nhất có thể cản ông là cái chết dọc đường, chứ chừng nào vẫn còn một hơi thở của sự sống, ông còn đi tìm bà.

Tom Bradley từ lâu đã hy vọng thời điểm này sẽ đến. Nếu thành thực với bản thân, hẳn ông có thể thừa nhận mình đã ngóng đợi nó. Và ngày hôm trước, khi một chàng cảnh sát trẻ, như rất nhiều cảnh sát trẻ mà ông đã đào tạo trong suốt sự nghiệp của mình, tới gõ cửa nhà ông với cái phong bì đựng một bản viết tay cùng lời nhắn của ông bạn thẩm phán Clayton, ông biết rằng cuộc sống mà ông đang dần dần từ bỏ vẫn chưa kết thúc.

Trong lúc đi về phía cuối xe buýt, Tom Bradley nheo mắt rồi phá lên cười. Không phải kết thúc, mà là điểm khởi đầu của một cuộc phiêu lưu lớn.

1.

Khi gặp Milly, ta hình dung cô có vẻ hơi rock'n'roll, chính cái vẻ ngoài kiêu Patti Smith thời trẻ gây nên ấn tượng ban đầu ấy, nhưng cô chủ ý tạo cho mình vẻ ngoài đó. Cuộc sống của Milly chẳng có gì là rock'n'roll. Khi một mình, và cô rất hay một mình, Milly nghe nhạc cổ điển đỉnh tai nhức óc, vì chỉ có Bach, Grieg và Glenn Gould mới át nổi tiếng vọng của sự cô đơn.

* * *

Milly Greenberg rời Santa Fe sau khi nhận được học bổng của đại học Philadelphia. Hai nghìn hai trăm dặm và sáu tiểu bang là khoảng cách giữa thành phố quê hương và nơi cô hiện đang sống, khoảng cách cô muốn tạo dựng giữa cuộc đời thiếu nữ và cuộc đời phụ nữ. Vậy mà những năm tháng học luật ở Pennsylvania khiến Milly hầu như cũng buồn chán chẳng kém gì ngày nhỏ ở New Mexico. Ba điều thúc đẩy cô theo đuổi việc học đại học đó là cuộc sống học xá mời gọi, cô có một người bạn thực sự ở đây, và dù tính cách cô chẳng phải lúc nào cũng dễ chịu, các giáo sư vẫn rất quý mến cô. Milly chưa bao giờ gia nhập nhóm các cô gái trẻ buôn chuyện từ sáng đến tối, tút tát lại phần son mỗi lần chuyển tiết, không bỏ sót tin tức nào về các ngôi sao đang nổi, coi những hành động ngông cuồng hay nổi đau của họ đáng quan tâm hơn số phận thế giới. Cô cũng chẳng giao du nhiều với lũ con trai vãi đầy mồ hôi hùng hực testosterone trên sân thể thao, với hình thể vạm vỡ thái quá, đầu đội mũ bảo hiểm và hai má bôi màu đại diện cho đội bóng chày sinh viên Mỹ. Milly là một sinh viên vô hình và chăm chỉ, xét đến việc môn luật khiến cô ngán muốn chết, điều đó chứng tỏ quyết tâm của cô làm nên trò trống gì đó trong đời. Trò trống gì thì cô vẫn không biết, nhưng một số phận nào đó đang chờ đợi cô, một số phận nào đó sẽ hé lộ rõ ràng vào một ngày kia.

Vào cuối giai đoạn học chuyên ngành, trường đại học từ chối tiếp tục cấp học bổng nhưng đưa ra một giao kèo mà bà Berlington gọi là “sự trao đổi có đi có lại”, cụ thể là hợp tác với bộ phận pháp lý trong vai trò thực tập sinh-trợ lý (bộ phận pháp lý chỉ có mỗi bà Berlington) và đổi lại cô được trả năm đô la mỗi giờ làm việc, bảo hiểm y tế và chỗ ở. Milly nhận lời ngay lập tức. Không phải vì thích công việc, tất nhiên cũng không phải vì đồng lương, mà để được tiếp tục đến trường. Nơi đây đã có những dấu mốc và những thói quen của cô từ ngày đi học.

Hôm nay cũng vậy, Milly thích ăn sáng ở quán cà phê Tuttleman, băng qua bãi cỏ rộng lúc 8h53, đi ngang qua thư viện Gutman lúc 8h55 trước khi

vào tòa nhà hành chính nơi ngày làm việc của cô bắt đầu lúc 8h57. Vào 11h50, cô đặt một chiếc bánh kẹp bò hun khói cho bà Berlington qua mạng. Lúc 12h10, cô lại băng ngang bãi cỏ tới quán cà phê Kambar Campus Center, lấy bánh cho bà Berlington và một hộp xà lát mùa xuân cho cô, rồi khi trở lại văn phòng cô đi đường ven đề lại qua trước cửa thư viện. Cô ngồi ăn trưa đối diện với sếp và trở lại bàn làm việc lúc 12h30. Đến 15h55 cô cất cuốn sổ ghi những gì bà Berlington đã đọc cho cô viết vào ngăn kéo bàn làm việc, trên cuốn sổ đó cô đặt một khung ảnh bằng kim loại màu bạc với bức hình chụp bà cô đang mỉm cười, vịn một vòng ổ khóa ngăn kéo trước khi ra về lúc 16h.

Lần đi qua khu học xá cuối cùng trong ngày cũng là lần đến bãi để xe nơi Milly lấy vật duy nhất chứng tỏ cô không phải một nhân viên tầm thường: một chiếc Oldsmobile mũi trần đời 1950, vốn thuộc sở hữu của bà cô, bà đã tặng nó cho cô vài năm trước khi cô rời Santa Fe. Chiếc xe được cô chăm sóc tỉ mỉ như một nhà sưu tầm đồ lúc này phải có giá khoảng tám mươi nghìn đô la. Nó được xuất xưởng Oldsmobile trước cả khi cô chào đời tới ba thập kỷ, đó thực sự là món bảo hiểm trọn đời trong trường hợp cô gặp khó khăn. Cuộc sống vào thời kỳ đầu mới bước sang tuổi ba mươi một hoàn toàn phù hợp với mong muốn của cô.

16h06, Milly ngồi vào sau tay lái, vặn đài rồi thả xõa tóc trước khi xoay chìa khóa điện và lắng nghe tiếng gầm của động cơ V8 tăng thêm vài âm trầm cho bản fugue của Bach, một bản giao hưởng của Mendelssohn hoặc một bản nhạc cổ điển khác.

Từ lúc đó, Milly dù sao cũng trở nên hơi rock'n'roll. Tóc bay trong gió, dù nhiệt độ thể nào trừ phi trời mưa, cô chạy xe tới trạm xăng 7-Eleven, nơi cô dập tắt cơn khát bằng lon Coca giá hai đô la bảy mươi xu rồi đổ cho xe hai gallon xăng với giá bảy đô la ba mươi xu. Mỗi tối, trong lúc nhìn những con số chạy trên mặt đồng hồ cây xăng, cô lại tính toán số phút bỏ ra để sao lại các báo cáo của bà Berlington. Mười đô la tiêu trong năm phút, tương đương ba mươi nghìn ký tự gõ trên bàn phím suốt một buổi sáng. Phần lương còn lại cô dùng để trả bữa tối - chiếc bánh kẹp của bà Berlington được cơ quan thanh toán, Milly đã nhanh chóng thỏa thuận với nhân viên quán cà phê Kambar tặng giá chiếc bánh thêm một khoản bằng giá tiền một suất xà lát mùa xuân - để mua vài món trang phục, làm đầy thêm bộ sưu tập đĩa nhạc, tự tặng cho mình một vé xem phim vào thứ Bảy và, nhất là, để chăm sóc chiếc xe Oldsmobile.

Nhân viên quán cà phê Kambar tên là Jo Malone. Cái tên như vậy không tự sinh ra. Tên thật của anh là Jonathan, nhưng "Jonathan Malone" nghe không ổn lắm, Milly với tai nghe nhạc chuẩn xác cho là vậy. Jo, nhờ có cô mà anh được thừa hưởng cái tên xứng danh một nhân vật trong phim hành động, là một chàng trai trẻ có dáng vẻ lịch lãm được trời phú cho tài làm thơ.

Chẳng lẽ anh không hoàn thành nổi cái trò ảo thuật khó nhằn là mỗi ngày, bất kể mùa nào, đều sáng tác cho Milly được một suất xa lát mùa xuân tuyết hảo?

Jonathan Malone yêu điên dại một cô nàng Betty Cornell nào đó, người hẳn chưa bao giờ để mắt tới một nhân viên quán cà phê, ngay cả khi chàng nhân viên đó đã ngốn ngấu mọi tác phẩm của Corso, Ferlinghetti, Ginsberg, Burroughs và Kerouac, và Jo gần như thuộc lòng những áng văn của họ. Jo Malone luôn cố gắng tạo ra chút thi vị trong mỗi chiếc bánh kẹp và mỗi suất xa lát giá năm đô rưỡi, với hy vọng một ngày kia có thể tiếp tục sự học và đem cái thế giới ngôn từ tuyệt diệu ấy giảng dạy cho các thiếu nữ tôn thờ Britney Spears, Paris Hilton và những cô người mẫu chán ăn. Milly hay nói với anh rằng anh có tâm hồn của một nhà truyền giáo, người hẳn sẽ chọn văn chương làm tôn giáo của mình.

Khi rời trạm xăng, Milly đi theo xa lộ 76 rồi từ đó phóng hết tốc lực cho tới ngã rẽ kế tiếp dẫn về nhà.

Milly sống trong một căn nhà nhỏ bằng gỗ trên đường Flamingo, ngay đằng sau bồn trữ nước của khu ngoại ô. Một khu phố không kiêu cách, nhưng có thể thấy đôi chút nét duyên nào đó. Phố xá dừng lại ở đường Flamingo, từ chỗ này cánh rừng lấy lại quyền của nó.

Buổi tối, Milly đọc sách, trừ các tối thứ Sáu khi Jo đến ăn tối với cô. Họ cùng xem một tập phim truyền hình mà cả hai yêu thích: một nữ luật sư, vợ một thượng nghị sĩ tương lai, thấy cuộc đời mình chao đảo khi quan hệ của ông chồng với một gái gọi bị báo chí phát giác.

Cuối tập phim, Jo đọc to cho cô nghe những bài thơ anh đã viết trong tuần. Milly chăm chú lắng nghe rồi bắt anh đọc lại lần nữa, trên nền một bản nhạc cô chọn tùy theo nội dung bài thơ của Jo.

Âm nhạc là dấu gạch nối liên kết họ với nhau ngay từ lần gặp đầu tiên, thậm chí đó còn là nguyên do khiến họ gặp nhau.

* * *

Để kiếm thêm, Jo chơi đàn ống trong nhà thờ. Việc chơi nhạc này được trả trọn gói ba mươi lăm đô la cho mỗi buổi, anh rất khoái những buổi tang lễ.

Những buổi hôn lễ thường kéo dài vô tận, khách mời mãi mới ổn định, cô dâu cũng mãi mới vào, rồi những lời chúc dài lê thê và phải tiếp tục chơi nhạc tới khi đôi vợ chồng mới cưới và khách mời rời khỏi lễ đường. Còn tang lễ có ưu điểm là người chết luôn luôn đúng giờ. Hơn nữa, ông mục sư có nỗi hoảng sợ thần thánh với những chiếc quan tài, ông nhanh nhẹn bỏ qua nguyên đoạn trong bài kinh sao cho buổi lễ diễn ra trong đúng ba mươi lăm phút tròn trịa.

Mỗi phút một đô la, đó là một công việc hái ra tiền và Jo, vốn không

phải nhạc công duy nhất ông mục sư dùng đến mỗi khi có lễ, không bao giờ quên lướt qua trang cáo phó trong số báo Chủ nhật để luôn là người đầu tiên đăng ký lịch cho tuần kế tiếp.

Một buổi sáng thứ Tư có lễ tang, trong khi anh vừa bắt đầu một bản fugue của Bach, Jo thoáng thấy một phụ nữ trẻ đi vào nhà thờ. Buổi lễ sắp kết thúc, các con chiên bắt đầu đứng dậy đến chào từ biệt lần cuối bà Ginguelbar, sinh thời là bà bán tạp hóa, chết một cách lặng xẹt vì bị những thùng dừa hầu xếp thành chồng cao gấp đôi người bà đổ ụp xuống ngực. Bà Ginguelbar không chết ngay, cơn hấp hối của bà chắc phải dài khủng khiếp vì suốt cả một đêm bà nằm nghệt thở dưới đồng dừa đã khiến bà trút hơi thở cuối cùng.

Milly đi vào với quần bò, áo phông cổ rộng và tóc xõa khiến Jonathan chú ý, vì cô hoàn toàn lạc lõng giữa toàn bộ cử tọa. Từ vị trí ngồi chơi đàn, chàng nhạc công có đặc quyền nhìn thấy mọi chi tiết dù nhỏ nhất diễn ra trong nhà thờ.

Cho đến cả bây giờ, mỗi khi Milly cảm thấy buồn chán, Jo đều khiến cô vui trở lại bằng cách kể một vài giai thoại tiểu lâm mà anh từng chứng kiến. Những bàn tay nghịch ngợm luồn dưới một nếp váy hoặc vuốt vạt cái quần, những người hàng xóm lăm điều thì thậm to nhỏ không màng đến buổi lễ, những cái đầu gật gù trước khi gục hẳn xuống, những cái đầu khác quay ngang quay ngửa để liếc gáy, điều ngược lại cũng có, thậm chí còn xảy ra thường xuyên hơn người ta vẫn nghĩ, hay những tiếng cười rộ lên khi ông mục sư ngọng lịu ngọng lô gọi đến “*trúa chời toàn lãng và xư khoan rung của Người*”. Ngay cả những quyển *Kinh Thánh* che giấu một chiếc điện thoại di động hoặc một cuốn sách cũng không thoát khỏi tầm mắt Jo.

Ngày thứ Tư đó, khi cửa vừa khép lại, Jo rời cây đàn ông, bước nhanh xuống cầu thang xoáy ốc dẫn vào phòng xung tội. Người phụ nữ trẻ ngồi lại một mình trên băng ghế trong khi đoàn người đã tiễn đưa bà Ginguelbar đến nghĩa trang nằm liền kề kho đồ thờ.

Anh tới ngồi cạnh cô và cuối cùng cũng phá vỡ im lặng bằng việc hỏi cô có phải người thân của bà già quá cô. Milly thú nhận không biết bà ta và trước khi Jo kịp hỏi cô lý do vì sao cô có mặt ở đây, Milly thổ lộ với anh rằng anh chơi đàn thật khéo léo, cô thích sự cảm thụ của anh và cách anh chơi Bach. Giây phút đó đánh dấu sự kết thúc của hai nỗi cô đơn. Của Jo, người chưa từng nghe ai nói những lời đẹp đẽ như vậy về cách anh chơi đàn, và của Milly, người chưa từng muốn làm bạn với bất kỳ ai từ khi tới Philadelphia.

Jo cầm tay cô kéo về phía cầu thang xoáy ốc. Milly ngất ngây phát hiện ra tầm nhìn tuyệt đẹp từ tầng lửng ra gian giữa thánh đường. Jo mời cô ngồi tựa vào các thanh của bộ đàn ông bám dọc bờ tường, anh ngồi vào đàn và bắt đầu chơi một bản Toccata cung *ré* thứ.

Milly cảm giác như âm nhạc xuyên thấu cơ thể cô, tràn vào trái tim cô,

như thể nhịp điệu rung động tới tận mạch máu. Cảm giác cơ thể được các nốt nhạc xuyên thấu thật thần thánh. Tiếc thay, buổi hòa nhạc riêng tư bị gián đoạn khi ông mục sư đi tới. Ngạc nhiên khi thấy giáo đường không yên tĩnh, ông trèo lên chỗ đàn ống. Khi thấy Milly tựa lưng vào các ống đàn, miệng mở hé vẻ hân hoan, ông ta liền chường ra vẻ mặt của một kẻ trừ tà đối diện với ác quỷ. Jo ngừng chơi và, khi ông mục sư hỏi người phụ nữ trẻ bên cạnh là ai, anh đáp ứng đến nỗi lời giải thích của anh thực sự có vẻ vô nghĩa.

Milly chìa tay chào ông mục sư, và giải thích, với vẻ chắc chắn khiến Jo kinh ngạc, rằng cô là em gái của anh. Ông mục sư nhú mày rồi đặt ba mươi lăm đô la của Jo lên ghế băng và đề nghị họ rời khỏi nhà thờ.

Xuống tới sân, Jo, lúc đó còn là Jonathan, mời Milly đi ăn trưa.

Mười năm sau, họ còn tới mộ bà Ginguelbar đặt một bó hoa tuy líp, vào ngày kỷ niệm lần gặp gỡ đầu tiên.

* * *

Milly đã trải qua một cuộc phiêu lưu lớn khiến cô xích lại gân Jo. Cuộc phiêu lưu gắn với công việc của cô.

Máy chủ của khu học xá bị ăn trộm dữ liệu. Hiệu trưởng nghi ngờ có bất thường khi chứng kiến sinh viên làm bài kiểm tra học kỳ với thái độ thoải mái chưa từng có. Bất thường hơn nữa khi các giảng viên không thể chấm bất kỳ bài nào dưới tám mươi điểm trên một trăm. Kết luận nhanh chóng được đưa ra là ai đó đã tiếp cận được để kiểm tra.

Bộ phận pháp lý của trường cho tới giờ chỉ toàn giải quyết những vụ việc tầm thường, kiểm tra hợp đồng bảo hiểm, yêu cầu chứng nhận này nọ, soạn thảo đủ loại thông báo hành chính (ông hiệu trưởng rất khoái những thông báo quy định thái độ của sinh viên tại học xá, chủ yếu nhằm thiết lập những quy định về những gì sinh viên không được làm). Vì vậy, khi ông hiệu trưởng âm âm đi vào văn phòng bộ phận pháp lý để thông báo rằng, lần đầu tiên trong lịch sử, nhà trường sẵn sàng nộp đơn kiện, đến tận tòa hình sự, huyết áp của bà Berlington đã đạt đỉnh, thậm chí còn vượt qua cả số điểm trung bình của sinh viên ở bài kiểm tra học kỳ.

Việc soạn thảo đơn kiện chỉ mất của bà Berlington có một buổi, và với Milly để đánh máy thì cũng chỉ như vậy. Cả hai, nhất là bà Berlington, đều muốn công việc này lấy của họ nhiều thời gian hơn một chút, xứng với tầm nghiêm trọng của vụ việc trong mắt ông hiệu trưởng. Cả hai quyết định, sau khi ngầm thông nhất, chờ đợi một vài ngày trước khi thông báo công việc đã hoàn thành và bộ phận pháp lý sẵn sàng huy động mọi tiềm lực chống lại những tên trộm vô luật vô đạo đã tấn công hệ thống.

Suốt cái tuần đặc biệt này, mỗi khi Milly gặp ông hiệu trưởng trong hành lang, cô đều làm vẻ mặt buồn bã của một nhân viên hoàn toàn chia sẻ với thảm kịch mà nhà trường đang trải qua, điều này cuối cùng giúp cô nhận

được trở lại một nụ cười mỉm, nụ cười cắn rứt nhưng vẫn là một nụ cười. Tạ ơn Chúa!

Và trong khi bà Berlington bí mật trở lại với công việc hằng ngày, Milly, càng ngày càng buồn chán, quyết định thực hiện cuộc điều tra của riêng cô.

Jo Malone là nhà thơ, và tương lai sẽ trở thành một giảng viên mà mọi sinh viên đều mơ ước ít nhất một lần được nghe giảng; nhưng anh cũng rất khéo léo với mọi loại bàn phím: phím đàn ông, dương cầm hay phong cầm, và bàn phím máy tính. Nếu có ai đó mà Milly biết, thực lòng mà nói thì cô chỉ biết có bà Berlington, ông hiệu trưởng trường đại học, bà hàng xóm Hackermann ở đường Flamingo, và Jo, có thể giúp cô tìm ra tung tích của anh chàng hay cô nàng đã ăn trộm để kiểm tra, thì người đó chính là Jo, người bạn thực sự và duy nhất của cô.

Vào ngày thứ Ba tuần tiếp theo sau khi vụ việc bị phanh phui, Milly và Jo thực hiện chuyến phiêu lưu vào buổi tối, hẳn là có hơi bất hợp pháp, nhưng lại trong khuôn khổ một cuộc điều tra mà nếu thành công, sẽ có lợi cho nhà trường.

Milly trở lại nhà xe của học xá với chiếc Oldsmobile lúc 20h30, thời điểm Jo kết thúc công việc. Anh đến chỗ hẹn với cô, và cô cho phép anh hút một điếu thuốc trong xe, mui xe đóng, nhưng cửa kính mở. Họ chờ đợi khoảng ba mươi phút trong im lặng tuyệt đối trước khi đi vào con đường dọc theo thư viện, con đường ít được chiếu sáng hơn cả. Nhờ thẻ từ của cô, họ dễ dàng vào tòa nhà hành chính nơi có phòng tin học. Jo chọn giải pháp hành động tại chỗ. Nếu cảnh sát xem đơn kiện là nghiêm túc và nhanh chóng tiến hành điều tra, mọi hành động đột nhập vào máy chủ từ xa sẽ dễ dàng để lại dấu vết. Chính vì lẽ đó mà thật sự không nên đột nhập bằng máy tính cá nhân của anh, thậm chí cũng không nên sử dụng máy tính từ một trong các quán cà phê Internet của thành phố, vì lý do an toàn quốc gia, tất cả các quán này đều được trang bị camera giám sát.

Sự sáng suốt của Jo luôn khiến Milly bái phục, anh cho rằng tên trộm chắc cũng suy luận như vậy. Với những vụ tấn công mạng như thế này, cách tốt nhất để không bị lộ tung tích là bám thẳng vào con môi mà ta muốn hút máu, kiểu như lũ rận mà ai cũng biết, vốn thích bọn chó hơn là những chiếc ổ cứng máy tính.

Đi dọc hành lang tầng trệt trong bóng đêm khiến họ sợ xanh mặt. Phải tiến lên mà không gây ra một tiếng động nhỏ nào rồi hành động trong khoảng từ 21h đến 21h30, ba mươi phút, thời gian những người ở tô dọn dẹp hoạt động trên các tầng.

Với đèn pin kẹp giữa hai hàm răng, Jo mở cánh cửa tử mạng, tìm nơi phù hợp để kết nối vào máy tính và bắt đầu lướt các ngón tay trên bàn phím. Anh kiểm tra bộ nhớ của máy chủ, xác định ngày và giờ máy chủ bị xâm nhập, rồi tìm ra bằng chứng không thể chối cãi rằng một ai đó đã đột nhập vào phòng

máy tính. Kẻ tin tặc chắc đã bị làm phiền và từ đó rơi vào thế bí vì hẳn ta để lại phần mềm gián điệp ngay trong phòng máy tính. Các đề bài kiểm tra đã được chuyển từ máy chủ đến một chiếc USB thông qua kết nối Bluetooth. Jo chế nhạo sự kém cỏi của các nhân viên tin học trong trường vì đã không phát hiện ra điều đó trước anh.

- Bọn chúng có ít nhất hai người. Một tên ở đây, và một tên bên ngoài, rất có thể nấp dưới cửa sổ, vì cái này không thể mang đi quá xa, anh thì thâm và lấy ra tang chứng.

Milly suy ra tên tin tặc chắc chắn đã để lại dấu vân tay; Jo chỉ cần đột nhập máy chủ của cảnh sát để tìm ra tung tích hắn. Anh nhìn cô, không phải không ngạc nhiên, mỉm cười với cô, mũi lòng khi thấy cô cho rằng anh có khả năng làm được những kỳ tích như vậy. Với kế hoạch đơn giản hơn trong đầu, anh nhét phần mềm gián điệp vào túi, nhìn đồng hồ và nói với cô bạn đã đến lúc phải rời khỏi hiện trường.

Trên đường về, họ đột ngột phải chui vào phòng làm việc của Milly và trốn dưới bàn của bà Berlington. Một kỹ thuật viên trong tổ bảo trì thay đổi kế hoạch thường ngày và mang máy mài đến vệ sinh thảm nhựa hành lang, khiến họ không thể rời khỏi hiện trường. Hai bạn trẻ, ngồi xôm, cố gắng nín thở. Nhưng nhiệm vụ trở nên gần như bất khả thi khi Milly lúi từ sau lưng ra một vật khiến cô vương vীu vùng thắt lưng, và phát hiện ra đó là một chiếc dép bông đi trong nhà. Hình ảnh bà Berlington với điệu bộ trịnh trọng và vẻ mặt trang nghiêm đi đôi dép bông dưới chân khiến Milly quá mắc cười, Jo phải vật vờ vô cùng mới lấy tay chặn được trận cười không thoát ra. Đó là lần duy nhất có đôi chút lúng túng giữa họ. Tình bạn của họ trước đây chưa gặp tình huống này và cũng sẽ không bao giờ gặp lại nữa. Nhưng Jo đã cảm thấy cái lưỡi của cô bạn thân nhất chạy dọc lòng bàn tay anh, đúng cái đường sinh mệnh. Họ nhìn nhau ngạc nhiên trong ánh sáng mờ mờ, người gập lại dưới bàn làm việc của bà Berlington, cho tới khi Milly nói rằng cô không nghe thấy tiếng động nào ngoài hành lang nữa và họ có thể đi ra.

Trở lại nhà Milly, Jo cài phần mềm gián điệp vào máy tính rồi tra khảo nó với nhiều thuật toán, cho tới khi nó khai ra mật khẩu của chủ nhân. Lúc đó, anh tự hào tuyên bố với Milly sẽ nhanh chóng tìm ra tung tích hai kẻ tội phạm.

Ngày hôm sau, ngồi sau quầy bar với hạt vừng thần chú, Jo thiết lập kết nối từ xa với chiếc điện thoại cầm tay của anh mỗi khi có sinh viên vào quán Kambar Campus Center. Vì phần lớn sinh viên vào đây ít nhất một lần mỗi ngày, anh chẳng phải chờ lâu để khám phá ra Frank Rockley là một trong hai kẻ tin tặc. Jo thường thức khoanh khắc phá án thành công với nụ cười mỉm thỏa mãn. Frank Rockley là đội trưởng đội bóng chày của trường và anh tò mò muốn biết ông hiệu trưởng sẽ làm gì khi biết được danh tính của tên bóng chày tội phạm trong khi chỉ còn ba tháng nữa là giải liên trường đại học sẽ

diễn ra, giải bóng quan trọng bậc nhất đối với tên tuổi và nguồn tài chính của trường.

Anh ngạc nhiên khi khám phá này không mang lại bất kỳ niềm vui nào cho Milly. Anh chờ đợi sự vui vẻ thật sự, nhưng cô lại có vẻ buồn rầu khi nghe anh thông báo khiến anh không thể kìm mình hỏi cô nguyên do.

Vậy là Milly thổ lộ với anh một sự thật đè nặng trong lòng. Cô, người luôn khinh bỉ lũ con trai quá đam mê thể thao mà cô vẫn đánh giá, thường là vô căn cứ, như những kẻ ngu dốt bản năng, dành tình cảm cho Frank Rockley.

- Chính là đôi mắt anh ấy, cô thú nhận trên chiếc ghế băng nơi họ đang ngồi. Có cái gì đó trong ánh mắt anh ấy phản chiếu một tuổi thơ buồn bã. Rồi cô nói tiếp, em cũng được biết cha anh ấy luôn thúc anh phải đạt tới đỉnh cao, trong khi anh ấy lại muốn tham gia một tổ chức phi chính phủ và lên đường khám phá thế giới.

- Làm sao em biết điều này? Jo hỏi cô và nghĩ tới cảm xúc mà anh nhận thấy tối qua dưới gầm bàn làm việc của bà Berlington, lấy làm mừng vì đã không nói gì với cô.

- Một tối kia lúc em vào xe, anh ấy lại gần và nói rằng anh ấy thấy cái xe thật lịch lãm. chính cái từ này phát ra từ miệng anh ấy khiến em chú ý. “Lịch lãm”, một từ đẹp phải không anh? Bọn em chuyện trò, em tin rằng tối ấy anh chàng có điều gì đó nặng lòng. Tuần sau đó, em gặp lại anh ấy ở phòng thư ký, bọn em mỉm cười với nhau. Rồi đi uống cà phê ...

- Không phải ở quán của anh, Jo chen ngang.

- Không, Milly trả lời, đó là vào một buổi sáng, bọn em tới quán Tuttleman, tóm lại, anh ấy kể cho em nghe về mình và em thấy...

- Em thích anh ta?

- Đúng thế, đại loại như vậy.

- Em nói với anh ta chưa?

Milly hích vào vai Jo.

- Chỉ là thoáng qua thôi mà, chẳng có gì phải làm to chuyện cả.

Jo hỏi cô có ý định tố cáo anh ta không và Milly nhắc anh rằng cô không phải cảnh sát và anh cũng vậy. Và rằng họ sẽ gặp khó khăn khi phải giải thích với ông hiệu trưởng cách thức họ tìm ra thủ phạm.

- Em muốn biết đồng bọn của anh ta chứ?

- Anh biết hần à?

- Anh biết ả, Jo chỉnh lại.

- À! Milly vừa đứng lên vừa thở dài.

- Nếu điều này không làm em quan tâm, vậy tại sao chúng ta lại phải thực hiện cuộc phiêu lưu kia chứ?

Thay cho câu trả lời, cô cảm ơn Jo bằng một cái hôn lên má, đảm bảo với anh là cô đã có một buổi tối tuyệt vời, rằng cuộc phiêu lưu trong bóng tối của

họ sẽ mãi là một trong những kỷ niệm đẹp nhất đời cô. Rồi, như thể chẳng có gì xảy ra, cô hẹn anh ngày hôm sau đi xem phim, lời hẹn vô ích vì thứ Bảy nào họ chẳng gặp nhau trước cửa cụm rạp ở West Ridge Pike.

Nhìn Milly đi xa dần, Jo nhớ lại cái ngày anh nhìn thấy cô lần đầu ở nhà thờ.

Tình bạn bền chặt từ mười năm nay của Jo và Milly được nuôi dưỡng bởi những lần tâm sự, bởi những buổi đi xem phim vào mỗi chiều thứ Bảy, bởi những cuộc trò chuyện dài trên bờ tường thấy bao quanh bồn chứa nước, và cũng bởi những giây phút im lặng nữa. Mùa đông đến, khi những bông tuyết đầu tiên xuất hiện, họ trèo lên mái nhà nơi Milly sinh sống để ngắm nhìn tuyết phủ trắng rừng thông bạc và vân sam. Họ hút vài điếu thuốc và ngồi đó, chuyện trò cho tới khi cái lạnh buộc họ phải trở vào.

* * *

Milly không tổ giắc Frank Rockley, cũng như nữ tòng phạm của anh ta, cho dù cô đã từng nghĩ tới chuyện đó khi chứng kiến họ tán tỉnh nhau: cô thấy họ ở rạp chiếu phim, đang hôn nhau say đắm đến nỗi tưởng như họ đang liếm láp khuôn mặt nhau. Milly kết luận rằng Stephanie Hopkins, để có thể ngoác mồm rộng đến thế, chắc kiếp trước phải là một con ếch. Vợ bản chất luôn lạc quan, cô thấy yên tâm khi Frank có vẻ lúng túng vì bị bắt quả tang như vậy; một thằng con trai ở vào tình huống này sẽ chỉ ngại ngùng nếu tình cảm của hắn còn chưa rõ ràng. Một khi Frank đã đi hết một vòng ngực và hai cái má xệ của nàng ếch, câu chuyện của họ sẽ chỉ còn là một kỷ niệm mà thôi.

Nhưng Frank cũng phải mất đến hai tháng mới hoàn tất hành trình của mình. Vòng một của Hopkins dù gì cũng cỡ 90C cơ mà.

Một sáng kia, Milly gặp anh chàng đang ngồi ở quán Tuttleman, say sưa đọc một quyển giáo trình luật. Cô lại gân với vẻ trêu đùa, đặt lên bàn cái phần mềm gián điệp mà Jo đồng ý trao cho cô rồi bỏ đi mà không hề ngoái đầu lại, nhằm tính thời gian đủ để Frank đuổi theo và bắt kịp cô. Anh ta chẳng nhúc nhích, không phải tự nhiên mà anh chàng là đội trưởng đội bóng, điều này càng củng cố tình cảm Milly dành cho anh ta. Cô tính ăn miếng trả miếng mười ngày sau đó, khi anh ta đề nghị đưa cô đi ăn tối lúc gặp cô.

Cô trả lời rằng cô sẽ suy nghĩ về lời đề nghị.

Trò mèo vờn chuột có thể còn kéo dài, nhưng Jo đã can thiệp và giảng giải lý lẽ cho cô. Nếu một ngày kia anh có cơ may được Betty Cornell quan tâm tới, anh sẽ chẳng dại gì mà chơi trò trẻ con. Milly công nhận anh có lý và ngày thứ Bảy sau đó, cô ở bên Frank cả tối lẫn đêm.

* * *

Mùa cứ nối mùa vùn vụt trôi đi, ngay cả ở ngoại ô Philadelphia. Frank không còn là đội trưởng đội bóng; học xong, anh vào làm việc cho văn phòng luật của bố có trụ sở đặt tại trung tâm thành phố. Milly và anh vẫn là một đôi. Họ còn chưa dọn về sống cùng nhau, nhưng đây là chủ đề họ thường nói tới, như ý tưởng về đám cưới vào một ngày nào đó. Frank làm việc rất nhiều và, để xả hơi, anh chơi bóng chày vào mỗi thứ Bảy. Milly tranh thủ đi xem phim với Jo vào lúc đó. Sau buổi chiều, họ lang thang trong trung tâm thương mại, chuyện trò không ngớt. Khi cô mua quần áo, thỉnh thoảng cô tặng anh một chiếc áo phông hay áo sơ mi, còn anh mời cô ăn tối.

Rồi khi mùa đông tới, họ trèo lên mái nhà của Milly để cùng ngồi bên nhau ngắm tuyết rơi.

Phần lớn thời gian, Milly hạnh phúc với cuộc sống của mình. Ngay cả khi cuộc sống ấy là một vòng quay có đôi chút nhàm chán, giữa công việc ở học xá, nơi mà giờ đây bà Berlington giao cho cô toàn quyền soạn thảo các báo cáo mà bà vẫn đọc cho cô ghi ngày trước, năm đêm mỗi tuần Frank tới ngủ nhà cô và những ngày thứ Bảy với Jo, cô vẫn thấy nó hoàn toàn phù hợp.

Thỉnh thoảng vào buổi tối, Frank thấy Milly nhìn xa xăm, thế là anh lại nói với cô về những ước mơ của mình, về ước nguyện tự giải thoát khỏi người cha, tham gia vào một tổ chức phi chính phủ và đi thật xa cùng cô, và những buổi tối đó, Milly lại nghĩ tới số phận mà cô vẫn luôn tin vào, đôi khi tự hỏi nó có thực sự sẽ đến gõ cửa một ngày kia hay không.

* * *

Ngày đầu tiên của mùa xuân, khi Milly ngồi vào chiếc Oldsmobile đang đỗ trong nhà xe lúc 16h06, cô không thể ngờ rằng chẳng bao lâu nữa số phận ấy sẽ ập đến với cô.

2.

Bà từng thề rằng đêm nay sẽ là đêm cuối bà ở đây, và trong khi xem xét lại kế hoạch một lần cuối cùng, bà tự hỏi cuộc sống bên ngoài bây giờ ra sao. Bà đã lỡ biết bao nhiêu chuyện. Truyền hình và báo chí dường như là sợi dây liên hệ với cuộc sống hiện đại, nhưng đã từ lâu bà cũng chẳng còn động tới, bà trốn trong những cuốn sách mượn ở thư viện. Bà biết cách bỏ qua toàn bộ hoặc gần như toàn bộ thế giới mà giờ đây bà sắp sửa quay trở lại.

Bà gấp cuốn sổ và cô nhớ lại cái ngày bà bắt đầu viết những dòng đầu tiên. Ngày hôm sau đêm Giáng sinh, có thể cách đây chín hay mười năm, làm sao mà nhớ được chứ? Càng lặp đi lặp lại cùng những thứ đó, cùng những cử chỉ đó, chịu đựng những nếp quen bất di bất dịch, thì rốt cuộc mọi thứ càng lẫn lộn hết cả. Cuộc sống của bà được cải thiện sau khi chuyển trại và sau cái bữa tối Giáng sinh với đôi chút màu sắc lễ hội. Hôm đó có món bánh ngọt pha chút rượu Rhum, một món bánh có cái tên kỳ quặc, giống như tiếng bụng sôi, nhưng bà chẳng thể nhớ chính xác được nữa. Bà hẳn phải ghi ngày tháng trên từng trang, trí nhớ cũng bỏ bà ra đi, ngay cả khi bà cố gắng luyện trí nhớ mỗi tối trước khi chìm vào giấc ngủ.

Qua cửa sổ rào lưới sắt, bà ngắm nhìn quảng sáng màu cam phát ra từ mấy cột đèn chiếu sáng khoảng sân và tưởng tượng mình nhập vai một trong những nhân vật phim viễn tưởng từ quá khứ xuất hiện ở thế giới hiện đại với bao nhiêu ngỡ ngàng. Ý nghĩ đó khiến bà thấy vui và bà cười một mình.

Bà cất cuốn sổ xuống dưới đệm, đi vệ sinh cá nhân rồi lên giường với cuốn tiểu thuyết bắt đầu đọc từ hôm qua, trong lúc chờ đợi hiệu lệnh tắt đèn. Khi còn trẻ bà vốn tự hào về vốn từ vựng phong phú thì giờ đây bà phải đối mặt với nhiều từ mà bà hoàn toàn không nắm được ý nghĩa. “Twitter” nghĩa là gì nếu như không phải tiếng hót líu lo của một con chim sẻ? Và vì sao nhân vật nữ chính trong cuốn tiểu thuyết bà đang đọc lúc ra khỏi nhà hàng lại giả tiếng chim để kể về bữa tối với một chính trị gia cư xử như kẻ thô lỗ? Thật vô nghĩa. Rồi vừa về đến nhà đã kịp trung tâm ảnh của tên đầu cẳng đó trên Facebook - chắc là một tờ tạp chí mới - cũng thật chẳng ra đầu của tai neho gì hết.

Khi khu trại chìm vào cảnh tranh tối tranh sáng, bà vẫn mở to mắt, đếm từng giây - bà không bao giờ nhầm lẫn - và đến mười nghìn tám trăm thì dừng lại. Hiệu lệnh tắt đèn lúc 2 h, vậy bây giờ là nửa đêm, giờ đôi gác. Bà với lấy chiếc túi đựng quần áo bẩn dưới gầm giường, bà đã giấu đồ đạc trong cái túi ấy, ngập ngừng tự hỏi có mang theo cuốn tiểu thuyết hay không, rồi lặng lẽ đứng dậy. Bà đi đến cửa, vận tay nắm đủ để cái lẫy trượt khỏi ổ khóa, nhẹ nhàng đẩy cửa rồi đi ra hành lang. Bà phải đi năm mươi bước mới tới cái xô có thùng chứa nước.

Bà bước lấm lét, nín thở khi một nữ quản giáo vừa hết vòng tuần tra đi ngang qua, rồi bước tiếp.

Cô y tá trực đi nằm ngay khi có hiệu lệnh tắt đèn. Từ ngày không thể mở nổi phòng y tế vào đúng cái đêm có một nữ phạm nhân tự cứa cổ tay mình, cô không còn khóa cửa phòng đó nữa. Agatha đã thó được chiếc chìa khóa, bà rất giỏi trong những trò thế này. Khi một bệnh nhân gào thét vì đau đớn khiến màng nhĩ của bạn xoắn lại, dù có là y tá giỏi thì bạn cũng chẳng còn để ý gì tới chum chìa khóa của mình nữa. Agatha rất biết cách giả vờ các thể loại đau đớn để có thời gian ở phòng y tế, bà cũng biết giả vờ nuốt hết những thứ thuốc cô y tá đưa.

Lên vào phòng y tế, bà đóng cửa lại rồi nằm bẹp xuống sàn. Bóng đèn nhỏ trong tủ kính đựng thuốc đủ chiếu sáng cái bóng của bà dưới khe cửa. Bà bò tới ô thông khí, cánh cửa không còn gắn chặt vào tường từ khi Agatha tháo dần từng chiếc ốc vít trong suốt sáu lần liên tiếp nằm ở phòng y tế. Cô y tá thường để Agatha nghỉ ngơi một mình sau khi cho bà uống thuốc giảm đau. Bà trườn vào đường ống quạt gió xuyên tường sang phòng kỹ thuật nơi những người dọn dẹp để đồ. Bà và cô y tá rất hay chơi trò nghe lỏm những câu chuyện của mấy người dọn dẹp. chính cô y tá đã giải thích cho bà con đường mà âm thanh được truyền dẫn.

Vào tới phòng kỹ thuật, bà cởi bỏ bộ đồ ngủ, mặc quần áo, trèo vào cái thùng rác đựng giấy, bìa các tông, chai nhựa và các thứ rác thải khô khác mà bà phủ lên người. Rồi lại tiếp tục đếm từng giây cho tới 0h30.

Khi cánh cửa phòng kỹ thuật mở ra, tim bà đập liên hồi. Mấy bánh xe của thùng rác nơi bà ẩn mình rít lên trên thảm nhựa hàng lang. Người quét dọn đang đẩy thùng rác dừng lại để xì mũi rồi tiếp tục đi. Agatha nghe tiếng chìa tra lách cách trong ổ khóa của cánh cửa dần ra sên. Người đàn ông lại xì mũi, mở nắp thùng rác để vứt tờ khăn giấy Kleenex rồi đẩy cái thùng đến nơi thu gom rác. Rồi im lặng lại bao trùm.

Một nghìn tám trăm giây sau, bà nghe thấy tiếng động cơ xe tải, cái âm thanh inh ỏi của còi báo động xe đang lùi, tiếng động của hệ thống đẩy nâng hướng về thùng rác để sẵn sàng nâng nó lên khỏi mặt đất.

Agatha tưởng tượng đến cả trăm lần cái giây phút này, chắc chắn là thời điểm nguy hiểm hơn cả. Bà cuộn tròn người lại, dùng tay ôm lấy đầu và thả lỏng cơ thể. Trước đây bà từng thực hiện những cú nhào lộn còn nguy hiểm hơn, nhưng cơ thể bà giờ đây không còn mạnh mẽ như trước, xương cốt cũng đã kém mềm dẻo. Những tấm bản lề của nắp thùng rác bắt đầu kêu kẹt, bà cảm thấy mình trượt dần mà không tìm cách cưỡng lại, giữ toàn bộ sức lực cho những bước tiếp theo. Độ dốc mỗi lúc ngày một rõ nét rồi đột nhiên, giữa một mớ hỗn độn giấy, bìa và chai lọ, bà thấy mình bị ném vào cái miệng rộng ngoác của xe thu gom rác.

Bàn cào hạ xuống để kéo rác về phía giữa thùng xe, Agatha vươn tay, lấy

chân làm trụ và bám chắc vào thành xe trong khi thùng rác đã được hạ xuống đường. Con thú dường như đã no nê, cái bàn cào được thu lại, tạo cơ hội cho Agatha nép mình dưới đồng thùng các tông may mắn thoát khỏi trận thảm sát.

Cuối cùng chiếc xe tải rung chuyển, cần số lạch cạch, nó đi chậm lại trong khi chờ cửa sắt trước sân trượt trên ray rồi lao ra đường.

Chẳng có chiếc xe nào theo sau vì không một ánh đèn pha nào chiếu sáng nơi bà ẩn náu. Agatha ngóc đầu nhìn mặt đường rải nhựa trôi lại đằng sau. Phía bên này và bên kia đường là hàng thông bạc vươn thẳng đứng lên trời. Không khí êm dịu, và bà biết mình sẽ không bao giờ quên đêm hôm nay, cái đêm ghi dấu mùi hương của tự do.

Chiếc xe rác đi qua một cánh rừng, một khu làng, rồi một khu làng nữa, trước khi tiến ra ngoại ô. Bà phân vân không biết có nên xuống xe không khi xe dừng ở đèn đỏ đầu tiên nơi cửa ô. Ngã tư vắng lặng không một bóng người, nhưng với bà nó quá sáng sủa. Lần dừng thứ ba hợp ý bà hơn, một nơi tối tăm và chẳng có một ai xung quanh. Bà nhảy ra khỏi xe, đứng yên phía sau để người lái xe không thể nhìn thấy bà trong gương chiếu hậu. Khi xe khởi động trở lại, bà bắt đầu bước đi, bình thản, như thể một người qua đường. Nếu người lái xe có nhìn thấy bà, ông ta cũng chỉ có thể nghĩ rằng đó là một khách bộ hành trong đêm.

Lên đến vỉa hè, bà tiếp tục cất bước, đầu cúi thấp. Chiếc xe tải biến mất và bà kìm lòng để không hét lên vì vui mừng, vẫn còn quá sớm để reo hò mừng chiến thắng. Bà cứ tiếp tục bước đi suốt hai giờ liền, không một lần dừng lại. Đôi chân khiến bà đau đớn, tai ù đi, hai lá phổi đốt cháy lồng ngực, đầu và vai nặng trĩu. Càng tiến lên, nỗi đau càng xâm chiếm cơ thể và bà bắt đầu nghĩ rằng sẽ không thể vượt qua.

Gần như đứt hơi, bà ngược đầu nhìn lên cao. Bà, người đã từ lâu lắm không còn tin ở Chúa trời, giờ đây lại bắt đầu cầu xin Người. Ba mươi năm ngục tù Chúa trời còn chưa thấy đủ ư, Người còn muốn gì nữa? Bà đã làm điều gì kinh khủng đáng phải nhận hình phạt Người giáng xuống?

- Người có thể lấy của con mọi thứ, và Người đã làm rồi đấy, nhưng còn lòng tự trọng, con sẽ không từ bỏ nó! bà gào nức nở.

Tám biển quảng cáo gắn trên cột báo hiệu có trung tâm thương mại cách đó vài con phố. Bà quyết huy động toàn bộ sức lực còn lại để đến đó.

Ngang qua bãi đỗ xe mênh mông vắng lặng, bà cảm thấy choáng váng và phải bám vào nắp ca-pô một chiếc xe gần đó để không quy xuống.

Cuối cùng bà cũng nhìn thấy một bộ điện thoại công cộng. Từ lúc rảo bước, bà đã tự hỏi không hiểu những bộ điện thoại còn tồn tại trên trái đất hay không. Móc ở đáy túi mấy đồng tiền đánh cắp của cô y tá, vài đô la và khoảng mười đồng xu bọc trong giấy để không gây tiếng động, bà nhét hai

đồng vào khe rồi bấm số.

- Em đây, bà hôn hên, anh phải đến đón em.

- Em thoát rồi ư?

- Anh nghĩ em gọi cho anh vào giờ này nếu chưa thoát à?

- Em đang ở đâu?

- Em hoàn toàn không có chút ý niệm nào, một trung tâm thương mại, Newton Square Shopping Center. Em đang ở trước một nhà hàng Trung Quốc trên phố Alpha Drive. Anh nhanh lên nhé, em xin anh đấy.

Người đàn ông phía bên kia đầu dây gõ vào máy tính địa chỉ Agatha vừa nói.

- Khoảng mười phút nữa, nhiều nhất là mười lăm phút anh sẽ có mặt, anh đi xe Chevy Volt nhé, em ở yên đó, và chờ anh.

Ông ta đập máy, và Agatha vừa bỏ máy vừa thở dài thốt lên:

- Nhưng mẹ kiếp, xe Chevy Volt là cái chết tiệt gì chứ?

* * *

Agatha không nói lời nào từ lúc lên xe; bà hạ kính và quan sát cảnh vật.

- Em đừng làm thế, camera có ở khắp nơi, em có thể bị nhận ra đấy, người lái xe lo lắng.

- Camera nào ? chúng ta đang ở châu Mỹ hay thế giới của Orwell?

- Cả hai, em yêu ạ, người lái xe đáp lời.

- Đừng gọi em như thế, em không thích đâu.

- Bây giờ em đã tự do, em muốn anh gọi em là Hanna không?

- Đừng làm phiền em nữa, Max, em tự do và mệt mỏi.

- Vậy kéo kính lên đi nếu em vẫn muốn được tự do!

- Sẽ không ai thấy gì trước sáu giờ sáng cả. Và em không nghĩ họ sẽ huy động toàn bộ cảnh sát để bám theo em đâu, em chẳng còn có ý nghĩa gì với ai cả.

- Nếu đúng như vậy thì anh đã chẳng phải đi từ đầu này tới đầu kia thành phố giữa đêm hôm thế này, Max buột miệng.

Agatha quay về phía Max và nhìn ông.

- Anh già đi đấy, bà nói với ông.

- Từ lần cuối anh thăm em à?

- Không, từ lần cuối cùng chúng ta trốn chạy cùng nhau bằng xe hơi. Nhưng lần cuối đó, tiếng động cơ rất rõ và anh lái xe nhanh hơn.

- Thời đó không có ra đa em ạ, và xe lúc đó chạy bằng xăng, bây giờ anh dùng xe điện.

- Bây giờ xe hơi chạy bằng điện ư? Mẹ kiếp, sẽ khó hòa nhập được đây. Anh đưa em đi đâu thế?

- Không phải đến nhà anh, quá nguy hiểm, họ sẽ đến truy hỏi anh đầu tiên, vì những lần anh tới thăm em.

- Em tưởng anh vẫn dùng tên giả khi thăm em?
- Đúng vậy, nhưng ở phòng thăm thân cũng có camera, họ sẽ nhanh chóng tìm ra anh thôi.

Agatha thở dài.

- Thời thế đổi thay rồi Hanna, và không phải lỗi của anh.
- Có đấy, mỗi chúng ta đều có lỗi trong đó vì chúng ta đã thất bại. Em thích anh gọi em là Agatha hơn, Hanna không còn tồn tại nữa, nhất là ở thế giới này.
- Tất cả chúng ta đều đã già đi như em vừa nói. Anh có một căn nhà gỗ gần Valley Forge, chúng ta sắp tới rồi.

Mỗi lúc họ một tiến sâu vào đường rừng. Vài dặm sau đó, xe đi theo một con đường rừng nhỏ và dừng lại ở cuối đường. Max ra khỏi xe đầu tiên, đi một vòng quanh chiếc Chevy, mở cửa xe cho Agatha và giúp bà xuống xe. Ông bật đèn pin và đỡ tay bà.

- Không còn xa nữa đâu, chưa đầy ba mươi mét thôi. Em sẽ thấy thoải mái ở đây, và một vài ngày nữa khi em khỏe trở lại, ta sẽ tính tiếp.

Ánh đèn pin chiếu sáng mặt tiền căn nhà được làm bằng những thân gỗ tròn. Max lấy khóa trong túi rồi mời Agatha bước vào. Ông ấn công tắc bật sáng một chiếc đèn chùm lung lẳng ở đầu dây móc lên trần nhà. Căn phòng có trần rất cao. Hai chiếc ghế phôi Chesterfield kê trên một tấm thảm dày quay mặt vào nhau từ hai cạnh của chiếc lò sưởi cỡ lớn. Phía đối diện là một bàn ăn bằng gỗ anh đào và tám chiếc ghế cùng chất liệu, một chiếc bàn làm việc bằng gỗ đào hoa tâm cùng chiếc ghế phôi bằng da phủ khăn kẻ ca rô. Một cầu thang chạy dọc bức tường lên tới gác lửng.

- Phòng ngủ ở trên kia, Max vừa đi vào bếp vừa nói.

Agatha đi theo ông.

- Nhà anh đẹp quá, bà thở dài.
- Một căn nhà dễ thương, Max vừa rót cho bà một ly vang vừa đáp lời.
- Rất ấm cúng, chắc anh phải trả nhiều tiền để mua nó.
- Anh mua căn nhà này rất rẻ; nhưng sửa chữa lại rất tốn kém.
- Trong khi em chết gí trong nhà tù thì anh lại kiếm được nhiều tiền vậy ư?
- Anh tự xoay xở được; em muốn gì, muốn anh sống dưới gầm cầu ư?
- Em chẳng muốn gì cả, Max. Em thấy vui khi anh lọt lưới. Cảm ơn anh đã mời em ly rượu, em sẽ uống sau, em muốn đi tắm đã.
- Phòng tắm ở trên gác, Max chỉ một trong hai cánh cửa sau thanh vịn gác lửng.

Agatha lên gác, ngắm nghía những tấm hình treo dọc bức tường. Bà dừng lại trước tấm hình chụp Max ghé sát mặt một phụ nữ trẻ.

- Con gái anh bao nhiêu tuổi rồi ? Agatha hỏi.
- Ba mươi, Max lẩm bẩm. Cánh cửa bên trái là phòng ngủ, bên phải là phòng tắm.
- Chỉ có một phòng ngủ thôi ư?

- Giường rất dễ chịu, em sẽ ngủ ngon như thiên thần.
- Còn anh, anh sẽ về với con gái à?
- Em đói không? Max nâng đầu lên hỏi.
- Em đói vô cùng, Agatha trả lời trước khi biến mất sau cánh cửa phòng tắm.

Đã quá lâu rồi bà không trông thấy một cái bồn tắm đến nỗi bà lại gần nó với vẻ dăm đuối của người chơi đồ cô vừa kiếm được một món đồ quý giá. Bà ngồi lên thành bồn, bịt lỗ thoát nước và vuốt ve với nước trước khi vận cho nước chảy, dăm đuối trước sự trong trẻo của dòng nước từ vòi chảy ra.

Bà phát hiện ra một lọ muối tắm đặt trên giá trong hộc tường, bà mở nắp để hít hà hương thơm rồi đổ gần hết vào bồn. Hương đào khiến bà xúc động trào nước mắt.

Trong hai mươi năm đầu ngồi tù, bà phải hy sinh biết bao nhiêu thứ để có được một mẫu xà phòng cho riêng mình, chưa kể những lần phải đánh nhau để bảo vệ miếng xà phòng khỏi những kẻ muốn giành giật với bà. Agatha chiêm ngưỡng hình ảnh phản chiếu khuôn mặt bà lay động trên mặt nước giữa thành bồn trắng men, bà dùng tay khỏa nước cho nó biến đi.

Bà cởi đồ và ngắm nghía cơ thể mình khỏa thân trong tấm gương soi có giá đỡ trước mặt. Da bà còn săn mịn, ngực vẫn căng tròn, eo vẫn gọn gàng, mông lông đen mềm, và khi quay người ngắm nghía phần mông, bà thấy tự hào vì đã giữ gìn được cơ thể suốt những năm qua, bà mỉm cười nghĩ rằng một vài người đàn ông có thể vẫn thèm muốn bà.

Nước quá nóng nhưng bà vẫn ngâm mình ngập đến cổ. Bà đã quên cái cảm giác tuyệt diệu khi cơ thể bông bênh trong nước; tuyệt diệu đến nỗi bà tự hứa với bản thân kể từ hôm nay bà sẽ tắm bồn bao nhiêu lần tùy thích. Bà đã phải trả giá, cái giá đắt hơn thực tế rất nhiều. Không ai còn có thể ngăn cấm bà điều gì và không một quy tắc nào còn có thể bắt bà phải làm điều bà không muốn.

Một giọng nói khe khẽ trong đầu kéo bà trở lại hiện thực: bà liệu mình thế này và chờ đợi suốt bao lâu nay chính là vì một lời hứa quan trọng hơn ngâm mình trong bồn tắm rất nhiều. Và lời hứa này, bà sẽ thực hiện dù có phải trả giá nào đi chăng nữa.

Bà xua đuối trạng thái dờ dẩn đang xâm chiếm bản thân, rùng mình từ đầu tới chân, ra khỏi bồn tắm và khoác lên người chiếc áo choàng mịn màng êm ái đến nỗi khiến bà hoảng sợ.

Bà túm gọn mớ tóc, với lấy hộp phấn phía trên bồn rửa, thoa một chút lên má rồi để lại vào vị trí cũ. Bà xả nước bồn tắm rồi đi xuống phòng khách đang tỏa ra mùi đường và bánh kếp.

Max đã bày lên bàn một bộ đồ ăn cùng một đĩa đầy bánh kếp với xi rô cây thích.

Ông kéo ghế, mời Agatha ngồi, và đến lượt mình ngồi xuống đối diện

bà, nhìn bà chăm chăm.

- Em thì chẳng hề già đi, ông cầm tay bà nói.

Agatha cầm đĩa bắt đầu tấn công đĩa bánh kếp.

- Nếu anh muốn ta ngủ với nhau, em không phản đối, nhưng đừng bắt em phải nghe những lời tán tụng ngu ngốc của anh. Trước đây anh thắng thừng hơn đây.

- Thời đó chúng ta cũng thoải mái với cơ thể của mình hơn bây giờ.

- Vì sao, ngay cả những thứ liên quan đến thể xác cũng thay đổi rồi ư?

- Đúng thế, Max thờ dài, chủ nghĩa thanh giáo đang ngày một mạnh mẽ, và rồi căn bệnh AIDS nữa chứ. Jeremy, Celia, Francis và Bernie đều chết vì nó, và chắc chắn còn những người khác mà anh không nhớ ra.

- Những ai còn sống? Agatha hỏi.

- Em, anh, Lucy, Brian, Raoul, Vera, Quint, Dunkins, anh không biết em còn nhớ anh ấy không, David, Bill, khoảng một chục người trong nhóm chúng ta.

- Họ ra sao rồi ?

- Giảng viên đại học, nhà văn, nhà báo, phần lớn trở thành những kẻ thượng lưu.

- Như anh?

- Nhưng anh không giả vờ.

- Với một căn nhà như thế này thì thật không dễ mà có được.

- David vẫn ở trong tù, Quint nuôi ngựa ở Arkansas.

- Quint nuôi ngựa ư? Anh làm em quá kinh ngạc đấy.

- Anh ấy là người xoay xở tốt nhất trong nhóm, anh ấy bây giờ giàu có như Crésus. Trang trại của anh ấy trải dài vài trăm héc ta.

- Còn David thì sao ?

- Anh ấy sẽ không bao giờ ra tù, bản án bảy mươi lăm năm... Vì sao em vượt ngục, em còn mấy thời gian ở tù nữa đâu?

- Sáu mươi tháng sau chân song nhà tù, hãy tin em, không hề ít đâu. Em không chịu đựng thêm được nữa, và em nói rồi đấy, em phải làm một số việc trước khi quá muộn.

- Những việc không thể chờ thêm năm năm ư?

Agatha dùng ngón tay cái vết sạch đĩa rồi liếm.

- Anh có thứ em đã nhờ anh chứ?

- Có, nhưng không phải ở đây, anh vội đi đón em. Giọng em lúc đó như vừa ở dưới mồ chui lên. Mai anh sẽ mang tới cho em, thực ra là chút nữa, cùng một số đồ ăn. Trong lúc chờ đợi, em có trứng, bánh mì và sữa trong tủ lạnh. Đừng dùng điện thoại, đừng gọi cho anh vì bất kỳ lý do nào, nên cẩn thận như vậy. Dù sao, rất có thể anh sẽ trở lại đây trước khi em thức giấc.

Max đứng dậy, cúi xuống Agatha rồi hôn lên môi bà trước khi đi ra.

Ngay khi Max vừa đi khỏi, bà đi một vòng quanh căn phòng, lục trong

các ngăn kéo bàn làm việc, không hề biết mình đang tìm kiếm điều gì, và bà nhận ra đã đến lúc phải học cách thoát khỏi sự máy móc bệnh hoạn này.

Bà bước ra hiên. Bầu trời dần chuyển màu hừng đông. Nếu còn chưa thì chắc họ sẽ nhanh chóng phát hiện ra sự biến mất của bà. Bà rùng mình rồi đi ngủ.

* * *

Bà đã ngủ một giấc say sưa. Bà vươn vai, ra khỏi giường và mặc áo choàng tắm trước khi xuống phòng khách.

Ánh sáng ban ngày xiên qua khe cửa. Agatha nhìn quanh. Không một tấm hình trong số những bức hình treo trên tường, không một đồ vật trên bàn làm việc, không có thứ gì dù là nhỏ nhất trên tủ đồ gợi nhớ quá khứ của bà và các bạn bè. Bà nhún vai và đi vào bếp.

Bà lấy một túi bánh mì gối và một lọ mứt trong tủ lạnh, mở từng ngăn tủ bếp để tìm cà phê, cuối cùng bà cũng thấy một cái hộp đựng đầy những viên nhôm chứa cà phê. Bà xem một viên rồi dùng móng tay mở lớp nhôm bọc phía trên.

“Bọc cà phê vào cái thứ này thật là ý tưởng kỳ quặc,” bà tự nhủ.

Không tìm thấy phin hay bình pha cà phê, bà đổ bột cà phê vào chén rồi đun sôi nước.

Bà mang đồ ăn sáng ra chiếc bàn lớn ở phòng khách.

Dường như chiều đã dần buông. Nghi ngờ, bà trở lại bếp. Đồng hồ trên chiếc lò ga củ kỹ báo 17 h và bà thấy lo lắng vì Max vẫn chưa tới.

Tiếng bước chân phía bên ngoài khiến bà còn lo ngại hơn nữa, không phải Max đang lại gần. Max đi tập thể dục từ khi bị một cú dùi cui giáng xuống một bên đầu gối. Bước chân của người đang đi lên thêm lại rất lạnh lẽo so với bước chân của ông.

Agatha bật dậy rồi lao đến sau cánh cửa. Bà nín thở nhảy bổ vào phía kẻ lạ mặt. Người phụ nữ trẻ vừa bước vào với cái giỏ mây trên tay ngã bẹp xuống sàn. Bà ta hét lên, quay người lại và phát hiện ra kẻ vừa tấn công mình.

- Agatha phải không?

- Cô là ai? Agatha hỏi.

- Helen. Thế mà Max bảo chị có vẻ mệt mỏi.

- Đó là hôm qua thôi.

Agatha nhận ra khuôn mặt tươi cười bên cạnh Max trong tấm hình treo trên mảng tường dẫn lên cầu thang.

- Cô là con gái anh ấy à?

- Không, vợ anh ấy!

- Thật yên tâm, Agatha vừa nói vừa giúp người phụ nữ đứng dậy, một vài thứ

vẫn còn chưa thay đổi trong cái thế giới kỳ quặc này.

- Anh ấy không tới đây được, Helen vừa nhặt giỏ vừa nói.

Một chiếc xe cảnh sát lượn quanh nhà buổi sáng hôm nay. Anh ấy sợ sẽ bị bám theo.

- Cảnh sát không biết đến căn nhà gỗ này ư?

- Căn nhà này đứng tên tôi, nó thuộc về cha tôi.

- Đồ huênh hoang!

- Max ư? Anh ấy nói gì với chị ?

- Không, Agatha đáp lời, xin lỗi đã làm cô ngã... thói quen cũ ấy mà.

- Tôi biết...

- Không, cô không biết gì cả, Agatha ngắt lời. Nếu cảnh sát đã tới nhà hai người sáng nay, họ sẽ chẳng cần tới hai ngày để tìm ra nơi này.

- Max cũng nghĩ vậy, vì thế anh ấy nói tôi tới tìm chị.

- Tôi chẳng ngạc nhiên, anh ấy vẫn muốn chỉ đạo hơn là đứng ở hàng tấn công. Tôi không kêu ca gì cả, anh ấy có vẻ thành công với điều đó.

- Đừng phán xét anh ấy, Max cũng phải chịu đựng nhiều rồi, anh ấy là một người đàn ông dũng cảm.

- Nếu có thời gian, tôi sẽ kể cô nghe thế nào là chịu đựng. Có gì trong giỏ vậy?

- Mọi thứ chị yêu cầu Max. Tôi sẽ đi pha cà phê, rồi chúng ta sẽ đi, Helen vừa đi vào bếp vừa nói.

- Cà phê ở đây quá tệ, tôi không tìm thấy phin hay bình pha cà phê đâu cả.

Helen lấy một viên cà phê trong hộp, nhét vào chiếc máy màu bạc để trên quầy bếp, hứng một chiếc ly dưới miệng máy và ấn nút. Cà phê chảy vào ly trước mặt Agatha, bà làm bộ như thể mọi thứ đều hoàn toàn tự nhiên.

- Anh chị ngủ với nhau rồi phải không? Helen vừa đưa ly cà phê cho bà vừa hỏi.

- Ít ra thì cô cũng thật là thẳng thắn! Sao cô hỏi vậy?

- Vì chị hoàn toàn khóa thần trong áo choàng của tôi.

- Áo rất mềm mại, tôi chưa bao giờ được mặc thứ gì mềm mại đến vậy.

Không, tôi chưa từng ngủ với chồng cô.

- Chúng tôi mới chỉ đính hôn.

- Đừng lo, cô bé, cô thử nhìn hai ta xem? Cô ít nhất cũng kém tôi tới hai mươi tuổi.

- Chị là người phụ nữ rất đẹp, và anh ấy vẫn thường xuyên tới thăm chị.

- Mỗi năm một lần, không phải là thường xuyên, nhưng chỉ có mỗi anh ấy tới thăm tôi mà thôi.

- Anh ấy đã yêu chị rất nhiều.

- Vào thời đó, mọi người đều yêu thương nhau. Đừng lo, chưa bao giờ có gì thực sự nghiêm túc giữa chúng tôi, chỉ là tình bạn hữu mà thôi.

- Chị không phiền nếu đi mặc đồ vào chứ? Tôi nghĩ chúng ta không nên kể cả

thêm nữa.

Agatha cúi xuống giỏ đồ. Bà thấy hai chiếc phong bì. Một chiếc đựng hai cọc tiền một trăm đô la, bà đếm - mười nghìn cả thảy - chiếc phong bì kia, to hơn chiếc đầu, đựng tài liệu bà xem qua rồi lại bỏ vào phong bì.

Tiếp đó bà tiến về phía cầu thang.

- Mở tủ đồ trong phòng và cứ lấy thứ gì chị muốn, Helen nói, chắc chúng ta mặc cùng cỡ. Trên giá chị sẽ thấy có một cái túi du lịch, hãy lấy mọi thứ chị cần, đồ lót ở trong tủ thấp, chị mang giày cỡ bao nhiêu?

- 39.

- Giống tôi. Giày cũng ở trong tủ.

Agatha bước lên cầu thang và dừng lại giữa chừng nhìn Helen.

- Vì sao cô làm thế này?

- Bởi tôi có quá nhiều quần áo và không thể mặc hết được. Bây giờ tôi sẽ có lý do để mua thêm đồ mới.

- Tôi không hỏi điều đó. Vì sao cô sẵn sàng đối mặt với nguy hiểm vì một người xa lạ?

- Chị không phải người xa lạ. Max kể tôi nghe nhiều về chị đến nỗi chị là một phần cuộc sống của tôi, hơn chị hình dung rất nhiều.

- Đừng có ngu ngốc thế, nếu tôi bị bắt khi đang đi cùng cô, cô sẽ là đồng phạm của một kẻ vượt ngục.

- Vậy thì nhanh lên, ta sẽ vừa đi vừa nói chuyện.

* * *

Một lát sau Agatha quay xuống với túi đồ trên tay.

- Tôi chỉ lấy những thứ tối thiểu, bà nói với Helen.

Bà lại gần chiếc giỏ, lấy phong bì đựng tiền cất vào túi chiếc áo khoác mượn của Helen, còn chiếc phong bì kia bà cất vào túi hành lý.

- Tôi đã sẵn sàng.

Ra ngoài hiên, Agatha nhìn vợ chưa cưới của Max khóa cửa.

- Có chuyện gì ư? Helen hỏi.

- Không có gì, anh ấy và cô có một cuộc sống thật tuyệt.

- Chúng tôi cũng có những vấn đề riêng, Helen vừa trả lời vừa đi lên phía trước dẫn đường.

Ra tới xe, cô ra hiệu cho Agatha ngồi vào ghế lái.

- Cô điên rồi, đã ba mươi năm nay tôi không lái xe.

- Cũng như bơi lội thôi, không thể quên được đâu. Agatha ngồi vào sau vô lăng rồi chìa tay về phía người đồng hành.

- Chìa khóa?

- Trong hộp đựng găng.

- Vậy đưa nó cho tôi nếu cô vẫn muốn tôi lái xe.
- Không cần, đây là xe điện, chỉ cần ấn vào nút này là được. Bảng táp lô bật sáng, một tiếng động cơ nhỏ vọng tới từ nắp ca pô.

Agatha ngắm nghía màn hình với những biểu đồ đủ màu sắc báo hiệu chế độ tự lái.

- Cứ như tàu vũ trụ vậy, thật kinh khủng! Cái thứ máy móc này vẫn dùng vô lăng để lái chứ? Và nếu chúng ta bị kiểm tra thì tôi chẳng có giấy tờ gì đâu, thật đáng tiếc nếu để bị bắt vì một chuyện ngớ ngẩn như vậy.
- Đừng kêu ca nữa và cho xe chạy thôi, đến nơi rồi, chúng ta sẽ không bị kiểm tra nếu chị không chạy quá tốc độ cho phép.

Xe trở ra đường rừng tối ngã tư giao với đường quốc lộ.

- Rẽ phải, Helen nói.
- Có vấn đề gì thế? Agatha hỏi.
- Chị nói gì vậy?
- Lúc này khi chúng ta ở hiện nhà, cô có nói: “chúng tôi cũng có những vấn đề riêng.”
- Chẳng liên quan gì đến chị cả.
- Chỉ chút nữa thôi, cô sẽ thả tôi bên vệ đường và chẳng còn gặp lại tôi nữa, vậy nếu muốn trút bầu tâm sự với một người sẵn sàng lắng nghe mà không phán xét thì chính là lúc này hoặc không bao giờ nữa.

Helen ngập ngừng rồi thở một hơi dài.

- Chị thể với tôi là anh ấy và chị không ngủ với nhau chứ?
- Đủ rồi đấy, đúng vậy! Cô coi tôi là ai chứ? Tôi bắt đầu thấy bức mình rồi đây.
- Chị vừa ra tù. Tôi biết chị sẽ nói chị thèm tình dục cũng như thèm ăn vậy, càng ăn ít thì càng ít đói.
- Không, tôi không nói với cô những thứ ngớ ngẩn như vậy đâu. Cô với Max không ổn ư?
- Đôi khi hơi phức tạp, các anh chị không phải những người bình thường.
- Cô nhầm đấy, chúng tôi là những người hoàn toàn bình thường, những người con trai con gái trong gia đình nông dân, công nhân, tiểu thương, sinh viên. Tất nhiên cũng có một vài đứa con nhà giàu trong đám, thậm chí con gái một thượng nghị sĩ, mong cô ấy yên nghỉ. Nhưng những gì chúng tôi đã trải qua thì thực sự không bình thường, và đặc biệt là chúng tôi đều khá là điên rồ. Và tôi biết rằng phần lớn trong số họ đã trở lại cuộc sống bình thường, ít nhất là những người đã thoát ra khỏi hoàn cảnh lúc đó, như Max.

Helen mở hộp đựng găng trên xe và lấy ra một khẩu súng lục đặt lên đùi Agatha.

- Mỗi người có cách hiểu của mình về cái gọi là bình thường. Anh ấy cầu xin tôi đưa chị thứ này.
- Cất nó vào chỗ cô vừa lấy ra đi, Agatha ra lệnh.
- Chị và anh ấy gặp nhau trong hoàn cảnh nào? Helen hỏi, đoạn cầm lại khẩu

súng.

- Tôi cũng định hỏi cô điều đó, Agatha đáp lời. Chúng tôi gặp nhau lần đầu tiên tại một buổi biểu tình đã bùng nổ theo hướng xấu. Max bị dùi cui đập rất mạnh vào cẳng chân; máu chảy lênh láng, tên cảnh sát định giáng một cú nữa, và nếu tôi không chặn lại, chắc Max đã tiêu đời. Tôi đập một phát vào tên cảnh sát, đủ mạnh để hấn ta loạng choạng. Rồi tôi kéo Max về phía một con phố nhỏ. Thật ngu ngốc vì con phố đó là ngõ cụt. Nếu cảnh sát bám theo thì cả hai chúng tôi đều tiêu. Hôm đó chúng tôi đã gặp may. chúng tôi nấp sau mấy thùng rác. Tôi dùng tay ngăn máu phun ra từ vết thương của Max, còn anh ấy, đề ra vẻ cứng cỏi, cứ liên tục bông đùa vớ vẩn, nhưng cũng khá là hài hước. Và chúng tôi đã quen nhau như vậy đấy. Khi mọi chuyện lắng xuống, tôi đưa anh ấy đi xử lý vết thương. Vậy là cô biết hết rồi đấy.
 - Anh ấy không bao giờ muốn cho tôi biết vì sao chị bị kết án.
 - Vậy ta chuyển chủ đề thôi. Giờ tới lượt cô.
 - Tôi cần một luật sư, bạn bè giới thiệu Max cho tôi, chi phí anh ấy đề nghị không quá đáng và người ta nói anh ấy giỏi giang trong lĩnh vực của mình.
 - Lĩnh vực nào ?
 - Những vụ dân sự, thỏa thuận kết hôn, ly hôn, thừa kế.
 - Cô cần luật sư cho những việc đó à?
 - Tôi định kết hôn.
 - Và rồi cuộc cô lên giường với anh ấy? Quá giỏi đấy.
 - Cuộc sống luôn chứa đựng nhiều bất ngờ. Khi tôi bước vào phòng làm việc của anh ấy và ánh mắt chúng tôi gặp nhau, dường như thời gian ngừng lại. Khi ra khỏi nơi đó, tôi hoàn toàn không hiểu mình đang ở đâu nữa.
 - Trong khi soạn thảo thỏa thuận kết hôn! Rắc rối quá nhỉ!
 - Về phía tôi thì đúng như vậy, Helen nhượng bộ.
 - Về phía anh ấy thì không ư?
 - Đàn ông đôi khi cần nhiều thời gian để nổ súng. Tôi phải khiến anh ấy sửa đi sửa lại bản nháp tới lần thứ mười thì anh ấy mới hỏi tôi có thực sự sẵn sàng kết hôn không. Tôi trả lời còn tùy thuộc kết hôn với ai. Và lúc đó anh ấy mới hiểu ra.
 - Tôi nói rồi mà, Max không phải người nhanh nhẹn tuyệt vời, nhưng anh ấy có những phẩm chất khác.
 - Với chị, anh ấy có khác không?
 - Ai tiêm vào đầu cô ý nghĩ đấy chứ? Tôi nói rồi, chúng tôi chỉ là bạn mà thôi.
- Helen lục trong túi và lấy ra tấm ảnh Polaroid đặt lù lù trên bảng táp lô. Max và Agatha hôn nhau, ngực trần nằm trên thảm cỏ.
- Bạn bè thật thân thiết! Helen huýt sáo.
- Agatha nhìn nhanh tấm hình rồi lại nhìn thẳng con đường trước mặt.
- Vera là người đã chụp hình. Nó gợi nhớ những tháng ngày hạnh phúc. Cả nhóm ở công viên Central Park suốt buổi chiều để thay đổi thế giới, chúng

- tôi hút không ít và cười mới nhiều làm sao. Cô thấy nó ở đâu?
- Trong đồ đạc của Max, anh ấy có nhiều ảnh lắm.
 - Anh ấy nên đốt hết đi thì hơn.
 - Tôi đã đốt giúp anh ấy, anh ấy hóa điên và không nói chuyện với tôi suốt hai tuần liền.
 - Cuộc hôn nhân không thành của cô cách đây đã lâu chưa?
 - Cuối mùa hè này Max và tôi kỷ niệm mười năm bên nhau.
 - Anh ấy đã hái cô từ trên cây còn gì, lúc đó cô bao nhiêu tuổi ?
 - Gần bằng tuổi chị trên tấm hình này, hai mươi hai tuổi.
 - Nhưng anh ấy nhiều tuổi hơn nhiều, có lẽ đó chính là điều quyến rũ cô. Cô lo ngại về tôi đến thế ư?
 - Chị muốn nói gì ?
 - Max biết chúng ta đi xe cùng nhau chứ?
 - Tất nhiên.
 - Nhưng việc cô rộng rãi và vội vã giúp tôi trốn chạy cũng liên quan mật thiết với việc cô lo ngại tôi xuất hiện ở đây.
 - Có thể, Helen trả lời.
 - Cô cấm anh ấy đến phải không?
 - Không thể cấm cản Max điều gì cả, tôi đề nghị đi thay và anh ấy đồng ý.
 - Vậy là không có xe cảnh sát trước cửa nhà cô sáng nay.
 - Không, Helen thú nhận.
 - Vậy đây, cô thấy không, đây là điều đầu tiên cô nói suốt từ nãy tới giờ có liên quan tới tôi, còn lại chỉ liên quan tới cô mà thôi. Tôi có một lời khuyên cho cô, dù cô không hề đề nghị. Hãy cố gắng yêu thương thay vì để cơn ghen tuông làm cô căm ghét anh ấy. Chẳng ai thuộc về ai cả. Hãy làm cho anh ấy hạnh phúc và cô sẽ giữ được anh ấy. Còn bây giờ, hãy thả tôi xuống bất kỳ chỗ nào trong thành phố rồi trở lại với anh ấy.
 - Chính chị sẽ thả tôi ở một nơi nào đó, tôi để lại xe cho chị, anh ấy nói vậy.
 - Trong phong bì là tiền của cô hay của anh ấy?
 - Của anh ấy.
 - Vậy thì đồng ý.
 - Chúng ta sắp tới một trung tâm thương mại, hãy thả tôi ở bãi đỗ xe và tôi sẽ đi taxi. Còn chị, Max đã nhập địa chỉ một nhà nghỉ ngoài thành phố vào GPS, chị có thể tới đó nghỉ qua đêm.
 - Cô có thể giải thích cho tôi GPS là gì chứ?

Helen mỉm cười.

- Tôi sẽ chỉ cho chị.

Mười phút sau, Agatha dừng tại nơi cô bạn đồng hành yêu cầu. Helen xuống xe và cúi xuống cửa kính.

- Tôi hay tự hỏi không hiểu nếu là trước đây liệu tôi có muốn là một thành viên trong nhóm của các anh chị hay không, và tôi chưa bao giờ có câu trả

lời. Đây là số di động của tôi, số không có thuê bao nên hoàn toàn ẩn danh. Nếu chị có cần gì, hãy gọi cho tôi. Chúc chị may mắn.

Agatha không thể hiểu nổi số điện thoại không thuê bao là sao, nhưng vẫn cầm mẫu giấy Helen đưa cho.

- Cảm ơn cả hai người. Nói với Max là tôi sẽ không quên và chúng tôi không còn nợ nần gì nhau nữa. Ngày mai, tôi sẽ gọi cho cô để chỉ nơi lấy xe, sau đó, cô sẽ không phải nghe nói gì về tôi nữa.

* * *

Agatha tiếp tục lên đường. Vài dặm sau đó, bà đỗ xe bên lề đường, bỏ đạn ra khỏi súng và chỉ để lại một viên duy nhất, bà ném những viên còn lại qua cửa sổ trước khi nổ máy. Mỗi khi giọng nói chỉ đường phát ra, bà giật nẩy mình và chửi nó không ngớt, nhưng khi tới trước cửa nhà nghỉ, bà không thể không cảm ơn nó, như thể đang chuyện trò với một người đối diện.

Bà thanh toán phòng bằng tiền mặt; một căn phòng không có gì đặc biệt nhưng sạch sẽ. Thành bồn tắm trong phòng vệ sinh thấp đến nỗi bà phải nằm ẹp xuống mới đủ để ngập nước.

Bà thay đồ, mặc áo chui đầu mượn của Helen rồi ra ngoài đi ăn tối. Trong bụng bà chỉ có bữa sáng được ăn vào giữa buổi chiều và bà phải ăn để lại sức. Bà sang đường tới nhà hàng ở đối diện.

Bà tự nhủ chắc lệnh truy nã tội phạm vượt ngục đã được phát đi. Hôm sau chắc chắn mặt bà sẽ xuất hiện trên trang nhất các báo, có thể hình ảnh bà đã xuất hiện trên truyền hình. Hơi lo ngại với ý nghĩ đó, bà bước vào nhà hàng nồng nặc mùi mỡ cháy.

Chẳng ai để ý đến bà. Những cái đĩa đầy áp đồ ăn. Bà ngồi vào một ô rồi ra hiệu cho cô phục vụ mang thực đơn tới.

Bà từng mơ được ăn một bữa thật ngon và cho phép mình ăn nhiều khủng khiếp, thậm chí gọi thêm một phân bánh ga tô sô cô la thứ hai.

- Chị ngon miệng ghê, cô phục vụ vừa đặt ly cà phê vừa nói.

- Cô biết chỗ nào bán bản đồ vùng này không?

- Chị từ đâu tới ?

- Từ bờ Tây, Agatha nói dối, cho dù sau ba mươi năm đã trôi qua thì không còn hoàn toàn là lời nói dối.

- Chị có thể mua bản đồ ở trạm xăng, chéch xuống dưới một chút về phía đại lộ. Chị nghỉ ở Flamingo phải không?

- Flamingo ?

- Nhà nghỉ ở đối diện, người ta đặt tên cho nó như vậy vì mặt tiền màu hồng, cô phục vụ trả lời.

- Vậy thì chắc đúng là nó đấy. Vì sao cô đoán được?

- Khách hàng của chúng tôi hầu như đều quen mặt, những người sống hoặc

làm việc quanh đây, những người lạ thường là du khách dừng chân nghỉ đêm ở Flamingo. Chị tới đây làm gì thế?

- Chẳng làm gì cả, tôi chỉ đi qua đây thôi.

- Vậy tôi chỉ còn có thể chúc chị một buổi tối tốt lành, cô phục vụ vừa đặt hóa đơn lên bàn vừa nói.

Agatha cầm chiếc kẹo bạc hà nhà hàng tặng trên đĩa đựng hóa đơn, nhét vào túi áo khoác rồi lấy ra chiếc phong bì lớn bà mang theo khi ra khỏi phòng. Bà chậm rãi đọc tài liệu do Max đánh máy và ngắm nghía những tấm hình ông gửi kèm. Nếu một ngày kia nghề luật sư không còn ăn nên làm ra, ông hoàn toàn có thể đổi nghề làm thám tử. Bà gấp những trang giấy lại, thanh toán và trở về nhà nghỉ.

Lên giường, bà bật ti vi rồi chuyển kênh cho tới khi gặp bản tin tối và xem cho tới cuối chương trình.

Bình luận viên không hề nói tới vụ vượt ngục của bà, và điều đó khiến bà lo lắng. Bà chỉ tìm ra một lý do duy nhất khiến cuộc vượt ngục được giữ kín: không phải cảnh sát đang bám theo bà, mà là Cục điều tra liên bang. Một bạn tù đã kể với bà khi FBI bám theo ai đó, kẻ tội phạm sẽ thuộc về họ cho tới khi kết thúc bản án, dù bản án ấy có dài bao lâu. Kệ thôi, bà tự nhủ, bà đã từng khiến họ phải lao đao và giờ cảm thấy hoàn toàn sẵn sàng để tiếp tục. Lần này, bà sẽ không từ bỏ.

Bà tắt ti vi, lấy làm tiếc vì đã không mua một cuốn sách rồi ấn công tắc tắt đèn ngủ.

3.

Tom Bradley vô cùng mệt mỏi mỗi bước xuống xe buýt, ông đổi xe bốn lần trong suốt hành trình dài gần hai ngày. Chiếc đầu tiên đưa ông từ Ironwood tới Saint Ignace, tiểu bang Michigan, nơi ông tới vào tối hôm trước. Tiếp đó, ông lên một chiếc Greyhound rồi đi suốt đêm tới Bay City, ông ngủ được một chút trong suốt sáu giờ xe chạy. Lúc bình minh, ông đổi xe để đi tới Detroit, điểm trung chuyển cuối cùng trước khi đặt chân tới Pittsburgh lúc đầu giờ chiều. Ông sẵn lòng ghé vào một quán bar uống chút gì cho đỡ khát, nhưng thời gian không cho phép.

Tại ga đường bộ, ông xem bản đồ giao thông công cộng. Một tuyến liên tỉnh dừng cách nơi ông cần đến khoảng hai dặm. Ông nhìn đồng hồ và ước tính sẽ tới nơi trước khi trời tối.

Ông đến nơi đúng như dự kiến, với hành lý trên tay, ông đến đứng trước một căn nhà thượng lưu có thảm cỏ bao quanh và hàng rào cây kim ngân xén tỉa kỹ càng.

Ông nhảy liên ba bậc thang rồi đập mạnh vào búa gỗ cửa.

- Tôi tưởng anh sẽ nhanh hơn cơ đấy! thẩm phán Clayton vừa mở cửa vừa nói.
- Tôi đâu có ở ngay bên cạnh và đã từ lâu tôi không còn xe hơi, Tom đáp lời.
- Dù sao anh cũng không đi bộ tới đây chứ?
- Cũng gần như vậy, tôi đi xe buýt.
- Từ Bắc Wisconsin ư? Anh biết là có máy bay chứ?
- Tôi không thích rời xa mặt đất. Ông mời tôi vào hay chúng ta tiếp tục chuyện trò ngoài cửa đây?
- Đầu tiên hãy đi tắm cái đã, thẩm phán ra lệnh. Phòng tắm trên gác, anh hôi như con dê già với bộ dạng thật thảm hại, tôi sẽ chờ anh trong phòng khách.

Tom tuân lệnh và khoảng mười lăm phút sau ông trở xuống với trang phục sạch sẽ. Thẩm phán Clayton chờ ông yên vị trên sofa, ông rót trà và mời bánh quy.

- Tôi đoán lá thư mà tôi cho người mang tới anh có liên quan đến chuyến thăm viếng hôm nay của anh, ông nói, rồi mời Tom ngồi đối diện.
- Tôi nhận được thư hôm kia, ngay hôm sau tôi lên đường.
- Ý tưởng đi ẩn náu ở cái nơi xa xôi kia mới kỳ quặc làm sao, anh không hề muốn một cuộc sống tiện nghi hơn đôi chút ư?
- Cuộc sống tôi đang có phù hợp với tôi, Tom đáp lời, nơi đó tôi hoàn toàn tự do.
- Giữa bầy sói?

- Ai cũng có lãnh địa của riêng mình, chúng tôi tôn trọng nhau. Sói là loài vật có trí tuệ hiếm thấy, thậm chí đôi khi còn hơn cả con người. Chúng không phải là kẻ sát nhân, chúng chỉ giết chóc để nuôi sống bản thân thôi.
- Anh là một trong những cảnh sát giỏi nhất mà tôi biết, anh xứng đáng với một cuộc sống hưu trí khác hơn.
- Ông biết gì mà nói vậy? Với ông hạnh phúc là sống những ngày cuối đời trong căn biệt thự này ư? Vậy thì hãy đến thăm tôi vào mùa đông tới, ông sẽ sống lại đôi chút thời tuổi trẻ của mình. Có thể tôi hơi như con dê già khi tới đây, nhưng biệt thự của ông lại sặc mùi già cỗi và tù túng. Mỗi sáng khi mở cửa sổ, tầm nhìn của ông là gì? Một thảm cỏ vuông vắn cùng hàng rào xén tỉa gọn ghẽ? Còn tôi lại có cả cánh rừng trong lãnh địa của mình, bốn mùa là cuốn lịch của tôi và mặt trời thay cho đồng hồ.
- Anh sống khép kín và già đi trong đơn độc thật không ổn. Nhưng chúng ta gặp nhau ở đây đâu phải để tiếp tục tranh cãi, mà để nói về người phụ nữ anh luôn bảo vệ.

Tom cầm tách trà đứng lên. Ông bước tới bên cửa sổ, quay lưng về phía thẩm phán.

- Cô ấy vượt ngục khi nào?
- Cách đây bảy mươi hai tiếng. Ngay khi biết tin, tôi đã cho người mang tới anh tập tài liệu mà đồng nghiệp cũ của anh cung cấp.
- Vì sao cô ấy làm như vậy? Và nhất là vì sao lại vào lúc này? Tom nói.
- Vì bất chấp, điều đó giống tính cách cô ấy. Nhưng như thế cũng thật ngu xuẩn, chỉ còn có năm năm nữa là mãn hạn tù; nếu được ân xá, cô ấy thậm chí có thể được ra tù trong vòng hai năm nữa, thẩm phán thở dài.
- Có thể vì càng chờ đợi, cô ấy càng chẳng còn hy vọng gì nữa. Bao nhiêu lần ân xá người ta đã từ chối trường hợp của cô ấy? Bao nhiêu lần cô ấy chờ đợi được trả tự do có điều kiện? Tom nổi khùng.
- Tôi xin nhắc lại, cách đây mười năm, nhờ có tôi cô ấy được chuyển tới một trại cải tạo nơi tình trạng giam cầm được giảm nhẹ. Không còn phòng giam, cô ấy thoải mái đi lại. Và quyết định của tôi đúng đây chứ!
- Tự do đi lại giữa bốn bức tường và một mẫu ruộng mà ông gọi là tự do ư! Sống thế mà là sống ư, mẹ kiếp!
- Chính cô ấy đã tự lựa chọn.
- Ông nói tới lựa chọn nào vậy! Tom thốt lên.
- Anh biết rõ như tôi, kể ra điều làm tôi lo ngại chính là cô ấy đang có kế hoạch gì đó trong đầu. Vì vậy tôi mới báo cho anh. Tôi đã làm hết khả năng để vụ vượt ngục này nằm trong vòng bí mật, nhưng tôi chỉ làm được vậy trong một thời gian ngắn.
- Bao lâu? Tom hỏi.
- Năm ngày, đó là tất cả những gì tôi có thể làm được. Hết thời hạn này, cảnh sát sẽ săn lùng cô ấy.
- Cô ấy sẽ không ra hàng đâu, không thể có lần thứ hai.

- Tôi cũng tin như vậy, cũng vì lý do đó mà tôi cho tìm anh trong tận hang ổ của anh đấy.
- Nói đúng hơn, ông không muốn có một vụ tàn sát làm vấy bẩn lý lịch của mình khi chỉ còn vài tháng nữa là ông nghỉ hưu, và càng không muốn người ta lật lại hồ sơ của cô ấy. Ông có quá nhiều thứ để mất. Vì vậy ông mới lôi tôi ra khỏi hang ổ, như ông vừa nói.
- Tôi chấp nhận mọi nguy hiểm vì tình bạn với anh. Bây giờ anh đã được báo trước và hoàn toàn thoải mái làm những gì anh thấy cần thiết.

Tom nhìn thăm phán chăm chăm.

- Tôi cần nghỉ ngơi để có thể nhìn nhận mọi việc sáng suốt hơn.
- Nhưng anh sẽ làm được, phải không?
- Trong đám giấy tờ ông cho người mang tới cho tôi, có một cuốn sổ cô ấy bỏ lại dưới đệm. Trong đó hẳn phải có một manh mối, những chỉ dẫn. Tuy còn chưa tìm ra nhưng tôi tin chắc là có.
- Cô ấy để lại dấu vết đằng sau ư? cho phép tôi nghi ngờ điều này, trừ phi cô ấy muốn làm chúng ta mất phương hướng mà thôi.
- Trực giác của tôi không cho là vậy.

Thăm phán kéo Tom về phía phòng làm việc, ngồi vào ghế bành, mở ngăn kéo và đưa cho ông hai tờ giấy nhỏ.

- Đây là quyết định cho phép anh hành động, còn đây là giấy cho Cục Cảnh sát Tư pháp Hoa Kỳ USMS¹, tôi vừa nhận được sáng nay. Anh ký đi và trở lại vị trí như khi còn đương nhiệm.

Tom đọc lướt tài liệu đầu tiên rồi cầm lấy chiếc bút thăm phán chìa ra.

- Họ không tìm ra mối liên hệ nào ư?
- Không, tôi chỉ nói đơn giản là cần đến vai trò của anh.
- Và họ không ngạc nhiên?
- Tôi không muốn làm anh tổn thương, Tom, nhưng chẳng ai còn nhớ tới anh. Tôi đề nghị họ cung cấp tài liệu này và họ gửi nó cho tôi, thế thôi.
- Rất có thể là một điều đại đột chẳng nên làm, Tom vừa ký vừa lau bầu, nhưng tôi hứa với ông đây sẽ là lần cuối tôi làm thế này.

Viên cảnh sát tư pháp liên bang cầm tờ lệnh cất vào túi rồi gợi ý thăm phán đưa đi ăn tối.

Clayton là khách quen. Một hàng dài thực khách đang chờ được sắp bàn trước cửa quán, nhưng hai người lại được xếp chỗ ngay khi vừa tới.

Họ gọi đồ ăn và tiếp tục chuyện trò khi người phục vụ rời đi.

- Anh tính bắt đầu từ đâu? thăm phán Clayton lo lắng.
- Cô ấy không có giấy tờ, ít ra là vẫn chưa có, không thẻ tín dụng, và tiền thì càng không, cô ấy sẽ tồn tại được bao lâu ở bên ngoài? Chúng ta không còn ở những năm 1970.
- Tiền thì có thể cô ấy đã giấu được ở đâu đó.

- Ông còn nhớ hoàn cảnh cô ấy bị bắt chứ, nghiêm túc đi! Cô ấy không có cơ hội nào và vì cô ấy có mọi thứ trừ sự ngu ngốc, cô biết rõ điều đó trước khi vượt ngục.
- Anh cho rằng cô ấy có sự hỗ trợ từ bên ngoài ?
- Một hoặc nhiều sự hỗ trợ, không có ai giúp, cô ấy không thể đi đâu được.
- Anh nghĩ đến ai đó cụ thể không?
- Chưa, tôi cần phải có danh sách các bạn cũ của cô ấy, những người còn sống và đang tự do.
- Anh có thể dễ dàng có được danh sách khi đề nghị cấp trên của mình.
- Tôi làm việc một mình và không phải báo cáo với ai hết. Năm ngày nữa, tôi sẽ trả lại phù hiệu, đây là cuộc truy đuổi cuối cùng của tôi. Nếu đề nghị văn phòng cảnh sát tư pháp cung cấp danh sách này, tôi sẽ ngay lập tức khiến họ nghi ngờ. Sớm hay muộn sẽ có ai đó tìm hiểu lý do tôi đột ngột trở lại và nêu như cuối cùng người đó nhớ lại những gì liên quan đến tôi, dù rằng ông đã vô cùng khéo léo đảm bảo với tôi điều ngược lại, họ hoàn toàn có thể đoán ra sợi dây liên hệ giữa...
- Được rồi, tôi hiểu rồi, Clayton ngắt lời.
- Tôi cần bản danh sách đó vào ngày mai, muộn nhất là cuối buổi sáng.

Thế nên Tom đề nghị thẩm phán rút ngắn thời gian ăn tối, ông cần một giấc ngủ trọn đêm thực sự và còn phải tìm một khách sạn. Thẩm phán Clayton mời ông ngủ lại trong căn phòng của cậu con trai vốn bỏ không đã lâu.

Cả hai im lặng trên đường về.

* * *

Sáng hôm sau, khi thẩm phán Clayton xuống phòng khách, Tom Bradley đã rời đi.

* * *

Agatha dành cả buổi sáng để đọc báo cáo của Max trước khi tìm hiểu kỹ càng cuốn hướng dẫn sử dụng GPS mà bà tìm thấy trong hộp đựng găng tay. Hiểu được cách thức hoạt động của GPS là một thử thách thực sự với bà. Vào giữa buổi chiều, dù không dễ dàng nhưng bà đã thành công trong việc chế ngự cái giọng nói vọng ra từ bảng điều khiển dù bà chẳng hề yêu cầu. Bà ngáp ngừng khi nhập địa chỉ cần tới, tìm ổ cắm chìa khóa điện, miệng vẫn cầu nhàu rồi cuối cùng cũng ấn được nút khởi động.

Bà hẳn có thể lo lắng khi thấy kim báo ác quy đã chạm vạch đỏ, nhưng chỉ còn phải đi khoảng mười lăm dặm và bà đồ rằng ngay cả trong một chiếc ô tô điện, bình nhiên liệu cũng phải đảm bảo một khoảng dự trữ an toàn.

Bà nhập vào làn đường cao tốc và tuân thủ tốc độ tối đa cho phép, bà đi

trên xa lộ 76 theo hướng Philadelphia, nhưng khi sắp tới nơi cần đến, các mặt đồng hồ trên bảng điều khiển xe cứ tối dần và bắt đầu nháy loạn lên. Giọng nói của GPS cũng đột ngột trở nên mệt mỏi, nhắc đi nhắc lại rằng điểm cần đến nằm bên phải với vẻ lãnh đạm như máy quay đĩa đang chạy tốc độ 45 vòng chuyển sang tốc độ 33 vòng, rồi động cơ đột ngột dừng lại.

Agatha về mo để xe chạy theo quán tính và đến được chỗ lỗi ra. Trạm xăng bà muốn tới hiện ra ở cuối dốc, phía bên kia ngã tư. Bà cầu trời cho mình chút may mắn, nhớ lại những năm dài bà bỏ lại đằng sau, khi đèn tín hiệu chuyển sang màu đỏ. Nhắm mắt vượt qua phân đường bên kia, không thể sử dụng cái còi đã tắt ngóm hay đỗ xe vào lề đường, tình huống thật trở trêu. Agatha quyết định cần trọng.

Chết máy khi tới gần đích đến vậy hoặc là trò đùa của số phận hoặc là một ngẫu nhiên may mắn, nhưng Agatha chơi đùa với hiểm nguy quá nhiều nên chẳng còn quá ngạc nhiên.

Vì cần trọng, nếu sự việc không diễn ra như bà dự tính, bà sẽ đi bộ tìm thứ gì đó để khởi động lại xe. Vừa tự nhủ thế, bà vừa tự hỏi thật lòng mà nói bình xăng điện giống với cái gì và làm sao để đồ đây nó?

Trong khi chờ đợi, không thể để bất kỳ nhóm cảnh sát tuần tra nào để ý đến mình. Bà đẩy xe tới gần vỉa hè.

Người bơm xăng giải thích với bà rằng trạm xăng, đúng như cái tên của nó, chỉ bán xăng, xe ô tô điện thì phải sạc ở nhà. Trong thành phố cũng có vài cây sạc, nhưng anh ta không biết ở đâu. Tuy nhiên, anh ta có thể gọi cứu hộ dùm bà. Agatha ngược mắt nhìn trời rồi quay ngược trở lại.

Bà qua đường, ngồi vào sau vô lăng và chờ đợi.

Vì không thể hạ kính, bà mở cửa xe để hỏi giờ một người qua đường và bắt đầu đếm từng giây. Nếu chỉ dẫn của Max chính xác, hẳn là còn tám sáu trăm giây nữa trước khi bà bắt đầu phần một của kế hoạch. Một kế hoạch mà bà đã tưởng tượng và lật đi lật lại mỗi tối trước khi chìm vào giấc ngủ, và mỗi sáng khi thức dậy từ năm năm nay.

4.

Milly khóa ngăn kéo, chào bà Berlington và rời khỏi văn phòng. Cô lại phải về muộn so với giờ giấc đã định, nhưng dự án mở rộng tòa nhà của trường đại học kéo theo một đống văn bản, giấy tờ mà cô chưa thấy hồi kết. Từ đầu tháng, cô làm việc không ngừng nghỉ và đã phải hoãn hai buổi xem phim hằng tuần để thỏa mãn đòi hỏi của sếp. Quãng thời gian nghỉ ngơi duy nhất chính là lúc cô lái chiếc Oldsmobile chạy trên đường cao tốc, mà cũng chẳng được bao lâu.

Vừa đi qua thảm cỏ khu học xá, cô thấy tiếc vì đã quên không cầm theo chiếc ô mà bà Berlington tặng vào dịp Giáng sinh. Cho dù mùa xuân đã tới, bầu trời vẫn xám xịt và mưa phùn vẫn dai dẳng.

Milly lên xe, cô tính làm Frank bất ngờ khi tới đón anh ở văn phòng, nhưng lại đổi ý khi nghĩ tới việc phải chở anh về lại cơ quan vào sáng hôm sau. Ngay khi về đến nhà, cô sẽ gọi đồ ăn ở nhà hàng Trung Quốc yêu thích, họ có dịch vụ giao hàng. Cô đi theo hướng trạm xăng, đỗ xe cạnh cây xăng, đổ hai gallon rồi đi về phía siêu thị mini mua lon soda.

Vài phút sau, khi đã yên vị sau tay lái, cô hét toáng lên. Trong gương chiếu hậu hiện lên khuôn mặt một phụ nữ đang nhìn cô, với nụ cười tươi nở trên môi.

- Nổ máy và chạy thôi! Agatha ra lệnh.

- Xin lỗi ?

Khi quay đầu lại, Milly phát hiện người bạn đường bất hợp pháp đang lăm lăm vũ khí trong tay.

- Đây không phải cách hay họ nhất để làm quen với cô, nhưng hãy làm những gì tôi nói và mọi chuyện sẽ ổn thỏa.

- Nếu bà muốn lấy xe của tôi thì phải bắn tôi trước đã.

Agatha cười nhạo.

- Xe của cô rất đẹp, nó làm tôi nhớ đến những kỷ niệm êm đềm. Chắc cô sẽ ngạc nhiên khi biết rằng ngày nhỏ, tôi hay ngồi trên một chiếc Oldsmobile giống hệt thế này. Ngày đó, dòng xe này rất thịnh hành. Còn bây giờ, đi thôi!

Milly đã có thể thử tước vũ khí của bà ta, hoặc mở cửa kêu cứu, nhưng một viên đạn có thể bay ra rất nhanh.

- Đi đâu chứ? cô vừa nói vừa cố gắng giữ bình tĩnh.

- Theo hướng Tây.

- Bà muốn gì ở tôi ?

- Không có gì riêng tư cả, xe của tôi bị hỏng và tôi dứt khoát phải tới một nơi.

- Vậy thì không cần dọa nạt đâu, chỉ cần lịch sự đề nghị tôi thôi.

- Vậy tôi lịch sự đề nghị cô vào số và cho xe chạy.

- Hướng Tây, chung chung quá, Milly vừa đáp lại vừa bật khóa điện.
- Cô có lý, tại sao lại không lịch sự khi có thể. Xin cô vui lòng cho tôi tới San Francisco, Agatha tiếp lời.
- California ư?
- Tôi không biết nơi nào khác như thế cả.
- Bà đùa đấy à?
- Tôi đang cầm súng, cô biết đấy.
- Nhưng San Francisco cách đây ít nhất cũng đến ba nghìn dặm, chúng ta phải mất...
- Hai nghìn tám trăm tám mươi dặm nếu chạy đường cao tốc, nhưng chúng ta sẽ không đi đường cao tốc, tôi không vội, và tôi không thích chạy nhanh.
- Milly rời trạm xăng và đi vào xa lộ 76, hy vọng rốt cuộc có thể khuyến nhủ được người đồng hành. Nếu không lăm lăm khẩu súng, bà ta thậm chí có vẻ khá dễ mến; từ bà ta toát ra vẻ nhiệt huyết, dũng khí, mà Milly lại rất nhạy cảm với những phẩm chất này.
- Nếu chạy suốt từ sáng đến tối, cô tiếp tục, chúng ta cũng phải mất năm ngày, hoàn toàn điên rồ.
- Thỉnh thoảng điên rồ thật sự cũng hay mà. Khi chẳng còn chút điên rồ nào nữa, cô không thể hiểu được sẽ buồn chán thế nào đâu. Tôi cũng nghĩ sẽ mất khoảng năm ngày, sẽ quá mệt mỏi nếu cô phải lái liên tục và, tại sao không, tôi muốn tranh thủ ngắm cảnh đẹp trên đường.
- Tôi không thể vắng mặt lâu được, người ta sẽ đuổi tôi mất.
- Công việc của cô tốt chứ? Agatha hỏi.
- Lúc này hồ sơ đang chất đống, còn bình thường thì đó là một công việc đều đều dễ chịu.
- Milly nghĩ nên để bà ta nói, tham gia vào trò chơi, không làm bà ta bất ngờ cũng không quá vô về để bà ta không nghi ngờ gì cả.
- Cô khoảng trên dưới ba mươi tuổi phải không? Agatha hỏi.
- Khoảng vậy.
- Ở tuổi này mà cô đã hài lòng với việc đều đều dễ chịu ư?
- Tôi có việc làm, ở vào thời điểm này là quá ổn rồi.
- Tôi hiểu, Agatha gật gù, vậy hãy nói với sếp là cô bị cúm. Người ta sẽ không thể đuổi cô vì cô ốm đâu.
- Có chứ, và thay tôi bằng những nhân viên khỏe mạnh khác. Bà Berlington sẽ không làm vậy nhưng bà ấy sẽ hỏi tôi giấy của bác sĩ.
- Tôi sẽ viết cho cô.
- Bà là bác sĩ ư? Milly hỏi.
- Không, nhưng bà Berlington không nhất thiết phải biết điều đó.
- Frank sẽ lo lắng, tôi không thể biến mất thế này.
- Cô kết hôn rồi à?
- Chưa. Nhưng khoảng một hai giờ nữa anh ấy sẽ tới nhà tôi và nếu thấy tôi

- bật vô âm tín, anh ấy sẽ báo cảnh sát.
- Vậy đừng để Frank phải lo lắng vô ích. Anh ta biết bà Berlingot chứ?
 - Anh ấy biết bà lúc còn là sinh viên, nhưng cũng khá lâu rồi.
 - Cô có một cái điện thoại bỏ túi chứ?
 - Điện thoại di động?
 - Đúng rồi, di động! Gọi anh ta đi, nói rằng cô không thể gặp anh ta tối nay. Vì quá nhiều việc, cô muốn ở lại văn phòng.
 - Thế ngày mai ?
 - Ngày mai, chúng ta sẽ tính sau.

Milly rút điện thoại từ túi quần bỏ ra và cầu trời cho Frank nghe máy. Khi chuông đổ, cô tìm cách diễn đạt để anh hiểu có cái gì đó không ổn.

Agatha giật lấy điện thoại và đặt tay lên phân loa.

- Anh yêu, em phải làm việc muộn, mai chúng ta gặp nhau nhé, chúc ngủ ngon, gà con của em, vịt con của em hoặc cái gì đó cô muốn, nhưng không được nói gì thêm, rõ rồi chứ?

Milly ném ánh mắt như thiêu đốt rồi giăng lại điện thoại vừa đúng lúc chuông chuyển sang tiếng bíp của hộp thư thoại. Cô để lại lời nhắn, gằn đúng như những gì Agatha vừa đọc.

- Cô gọi anh chàng bằng tên là Ồn đấy, Agatha vừa nói vừa giăng lại điện thoại, tôi ghê sợ mấy cái tên gọi triu mến. Tôi nhớ từng bỏ một anh chàng, dù anh ta có nhiều đức tính tốt, chỉ vì anh ta gọi tôi là “con rận của anh”. Trông tôi giống con rận không? Không à? Vậy đừng gọi thế chứ!
- Tối nay chúng ta đi tới tận đâu? Milly lúng túng thâm thì, cô cảm nhận rõ ràng mình đã thua ngay từ hiệp đầu.
- Đi càng xa Philadelphia càng tốt. Chúng ta sẽ dừng lại khi cô mệt, Agatha đáp lời.

* * *

Với lệnh công tác, Tom có mặt tại sở cảnh sát trung tâm ngay trước giữa trưa. Từ văn phòng một thanh tra, ông gọi cho ông bạn thẩm phán và ngay lập tức nhận được qua máy fax danh sách ông đề nghị hôm trước.

Ông xem kỹ danh sách và được người đồng nghiệp cho phép tìm kiếm thông tin trên máy tính của anh ta.

Trong số mười người thuộc danh sách được fax tới, chỉ có duy nhất một người sống trong vùng Philadelphia. Tom đề nghị mượn một chiếc xe bình thường, viên thanh tra đưa ông tới bãi đỗ xe.

- Ông không đi quá xa chứ? anh ta lo lắng khi trao chìa khóa cho ông.
- Tôi nghĩ là không, Bradley đáp lời.
- Đừng cho xe vượt ra khỏi biên giới bang, tôi chỉ đề nghị ông có thể thôi.

Tom hứa sẽ thực hiện. Khi viên thanh tra quay lại đồn cảnh sát, ông mở hành lý, đặt một chiếc bánh mì kẹp và một bản đồ lên ghế phụ lái rồi nổ máy.

Những cuộc gọi từ tổng đài đến các xe tuần tra rì rầm trên radio. Tom đưa tay tắt radio và tăng tốc, rồi cắn một miếng bánh lớn.

Năm giờ sau ông tới Philadelphia. Người đầu tiên ông gặp là một gã nào đó có tên Robert Grafton, khoảng năm mươi tuổi với lý lịch hình sự dày đặc. Lần gần nhất gã ta gây rối là cách đây vài tháng. Bị bắt sau một cuộc hỗn chiến ở quán bar, gã ta ngồi trong phòng tạm giam giải rượu hai mươi tư tiếng trước khi thoát án tù vào phút cuối nhờ vào món tiền chuộc năm nghìn đô la mà thẩm phán yêu cầu để bồi thường thiệt hại.

Nơi ở cuối cùng được biết tới của Grafton nằm trong một tòa nhà tồi tàn phía vành đai Philadelphia. Tom đỗ xe cạnh vỉa hè rồi lại gần hai thanh niên đang đứng dựa vào tường, chắc là những kẻ cảnh giới của một khu vực nơi từ tối đến sáng, ma túy và tiền bạc chuyển từ tay này sang tay kia.

Ông lấy ra tờ hai mươi đô, xé dọc theo chiều dài, đưa chúng một nửa và hứa sẽ đưa nốt nửa còn lại với điều kiện khi quay ra xe của ông vẫn còn nguyên trạng.

Ông vào sảnh, súng giắt đằng sau phía dưới thắt lưng.

Gầm cầu thang sặc mùi nước tiểu, mấy bức tường tróc lở nham nhở đầy hình vẽ graffiti, nhưng trên những hộp thư treo lưng lửng vẫn có thể đọc được tên của chủ nhân và số của mỗi căn hộ. Vừa đi lên, Tom vừa tự hỏi sống trong một khu tồi tàn như vậy, người thuê nhà lấy đâu ra số tiền chuộc theo quy định của tòa án.

Ông leo lên tầng trên cùng và đi vào một hành lang ảm đạm.

Cánh cửa căn hộ 5D khép hờ, ông dùng chân đẩy cửa, tay đặt trên báng súng. Grafton đang ngủ, rúm ró trong chiếc ghế bành, vẻ bất hạnh hiển hiện qua lớp áo sơ mi cũ cùng chiếc quần bò thùng. Tom lại gần và đập lên vai gã ta đồng thời nòng súng chĩa thẳng dưới mũi.

Người đàn ông giật nảy mình. Lấy tay che mặt, đôi mắt khẩn cầu được khoan dung. Từ ánh mắt nhón nhắc đến cảnh tượng của căn phòng chỉ có duy nhất một chiếc ghế bành cũ kỹ, một cái bàn độc cước cùng tấm đệm trải thẳng xuống sàn nhà, mọi thứ ở đây đều toát lên vẻ buồn tẻ và hoang phế.

- Tôi có hai câu hỏi cho anh, Tom nói, cho dù tôi tin là đã có câu trả lời cho câu thứ nhất. Anh không phải loại người hung hăng khi đối chứ?

Grafton lắc đầu. Tom hạ súng xuống.

- Câu thứ hai còn đơn giản hơn.

Ông lấy từ túi ra tấm hình của Agatha.

- Anh biết cô ấy chứ?

- Không, chưa thấy bao giờ.

Suốt cả sự nghiệp, Bradley chưa bao giờ đánh một ai đang nằm dưới đất hoặc đang bị trói. Bạo lực không phải cách thức của ông và người đối diện ông lúc này, cho dù ông chẳng trói tay cũng không hề có chút dũng khí để đối đầu.

Ông giúp gã đứng lên và đưa gã cặp kính đặt trên chiếc bàn độc cước

gắn một vỏ bia rỗng. Gọng kính chắc đã gãy nhiều lần, căn cứ vào độ dày của lớp băng dính giữ lấy mắt kính.

- Hãy nhìn kỹ xem, Tom tiếp, rồi trả lời tôi.
- Có, Grafton vừa lăm bằm vừa chỉnh lại kính, tôi biết cô ấy, nhưng đã lâu lắm rồi. Theo như tôi biết, cô ấy đang ở tù.
- Anh không tới thăm cô ấy trong tù ư?
- Chúng tôi không phải bạn bè, đôi khi chạm mặt tại một số buổi họp, thế thôi, tôi chưa gặp cô ấy ở bên ngoài bao giờ.
- Anh có biết những người bạn của cô ấy sống trong vùng không?
- Tôi đã cắt đứt liên lạc với thế giới ấy, với thế giới nói chung. Bây giờ ông để tôi yên được chứ?

Grafton có vẻ thành thật. Tom bước lại phía cửa sổ ghé mắt nhìn nhanh ra ngoài, hai gã trai vẫn đang canh gác và ông thấy nhẹ người khi xe hơi vẫn còn nằm trên bốn bánh, điều duy nhất khiến ông thỏa mãn vào lúc đó. Còn thì ông đã chọn lăm hướng và mất đi quãng thời gian quý báu.

Ông định ra đi nhưng đột ngột quay lại phía Grafton.

- Ai nộp tiền bảo lãnh cho anh?
- Anh họ tôi, không phải lần đầu tiên nhưng anh ta đã thề sẽ là lần cuối cùng. Không phải lần đầu anh ta nói vậy.
- Ông anh họ làm nghề gì để có điều kiện rộng rãi với anh như vậy?
- Đó là việc của anh ta, để cho tôi yên!

Tom cảm ơn Grafton rồi ra đi.

Ra đường, ông trả tiền cho hai anh chàng bảo vệ rồi ngồi vào sau tay lái.

Ông lấy từ túi ra hồ sơ về Grafton, đọc lại kỹ càng, bỗng chốc dấy lên hy vọng đã không quá nhảm khi tới Philadelphia.

* * *

- Tại sao lại là San Francisco? Milly hỏi.
- Máy người bạn đang đợi tôi đến ăn tối, Agatha trả lời.
- Họ thật kiên nhẫn! Đi máy bay sẽ nhanh hơn đây.

Agatha chỉ cho cô khẩu súng.

- Dường như ngày nay khó mà lên máy bay với cái này.

Một chiếc xe tuần trên xa lộ vượt qua họ, viên cảnh sát để xe chạy song song và nhìn họ với vẻ không đồng tình. Agatha đưa mắt nhìn đồng hồ tốc độ và ra lệnh cho Milly giảm tốc ngay lập tức. Bà cười toét với viên cảnh sát, anh ta gật đầu chào rồi đi tiếp.

- Chắc chắn từ lúc tôi tự mời mình lên xe của cô, cô đã suy nghĩ và tìm đủ mọi cách để đẩy tôi xuống. Tôi chẳng trách gì cô vì tôi, ở vào vị trí của cô, cũng sẽ làm như vậy. Thậm chí đôi lúc cô tự hỏi không hiểu tôi có đủ dũng khí để bắn cô hay không. Thẳng thắn mà nói, tôi cũng chẳng biết nữa. Nhưng có một điều chắc chắn, tôi sẽ không ngần ngại khi phải nhả hết băng

đạn vào cái bảng đồng hồ, vào mấy cánh cửa và sàn xe của cô. Cô hình dung tổn thất mà một khẩu súng như thế này có thể gây ra chứ? Hay là để tôi nói cho cô nghe, sẽ là những lỗ thủng to đến mức cô chẳng cần phải hạ mui mà tóc vẫn bay trong gió. Để có nội thất hoàn hảo cho một chiếc Oldsmobile thời này đâu phải dễ, thậm chí tôi sợ là không thể có được nữa. Và khi chiếc xe không còn nguyên bản, vẻ quyến rũ của nó cũng biến mất. Vậy hãy quên hết mấy cái ý tưởng ngẫu hứng đi. Hãy nghĩ rằng chúng ta có một cuộc dạo chơi thú vị và năm ngày nữa cô sẽ lại gặp Frank, bà Berlingot và cái cuộc sống thường ngày đơn điệu nhưng dễ chịu của cô. Không phải lo lắng về tài chính, tôi sẽ thanh toán tiền xăng. Cô đồng ý chứ?

Milly xoa tóc nhìn Agatha.

- Đồng ý, tôi cho bà năm ngày, chỉ với một điều kiện.
- Tôi không nghĩ cô đang ở vị thế có thể đặt ra bất kỳ điều kiện nào, nhưng đầu sao tôi vẫn nghe cô đây.
- Hãy nói toàn bộ sự thật với tôi, bà đang làm gì ở đây và vì sao muốn đi San Francisco với khẩu súng này. Bởi vì nếu đi hạ sát một ai đó, bà phải thuyết phục được tôi đó là kẻ xấu xa nhất trên đời, nếu muốn tôi đưa bà tới gặp hắn ta.

Agatha kinh ngạc nhìn cô gái.

- Tôi tin chúng ta sẽ hợp nhau đây! bà vừa nói vừa phá lên cười.

* * *

Tom đi qua một khu dân cư. Dọc hai bên đường, sau những hàng anh đào đang nở hoa cùng các khu vườn xanh tươi là những căn nhà duyên dáng hai hay ba tầng.

Ông đỗ xe ở hẻm Merwood, tắt hết đèn và chờ đợi.

Đêm dần buông, ông chợt nghĩ đến bảy sói. Liệu chúng có lợi dụng việc ông vắng nhà để lượn lờ quanh túp lều của ông không?

- Năm năm, em không thể kiên nhẫn được hơn ư? Vì sao lại là lúc này? Em tìm kiếm gì chứ? ông lầm bầm.

Phía sau một trong những ô cửa sổ ông đang theo dõi, tấm rèm cửa được vén lên và ông cảm nhận nỗi sợ hãi mơ hồ khi tưởng như thoáng thấy một bóng hình quen thuộc. Ông đã lao đi mà không suy nghĩ, bị nhiệm vụ thúc đẩy, nhưng ông có sẵn sàng gặp lại ánh mắt ấy, nghe lại giọng nói ấy? Và ông sẽ làm gì nếu Hanna vẫn nấu ở đây?

Khoảng 22h, một trong hai cánh cửa nhà để xe bên hông nhà mở ra. Một người đàn ông xuất hiện, ông ta xách túi rác đi vứt vào thùng rác ở cuối vườn. Tom lại gần. Người đàn ông nhận ra sự có mặt của ông và quay lại.

- Tôi có thể giúp gì anh? ông ta hỏi.

- Tôi hy vọng thế, Tom vừa trả lời vừa đưa ra thẻ cảnh sát. Tôi có hai câu hỏi

cho anh.

- Anh không thấy là hơi muộn rồi ư?
- Ngày mai tôi có thể trở lại với tờ lệnh, nếu anh muốn.
- Lệnh gì ?
- Khám nhà, văn phòng, tài khoản ngân hàng.
- Với lý do gì anh sẽ có lệnh khám xét ?
- Đồng lõa với một phạm nhân liên bang trong vụ vượt ngục, thưa ông Pyzer, hay tôi phải gọi anh là Reiner vì đó là họ của anh trước khi anh thay tên đổi họ? Tôi là cảnh sát tư pháp liên bang, anh là luật sư, anh biết rằng các thẩm phán luôn ủng hộ chúng tôi mà.
- Tôi không phải chuyên gia về luật hình sự và tôi không hiểu anh ám chỉ cái gì.

Tom cho ông ta xem tấm hình Agatha, Max bình thản nhìn kỹ.

- Cô ấy vượt ngục rồi ư?
- Tôi hy vọng anh thuyết phục hơn khi là người bào chữa.
- Anh thấy đây, tôi xoay xở không tệ, Max bẻ lại.
- Bởi thế, anh đang có một cuộc sống rất ổn bên cạnh một người vợ đẹp, thật ngu ngốc nếu đẩy mình vào sau chân song sắt vì nói dối nhân viên liên bang.

Max thiêu đốt Tom bằng ánh mắt nói lên nhiều điều ông nghĩ về người đối diện.

- Hãy trở lại vào sáng mai với lệnh khám xét, tôi chả có gì phải giấu cả, anh chẳng làm tôi sợ đâu.

Ông ta bỏ mặc Tom và rời đi.

- Anh tới thăm cô ấy bao nhiêu lần trong tù? Tom hét lên sau lưng ông ta.

Max dừng bước và quay lại.

- Hãy suy nghĩ kỹ trước khi trả lời, ngày mai tôi sẽ có danh sách những người viếng thăm cô ấy trong tù.
- Anh sẽ không thấy tôi trong đó đâu, tôi thay đổi cuộc sống cùng lúc với tên họ, những thứ đó giờ thuộc về quá khứ.
- Những đoạn phim ghi hình tại phòng thẩm thân có thể chứng minh điều ngược lại, Tom nói. Tôi biết về quá khứ chung của hai người, đừng khiến tôi muốn tìm tòi xa hơn nữa. Liên quan tới anh, sẽ chẳng có thời gian hiệu lực nào đâu.
- Sao tôi có cảm giác đã từng thấy khuôn mặt anh? Max vừa hỏi vừa tiến thêm một bước về phía Tom.
- Vì tôi trông giống một ai đó thôi, đó là nỗi bất hạnh của đời tôi, ai cũng tưởng đã biết tôi trong khi tôi lại chẳng biết ai.
- Anh muốn sự thật chứ? Max tiếp lời. Tôi hoàn toàn không biết cô ấy đã vượt ngục. Câu mà tôi vay mượn khi anh báo tin này với tôi thực ra là để che giấu nỗi vui mừng của tôi. Đây là tin vui nhất mà tôi chờ đợi đã lâu! Nếu tôi có biết gì về cô ấy, tôi cũng không bao giờ hé ra cho anh. Đúng, tôi có thăm cô ấy trong tù, điều đó nói lên cái gì? Tôi thật lòng hy vọng cô ấy sẽ vượt ngục

thành công. Anh muốn tôi thành thật, tôi đã thành thật rồi đấy, bây giờ hãy đi khỏi bãi cỏ của tôi, đi đâu anh muốn, còn tôi, tôi đi ngủ đây, vợ tôi đang chờ tôi. Chúc anh ngủ ngon, ngài cảnh sát tư pháp liên bang.

Max bước đi, cánh cửa nhà để xe khép lại sau lưng ông.

Tom lên xe trong tâm trạng rối bời. Ông cảm nhận được một dấu hiệu nào đó nhưng còn chưa rõ cụ thể là cái gì.

Ông ăn tối trong một nhà hàng ven đường, dành một giờ trên xe để xem xét hồ sơ liên bang về Max trên hệ thống dữ liệu. Không thấy chứng cứ gì rõ ràng, ông hạ lưng ghế và cố tìm giấc ngủ.

Khoảng 2h sáng, bị một chiếc xe tải đi ngang qua đánh thức, ông mở to mắt và chi tiết cụ thể mà ông kiếm tìm từ lúc gặp Max cuối cùng cũng đã hiện ra.

Ông lái xe tới hẻm Merwood ngủ nốt phần đêm còn lại.

* * *

Cả hai đã vượt qua rất nhiều dặm đường mà hầu như chẳng nói với nhau một lời, mỗi người dường như chìm đắm vào những suy nghĩ riêng. Thỉnh thoảng Agatha chỉ đường cho Milly.

- Tôi đói rồi, Milly nói, và không phải chỉ có tôi.

Agatha liếc nhìn đồng hồ xăng.

- Chúng ta còn thời gian.

- Cái kim đồng hồ không đáng tin cậy lắm đâu, khi xăng gần cạn, kim xăng sẽ rất hại máy. Ngày nào tôi cũng đổ đầy bình để tránh điều này.

- Chưa bao giờ tôi gặp ai đó ở tuổi cô mà lo lắng cho máy móc. Tìm một trạm xăng thôi.

Tới trạm xăng đầu tiên, Agatha ngạc nhiên vì Milly không dừng lại. Sau đó mười dặm, cô đổ lại ở trạm 7-Eleven.

Trong lúc Milly đổ xăng, Agatha cầm theo chìa khóa xe đi thanh toán.

Bà trở lại với một túi giấy lớn trên tay. Milly chờ bà sau tay lái.

- Không cần phải thế đâu.

- Tôi tưởng cô đói quá rồi ?

- Tôi nói về cái khóa xe, Milly vừa trả lời vừa đưa chìa khóa trong đó có chìa khóa xe dự phòng. Tôi đã nói là sẽ đưa bà đi và sẽ giữ lời hứa, giờ đến lượt bà.

- Tôi chả hứa gì cả, vả lại câu chuyện rất dài.

- Chúng ta còn những vài ngày, có ích gì khi cứ nói chuyện mưa nắng. Tôi biết bà đã định sẵn một khung đường trong đầu.

- Tôi không nói dối khi kể về bạn bè, chỉ có điều tất cả không cùng sống ở San Francisco, và tôi không chắc họ có còn là bạn của tôi nữa hay không, nhưng tôi muốn thăm họ.

- Với một khẩu súng? Milly hỏi.

Agatha lấy súng cát vào hộp để găng.

- Đây nhé, cô thấy đây, tôi tin vào cô, thực ra là tôi cố găng tin.
- Bà không thể thuê một chiếc xe được ư?
- Bằng lái của tôi đã hết hạn lâu rồi. Cô hỏi nhiều quá đấy. Đi thôi và tìm một chỗ dễ chịu để ăn bánh mì. Hy vọng cô thích gà tây?

Ra khỏi ngoại ô là thôn quê rải rác vài làng mạc. Chiếc Oldsmobile leo lên một ngọn đồi. Tới đỉnh đồi, Milly rẽ vào một con đường phụ rồi dừng lại kế bên đường sắt bỏ không. Cô tắt máy, ra khỏi xe và đi dọc đường sắt tới một cây cầu cũ kỹ bắc qua thung lũng.

Agatha cầm túi giấy đi theo. Milly ngồi xuống đoạn cầu không còn thanh vịn. Đu đưa chân trong khoảng không, Milly cầm bánh mì Agatha đưa và ăn ngon lành.

- Ngày mai, tôi phải điện thoại cho Frank, và bà Berlington để xin lỗi, cô nhầm nhầm nói.
- Cô định nói thế nào? Agatha hỏi.
- Chứa biết. Rằng tôi phải về quê.
- Quê cô ở đâu?
- Santa Fe, New Mexico.
- Họ sẽ hỏi lý do.
- Frank thì chưa chắc, anh ấy không có thói quen đặt câu hỏi.
- Vì sao? Anh ta không quan tâm đến cô à?
- Tất nhiên là có chứ, Milly phàn bác. Đó là lỗi của tôi, tôi vốn không thích nói nhiều, đặc biệt là khi nói về bản thân. Hơn nữa, anh ấy luôn tin tưởng tôi cho dù sẽ hơi lo lắng, anh ấy sẽ bảo tôi phải thận trọng trên đường và nhanh trở về.
- Còn bà Berlingot ?
- Bà Berlington! Milly sửa lại và đùa cợt khi uốn lưỡi chữ r. Tôi sẽ nói có việc gấp cần giải quyết sau khi mẹ qua đời. Mẹ tôi mất năm năm rồi, nhưng bà Berlington không biết gì cả.
- Tôi rất tiếc, Agatha trả lời.
- Tôi cũng vậy, Milly thở dài. Mẹ tôi hơi rock'n'roll, cuộc sống của hai mẹ con không phải lúc nào cũng dễ dàng, nhưng khi ở cùng nhau, cả hai không bao giờ buồn chán. Đó là người luôn vui vẻ.
- Như thế cũng tốt cho bà ấy, Agatha đáp lời.
- Bà có con chứ? Milly hỏi.
- Không, tôi không có thời gian.
- Bà bận thế ư?
- Có thể nói như vậy. Còn cô, cô muốn có con chứ?
- Lúc này tôi chỉ muốn ăn bánh mì và ngắm cảnh đẹp thôi.
- Trời âm u quá, Agatha nói, chẳng nhìn thấy gì mấy.

- Có chứ, đằng xa kia có ánh đèn của một khu làng, và ngay bên dưới là một dòng sông. Khi tuyết tan, nước sông sẽ nhanh chóng dâng lên. Tôi rất thích những cung đường sắt cũ, Milly vừa nói thêm vừa ve vuốt đường ray han gỉ nơi cô đang ngồi. Thực ra tôi cũng không biết vì sao nhưng tôi rất thích những gì xưa cũ.
- Tôi cũng đoán vậy khi nhìn thấy chiếc xe của cô.
- Những thứ xưa cũ đều mang trong mình một câu chuyện, Milly thở dài.
- Hy vọng cô không nói về tôi đấy chứ?
- Không, bà đâu có già, mẹ tôi chắc cũng tầm tuổi bà.
- Không cần phải ép mình tử tế với tôi đâu, Agatha xẵng giọng vặc lại khiến Milly kinh ngạc.
- Tôi đâu có ép mình. Vậy chúng ta im lặng thôi, vì bà chẳng muốn chuyện trò.

Họ ngồi cạnh nhau, yên lặng, mắt nhìn xa xăm.

- Tôi không muốn thô bạo, Agatha vừa nói vừa ném tờ giấy gói bánh mì vào khoảng không.
- Bà không tôn trọng thiên nhiên chút nào ư? Milly hỏi.
- Có chứ, nhưng tối nay thì không. Tối rồi, chúng ta đi ngủ thôi.
- Chắc chắn ta sẽ tìm được nơi ngủ qua đêm dưới thung lũng.
- Đêm nay ta sẽ ngủ chung phòng trong chiếc xe xinh đẹp của cô. Tôi đã quá ngán chạy xe rồi, hơn nữa vì tôi yêu thiên nhiên hơn cô tưởng, ngủ dưới trời sao hoàn toàn phù hợp với tôi.

Agatha đứng dậy rồi đi về phía chiếc Oldsmobile. Milly ở lại một mình một lúc để nhìn chăm chú khoảng không dưới chân. Cô ném một viên sỏi xuống rồi đếm số giây trôi qua cho đến khi nghe thấy tiếng va chạm.

Khi cô trở lại xe, Agatha đang tựa đầu vào cửa kính và dường như đã ngủ.

Milly đưa tay về phía hộp đựng găng.

- Đừng nghĩ tới việc đó, Agatha thì thầm.

Nhưng Milly không nghe lời.

- Cô tìm gì thế?
- Gói thuốc lá của Jo, anh ấy luôn để một gói ở đây.
- Jo là ai?
- Lại là một câu chuyện dài, Milly trả lời.

Cô nổ máy rồi ấn nút, mui xe cọt kẹt mở ra.

- Bà muốn ngủ dưới trời sao, thế thì một trời đầy sao dành riêng cho bà đây, Milly vừa nói vừa châm một điếu thuốc.

Agatha hạ lưng ghế, gối đầu lên tay, và chiêm ngưỡng khung cảnh dành riêng cho mình.

- Cô không thể tưởng tượng đã bao đêm tôi mơ được thấy cảnh này đâu.
- Bao nhiêu?

- Mười nghìn chín trăm năm mươi ba.

Milly, vốn quen thuộc với số má, liền tính nhẩm.

- Những năm tháng đó bà ở đâu?

- Ngày mai chúng ta nói chuyện, bây giờ hãy yên lặng để tôi ngắm nhìn trời sao.

5.

Tom tỉnh dậy lúc trời đã sáng. Ông mơ đến một cốc cà phê, rồi nhìn đồng hồ, hy vọng sẽ không phải chờ lâu.

Khoảng 8h, một chiếc taxi tới đỗ ở hẻm Merwood, Helen ra khỏi nhà và lên xe.

Một lúc sau, đến lượt cửa nhà xe mở ra. Nhìn Max xa dần trên một chiếc ô tô, Tom không thể ngăn mình mỉm cười, vui mừng vì khả năng quan sát chưa bị thui chột.

Hôm trước, khi Max quay gót trở vào nhà, ông đã cảm nhận rõ là một trong hai chỗ để xe đang trống.

Tại một khu dân cư ngoại ô không có chiếc xe buýt nào chạy qua và không cửa hàng cửa hiệu trong bán kính năm dặm, không thể không có xe. Xe của Helen có thể đang được mang đi sửa, nhưng Tom không tin lắm vào sự trùng hợp ngẫu nhiên.

Kiểm tra trong hồ sơ xe cộ giúp ông khẳng định Max Pyzer đúng là có hai chiếc xe.

Tom hoàn toàn có thể liên lạc bằng điện đàm với trung tâm, nhưng tôn trọng quy định, ông gọi thanh tra để tìm kiếm, nhấn mạnh rằng không được dùng chiếc Chevy đen với bất kỳ lý do nào và cũng không được kiểm tra người điều khiển xe.

Ngay khi bỏ máy, ông vặn núm điều khiển radio rồi chờ thông tin được phát đi.

* * *

Chưa đầy hai giờ sau một tổ tuần tra phát hiện ra chiếc Chevy đỗ trên vỉa hè phía dưới xa lộ 76. Tom đi ngay tới đó.

Việc khám xe chẳng mang lại thông tin gì hơn ngoài những điều ông đã biết. Ông không còn nhiều thời gian, và cũng chẳng cần đến cảnh sát khoa học để khẳng định Agatha đã ngồi sau tay lái này. Ông có thể cảm nhận sự hiện diện của bà, như thể bóng ma của bà đang ngồi ngay trên ghế.

Nói với Max việc tìm thấy chiếc Chevy cùng dấu vân tay đang được phân tích có thể khiến ông ta mở lòng hơn, nhưng Tom không tin chắc lắm vào điều này. Ông có cảm giác khó chịu là đang ở trong vòng luẩn quẩn, và nếu nhìn ra xung quanh thì có vẻ đúng là như vậy.

Agatha tới đây làm gì ? Xung quanh chỉ có một trạm xăng và vài cửa hàng. Ông vào từng cửa hàng với tấm hình Agatha trên tay và lần nào cũng nhận được cái lắc đầu. Thợ làm tóc, người bán tạp hóa, thợ nhuộm vải hay người bán quần áo cũ, chẳng một ai nhớ đã gặp người phụ nữ này, cả người bán xăng cũng vậy.

Tom cố gắng hiểu lý do vì sao Agatha bỏ lại phương tiện duy nhất giúp bà bỏ trốn, hơn nữa lại ở một nơi không có phương tiện giao thông công cộng chạy qua. Để cho yên tâm, ông gọi các hãng taxi trong vùng và được khẳng định không một nữ hành khách nào vừa được đón tại đây, tại địa chỉ này hay gần đây. Rồi ông vào cửa hàng ở trạm xăng kiểm một ly cà phê vẫn chưa được uống rồi tranh thủ ăn một chiếc bánh ngọt.

Lúc thanh toán, ánh mắt ông lướt qua ba màn hình camera đặt phía sau người thu ngân. Ở màn hình đầu tiên, ta có thể quan sát quanh chỗ người thu ngân ngồi, màn hình thứ hai là cửa ra vào siêu thị nhỏ, màn hình cuối cùng với góc quan sát rộng trông ra trạm xăng, thậm chí có thể nhìn thấy chiếc chevy xa xa trên vỉa hè.

- Camera có ghi hình chứ? Tom vừa giơ phù hiệu cảnh sát vừa hỏi một nhân viên.

- Có, chúng tôi thay phim mỗi khi hết ca, phim được giữ lại hai mươi tư giờ trước khi lại ghi đè tiếp lên. Sau ba vụ cướp có vũ khí năm ngoái, hãng bảo hiểm bắt buộc chúng tôi phải có phương tiện giám sát.

- Tôi cần xem các băng ghi hình, Tom ra lệnh.

Người nhân viên đưa ông đến một căn phòng nhỏ có khóa.

- Để ngăn bọn cướp lấy băng ghi hình đi mất, anh ta tự hào nói, về hãnh diện với hệ thống bảo vệ an toàn cho trạm xăng.

Anh ta để Tom ngồi lên ghế đầu đối diện ba màn hình và đưa ông băng ghi hình.

Tom bắt đầu tua nhanh băng ghi hình của camera phía bên ngoài và chú ý đến thời gian ghi bên dưới màn hình.

Trống ngực ông đập liên hồi khi trông thấy một chiếc xe màu đen tiến vào và một bóng người đẩy xe từ lối ra của đường cao tốc cho tới vỉa hè. Tim ông còn đập mạnh hơn khi bóng người xuất hiện rõ ràng hơn khi tiến đến trạm xăng. Người đó biến mất khỏi màn hình ngay khi đến dưới mái trạm xăng.

- Người phụ nữ này, Tom nói với nhân viên trạm xăng, anh có nhớ gì về cô ấy không?

- Thật lòng mà nói thì ta chẳng nhìn rõ gì cả, độ phân giải khá thấp. Nhưng với công cụ chuyên nghiệp của cảnh sát, các anh có thể cải thiện độ nét phải không?

Tom cho chạy lại đoạn băng.

- Có thể lắm! người bán xăng reo lên. Tôi nhớ bà ấy đã tới nhờ tôi giúp, trong khi tôi đang phục vụ một khách hàng khác. Xe bà ấy bị hỏng, bà ấy muốn tôi nạp đầy bình điện. Tôi tưởng bà ấy chộc tôi, nhưng không, bà ấy hoàn toàn nghiêm túc. Tôi thề với anh, có những người khiến ta tự hỏi không biết họ có tới từ mặt trăng sáng hôm đó hay không nữa.

- Anh cũng không xa thực tế lắm đâu. Sau đó, cô ấy làm gì?

- Chịu, chàng nhân viên trả lời. Tôi đề nghị bà ấy gọi cứu hộ, bà ấy từ chối và

bỏ đi.

Điều đó được khẳng định trên băng ghi hình trước mắt Tom. Nhưng tại sao Agatha cứ ngồi trong xe? ông tự hỏi.

Ông tua băng ở tốc độ nhanh và căng mắt khi nhìn thấy bà ra khỏi xe khoảng hai giờ sau, bà trở lại trạm xăng và một lần nữa biến mất khi tới gần dưới mái để không bao giờ còn xuất hiện trở lại.

Ông bỏ băng ra khỏi đầu đọc và thế vào đó băng ghi hình trong siêu thị mini, ông tua đến thời gian bà biến mất ở đoạn băng kia, cầu mong Agatha xuất hiện.

Dù không muốn thú nhận nhưng ông vô cùng hy vọng được thấy lại đường nét, khuôn mặt bà.

Thật không may, người duy nhất xuất hiện trên hình ảnh là một cô gái trẻ hơn và cao hơn Agatha. Cô gái cầm một lon soda trên tay, trả tiền cho nhân viên trạm xăng rồi đi ra.

- Một khách hàng quen. Một khách hàng kỳ lạ, tối nào cô ấy cũng tới, gần như cùng một giờ, đổ hai gallon xăng, mua một lon Coca và chào tạm biệt.

- Cô ấy rời đi một mình à?

- Ô kìa, ông mới là cảnh sát chứ không phải tôi nhé. Cô ấy có một mình lúc chào tôi, sau đó tôi chẳng để ý nữa.

Tom ấn nút đầu đọc. Ông xem đi xem lại ba lần, lại đổi băng và xem lại những hình ảnh được ghi lại phía bên ngoài. Giữa thời điểm cô gái trẻ ra khỏi cửa hàng và lúc xe của cô xuất hiện trên hình, bảy phút đã trôi qua. Cô gái có thể đã có một cuộc điện thoại, trang điểm trước gương chiếu hậu, hoặc cả hai. Hoặc, ông thầm nghĩ, một điều gì đó khác đã xảy ra.

Biển số xe nhìn không rõ nhưng kiểu xe khá hiếm khiến Tom có thể hy vọng nhanh chóng tìm thấy chủ nhân của nó.

- Cô ấy có thanh toán bằng thẻ không? Tom hỏi.

- Cho hai gallon xăng và một lon Coca ư? Tiền mặt, nhân viên trạm xăng cười nhạo, và không bao giờ để lại một xu tiền lẻ nào, cô ấy tự đổ đầy xăng.

Tom đưa lại cho người nhân viên mấy cuộn băng rồi đi khỏi.

Trong hồ sơ quản lý đăng ký xe của vùng Pennsylvania không ghi nhận bất kỳ chiếc Oldsmobile đỏ nào và ông khó có thể mở rộng tìm kiếm trong hồ sơ các bang khác nếu không nhờ đến văn phòng cảnh sát tư pháp. Tom không muốn mạo hiểm. Theo những hình ảnh cuối cùng trong băng ghi hình, chiếc xe đi về phía xa lộ 76.

* * *

Khi Milly mở mắt, Agatha đang nhìn cô chăm chăm. Cô vươn vai rồi ngáp dài.

- Bà quan sát tôi lâu chưa?

- Khi ngủ trông cô thật yên bình.

- Lạ thật, bởi vì tôi đã mơ bị một phụ nữ lạ mặt bắt cóc, Milly ăn miếng trả miếng.
- Tôi đâu có bắt cóc cô, chỉ đề nghị cô giúp đỡ thôi mà.
- Bằng cách gì súng ư, bà thích gọi là gì cũng được.
- Nếu không cô có chấp nhận giúp tôi không?
- Để có câu trả lời, lẽ ra bà phải hỏi tôi. Nếu bây giờ tôi từ chối đi xa hơn và nếu, vì quá tốt bụng và cả tin, tôi thả bà ở nhà ga gần nhất? Tàu chẳng có cửa kiểm tra vũ khí, bà hoàn toàn có thể đi tàu với món đồ trang sức kia trong túi.
- Còn nếu tôi đưa cô đi ăn một bữa sáng ngon miệng trước khi ta quyết định tương lai chung ?

Milly không trả lời và khởi động xe.

Cây cầu cũ bên đường ray xe lửa nhanh chóng biến mất.

- Đường 30 sẽ chẳng bao giờ có được vinh quang như đường 66 và thật không công bằng vì đó chính là con đường đầu tiên nối liền đất nước, Agatha lên tiếng, tìm cách phá vỡ bầu không khí trầm lặng.

Một chiếc xe ngựa kéo đi nước kiệu tới trước mặt họ.

- Chúng ta đến vùng đất của người Amish rồi, Agatha nói thêm.

Nhưng Milly vẫn lặng câm. Họ đi qua một khu làng thôn dã nơi Milly có cảm giác vượt qua hàng rào thời gian ngược lại ba thế kỷ trước. Trên cánh đồng, một người nông dân đang cày bừa, không hề có cột điện bên cạnh các căn nhà, không hề có ăng ten trên các mái nhà. Quần áo phơ trên dây chẳng tô thêm chút màu sắc nào cho khung cảnh ảm đạm và trang phục mà dân làng mặc trên người khiến ta tưởng như tất cả bọn họ đều đang đi tang.

- Làm sao có thể sống thế này ở vào thời đại của chúng ta ? Milly thở dài.
- Từ chối hòa nhập vào thế giới xung quanh, đó là quy tắc đầu tiên của họ. Tôi từng có cảm giác đó, không phải theo cách này nhưng vào tuổi hai mươi, tôi cũng có một lý tưởng không khác lắm với lý tưởng của người dân ở đây. Với người Amish, họ làm việc và hưởng thụ theo nhu cầu, cách sống của họ rất đơn giản, nhưng lại bảo vệ họ khỏi bất công. Họ vừa khổ hạnh lại vừa phóng khoáng.
- Có thể, nhưng tôi thứ Bảy ở làng chắc buồn chết đi được.
- Cô biết gì chứ, Agatha đáp lời, họ từng mời cô đến nhà chưa?

Milly vượt qua chiếc xe ngựa và tăng tốc. Lối rẽ sau đó đưa họ trở về với thế kỷ hiện tại. Gần mấy cửa hàng nhỏ bán đồ thủ công Amish là những cửa hiệu hiện đại và nhiều nhà hàng. Agatha đề nghị Milly đỗ xe vào bãi của một nhà hàng *diner*^[1].

Phòng ăn chật kín và vô cùng sống động. Keesha Lyndon, cô phục vụ với cái tên được thêu trên tạp dề hồng, chỉ cho họ khoảng duy nhất còn trống.

Agatha không thèm nhìn thực đơn và gọi cho hai người trứng chung kèm bánh kẹp khoai tây và bánh mì nướng, bà chỉ cho Milly chọn trà hoặc cà phê. Milly chọn cà phê và nhìn những người đàn ông ngồi ở quầy bar vẻ ranh

mãnh.

- Tôi chắc một trong mấy gã kia sẽ rất vui lòng được chở bà ra ga, và biết đâu trong số họ lại có người thật rảnh rỗi để chở bà tới tận San Francisco.

Agatha đặt tay lên tay của Milly và nhìn thẳng vào mắt cô.

- Cô có thể nói với tôi có phút nào cô buồn chán với tôi không, hay cô đã từng đi qua một ngôi làng nào kỳ lạ như ngôi làng Amish trong chiếc xe xinh đẹp này không ?

- Vài năm trước, tôi đã đi dọc đất nước từ Santa Fe tới Philadelphia.

- Bằng đường cao tốc!

Milly cúi đầu.

- Cô đã có cơ hội làm điều gì đó quan trọng, điều gì đó khiến cô phải trả giá, một hành động buộc cô phải quên đi bản thân, chia sẻ những gì quan trọng nhất? Chuyến đi này là lối ra của đời tôi, tôi đã mơ tới nó hằng đêm trong bao năm qua. Tôi đề nghị cô cùng đi với tôi, chia sẻ những cuộc gặp gỡ mà cô sẽ chẳng bao giờ biết tới nếu không có chuyến đi này, gặp gỡ những người có thể sẽ thay đổi số phận cô. Cô tin vào số phận chứ?

Câu nói gài đúng chỗ ngứa. Số phận, Milly đợi nó đã lâu, thậm chí cô bắt đầu nghi ngờ sự tồn tại của nó và qua những gì Agatha vừa nói, cô nghe như có ngọn gió tự do thổi vào tai.

- Có đi có lại, cô nói. Trước tiên bà cho tôi biết toàn bộ sự thật. Vì sao có khẩu súng này? Vì sao chuyến đi này lại quan trọng đến vậy với bà? Và tôi sẽ có quyết định cuối cùng.

- Có đi có lại, Agatha đáp. Cô quyết định đi rồi tôi sẽ nói với cô sự thật.

Milly nhìn chăm chăm người phụ nữ và gật đầu.

- Ngay khi lên đường, tôi sẽ kể cô nghe, Agatha nói trong khi cô phục vụ mang bữa sáng tới.

- Hai người tới thăm làng của người Amish phải không? Keesha vừa đặt đĩa lên bàn vừa hỏi.

- Vâng, Milly trả lời ngắn gọn.

Keesha có mái tóc nhuộm đỏ gân gả sang cam với lớp son phấn cũng nổi chẳng kém.

- Quê hương tôi, bang Pennsylvania là nơi những người Amish đầu tiên tới định cư. Phần lớn bọn họ tới từ Alsace vào thế kỷ 18. Vì vậy họ nói tiếng Đức với nhau, và họ đông đến mức chúng tôi cũng phải nói tiếng Đức theo, không thì không thể chuyện trò được.

Cô đưa ánh mắt chứa chan yêu thương về phía ông chồng bận rộn phía sau quầy bar và kể rằng họ hôn nhau lần đầu ở trường học. Cha mẹ của họ đều là nông dân. Và khi họ còn trẻ, lúc màn đêm buông xuống, họ thường đi bộ cả bảy dặm đường để gặp nhau. Nhờ làm việc chăm chỉ mà họ đã có đủ tiền tiết kiệm để mua nhà hàng này, họ còn phải trả nợ hai mươi năm nữa, nhưng quán Lyndon Diner là cả cuộc đời họ.

- Rất ngon, Agatha bình luận, mồm đầy thức ăn.

- Hai người từ đâu tới vậy?
- Philadelphia, Milly trả lời.
- Xe của bà đỗ bên ngoài phải không ? Keesha vừa hỏi vừa nháy mắt với Agatha.
- Xe của tôi, Milly sửa lại.
- Với cái xe như thế, chắc lũ con trai rụng như sung dưới chân cô! Ít nhất thì nó thật sự nổi bật.
Keesha đặt hóa đơn lên bàn rồi đi chuyện trò với các khách hàng khác.
Milly chùi miệng, ném khăn xuống bàn rồi đứng lên.
- Bà cứ ăn bình tĩnh. Tôi đi mua báo và chờ bà trong cái xe gái điếm của tôi, Milly nói rồi bỏ đi với vẻ rất bức bối.
Agatha thanh toán. Điều bà thật sự không muốn lúc này là Milly khám phá ra bà là ai trên trang nhất một tờ báo.
Bà đi vội ra ngoài và nhìn thấy cô gái trẻ vào một hàng tạp hóa bên cạnh.
Bà bước vào và tiến lại gần Milly.
- Cô nhạy cảm thế ư? bà nói với vẻ hồ hững trong khi ngắm nghía món đồ trang sức.
- Bà thấy mẹ ngu ngốc kia coi tôi là cái thứ gì rồi đấy?
- Nhạy cảm hết sức! Tôi không nghĩ cô ta có ý xấu khi nói như vậy, thậm chí tôi đồ rằng với cô ta, đó là một lời khen.
- Khen ngợi ư? Tôi quyến rũ Frank với chiếc xe đẹp mã hay anh ấy bị chiếc xe của tôi chứ không phải tôi quyến rũ? Milly nói với giọng chói lói cố tình bắt chước cô phục vụ.
- Cô ta hay cô tự đặt câu hỏi vậy ? Nhưng chắc chắn không phải cách ăn mặc của cô khiến anh chàng đồ ập.
- Bà muốn nói gì ? Suy nghĩ kỹ trước khi nói nhé, chúng ta còn xa California lắm.
- Với cái quần bò cũ và chiếc áo phong thùng thùng, cô chẳng hề cố gắng làm nổi bật lên các giá trị của bản thân.
- Vậy thì ít ra điều đó cũng ngược lại với chiếc xe của tôi.
Milly từ bỏ ý định mua báo và quay gót. Bà tới quầy tính tiền, lấy hai thanh sô cô la, một gói khoai chiên, thanh toán rồi đi ra.
Agatha không thể không mỉm cười. Bà theo cô gái trẻ vào chiếc Oldsmobile đã nổ máy.
- Đi theo hướng Gettysburg, bà vừa nói vừa bật đài, Milly tắt đài ngay lập tức.
- Tôi nghe bà nói đây! cô vừa nói vừa lên đường.
Agatha thở dài.
- Cô muốn tôi bắt đầu từ đâu?
- Từ đầu, chúng ta có nhiều thời gian mà.
- Tôi rời khỏi Mỹ cách đây ba mươi năm, và suốt thời gian đó tôi không hề trở lại đây.
- Vì vậy mà bà không đổi bằng lái ?

- Đúng.
 - Bà ở đâu suốt thời gian đó ?
 - Một hòn đảo cách xa mọi thứ.
 - Giữa đại dương nào ?
 - Cô sẽ ngắt lời tôi liên tục như vậy ư? chú ý nhìn đường đi nào.
- Milly vượt qua chiếc xe ngựa do một chàng trai trẻ dân Amish điều khiển. Cô giơ tay chào, anh chàng vừa mỉm cười đáp trả vừa chỉnh lại mũ.
- Đẹp trai đấy! Agatha huýt sáo.
 - Bà kể tiếp đi! Vì sao bà đi xa thế?
 - Tôi nghĩ mình có thể quên đi mọi thứ. Tôi tin tưởng điều đó trong suốt nhiều năm, nhưng tôi đã nhầm. Khi dứt bỏ mọi quan hệ và quay lưng lại với quá khứ, ta đang lãng quên chính bản thân mình. Còn cô, thỉnh thoảng vẫn trở về Santa Fe chứ?
 - Không, Milly nói, trừ một lần, khi mẹ tôi qua đời.
 - Vì sao ?
 - Quá nhiều kỷ niệm và không chỉ có kỷ niệm đẹp.
 - Tuổi thơ của cô không hạnh phúc ư?
 - Vui thì có, còn hạnh phúc hay không thì tôi không biết. Tôi luôn mơ một cuộc sống khác, sinh ra trong một thành phố lớn, biết cha của mình là ai, gặp những người học sâu biết rộng. Tôi thích đi học và rất ghét những kỳ nghỉ. Mùa hè đông nghĩa với buồn chán. Tôi biết, chắc bà nghĩ tôi hơi điên. Và còn nữa, lúc nhỏ tôi còn mơ kết hôn với một giáo viên...
- ”... một thầy thuốc?
- Không, Milly cười, tôi không thể chịu đựng được khi nhìn thấy máu, và mẹ tôi bị quá đủ các loại bệnh tật rồi.
 - Mẹ cô chết vì bệnh ư?
 - Bà qua đời trong một tai nạn, nhưng bà có tiểu sử thần kinh, luôn ở trong trạng thái không tốt. Những gì mẹ con tôi phải trả cho ông thầy thuốc và những thứ thuốc nam của ông ta quá đủ để có thể đi học tại Harvard! Tôi yêu điên cuồng ông giáo tiếng Anh. Thầy Richard là người đàn ông kiên nhẫn nhất mà tôi biết. Lúc đó tôi mười tuổi, ông ấy bốn mươi; hiểu rằng giữa ông giáo và mình là một bức tường thành không hề nhỏ, tôi tự hứa một ngày kia sẽ cưới một người đàn ông như ông ấy.
 - Frank là giáo viên?
 - Luật sư.
 - À! Agatha thốt lên.
 - Mandela và Gandhi cũng từng là luật sư.
 - Tôi không phán xét gì cả, tôi cũng quen một luật sư tuyệt vời.
 - Trong hoàn cảnh nào? Milly hỏi.
 - Một ngày kia cô sẽ gặp ông ấy, Agatha áp úng, còn bây giờ tôi không biết mình đang nói đến đâu rồi nữa.

- Hòn đảo giữa một đại dương xa lạ. Điều gì khiến bà trở về?
- Những người bạn mà chúng ta sẽ gặp.

Agatha hạ tấm che nắng và soi gương.

- Lúc này tôi lên lớp cô nhưng tôi cũng có thể tự lên lớp bản thân. Cô biết tôi muốn chúng ta dừng lại ở đâu không ? Tại một quầy mỹ phẩm. Tôi muốn mua đồ trang điểm, tôi không hề trang điểm từ lâu lắm rồi, trừ hôm kia, mà cũng chỉ là chút phấn.
- Bởi chúng ta sắp đến nhà một trong những người bạn của bà nên bà muốn làm đẹp?
- Chưa, nhưng ta đâu chỉ làm đẹp vì người khác.
- Nếu trên hòn đảo của bà không có mỹ phẩm thì tôi hoàn toàn có thể sống ở đó. Tôi chẳng dùng mỹ phẩm bao giờ.
- Cô nên dùng đi.
- Frank yêu tôi mà không cần son phấn.
- Chờ vài năm nữa rồi cô sẽ hiểu...

Agatha dừng giữa cầu, mồm há hốc và ánh mắt đắm đuối khi thấy trên chiếc cột bên lề đường một tấm biển quảng cáo lớn chỉ rằng họ sắp tới Trung tâm Giáng sinh quốc gia, một cửa hàng lớn bán những thứ đồ cô liên quan đến dịp lễ này.

- Bà nhìn thấy Đức mẹ Maria ư? Milly hỏi.
- Tôi muốn vào cửa hàng, Agatha run rẩy thở hắt ra.
- Bây giờ mới là tháng Ba, chín tháng nữa Giáng sinh mới tới!
- Giáng sinh sắp tới thì đúng là vậy, nhưng còn ba mươi Giáng sinh đã qua?

Giọng nói của Agatha thay đổi trong chốc lát. Milly cảm thấy như trên ghế phụ là bóng hình của cô bé Agatha. Khuôn mặt người phụ nữ dần ra trong phút chốc khiến Milly bối rối.

Chẳng cần phải nói gì thêm, cô như hiểu hết những gì người phụ nữ muốn nói với cô. Người phụ nữ này, vì những lý do mà cô không hề biết, đã từ bỏ những gì lấp đầy một đời người.

Milly cũng từng bỏ qua vài ba lễ Giáng sinh, không phải vì mẹ cô quên lãng, mà thực ra có những năm họ nghèo khó đến mức đành đóng kịch và coi đêm Giáng sinh như mọi đêm khác trong năm. “Năm tới, chúng ta sẽ tổ chức một bữa tiệc lớn và mẹ sẽ tặng quà con,” mẹ cô nói.

Ánh mắt Milly hết nhìn đường lại đến nhìn khuôn mặt Agatha; cô nhớ lại khuôn mặt của mẹ, thật giản dị và dịu dàng.

Vào bữa tối ngày Giáng sinh, khi chẳng có gia đình cũng không có gói quà buộc nơ, Milly ôm mẹ và nói rằng có một bà mẹ là quá đủ với cô. Mẹ cô đáp lại rằng cô là cả thế giới của bà và mùa đông có lạnh lẽo đến thế nào cũng chẳng là gì khi họ luôn bên nhau - ngay cả khi trên thực tế, điều Milly

cảm thấy thiếu thốn nhất chính là tình yêu của người cha.

Cô bật xi nhan và rẽ vào con đường chạy thẳng đến nơi có thể tìm lại những Giáng sinh đã mất. Agatha có vẻ hạnh phúc.

Họ đỗ xe vào bãi rồi bước vào cửa hàng kỳ lạ được đặt trong một nhà kho.

Đọc theo lối đi có hàng rào treo đèn nhấp nháy bày la liệt nào là bàn, tủ và kệ chất đầy đồ chơi kiểu cổ. Những quả bóng trang trí đủ màu sắc, những người tuyết, những ông già Noel cũ kỹ, những chàng lính bằng gỗ mặc trang phục đỏ và đi boots đen, những chiếc trống và những cây sáo cũ cùng hàng chục con búp bê. Milly dừng chân trước cái đu quay bé xiu. Một toa tàu treo lên đường ray uốn lượn. Lên tới đỉnh, nó lao dốc, rẽ ngoặt rồi đi thẳng tới một trạm gác nhỏ xinh và dừng lại, bốn hình nhân bằng chì đang chờ đến lượt. Dưới đường ray, một cái móc níu toa tàu để tạo sức đẩy cho một chu kỳ mới trong tiếng kêu vang đều đặn.

Trong khi Milly chiêm ngưỡng thứ đồ chơi tự động, Agatha lại gần một chiếc xe nhỏ bằng kim loại của những năm 1950. Vỏ xe méo mó và nước sơn bong tróc nhiều chỗ, thứ đồ chơi không còn vẻ đẹp để, nhưng là một thứ đồ chơi mang lại hạnh phúc, một trong những thứ đồ chơi dường như đang mỉm cười với bạn.

Bà mang chiếc xe tới quầy thu ngân, giữa đường khẽ thả nó vào túi. Bà dừng lại trước một chiếc đu quay, quay một vòng khóa và nhìn những chú ngựa gỗ bé nhỏ chạy vòng tròn.

- Lúc nhỏ tôi cũng có cái này, tôi nhớ lắm, thật khó tin, bà hân hoan nói với Milly đang tiến lại gần, tay cầm cái hộp. Cô mua gì vậy?

- Một mô hình rất đẹp, bản sao phòng làm việc của Dickens.

- Lúc nhỏ cô có nhiều đồ chơi chứ? Agatha vừa tiếp tục ngắm nghía chiếc đu quay vừa hỏi.

- Tôi là con một, Milly đáp, mẹ chỉ có mình tôi để nuông chiều thôi mà.

- Cô mua món quà này cho mình sao ?

- Không, cho Jo, mỗi dịp Giáng sinh tôi chẳng bao giờ nghĩ ra món quà gì tặng anh ấy, anh ấy sẽ vui lắm. Rốt cuộc ghé vào đây lại là một ý hay.

- Tôi cũng vậy, rất vui, Agatha hào hứng, tôi có thể ở đây nhiều giờ liền, nhưng chúng ta còn chặng đường dài phía trước.

Cả hai ra khỏi nhà kho và bước đến bên chiếc xe. Milly cất hộp đồ của mình vào cốp rồi ngồi vào sau tay lái. Agatha đóng cửa rồi hạ kính.

- Cậu Jo ấy là ai thế? bà hỏi khi họ lên đường.

- Bạn thân nhất của tôi.

6.

Tom cho xe chạy rất nhanh. Một giờ trước, không còn tôn trọng quy tắc ứng xử tự đặt ra cho mình, Tom đã phát đi một yêu cầu từ hệ thống điện đài trên xe, hy vọng một đội tuần tra nào đó có thể đã thấy chiếc Oldsmobile 1950 đồ chạy trong vùng. Một cảnh sát, fan của xe cổ, đã nhìn thấy một chiếc trên đường 30, nơi cửa ngõ York.

May ra, Agatha vẫn còn ở đó.

Trong lúc đi dọc các khu rừng nhỏ bên đường, Tom có một mong muốn cháy bỏng được chạy về phía Bắc, quên đi lời hứa không vượt qua biên giới bang và về nhà. Thường thì vào giờ này, ông đang tận hưởng một trong những khoảng thời gian thư thái nhất trong ngày. Ông ngồi bên hiên quan sát đồng bằng trải dài trong cảnh tĩnh lặng của những ngọn núi kề bên.

- Chết tiệt, ông làm bầm, mi phải dừng cảm hơn thế này một chút chứ! Cô ấy phải nghe mi cho dù cô ấy không tha lỗi cho mi. Ít nhất cũng phải đủ dũng khí đối diện với ánh mắt cô ấy! Chính vì vậy mà mi đã lên đường đúng không?

Một cuộc điện thoại của thanh tra cảnh sát kéo ông trở lại với thực tại. Sau khi ắc quy được nạp đủ điện, chiếc xe điện cung cấp một thông tin thú vị. Những thông số cuối cùng được ghi nhận trên GPS chính xác là nơi người ta tìm thấy chiếc xe.

Thông tin này khiến Tom suy tư. Vì lý do gì Agatha đến lượn lờ quanh cái trạm xăng kia chứ? Và cuối cùng ông tự hỏi không hiểu bà có cố tình ngáng đầu khi tiến lại gần camera hay không, trước khi từ bỏ ý định đào sâu cái lý thuyết chẳng chút ý nghĩa này.

Tại York, ông hỏi các cửa hàng, cảnh sát địa phương và tự tin là sẽ tìm được một nhân chứng có thể đưa ông tới với bà; ông liếc nhìn đồng hồ và ước lượng sẽ tới đó trong khoảng một giờ nữa.

* * *

- Đêm nay tôi muốn được ngủ một mình, Milly thông báo.
- Còn tôi muốn được tắm trong bồn và ngủ với một người đáng yêu. Lẽ ra tôi nên cố gắng hơn chút nữa với anh chàng thu ngân ở cửa hàng bán đồ Giáng sinh, không phải con chim công của năm nhưng anh ta cũng quyến rũ đấy chứ.
- Bà nghiêm túc đấy à?
- Tôi không có vẻ nghiêm túc ư? Agatha trả lời.

Một tấm biển chỉ đường báo hiệu hướng đi Gettysburg, cách hai mươi dặm dặm.

- Tôi vẫn chẳng hiểu thêm chút nào câu chuyện của bà. Lý do bà ra đi cũng

như lý do khiến bà trở về. Chắc không phải vì bạn bè mà bà quyết định đi xa đến thế chứ. Và sao lại là cái hòn đảo bí ẩn kia, nó ở đâu vậy? Bà chạy trốn một cái gì đó ư?

- Không phải trốn cái gì mà là trốn một ai đó. Ở tuổi hai mươi, tình yêu nhiều khi khiến ta làm những điều không tưởng.

- Ở tuổi năm mươi thì không ư?

Agatha phá lên cười thành thật.

- Hy vọng là có chứ, nhưng tôi mới chỉ trở lại từ hai ngày nay, cho tôi chút thời gian đã.

- Mọi tình với ai vậy?

- Một chàng trai có vẻ đẹp hiếm hoi. Thực ra đó không phải là từ chính xác, nói đúng ra ông ấy có dáng vẻ ấn tượng và lịch lãm trong mỗi cử chỉ, hiện thân của nam tính và trái ngược với thói gia trưởng. Những kẻ gia trưởng thực ra luôn thiếu tự tin vào độ nam tính của mình và vì vậy lúc nào cũng phải lên gân lên cốt ra vẻ này nọ. Còn ông ấy có vẻ nam tính hoàn toàn tự nhiên đến mức không cần gì phải ra vẻ.

- Là chồng sắp cưới của bà phải không?

- Đôi lúc, khi nghe cô nói, tôi cứ tự hỏi ai trong hai ta ở tuổi ba mươi và ai đã ngoài năm mươi. Tôi yêu ông ấy điên cuồng và cứ tưởng ông ấy cũng vậy.

- Ông ấy không yêu bà như vậy ư?

- Tôi chẳng bao giờ biết được sự thật, vì mọi chuyện rất phức tạp.

- Ông ấy làm gì ?

- Ngày đó bọn tôi đều là sinh viên.

- Sao cơ?

- Nói thật, tôi chẳng biết nữa. Khi bọn tôi gặp nhau, bọn tôi đến trường chỉ để biểu tình và có quá nhiều chủ đề để nói tới thay vì việc học đại học.

- Biểu tình chống cái gì ?

- Đòi chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam, đòi chính phủ chấm dứt cuộc thảm sát đó, đòi một thế giới mới nơi có nhân văn và công bằng xã hội. Thật tiếc là sự chống đối của bọn tôi lại trở thành một thứ không tưởng, và vì lúc đó tôi còn trẻ, thậm chí quá trẻ, tôi tham gia phong trào đúng lúc giấc mơ bắt đầu chấm dứt. Nhưng những lý tưởng của bọn tôi lúc đó thật tuyệt. Bọn tôi sống ngoài vòng pháp luật, tự do và phấn khích, Agatha nói với ánh mắt nhìn xa xăm, phương châm thời đó của bọn tôi là vậy. Phong trào Sinh viên vì Xã hội Dân chủ³^[1] có hàng trăm nghìn thanh niên tham gia và tin vào một cuộc cách mạng sắp đến.

- Bà theo trào lưu Hippie à? Milly hỏi với giọng chế nhạo.

- Trào lưu Beatnik thì đúng hơn, vì bọn tôi tự cho mình thuộc thế hệ Beat Generation. Văn học và nhạc Jazz là trung tâm cuộc sống, sex và thuốc phiện cũng vậy, và đó cũng chính là những gì đã phá hỏng mọi chuyện. Nhưng chắc cô chẳng biết gì về thời kỳ đó.

- Jo hẳn sẽ phát điên vì ghen tị nếu anh ấy biết tôi đang đi cùng một người như bà, Milly chột phần khích.
- Vì sao chứ? Agatha vui vẻ hỏi.
- “Tôi chứng kiến những trí tuệ lớn lao của thế hệ tôi bị tàn phá bởi sự điên rồ, cuồng dại trần trụi đói thuốc, lang thang trên những con phố tối tăm buổi bình minh, tìm kiếm một cú chích điên dại...” Milly hào hứng đọc. *Howl* là bài thơ yêu thích nhất của anh ấy, anh ấy đọc cho tôi nghe vài chục lần rồi, Ginsberg và Kerouac là Chúa trời của anh ấy, anh ấy có thể đọc thuộc lòng *Trên đường* hay *Yến tiệc trần trụi* của Burroughs.
- Tôi không biết là vẫn còn những người hâm mộ, thật yên tâm khi biết rằng một vài bạn trẻ không tự hài lòng với cuộc sống thường nhật yên ổn. Tôi thích anh chàng Jo này rồi đây.

Milly yên lặng chịu trận.

- Ai có thể hình dung một bài thơ sẽ trở thành tia lửa đốt cháy châu Mỹ chứ? Agatha tiếp lời. Ai có thể đoán được sức mạnh tàn phá của những câu từ, rằng chỉ một vài câu thơ bị cấm cũng có thể làm nổ tung thứ chủ nghĩa theo thời vận bỏ rọ những tâm hồn vào lúc đó. Tiếng kêu của ông chạm tới bọn tôi, bằng cách này hay cách khác. Rồi phiên tòa ở San Francisco. Hãy hình dung vào năm 1957, hai cảnh sát mặc thường phục của đội cảnh sát bảo vệ trẻ vị thành niên đi vào hiệu sách, mua một cuốn *Howl* rồi bắt Ferlinghetti, người bán sách, với lý do ông ta bán những cuốn sách tục tĩu. Bây giờ những chuyện như vậy là không thể tưởng tượng nổi, ít nhất là ở đây, nhưng vào thời đó thì có! Phiên tòa gây chấn động toàn quốc, người ta chứng kiến những nhà phê bình văn học nổi tiếng nhất đứng về phía bị đơn, còn những người hết mình vì chủ nghĩa thanh giáo đứng về phía kiểm sát viên. Những kẻ ngu xuẩn này thậm chí còn đếm số từ ngữ tục tĩu có trong mỗi bài thơ. Thật hài hước, chưa bao giờ trong lịch sử pháp lý, từ “fuck” được nhắc đi nhắc lại nhiều lần đến thế giữa một phòng xử án. Thật may, thẩm phán kết luận bài thơ có tầm ảnh hưởng đến xã hội và bỏ qua những lời chỉ trích. Những kẻ kiểm duyệt và ủng hộ trật tự đạo đức sụp đổ. Ginsberg trở thành một ngôi sao và khiến thế hệ Beat Generation trở thành một trào lưu phản văn hóa không thể thiếu. Mẹ cô chưa bao giờ nói về thời kỳ đó ư? Cũng là tuổi trẻ của bà ấy mà.
- Có, mẹ tôi có nói rằng thế hệ Beat Generation không tồn tại, mà đó chỉ là một nhóm trẻ con, những nhà văn ngây thơ mơ mộng được xuất bản.
- Mỗi người một quan điểm, Agatha đánh giọng đáp. Với tôi, bài thơ đó có vai trò tiên quyết với cuộc đời mình. Nếu chưa đọc nó, cuộc đời tôi chắc chắn đã khác nhiều.
- Theo cách nào?
- Bọn tôi không giàu có, những năm tôi đi học được tính bằng số tiền luôn thiếu hụt, nhưng đã có thể trở thành thư ký, nhân viên thư viện, vì tôi rất thích đọc sách.

- Vậy bà đã làm gì suốt những năm qua?

Agatha nhìn qua cửa kính, hít thật sâu.

- Đi du lịch, Agatha thì thăm.

Rồi bà yên lặng đến tận Gettysburg, ánh mắt chìm đắm vào làn đường mà chiếc Oldsmobile lướt qua dưới những vòng quay của động cơ.

- Bà thử thuốc phiện rồi chứ?

- Tôi từng thử nhiều thứ không nên, nhưng rất may là luôn tỉnh táo và không thích cảm giác bị chế ngự, ảnh hưởng. Từng chứng kiến biết bao bạn bè với những chuyến đi không trở lại giúp tôi nhanh chóng xác định điểm dừng. Ngược lại, với sex, lẽ ra tôi nên hết mình hơn nữa. Những thứ thuốc phiện bán thuở thời đó là lời hứa hẹn một thế giới mới, một trong những cuộc cách mạng sinh viên đẹp đẽ nhất.

- Bạn bè bà cũng tham gia ư?

- Đúng thế, và chỉ còn khoảng chục người.

- Những người khác đâu?

- Phần lớn bị chết vì ma túy gây ảo giác LSD, rượu và sự bần cùng, một số khác bị giết.

- Ai giết?

- Cảnh sát và FBI với lệnh của chính phủ.

- Nhưng vì sao? Milly không thể tin nổi.

- Vì bọn tôi khiến họ quá hoảng sợ; cứ mười sinh viên thì có bốn người nghĩ rằng một cuộc cách mạng là điều không thể tránh khỏi và cần phải diễn ra. Bọn tôi xây dựng những cộng đồng công nhân, tổ chức những hiệp hội phụ nữ, hỗ trợ cộng đồng những người đồng tính nam và nữ ra đời, nhưng điều tệ nhất với họ là bọn tôi tấn công vào trật tự do tầng lớp lãnh đạo lúc đó áp đặt, một sự thách thức không thể tha thứ. Khi tới Gettysburg, chúng ta sẽ đi qua những nơi đã diễn ra nội chiến. Cuối những năm 1960 đầu những năm 1970, đất nước suýt phải đối mặt với một cuộc nội chiến khác và trận đàn áp lúc đó thật đẫm máu.

- Họ giết những sinh viên ôn hòa ư?

- Hàng chục sinh viên, nhưng bọn tôi không chỉ là những người ôn hòa, một số tham gia với vũ khí. Những trận chiến trên phố, hành động phá hoại hay tấn công bằng bom cứ tiếp diễn và lên đến hàng trăm.

- Bà cũng tham gia ư?

- Một vài cuộc, Agatha thờ dài.

- Tay bà đã vậy máu?

- Không, nhưng mặt tôi thì có khi bị dính mấy phát dùi cui.

Agatha nghiêng về phía Milly, vén tóc để lộ một vết sẹo dài với đôi chút tự hào.

Chiếc xe trệch khỏi đường và bánh xe lăn lên vệ đường, Milly bám chặt tay lái và lấy lại thăng bằng.

- Tôi đã nói phải nhìn đường cơ mà! Agatha hét toáng lên với vẻ giận dữ khó hiểu. À, tôi nhớ ra rồi, tôi gặp ông ấy ở khu học xá, đi đâu ông ấy cũng mang theo một chiếc máy ghi hình Super 8 và suốt ngày quay đủ mọi thứ. Ông ấy học báo chí và muốn làm nghề này, nếu không thì làm điện ảnh, tôi cũng chẳng rõ nữa.

- Chuyện của hai người có kéo dài không? Milly hỏi.

- Đi theo hướng Hagerstown, chúng ta sắp tiến vào bang Virginia rồi.

Milly ngạc nhiên với giọng điệu của Agatha khi nói điều đó; như thể bà nhẹ lòng khi ra khỏi biên giới bang.

- Bọn tôi cộng tác khoảng hai năm, bà nói thêm. Mẹ cô có thể đã không nhầm khi nói rằng bọn tôi ngây thơ, vì tôi chưa bao giờ ngừng nghĩ đến ông ấy.

- “Cộng tác” nghĩa là sao?

Câu hỏi với vẻ vô nghĩa khơi dậy những hồi ức của Agatha, làm sống lại những kỷ niệm tưởng đã ngủ yên, như những cơn ác mộng thường được quên đi khi thức giấc.

Bà như nghe thấy tiếng hét của các sinh viên khi cúi xuống giữa làn sương lựu đạn hơi cay, bà như nhìn thấy lại những dòng nước mắt trên gò má bạn bè, như sống lại những buổi sáng tháng Giêng, tháng Hai và tháng Ba, khi tuyết rơi cứ mỗi lúc một đen hơn dưới bước chân dòng người đưa tang dài lê thê. Ánh mắt vô hồn của những người cha người mẹ với nỗi đau khôn cùng và cảm giác tội lỗi khi không thể lý giải nguồn cơn của cuộc chiến mà con cái họ tham gia, việc chúng phản động, thay vì trút cơn giận dữ vào những kẻ đã giết hại con cái họ.

Một vài người bạn của bà không còn gặp lại gia đình, không điện thoại cả chục năm liên tục như bà chưa bao giờ gặp lại mẹ. Bạn bè và bà lui vào cuộc sống chui lủi, bỏ lại người thân trong bóng tối thời niên thiếu của con cái mình với một câu hỏi không lời giải đáp. Tại sao lựa chọn sự tăm tối tại đất nước của tự do ?

- Bởi cái gọi là tự do kia bị bao vây bởi những bức tường mà thế hệ cha mẹ đã dựng lên, Agatha thì thầm, môi run run. Trong những bức tường đó, thiếu sót chỉ có ít quyền, những bức tường nhà tù đầy chật người da màu, những bức tường của trường cao đẳng, đại học đào tạo những sinh viên kiểu mẫu cần cho xã hội công nghiệp, những bức tường của thế giới công việc sử dụng những sinh viên dễ dàng bị kiểm soát và dễ hài lòng. Cha mẹ của chúng tôi đã không đủ dũng cảm để nhìn nhận lại trật tự thế giới, sự phân biệt đối xử với người đồng tính, sự phân biệt giới tính, với họ xã hội lý tưởng là căn nhà ngoại ô êm ái, những chiếc xe hơi đắt tiền, những chiếc ti vi được khử trùng, những bà mẹ của thế hệ chúng tôi không ngừng uống Valium và ngắm nhìn các ông chồng đến công sở mỗi sáng trong bộ vest xám, còn những ông bố uống rượu Whisky mỗi tối khi trở về nhà.

- Agatha? Milly lo lắng chen ngang. Bà nói gì thế?

Agatha lắc lắc đầu tìm cách ra vẻ không nao núng.

- Ông ấy thì khác, bà nói nhỏ.
 - Khác với ai ?
 - Khác với mọi người, nhưng khi yêu ta thường nhìn người mình yêu rất khác. Tôi đồ rằng cô cũng thấy ở Frank những khác biệt ?
 - Đúng vậy, Milly trả lời.
 - Khác ở điểm nào ? Agatha nhẹ nhàng hỏi.
 - Anh ấy tạo cho tôi cảm giác an toàn và vô cùng tốt bụng...
 - Cô làm tôi muốn rung cô như rung một cây mận để buộc cô chui ra khỏi sự êm ái tẻ nhạt này đó! Không thể sống cùng một người chỉ vì anh ấy tốt bụng, mà bởi anh ấy khiến ta rung động, khiến ta cười, bởi anh ấy thúc đẩy chứ không níu giữ ta, bởi ta nhớ anh ấy ngay cả khi anh ở phòng bên cạnh, bởi sự im lặng của anh ấy cũng có ý nghĩa như lời nói, bởi anh ấy yêu những thói xấu của ta cũng nhiều như yêu những đức tính tốt của ta, bởi khi chìm vào giấc ngủ ban đêm ta sợ cái chết, điều duy nhất khiến ta yên lòng là ánh mắt anh ấy, bàn tay ấm áp của anh ấy. Đó là những lý do để xây dựng cuộc sống với một ai đó, và nếu người đó tốt bụng thì càng tốt, đó là một điểm cộng, nhưng chỉ là một điểm cộng mà thôi!
 - Hoan hô bài học của bà, thật tuyệt vời, nhưng trong khi chờ đợi, tôi có đôi có cặp đã ba năm nay, còn bà vẫn đơn độc. Và cảm ơn rất nhiều, tôi sẽ chăm chú nghe theo hướng dẫn của bà, nếu sau này tôi được như bà bây giờ, tôi sẽ là người phụ nữ hạnh phúc nhất trần gian.
- Đến lượt Agatha im lặng chịu trận.
- Xe của họ tiến vào bang Virginia và đi theo hướng Harrisonburg. Không một ai lên tiếng suốt ba mươi dặm sau đó, chỉ có âm nhạc cổ điển khỏa lấp bầu không khí lặng câm.
- Bên lề đường, có tấm biển quảng cáo của một nhà hàng với dòng chữ: “Nhà hàng Chez Ryan, đồng giá: Ăn bao nhiêu tùy thích. Bữa ăn miễn phí cho người xác lập kỷ lục mới.”
- Tôi tự hỏi đã có ai đó tin vào những gì họ viết chưa, Agatha cười nhạo.
 - Bà muốn thử chứ? Milly giều cợt đề nghị.
 - Bất xi nhan và đi nào, họ sẽ thấy khả năng của tôi! Theo cô, kỷ lục tôi phải phá là bao nhiêu?
 - Chúng ta sẽ biết ngay thôi, Milly vừa nói vừa đỗ xe vào bãi.

* * *

Một giờ ba mươi phút sau đó, Agatha ra về trong chiến thắng. Trước ánh mắt kinh ngạc của những người chứng kiến, bà nuốt hết một tảng thịt có trọng lượng hơn cân rưỡi. Milly với vai trò huấn luyện viên túc trực thường xuyên bên cạnh, dùng một chiếc khăn quạt cho bà, lau miệng, đổ từng chút nước vào cốc giúp Agatha nuốt thức ăn dễ dàng hơn. Cô suýt đề nghị bỏ cuộc khi gà của mình trở nên trắng bệch, Agatha ném ánh nhìn giận dữ sang phía

cô, sau một khoảnh khắc nghỉ ngơi, bà tiếp tục trận chiến. Milly kêu gọi các thực khách cổ vũ cho một ứng cử viên dũng cảm đáng nể. Và khách hàng vào cuộc, kêu gào cổ vũ chói tai, vỗ tay ào ào mỗi khi Agatha nuốt đồng thời đòi hỏi cho bà những khoảng giải lao ngắn. Và khi Agatha nuốt miếng cuối cùng, họ nâng bổng bà lên khỏi ghế và công kênh bà đi khắp phòng trong tiếng hoan nghênh và tiếng hét, tiếng của Milly luôn át đi tất cả.

Agatha để người ta chụp hình bà bên cạnh ông chủ nhà hàng với chiếc cúp trên tay - một chiếc cúp vàng có khắc tên nhà hàng - chấp nhận một ly rượu giúp hệ tiêu hóa mà bà quá xứng đáng rồi chào đội quân cổ động, như một nghệ sĩ trên sân khấu khi tấm màn hạ xuống, trước khi rời khỏi nhà hàng.

- Tôi không nghĩ còn ăn tối được nữa, Agatha lão đạo bước tới bãi đỗ xe.

Milly giúp bà ngồi vào xe, cất chiếc cúp vào cốp rồi lên xe.

- Rất vui phải không ?

- Đúng thế, Milly trả lời, bà điên quá đi, nhưng tôi phải công nhận là lúc này thật vui. Bà học cách ăn như thế ở đâu

- Lúc này tôi không thể chuyện trò, và lại cũng đến lượt tôi đặt câu hỏi cho cô. Hãy kể về Jo, anh chàng thuộc lòng bài thơ *Howl* cho tôi nghe đi.

- Anh ấy là bạn thân nhất của tôi, chẳng mấy khó khăn vì anh ấy cũng là người bạn duy nhất của tôi.

- Tôi nghĩ ngược lại. Nếu anh ấy là bạn duy nhất của cô, thật không dễ để là người bạn thân nhất.

- Vâng, có thể...

- Còn Jo, anh ấy có gì khác biệt ?

Một màn sương nhẹ xuất hiện ở thung lũng Shenandoah, đôi lúc che đi những khúc ngoặt của con đường. Milly tập trung vào tay lái.

- Tôi không biết nữa, với anh ấy mọi thứ đều mâu thuẫn. Khi anh ấy chơi nhạc hay đọc thơ của anh cho tôi, tôi thấy như mình là một người khác, như trở lại nơi cha sinh mẹ đẻ, một nơi vừa yên bình vừa tràn đầy nhựa sống, nơi mọi thứ đều mới mẻ dù thân thuộc. Khi bọn tôi cùng đi xem phim, hai đứa có thể trao đổi nhiều giờ liền về ý nghĩa của một đoạn phim hay một vai diễn, và bọn tôi chẳng bao giờ thống nhất với nhau, khi đọc sách cũng vậy. Nếu nói về chính trị, thì ngày sẽ dài vô tận. Tôi có cảm giác anh ấy là người anh trai mà tôi không có. Với anh dường như cũng vậy. Bọn tôi gặp nhau thực sự là cuộc gặp gỡ của hai kẻ đơn độc.

- Và cô chắc rằng giữa hai người chỉ là tình anh em?

- Tất nhiên! Milly phá lên cười đáp lời.

- Không bao giờ có chút rung động hay cảm giác thèm muốn?

- Không bao giờ!

- Nếu cô đã nói như thế thì thôi vậy! Nhìn kia, Agatha vừa nói vừa chỉ tay về phía tấm biển. Động Luray, tôi vẫn luôn muốn được thăm nó, đi thôi! bà cầu khẩn.

- Nếu chúng ta cứ dừng lại thường xuyên như thế này, sẽ chẳng bao giờ tới

được nơi đâu, Milly phản đối.

- Cuối cùng thì chúng ta sẽ luôn đến được một nơi nào đó, Agatha kết luận.

Agatha lấy từ túi ra một tờ giấy rồi ra vẻ đọc như thể đang cầm một cuốn cẩm nang du lịch.

- Động Luray, một trong những hang động đẹp nhất của quốc gia, là một trong những hang động lớn nhất của miền Đông nước Mỹ... thật tiếc nếu đi qua mà không dừng lại. Nghe nói độ vang ở bên trong động lớn đến mức khi nói, ta nghe thấy giọng mình vọng lại mười hai lần từ các vách đá, cũng hay phải không nào?

- Đúng vậy, Milly nhượng bộ, nhưng sẽ là chuyến thăm thú cuối cùng trong ngày, sau đó, phải tìm khách sạn vì tôi mệt, cảm thấy bản thiêu và chiếc xe cũng cần được nghỉ ngơi.

- Tôi hứa, Agatha nói rồi cất tờ giấy vào túi.

* * *

Agatha đi mua hai vé ở cửa động. Khách có thể tự tham quan hoặc theo đoàn có người hướng dẫn cứ ba mươi phút một lần. Mười phút nữa lại có đoàn và Agatha quyết định chờ.

Milly tranh thủ đi ra xa một chút. **Cô** muốn được nghe giọng nói của Frank.

Điện thoại của anh đang ở chế độ hộp thư thoại. Cô gọi đến văn phòng và được biết anh đang họp với một khách hàng quan trọng. Cô để lại lời nhắn cho nhân viên trực tổng đài và nói sẽ gọi lại cho anh vào buổi tối.

Agatha liên tục vẫy cô, chuyến tham quan đã bắt đầu. Milly lại gằn và hòa vào dòng du khách đi vào trong động.

Người hướng dẫn du lịch như thể sinh ra từ nơi đây. Ông ta mặc quần ka ki và áo sơ mi sẫm cũ, với bộ râu của kẻ ẩn dật che nửa ngực và làn da nhăn nheo như các vách đá trong động. Ông ta đưa đoàn khách đi và giới thiệu bằng giọng sang sảng, đề nghị mọi người ngừng đầu chiêm ngưỡng những nhũ đá màu trắng, đỏ, vàng và đen. Động nằm chìm ở hai trăm sáu mươi lăm mét dưới mực nước biển, ông ta tự hào nói như thể đó là công trạng của bản thân. Những thạch nhũ khổng lồ tạo nên các thác đá chọc thẳng từ đỉnh mái vòm, trong khi những măng đá lớn mọc lên từ nền đất và sự giao hòa giữa nhũ đá và măng đá bùng nổ như pháo hoa. Quanh nhiều động nước chảy ngầm, những cột măng đá lấp lánh tạo ra một cảnh tượng tuyệt đẹp, nhưng không một vẻ đẹp nào khiến Milly quan tâm bằng chiếc đàn ông đặc biệt đặt trong một cái hang. Dưới đôi tay của người chơi đàn, chiếc búa gỗ vào những nhũ đá có kích thước khác nhau, tạo ra thứ âm thanh giống với tiếng chuông nhà thờ. Milly lại gằn vách đá và tựa lưng vào đó. Thật kỳ lạ, cô không cảm nhận được những nốt nhạc mà là một xúc cảm buồn bã.

Mười phút sau, người hướng dẫn viên mời đoàn khách nhỏ đi ra phía cửa động.

Agatha dẫn đầu đoàn người, không rời mắt khỏi ông ta, dường như uống lấy từng lời nói.

- Tôi muốn ở lại một lúc, bà thì thăm với Milly, cô có thể chờ bên ngoài nếu muốn.

Thật đúng lúc với Milly vì cô đột nhiên cảm thấy muốn được hít thở khí trời.

Cô rời khỏi động rồi rảo bước về phía xe.

* * *

Jo đang làm tại quán cà phê Kambar Campus Center, và cuộc gọi của Milly khiến ngày làm việc vui tươi hơn.

- Em đang ở đâu thế? anh hỏi. Anh lo quá, anh qua văn phòng, bà Berlington nói em vắng mặt vài ngày vì mẹ qua đời.

Milly thấy tim đập thình thịch.

- Em hy vọng anh không tiết lộ điều gì chứ?

- Em coi anh là ai thế?

- Em không thích nói dối, Milly thì thăm, nhưng em phải đi xa vài ngày.

- Sao em không nói với anh? Jo bực bội.

- Vì em không định trước, và sự việc cũng phức tạp, em sẽ giải thích cho anh sau.

- Em vẫn khỏe chứ?

- Vâng, em khỏe, em sẽ sớm trở lại và chúng ta có thể đi xem hai phim liên nếu anh muốn. Còn anh, anh khỏe chứ?

- Anh chán lắm, Jo thờ dài, anh lại nhận được thư từ chối tập thơ của nhà xuất bản. Chắc anh phải đốt hết và từ bỏ thôi.

- Em cấm anh không được nghĩ như vậy, Jo! Thơ của anh tuyệt vời, đừng để những kẻ ngớ ngẩn không chút hiểu biết khiến anh nghi ngờ bản thân chứ.

- Những kẻ ngớ ngẩn, như em nói, chúng cùng một quan điểm!

- Những trí tuệ u mê thường là số đông, có sao đâu!

- Được rồi, Jo nói, đừng nổi giận thay anh, anh cũng giận đủ rồi. Em đi xa một mình ư?

- Không, em chở một người bạn gái cần đến California, Milly thổ lộ.

- Em có bạn gái từ khi nào vậy? Mà anh có biết cô ta không?

- Một cô bạn từ nhỏ ở Santa Fe, từ khi rời quê em không gặp lại cô ấy, Milly cần rằng nói dối.

- Một cô bạn mà em không gặp đã lâu xuất hiện và em đưa cô ta đi xa rồi nói dối lãnh đạo? Em tử tế quá đây.

- Đừng nói thế, Jo, em không thích từ đó, em không có lựa chọn nào khác, thế thôi.

- Bạn em có vấn đề gì khiến em phải đi dọc đất nước thế?
- Chuyện riêng của cô ấy, Milly trả lời.
- Tùy em, dù sao chuyện này cũng chỉ liên quan đến em, nhưng anh không thích tông giọng của em.
- Giọng nói của em ôn mà, em chỉ hơi mệt chút vì phải chạy xe suốt.
- Thể hiện giờ em đang ở đâu ?
- Một nơi nào đó thuộc bang Virginia. Ở đây rất đẹp, anh sẽ thích đấy. Lúc này bọn em dừng xe để thăm động, trong đó có một chiếc đàn ông để chơi trong hang, âm thanh thật sự đặc biệt.
- Jo yên lặng.
- Anh ta chơi rất tồi, Milly mỉm cười sửa lại.
- Cần thận nhé và thỉnh thoảng cho anh biết tin, em hứa chứ?
- Em xin hứa, cô đáp lời và tắt máy.

Mặt trời bắt đầu lặn, nhóm khách cuối cùng đang đứng gần cửa ra vào, Milly tự hỏi Agatha làm cái gì lâu thế không biết nữa.

* * *

Người hướng dẫn tranh thủ thời gian nghỉ trong một hốc đá ngoằn ngoèo. Agatha lại gần.

- Với bộ râu này, suýt nữa tôi không nhận ra anh, cô nói.
- Xin lỗi ? người hướng dẫn nói.
- Tôi đây, Brian... Hanna.

Người hướng dẫn viên tròn tròn mắt và nắc lên như thể vừa thấy một bóng ma.

- Hanna? Cô làm gì ở đây? ông run rẩy nói.
- Tôi đi qua đây và tới chào anh.
- Tôi tưởng rằng cô...
- Trong tù? Anh đứng đấy, hôm kia tôi vẫn còn trong tù, tôi vừa mới ra.
- Cuối cùng thì họ cũng thả cô ư?
- Tôi vượt ngục. Đến lúc rồi.
- Lúc gì ? người hướng dẫn hỏi đầy lo lắng.
- Khôi phục lại sự thật. Nếu chờ một ai trong số các anh làm điều đó, tôi sẽ chết sau song sắt. Có thể như vậy lại ổn thỏa cho mọi người phải không?
- Đừng nói như vậy, Hanna. Với mọi người tôi không biết, còn tôi, tôi chẳng thể làm gì được, tôi phải ẩn trốn trong vòng mười năm trước khi xuất hiện trở lại, mà thực ra cũng là một tù to tát so với thực tế, ông ta ngược mắt nhìn mái vòm nói. Mọi chuyện đều phức tạp hơn cô nghĩ.
- Không thể phức tạp hơn hoàn cảnh của tôi được, Brian. Ba mươi năm, không một ai tới thăm tôi, trừ Max.
- Anh ta chẳng sợ gì cả, với chúng tôi thì không thể. Mẹ kiếp, Hanna, hãy

nhìn cuộc sống của tôi mà xem, ngày nối ngày tôi ẩn mình như con chồn dưới lòng đất.

- Nhưng anh có thể ra ngoài khi trời tối, anh có thể dạo chơi giữa bầu không khí tự do, anh quyết định thứ muốn ăn, anh ngủ trong giường của mình, còn tôi, tôi chẳng có cái gì như vậy cả.
- Tôi phải đi gặp nhóm khách tiếp theo rồi, nếu không tôi sẽ bị nhắc nhở, thời gian nghỉ của tôi có hạn.
- Khách của anh có thể chờ vài phút, vì tôi đã chờ cả ba mươi năm rồi.
- Cô muốn gì Hanna?
- Tìm Lucy, tìm cuốn sổ. Max cho tôi biết cô ấy sống trong vùng này, nhưng anh ấy không có địa chỉ và tung tích mới của cô ấy. Đừng nói rằng anh và cô ấy không gặp lại nhau nhé!
- Còn tôi, làm sao cô tìm được tôi? Nhờ Max à?

Agatha gật đầu.

- Chúng tôi đều phải thay tên đổi họ và không có lựa chọn nào khác. Max có thể chơi trò khôn lỏi nhưng anh ta là người duy nhất không bị vấy bẩn sau vụ việc. Theo tôi biết, anh ấy không giúp cô ra khỏi nhà tù.
- Không, nhưng ít ra anh ấy cũng tới thăm tôi, gửi đồ cho tôi, thông báo tin tức của anh ấy và của mọi người.
- Max vẫn luôn là một kẻ tọc mạch và thích điều khiển người khác.
- Tôi không tới đây để chỉ trích cũng không phải để biện hộ cho anh ấy, mà chỉ để anh cung cấp thông tin cho tôi; trừ phi anh muốn tôi kể ra những chiến công của anh tại đây, tôi nghe nói là động rất vang.
- Đừng làm điều ngu ngốc thế, tôi có một con trai, đã ly hôn và cuộc sống chẳng dễ dàng gì. Cô cho rằng tôi thích lang thang ở nơi cách mặt đất hai nghìn bốn trăm mét này ư?

Brian nhìn chăm chăm Agatha trước khi cụp mắt.

- Lucy Garbel giờ có tên là Lucy Wise, cô ấy là chủ một nhà nghỉ cùng chồng ở đường ra Roanoke, chỉ cách đây chưa đầy một giờ. Cô sẽ tìm thấy vì nó ở ngay bên đường 11.
- Anh thấy chưa, có gì khó khăn đâu. Còn anh, tên mới của anh là gì ?
- Ronald.
- Khá tệ, nhưng lại hợp với anh đấy.
- Đừng nói với Lucy là tôi đưa cô địa chỉ của cô ấy.
- Dưới bộ râu dài này, anh chẳng hề thay đổi, lúc nào cũng là cậu nhóc buồn rầu đáng thương. Yên tâm đi, tôi sẽ không nói gì đâu, tôi đâu phải chỉ điểm. Tôi ngồi tù ba mươi năm cũng chính vì lý do đó.
- Chúng tôi chẳng có lỗi gì với ba mươi năm tù của cô, cô ngồi tù vì...
- Im đi Brian, trước khi tôi đổi ý và hét lên.

Agatha bỏ đi, nhưng người hướng dẫn túm tay bà.

- Đừng đánh thức lũ quỷ của quá khứ, hãy hưởng thụ tự do của cô, đừng tàn phá những gì chúng tôi đã cố gắng làm vì cuộc sống của mỗi người.

Agatha nhìn chằm chằm người hướng dẫn, giật tay ra rồi rời khỏi động mà không hề ngoái lại.

Milly đang chờ bà, lưng tựa vào xe.

- Bà vừa đếm nhũ đá chắc? Tôi đang nghĩ là bà sẽ không bao giờ trở ra nữa đây.
 - Tôi đây rồi, Agatha trả lời cục cằn, lên xe đi.
 - Có chuyện gì ư? Milly hỏi.
 - Không, cả hai ta đều mệt mỏi, đi nghỉ thôi.
 - Đồng ý, chúng ta sẽ dừng ngay khi thấy khách sạn đầu tiên.
 - Không, đi theo đường 11, một giờ nữa chúng ta sẽ đến nơi.
 - Nhà của bạn bà à?
 - Đúng.
 - Họ biết chúng ta sẽ tới chứ? Hãy hứa với tôi là có một cái giường. Tối nay, tôi không ngủ ở ghế sau hay trên sofa đâu nhé.
 - Đừng lo, họ có một khách sạn nhỏ, mỗi chúng ta sẽ có một phòng.
- Milly khởi động xe ngay mà không cần đợi Agatha nói hết câu.

* * *

Tom đi một mạch qua York. Trước đó ít lâu, một cảnh sát phụ trách xa lộ Patrol đã phát hiện ra chiếc Oldsmobile khi xe đi vào bang Virginia, điều đó thật không đơn giản với ông. Chiếc xe ông đang sử dụng không được phép rời khỏi biên giới bang. Ông đỗ bên lề đường và tra thông tin trên máy tính. Trạm USMS gần nhất ở Chambersburg. Ông bật đèn hiệu cảnh sát phía sau kính chắn gió rồi tăng tốc.

* * *

Ông chìa thẻ cảnh sát và lệnh công tác ngay khi bước vào văn phòng cảnh sát tư pháp để đề nghị người nhân viên trực ban cấp cho một chiếc xe. Ngay sau đó, ông gọi cho sở cảnh sát trung tâm Philadelphia để thông báo địa chỉ nơi để xe của họ.

- Tôi có thông tin cho anh, thanh tra thông báo trên điện thoại. Người bán xăng mà anh thẩm vấn đã liên lạc với chúng tôi. Một chàng trai trẻ đến đổ xăng cho xe máy của anh ta sáng nay. Người bán xăng chợt nhận ra chàng trai trẻ đó từng đi cùng cô gái chủ chiếc Oldsmobile.
- Và anh chờ đến giờ mới báo tin cho tôi ư?
- Tôi không chỉ có mỗi hồ sơ của anh, và nếu anh để tôi nói nốt, tôi có thể báo cho anh là chàng trai trẻ đó thanh toán tiền xăng bằng thẻ tín dụng. Chúng tôi có thông tin và địa chỉ của anh ta. Anh muốn tôi cử một đội đến thu thập thông tin chứ?
- Không, điều đó sẽ làm anh ta hoảng sợ, mà anh ta chẳng có tội gì hết.

Tom bắt đầu suy nghĩ cách thức tiếp cận anh chàng Jonathan Malone mà không khiến anh ta lo ngại. Ông không còn thời gian quay lại để gặp anh ta nữa.

- Anh có số điện thoại để tôi liên lạc với anh ta chứ?

- Tôi có số cầm tay nếu anh có bút để ghi lại.

Tom vội lấy bút trên bàn làm việc của viên cảnh sát thường trực đang điền phiếu giao xe rồi ghi lại số điện thoại thanh tra vừa đọc.

- Dù sao cũng cảm ơn anh, thanh tra lâu bầu trước khi bỏ máy.

Thông qua Jonathan Malone để biết tên tuổi cô gái lái xe Oldsmobile sẽ giúp ông tìm ra biển số của chiếc xe, nhưng Tom vốn là một thợ săn thực thụ, ông biết mười mười muốn bắt con mồi, không nên chạy theo sau mà phải đến trước đón đầu, đoán ra nơi con mồi sẽ chạy qua.

Càng nghĩ, Tom càng chắc chắn nếu muốn buộc Agatha dừng lại trong cuộc trốn chạy, ông phải hiểu bà đang dự tính gì trong đầu.

Ông mở cặp, đưa cho các đồng nghiệp danh sách thẩm phán Clayton đã gửi và đề nghị hỗ trợ. Họ cùng kiểm tra trong hồ sơ liên bang nơi ở của mười người có tên trên danh sách. Hai người đã biến mất, bảy người có địa chỉ rõ ràng, và Tom đã gặp người cuối cùng ở ngoại ô Philadelphia mà không thu được kết quả gì.

Tom đề nghị đồng nghiệp tìm giúp ông bản đồ đường bộ Mỹ. Một cảnh sát đi lấy cho ông ở văn phòng bên cạnh.

Ông đánh dấu chữ thập vào mỗi nơi có thể có một người bạn của Agatha đang sống, sau khi loại bỏ ngay lập tức ba người, vì họ sống tận biên giới Canada, ở hướng đối lập hoàn toàn với cung đường mà chiếc Oldsmobile đang đi cho đến lúc này.

Người đầu tiên sống tại một nơi xa xôi hẻo lánh thuộc thung lũng Shenandoah, người thứ hai ở ngoại ô Nashville thuộc bang Tennessee, và khi Tom nối những chữ thập còn lại bằng một đường bút chạy từ Đông sang Tây qua sáu bang khác nhau, mặt ông bừng sáng. Ông đã đánh hơi được đường đi của con mồi và từ nay đã biết phải bắt nó ở đâu.

Ông gấp tám bản đồ đường bộ hết sức cẩn thận như thể trên đó là sơ đồ tìm kho báu, chỉnh lại súng nơi thắt lưng, cảm ơn các đồng nghiệp rồi lấy chìa khóa chiếc xe mới. Ông chỉ còn ba ngày. Sau đó, FBI sẽ cho các đội quân đuổi theo Agatha và số phận của bà sẽ vượt khỏi tay ông.

* * *

Thông tin của Brian chính xác, một bảng chỉ dẫn nhỏ báo hiệu nhà nghỉ ở lối ra Roanoke trên đường 11.

John Wise, chủ nhà nghỉ, vui vẻ đón họ, hài lòng vì có khách hàng gõ cửa trong khi mùa đông khách mới chỉ bắt đầu.

Hai người họ thậm chí còn là những khách hàng đầu tiên kể từ khi tuyết

bắt đầu rơi.

Ông cầm túi của Agatha rồi quay về phía Milly.

- Cô không có đồ ư?
- Không, cô vừa trả lời vừa ném ánh mắt tối sầm về phía người đồng hành.
- Một túi cho hai người, Agatha sửa lại, nhưng chúng tôi lấy hai phòng thừa ông.

John đưa họ lên gác và để họ thăm bốn phòng của nhà nghỉ. Agatha chọn phòng ở cuối hành lang vì có bồn tắm. Milly chọn phòng đối diện cầu thang vì màu sắc vừa ý cô.

- Tôi đang định dùng bữa tối, John nói, chẳng có gì sang trọng, chỉ là xúp và trứng tráng mà thôi, nhưng là trứng gà nhà và rau trong vườn, hai cô muốn cùng ăn chứ?
- Xúp là quá đủ với tôi, Agatha thở ra.
- Tôi sẵn lòng ăn món trứng tráng của ông, Milly tiếp lời, nhưng nếu có thể cho phép tôi đi tắm trước đã.
- Cứ thoải mái, và xuống nhà ăn khi các cô sẵn sàng, người đàn ông nói trước khi rút lui.

Agatha đi vào phòng, Milly đi theo.

- Tôi tưởng cháu muốn ở phòng riêng?
- Còn tôi lại tưởng chúng ta đến nhà bạn bà?
- Vợ ông ta là bạn cũ của tôi, tôi không biết ông chồng và ngạc nhiên khi không thấy cô ấy ở đây.

- Hỏi ông ta đi!

- Tôi sẽ hỏi khi ăn tối, trong lúc chờ đợi, hãy cố gắng kín đáo nhé, tôi muốn gây bất ngờ cho cô ấy và không muốn mọi chuyện đổ bể.
- Chẳng có gì đơn giản với bà cả. Bà thích bí ẩn ghê! Milly ngược mặt nhìn trời lầu bầu. Ngày mai, phải mua đồ thay cho tôi nhé, tôi không mặc nguyên bộ đồ này đến tận San Francisco đâu đây.

Đền lượt Agatha ngược mặt nhìn trời. Bà mở túi, lấy một quần lót, một áo lót, một áo phong cổ chữ V rồi ném cho Milly.

- Đây, trong khi chờ ngày mai! Giờ thì ra khỏi đây đi, bồn tắm đang chờ tôi rồi.

Khi họ xuống nhà, John kiên nhẫn ngồi chờ trong phòng ăn nơi nồi xúp đang bốc khói nghi ngút giữa ba bộ đồ ăn được bày sẵn.

Khi vừa nuốt thìa xúp đầu tiên, Milly lên tiếng khen ngợi ông chủ. Suốt bữa ăn, Agatha khéo léo điều khiển cuộc chuyện trò và biết được bà chủ đi mua thực phẩm từ đầu giờ chiều và sẽ ăn tối ở nhà bạn. Bà ấy sẽ về muộn hoặc sáng sớm mai. Agatha và Milly đề nghị giúp ông chủ thu dọn bàn ăn và rửa bát đĩa. John khản cầu họ để lại hết trên bàn và dành cho họ một thứ theo ông là hấp dẫn hơn. Roanoke là nơi có ngôi sao lớn nhất thế giới. Được xây dựng trên đỉnh núi Mill, ngôi sao phát sáng dài nhờ gần sáu trăm mét đèn nê ông. Ánh sáng khiến cách xa bảy mươi dặm người ta cũng có thể nhìn thấy

ngôi sao. Ý tưởng khiến Agatha hứng khởi bao nhiêu thì lại làm Milly chán ngán bấy nhiêu, cô chỉ muốn được nhanh chóng lên giường. Nhưng lời mời có vẻ khiến ông chủ rất vui và Milly không đủ dũng cảm để từ chối. Với vẻ mặt như bánh đa nhúng nước, cô trèo lên chiếc xe bán tải và bị kẹp giữa John và Agatha, cả hai đều hết sức vui vẻ.

Sau khoảng ba mươi lần rẽ, họ lên đến đỉnh núi, và Milly phải công nhận cảnh tượng ngôi sao điện khổng lồ thật ấn tượng. Agatha ra khỏi xe với vẻ vội vã của một đứa trẻ muốn vào sân chơi.

- Thật hoành tráng, bà reo lên, tôi chưa từng thấy cái gì hoành tráng đến thế.
- Cũng chỉ là tập hợp của rất nhiều đèn nê ông thôi mà, tôi thậm chí chẳng dám tưởng tượng lượng điện mà nó tiêu thụ, Milly làu bàu.
- Mười bảy nghìn năm trăm oát, John tự hào thông báo; đáng để leo lên phải không nào?
- Đúng vậy! Agatha hào hứng thán phục.
- Cô gái có vẻ không thích, ông thì thâm với Agatha và đưa mắt về phía Milly đang đứng đằng sau. Điều gì đưa hai người tới đây vậy?
- Cháu tôi đang trầm cảm nhẹ; để giúp bố mẹ cô bé và giúp nó thư giãn, tôi tặng nó chuyến đi này, và tôi đảm bảo với anh không phải lúc nào cũng dễ dàng, Agatha tự tin trả lời.
- Cô ấy thật may mắn khi có người cô như chị. Có gì không ổn với cô ấy vậy ? ông ta tiếp tục với tông giọng vẻ bí mật.
- Anh biết đây, lũ trẻ thời nay, chỉ đòi chút vỡ mộng là cả thế giới sụp đổ.
- Khi chúng ta còn trẻ cũng vậy thôi, John mỉm cười thì thầm.
- Có thể lắm, tôi chẳng nhớ nữa. Chúng ta về thôi, con bé mệt rồi.

Họ xuống núi, Milly, tay dắt túi, đi theo họ.

Khi mở cửa xe, Milly nghiêng người về phía Agatha.

- Tôi sẽ giả bộ như không nghe thấy hai người vừa chuyện trò, chỉ là để bà không phải một mình ở lại nơi khi ho cò gáy này với căn bệnh trầm cảm của tôi.

Và ngay trước khi ngồi vào ghế, Milly cố tình giẫm lên chân Agatha kèm nụ cười ranh mãnh.

* * *

Trở lại nhà nghỉ, ai về phòng nấy mà không chào nhau.

Milly lên giường ngay lập tức, sẵn sàng chìm vào giấc ngủ đúng lúc điện thoại rung. Cô vội vàng ấn nút trả lời.

- Frank à?
- Jo đây!
- Em không thấy hiện số của anh.
- Anh đang gọi từ cabin.
- Có chuyện gì ư?

- Câu hỏi đó phải đặt ra cho em thì đúng hơn. Lúc này anh vừa nhận một cú điện thoại kỳ lạ. Một cảnh sát tư pháp liên bang hỏi anh về chiếc Oldsmobile, đúng hơn là về chủ nhân chiếc xe.
- Một cảnh sát tư pháp ư? Milly nhắc lại mà tim đập liên hồi.
- Người phụ nữ mà họ đang tìm kiếm đã bị camera giám sát ghi hình trong lúc lảng vảng gần chiếc xe của em ở trạm 7-Eleven, cảnh sát sợ rằng bà ta đã lên xe của em. Cô bạn em không có rắc rối gì với pháp luật chứ?
- Không đâu, Milly ngập ngừng, nhưng sao cảnh sát lại gọi anh nhỉ ?
- Người bán xăng nhận ra anh. Sáng nay anh đổ xăng ở đó, anh thanh toán bằng thẻ. Thật chán đời, giờ đây chỉ cần đồ đầy bình xăng là người ta tìm ra ngay tên tuổi của anh.

Trạm xăng đó ở khá xa nơi Jo sinh sống nhưng Milly không tìm cách biết vì sao anh bạn thân nhất của cô lại đi xa tới vậy để đổ xăng.

- Anh nói gì với anh ta?
- Anh nói linh tinh và biết ông ta không tin, rằng anh có qua lại với em trước đây, thỉnh thoảng thôi và không thật sự biết em, chỉ biết tên và anh bịa ra một cái tên; rằng đã lâu rồi anh không gặp lại em và rằng em không phải người vùng này.
- Quả thật là hơi khó tin, em công nhận.
- Anh biết, nhưng anh chỉ có thể nói đến vậy mà thôi. Vì thế anh gọi cho em từ điện thoại công cộng. Ông cảnh sát đó có vẻ rất lo lắng. Milly, em cần thận nhé, anh thật sự đánh giá cao tình bạn hơn ai hết, nhưng đừng đẩy em vào tình huống không thể giải quyết được nhé. Nếu cô bạn của em đang bị cảnh sát tư pháp truy tìm, rất nhiều khả năng vấn đề của cô ấy là nghiêm trọng, đây là nhân viên liên bang, đừng đùa với họ.
- Jo, em đảm bảo với anh đây là sự trùng hợp ngẫu nhiên thôi, Milly trả lời với giọng cương quyết khiến bản thân cô cũng ngạc nhiên.

Tuy nhiên, khi vừa nói xong, cô tự hỏi cô đang nói dối Jo hay nói dối bản thân.

- Em đang ở đâu?
- Ở Virginia, em vừa thấy một ngôi sao khổng lồ kết hợp từ rất nhiều đèn nê-ông, ngôi sao lớn nhất thế giới, lớn đến mức ở cách xa hơn sáu mươi dặm ta cũng có thể nhìn thấy, anh tưởng tượng được không ?
- Nó đẹp chứ? Jo hỏi.
- Thực ra là xấu, Milly nói.
- Vậy thôi em nghỉ ngơi đi, anh muốn cuộc trò chuyện giữa hai ta kết thúc khi em nói với anh sự thật. Anh sẽ gọi lại vào ngày mai, nếu em cần anh sẽ tới.
- Em biết, Milly thì thầm.

Nhưng Jo đã bỏ máy và Milly, cho dù kiệt sức vì mệt mỏi, phải mất nhiều thời gian để có thể chìm vào giấc ngủ.

7.

Agatha tỉnh dậy cùng những tia sáng đầu tiên trong ngày. Bà yên lặng mặc quần áo, cất dọn đồ đạc, khi nghe thấy những giọng nói vọng qua sân, bà đi xuống tầng một. John đang đốt lửa trong lò sưởi phòng khách.

- Dậy rồi ư? Chị dậy sớm quá đấy.

Vấn đề quan điểm thôi, ở trong tù, người ta đập cửa phòng giam từ 5h30, Agatha tự nhủ, nhưng giữ suy nghĩ đó cho mình.

- Chị vào phòng ăn đi, vợ tôi về rồi, tôi sẽ báo cô ấy. Cà phê hay trà nhỉ ?

- Anh làm ơn cho cà phê, Agatha đáp lời.

- Cháu chị còn ngủ à?

- Vâng, con bé cần được nghỉ ngơi.

Trong khi John đi vào bếp, Agatha ra ngồi ở bàn.

Chẳng bao lâu sau, bà chủ nhà xuất hiện, mang theo khay đựng đồ ăn sáng.

- John nói rằng mọi người đã có một buổi tối vui vẻ, xin lỗi vì tôi vắng mặt. Chị muốn trứng, bánh rán hay bánh mì ? bà chủ nhà đề nghị trước khi ngẩng mặt lên.

- Cái gì đơn giản nhất với anh chị là được, Agatha lạnh lùng trả lời.

Lucy đứng sững với khay cà phê trên tay, chịu đựng ánh mắt Agatha.

John tiến đến sau lưng vợ.

- Em đừng đứng ngây ra thế, phục vụ quý bà đi thôi.

Lucy nghe lời. Bà đặt khay xuống, bày cốc và rót cà phê.

- Chị không phiền nếu vợ tôi ngồi cùng chứ? ông vừa nói vừa mời Lucy ngồi.

- Hoàn toàn không.

- Tôi trở lại bếp đây, chị muốn dùng gì ?

- Trứng chung, vì tôi qua tôi chưa thử, và bánh mì nướng nếu không quá phiền anh, Agatha trả lời.

John đi ra, để lại hai người phụ nữ đối mặt nhau.

- Cô làm gì ở đây thế? Lucy thì thầm.

- Thật buồn cười, hôm qua Brian có vẻ vui mừng chẳng kém gì cô khi thấy tôi sáng nay. Thực tế thì không, nói thẳng ra là chẳng buồn cười tí nào.

- Tất nhiên là tôi vui khi gặp cô, Hanna. Tôi chỉ ngạc nhiên thôi mà.

- Vui ư? Cuộc sống của cô cũng vui chứ? Agatha hỏi.

- Chúng tôi tạm xoay xở được. Như cô thấy đấy, không giàu sang gì, cuối tháng cũng khó khăn, nhất là vào mùa đông, âu cũng là một cuộc chiến hằng ngày, nhưng chúng tôi cũng cân bằng được.

- Chắc chắn là êm ái hơn nhiều so với những nơi tôi ở suốt ba mươi năm qua.

Cô không thể hình dung Bedford Hills^{4[1]} thiếu thốn đến thế nào đâu.

Lucy nhìn xuống.

- Cô có nói chuyện với John không? bà vừa vắn ngón tay vừa hỏi.
- Về cái gì cơ?
- Về chúng ta.
- Cô lo à?
- Anh ấy không biết gì chuyện của chúng ta, chúng tôi gặp nhau mười năm trước, tôi chưa bao giờ nói chuyện này với anh ấy.
- Tôi hiểu, Agatha trả lời. Rất có thể anh ta sẽ quá sốc nếu biết vợ mình có lượng tâm vậy máu.
- Nếu cô muốn tống tiền, tôi không có tiền, nhìn quanh mà xem.
- Lucy, cô coi tôi là ai vậy?
- Vậy cô muốn gì ?
- Thăm một người bạn tôi từng chia sẻ những tháng ngày nhiệt huyết nhất của tuổi trẻ, lý do đó không đủ với cô ư? Liệu có ai đó trong hội mở rộng vòng tay với tôi, quan tâm một chút tới tôi hoặc ân hận vì những gì đã xảy ra? Dù gì người đó cũng không phải là cô, nếu không, cô đã tới thăm tôi... Nhưng, hãy yên tâm, cũng chẳng có ai trong hội tới thăm tôi cả.
- Vì người đầu tiên tới thăm cô sẽ bị bắt ngay tại phòng thăm thân, cô biết thế mà. Nhưng tôi vẫn hỏi thăm tin tức của cô, và cũng từng gửi đồ cho cô.
- Năm năm đầu tiên, mỗi năm một lần vào dịp Giáng sinh.
- Sau đó tôi không thể làm thế nữa, Hanna, sẽ quá nguy hiểm. Nếu cô cần hỗ trợ gì đó để bắt đầu lại cuộc sống dù không giàu, tôi vẫn có thể...
- Thứ duy nhất tôi cần là cuốn sổ của chị tôi, đưa nó cho tôi và tôi sẽ ra khỏi nhà cô nhanh như khi tới đây.
- Tôi hoàn toàn không hiểu cô nói gì.
- Chị ấy viết cho tôi đúng một lần, một tháng sau khi bản án của tôi nặng thêm, để thông báo cho tôi biết chị ấy đã viết toàn bộ sự thật trong một cuốn sổ. Vài trang viết tay với chữ ký của chị, kể lại toàn bộ sự thật. Trong thư, chị nói đã gửi cuốn sổ cho một người trong nhóm, mà không nói là ai. Chắc để lính gác vẫn đọc thư trước khi chuyển cho tù nhân không thể biết được người cầm cuốn sổ là ai, hoặc để ngăn tôi muốn thoát khỏi cái nhà tù hũ nút, và trong cả hai trường hợp, cũng là để bảo vệ bản thân chị ấy. chị làm như vậy phòng trường hợp có chuyện gì xảy ra với mình. Vì vậy người mà chị ấy tin tưởng phải trao lại cuốn sổ cho nhà chức trách để tôi được giải oan và rốt cuộc là tự do. Thú thực với cô là nhiều lần tôi đã cầu trời cho kẻ đó gặp họa. Thật chẳng hay ho gì, nhưng là như vậy đây. Hơn nữa, chị tôi đã mất được năm năm rồi, vậy mà người thực hiện di chúc hiển nhiên là đã không tôn trọng những di nguyện cuối cùng của chị ấy.
- Vì sao cô nghĩ chị ấy đưa nó cho tôi, sao lại là tôi ?
- Chị ấy không hề ngu ngốc. Anton, Kieffer và Andrew đều bị điều tra, họ sẽ đốt ngay cuốn sổ để những sự thật trong đó không rơi vào tay FBI. Không có thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự cho những vụ án liên bang. Brian

thì lúc nào cũng chỉ là tên lang thang không chăm nổi bản thân. Tin tôi đi Lucy, tôi đã có nhiều thời gian để suy nghĩ, rất nhiều thời gian. Nhóm chỉ có sáu người mà chị ấy có thể giao cuốn sổ, chị tôi và cô luôn tình thân mến thân, cô là ứng cử viên hoàn hảo.

- Thế mà tôi lại không có cuốn sổ, xin thể với cô. Sau khi cô bị bắt, tôi không hề gặp lại chị cô, và cũng không gặp lại một ai trong nhóm, chỉ trừ có Brian. Anh ấy sống trong vùng, một hôm ngẫu nhiên chúng tôi gặp nhau ở chợ. Thịnh thoảng tôi mang cho anh ấy trứng và rau, anh ấy chẳng có gì cả.

John xuất hiện, mỗi tay cầm một chiếc đĩa, hai người phụ nữ ngừng lời ngay lập tức.

- Ôn cả chứ? ông hỏi.

- Rất ổn, Agatha trả lời, vợ anh đang kể cho tôi nghe anh chị mở khách sạn nhỏ này thế nào và tôi nói với chị ấy, ngay trước lúc anh vào, là tôi đã ngủ cực kỳ ngon giấc ở đây.

- “Khách sạn” nghe cũng hơi to tát, nhà nghỉ thì đúng hơn. Nào, hãy ném thử món trứng thôi, rồi cho tôi biết nó có ngon không, trứng gà vừa đẻ hôm qua đây.

- Cà phê của anh tuyệt ngon, tôi có thể xin thêm chứ?

- Nếu chị thấy ngon, rất vui lòng được phục vụ, John nói trước khi quay lưng đi.

- Quên cuốn sổ đi, Lucy vừa thì thầm vừa quay lại kiểm tra để chắc chắn chồng bà đã vào bếp nấu nướng. Nếu tôi cầm nó, tất nhiên là tôi đưa cho cô ngay! Lúc nào cô cũng có thể trông cậy vào tôi, làm sao lại nghi ngờ tôi như vậy chứ? Và cuốn sổ thay đổi được gì khi mà cô đã được tự do?

- “Tự do” cũng là từ quá to tát, tôi vượt ngục đây.

- Ôi trời! Lucy thở hắt. Vậy cô gái trẻ đi cùng cô là ai vậy?

- Một cô gái không quen biết tôi bắt cóc. Tôi làm gì có khả năng thuê xe, cô biết đấy.

- Cô đùa ư? Lucy lúng búng, mặt tái đi vì hoảng sợ.

- Không hề, đề nghị cho tôi ở vài ngày của cô vẫn có hiệu lực chứ?

Môm há hốc, Lucy nhìn chăm chăm vào Agatha. Cuối cùng Agatha cũng phá lên cười.

- Cô nên nhìn mình trong gương, bà vừa nói vừa cầm tay Lucy. Yên tâm đi, cô ấy nhận lời chở tôi, chúng tôi đi cùng nhau một đoạn đường mà thôi.

- Có gì buồn cười ư? Milly bước vào phòng ăn hỏi.

John xuất hiện phía sau.

- Tôi rất vui khi thấy mọi người thân thiện với nhau. Lucy luôn phàn nàn vì thiếu bạn bè ở cái nơi khỉ ho cò gáy này. Cô muốn dùng gì sáng nay? ông hỏi Milly và mời cô gái ngồi.

- Một tách cà phê là đủ.

Cô quay về phía Agatha.

- Nếu hai người đã xong màn hội ngộ thì tôi rất muốn được lên đường sớm;

trừ phi hai người muốn tôi ra đi và để hai người lại với nhau. Hôm nay ta còn cả đoạn đường dài.

- Các cô quen nhau ư? John ngạc nhiên.
- Không đâu, Agatha đập lại, tôi nghĩ rằng Milly ám chỉ đến độ tuổi ngang nhau của chúng tôi, chúng tôi đúng là đang cười nhạo những lỗi lầm từng mắc phải thời trẻ.
- Lỗi lầm gì cơ? John tò mò hỏi lại.
- Một câu chuyện của các cô gái trẻ chẳng liên quan gì đến cánh đàn ông đâu! Milly có lý, đến lúc phải đi rồi, tôi lên lấy túi đây.
- Để tôi, John nói. Lucy sẽ chuẩn bị hóa đơn, kế toán là sở trường của cô ấy.

Lucy đứng lên rồi đi ra sảnh, Agatha đi theo. Milly ngồi lại một mình uống cà phê ở bàn ăn và không rời mắt khỏi hai người phụ nữ.

- Tôi phải trả bao nhiêu cho một đêm? Agatha đề nghị khi đến ngưỡng cửa.
- Không cần trả tiền đâu, Lucy trả lời.

Agatha lấy ra tờ một trăm đô la rồi dúi vào tay cô bạn.

- Số tiền này chắc đủ cho chi phí và ở, đừng bàn cãi gì cả, cô cần tiền hơn tôi đây.

Agatha giữ tay Lucy trong tay mình và nhìn bà.

- Mỗi khi ngủ, cô có nhớ lại những gì đã xảy ra không?
- Tôi nào cũng vậy, Lucy khẳng định.
- Cô có luyến tiếc không?
- Duy nhất một điều, đó là sự thất bại của chúng ta.

Agatha buồn bã mỉm cười.

- Không, bà thì thầm, cô không thất bại, cô đang sống bên người yêu cô.
- Nếu cô biết tôi mong được lên xe và ra đi cùng cô đến thế nào, Lucy thì thầm.
- Để đi đâu chứ? Agatha thở dài.

Milly đặt tách cà phê xuống bàn và rời phòng ăn. Cô gặp John phía dưới chân cầu thang đang chuẩn bị chất đồ đạc vào cốp xe Oldsmobile.

Mọi người tạm biệt nhau tại nơi để xe. John và Lucy chờ tới khi chiếc xe khuất dạng nơi xa.

- Bọn em dường như rất hợp nhau, ông nói.
- Có lúc em và cô ấy tưởng quen nhau ở trường đại học, nhưng thực ra là không phải, Lucy giải thích.
- Tiếc thật, nếu không thì thật thú vị.
- Vâng, có thể lắm, Lucy đáp ngắn gọn.

* * *

Chẳng có chiếc xe nào trên đường. Họ vượt qua đỉnh Mill và để lại phía sau ngôi sao lớn nhất thế giới lơ *mơ* trong ánh sáng nhạt nhòa của buổi sáng.

- Vì sao bà nói dối ông chồng? Milly chột hỏi. Vì lẽ gì phải đi cả chặng đường dài để gặp lại bạn bè mà chỉ chuyện trò đôi chút rồi lại ra đi ?
- Tôi không nói gì vì cô ấy không nhận ra tôi.
- Vậy mà hai người có vẻ rất hài lòng.
- Cô ấy nói đùa, tôi đáp lại vì phép lịch sự thôi.
- Đáp lại cái gì?
- Nổi buồn vì cô ấy không nhận ra tôi.
- Vì sao bà không nói gì với bà ấy?
- Để làm gì chứ? Ta sống với ai đó, tưởng tượng ra tương lai chung, ngủ cùng giường, chia sẻ những gì thầm kín nhất, và rồi chia tay nhau, một ngày kia gặp lại trên phố, cả hai đều ngại ngùng, trao đổi vài câu vớ vẩn như hai người xa lạ. Ôi mới giả tạo làm sao! Thà sang đường bên kia mà đi, cô có nghĩ vậy không?
- Hai người từng là một cặp ư?
- Tất nhiên là không rồi, đồ ngốc, nhưng tình bạn cũng vậy, chỉ không kèm thể xác thôi.
- Tôi nghĩ những gì bà vừa nói không phải muốn ám chỉ bà ấy, đúng không? Người đàn ông từng vô cùng có ý nghĩa với bà, chúng ta cũng sẽ đi gặp ông ấy chứ?
- Có thể.
- Tôi tin chắc ông ấy sẽ nhận ra bà, hơn nữa tôi không đồng ý với bà, tình bạn và tình yêu chẳng có gì giống nhau. Vì sao bà và ông ấy chưa bao giờ gặp lại nhau? cuối cùng Milly cũng nói ra.
- Vì hòn đảo nơi tôi sống rất xa xôi, hoang sơ, nghiệt ngã và nguy hiểm, đó chẳng phải nơi tốt nhất để yêu thương và xây dựng gia đình.
- Tôi vẫn chưa hiểu vì sao hai người chia tay nhau?
- Để làm gì chứ?
- Tôi muốn được hiểu.
- Vì ông ấy lừa dối tôi, Agatha đáp lời.
- Và bà không bao giờ tha thứ?
- Tôi không thể.
- Tôi tưởng vào thời đó ngủ với tất cả mọi người là một.
- Ông ấy không phải tất cả mọi người và tôi không muốn nói chuyện này nữa.
- Bà vẫn cứ yêu ông ấy suốt ba mươi năm qua mà không thể tha thứ ư?
- Vậy đây, có gì không ổn à ?
- Có đây, hoàn toàn không ổn chút nào, thậm chí nó chẳng có chút ý nghĩa nào hết.
- Vậy mà có ý nghĩa với tôi đây.
- Còn ông ấy, ngoài vẻ lịch lãm ra thì còn có gì khác biệt?
- Tôi hoàn toàn không có chút ý niệm nào về cách sống của con trai và con gái thời đó, họ thích gì và ghét gì, cách họ thay đổi một phần hoặc hoàn toàn

bản chất của mình để thuộc về một nhóm nào đó. Tôi không phải kẻ nổi loạn mà chỉ đau khổ vì cô độc. Không cố nuôi dưỡng sự khác biệt vì tôi chẳng hề biết thế nào là bình thường khi xung quanh là những người trẻ tuổi quyết đoán, với vẻ ngoài bình thản, động thái cương quyết, những con người từng được dạy dỗ theo kiểu thượng lưu. Thậm chí có thể đôi khi tôi giống họ, có thể họ cũng từng đau đớn như tôi, nhưng làm sao mà biết được chuyện đó ở vương quốc những lời thì thầm? Khi ở gần ông ấy, tôi có cảm giác không còn vô hình, mà tôi tồn tại. Bọn tôi chưa bao giờ là một cặp; một lần, duy nhất một lần, bọn tôi hôn nhau, nhưng nụ hôn mới tuyệt làm sao, không thể quên được! Cô biết không, đôi khi chỉ cần một tia sáng le lói để sống trọn cả một đời. Chẳng có lý giải nào khác, chỉ vậy thôi. Tôi biết mình cần ông ấy và chỉ ông ấy mà thôi. Ngày ông ôm tôi trong vòng tay, cánh cửa cuộc đời người thiếu nữ khép lại và tôi trở thành đàn bà.

- Vì sao ông bà chỉ hôn nhau có một lần?
- Vì thể diện? Sợ hãi? Thỉnh thoảng bọn tôi gặp nhau tại những buổi họp sinh viên, và vì ông ấy mà tôi đến dự những buổi họp đó. Bọn tôi không ngừng nhìn nhau, nhưng luôn giữ khoảng cách, đặc biệt là ông ấy. Phải chăng ông ấy nghĩ tôi quá trẻ, phải chăng ông lo ngại khi quan hệ với cô gái chưa tròn hai mươi một tuổi? Có thể bị đi tù vì điều đó. Hay ông ấy muốn để bọn tôi có thời gian thực sự hiểu nhau vì ông tôn trọng tôi? Tôi đoán có một phần của tất cả những lý do trên, mà tôi hoàn toàn chẳng quan tâm, sẵn sàng chờ ông ấy bao lâu cũng được. Thế rồi chị gái tôi cũng đoán được sợi dây kết nối giữa bọn tôi. Chị vừa là chị vừa là đối nghịch của tôi, trong khi tôi kín đáo thậm chí nhút nhòa, chị lại là người luôn thể hiện, quyết tâm, hăng hái và vô cùng hiếu chiến, một kẻ nổi loạn thật sự. Vì vậy, chị nhanh chóng trở thành thủ lĩnh trong nhóm, dẫn dắt các cuộc thảo luận, quyết định các hoạt động. Sức mạnh niềm tin của chị khiến tôi say mê và ngưỡng mộ. Chị làm mọi cách để quyến rũ ông ấy, chị đẹp hơn tôi nhiều và hơn tôi hai tuổi. Ở vào thời điểm đó, hai tuổi là nhiều lắm. Tóm lại, một tôi kia, chị đạt được mục đích. Phải tin rằng tôi đã ngu ngốc và hoàn toàn nhầm lẫn. Nếu cuộc sống đã phải mất công đến thế để chia rẽ bọn tôi, cũng có nghĩa bọn tôi không nên sống cùng nhau.
- Câu chuyện của họ kéo dài chứ?
- Chỉ một đêm duy nhất! Chị tôi kéo ông ấy vào giường chỉ để làm khó tôi, vì ghen tuông, và cũng để khẳng định quyền lực của chị với tôi.
- Mụ đàn bà xấu xa!
- Không phải tôi nói nhé!
- Ông ấy giống ai?
- Rẽ trái đi, Agatha trả lời.
- Nếu rẽ phải ta sẽ đi đường cao tốc và sẽ nhanh hơn nhiều.
- Nhưng như vậy ta sẽ phải chạy sau các xe tải và cô sẽ buồn chán. Thế cô có

muốn cho chúng ta hít thở khí trời không? Trời rất đẹp đấy.

Milly chờ đèn ngã tư và mở mui xe.

- Đi với bà chẳng cần GPS, dường như bà thuộc lòng con đường này.
- Không phải đâu, tôi đã dành thời gian để tìm hiểu mà thôi.
- Tôi muốn dừng lại ở thành phố sắp tới, tôi phải gọi cho Frank.
- Tôi qua cô chưa gọi à? Tôi cảm giác nghe thấy cô nói chuyện trong phòng.
- Đó là với Jo.
- Cậu ấy muốn gì ?
- Không có gì, hỏi thăm tin tức thôi, Milly trả lời. Thế còn chị gái, bà có tha thứ cho bà ấy không?
- Không tha thứ cũng là thứ nhận với chị ấy tình cảm tôi dành cho người đàn ông mà chị cướp đi. Bằng cách coi như không có chuyện gì xảy ra, tôi dành cho chị ấy sự trả thù nặng nề nhất: lấy đi chiến thắng của chị. Và chị em tôi tiếp tục chặng đường cùng nhau, tôi chịu ơn chị đã giải phóng tôi khỏi mẹ, nhờ chị tôi mới được tự do. Ngày chị tuyên bố rời nhà ra đi, tôi cầu xin chị đưa mình theo. Mẹ đã gào thét, ném đồ vào mặt bọn tôi, thậm chí đứng khoanh tay chặn trước cửa để cản bọn tôi ra đi. Chị cầm tay tôi, đẩy mẹ sang một bên rồi đưa tôi theo. Phải thừa nhận là với chị, tôi đã có quãng thời gian tuyệt vời, nhờ chị tôi khám phá những điều mà thậm chí không biết nó tồn tại nếu chị để tôi lại sau lưng. Trên những nẻo đường lang bạt cùng nhau, bọn tôi trở nên gắn bó như hai chị em. Một con người đặc biệt, tôi chưa bao giờ thực sự hiểu điều gì diễn ra trong đầu chị. Làm sao có thể lý tưởng chủ nghĩa đến vậy? Chị chỉ mơ đến bác ái, chiến đấu chống lại đói nghèo, phân biệt chủng tộc, đòi quyền cho phụ nữ, vào cái thời điểm mà phản ứng như bọn tôi thực sự nguy hiểm.

Agatha bật cười một mình.

- Có gì buồn cười chứ? Milly hỏi.
- Chẳng có gì, tôi nhớ đến một trò vớ vẩn của chị gái. Ở cấp hai, một giáo viên đưa ra nhận xét mang nặng tư tưởng phân biệt chủng tộc trong giờ học, tôi chẳng còn nhớ là môn nào, một trò đùa lộ bịch chả kém gì sự hèn nhát của ông ta. Bọn tôi sống tại một ngôi làng miền Nam và không hề có học trò da đen trong trường, vì vậy ông ta không có gì phải lo ngại. Chị gái tôi chẳng học hành gì nhiều nhưng lại rất có năng khiếu nên luôn đứng đầu lớp. Hôm sau, chị đến lớp với bộ tóc giả kiểu Phi và áo phông in hình Martin Luther King. Cô hình dung ra bộ mặt của ông giáo lúc bước vào lớp chứ. Và như thể vẫn còn chưa đủ, chị khe khẽ hát bài *Summertime*, chị thật xấu tính, nhưng là kẻ xấu tính tuyệt vời, làm sao tôi có thể không tha thứ cho chị được chứ?
- Bà không có cha ư?
- Có chứ! Một người cha tuyệt vời, ông là người thợ mộc luôn mơ mộng, tuy bị chiến tranh hủy hoại nhưng đằng sau những vết thương, ông luôn rạng ngời. Niềm nở, tử tế, luôn lắng nghe, sẵn sàng giúp đỡ, ông chẳng bao giờ

kêu ca, và đặc biệt là rất nghệ sĩ! Đồ chơi của chị em tôi đều do ông tự tay làm. Ông dành rất nhiều giờ trong xưởng để làm một căn nhà cho búp bê. Căn nhà rất to! Mỗi dịp sinh nhật, mỗi lễ Giáng sinh, ông lại lắp thêm cho căn nhà những thứ đồ gỗ ông tự làm, những chi tiết luôn có độ chính xác không thể tưởng tượng nổi. Vợ và các con gái là tất cả với ông, cho dù tôi luôn nghi ngờ ông yêu thương chị gái hơn vì đó là chị cả. Sau khi ông qua đời, cuộc sống của mẹ con tôi không bao giờ còn như trước đó nữa. Không gì an ủi nổi mẹ. Họ là một cặp thực sự yêu thương nhau chân thành. Họ yêu nhau đến nỗi hai chị em tôi thường chế nhạo mỗi khi thấy bố mẹ âu yếm nhau. Chị em tôi là chủ đề bất đồng duy nhất của cha mẹ, cha luôn bảo vệ bọn tôi còn mẹ không thể chịu đựng được điều đó. Nếu cha không qua đời, số phận của chị em tôi chắc chắn đã hoàn toàn khác.

- Còn với tôi, cha là người đàn ông của đời tôi, Milly tiếp lời, và thật trớ trêu vì tôi chưa bao giờ được biết ông. Thậm chí tôi còn chẳng biết cha mình là ai. Mẹ chưa bao giờ muốn cho tôi biết điều đó.

- Vì sao ? Agatha hỏi.

- Giá như tôi biết lý do! Biết bao lần tôi gọi cha trong đêm khi không ngủ được, biết bao lần tôi độc thoại với ông. Tôi hình dung cha ở khắp nơi, trong vai một giáo viên, trong bố một người bạn, có một năm, tôi hình dung cha là đội trưởng đội cứu hỏa, sau khi cùng cả lớp đi thăm đội lính cứu hỏa. Năm sau, cha lại là ông chủ rạp phim, vì ông ta phải lòng mẹ và không bao giờ để mẹ trả tiền vé xem phim cho tôi. Rồi cha lại là ông chủ tiệm tạp hóa, khi tôi biết ông xóa sổ nợ vì thấy mẹ thất nghiệp. Rồi cuối cùng tôi tự nhủ nếu mẹ quyết tâm không nói về cha, thì hẳn là do ông đã qua đời. Và tôi bắt đầu tưởng tượng ra cha giữa những đám mây, trên những ngọn cây, trong những vũng nước. Như bị ám ảnh vậy. Là con một nên người bạn chia sẻ của tôi là một cái bóng. Tiện là cái bóng chẳng bao giờ phủ nhận những gì ta nói. Một ngày kia, tôi chán nản. Tôi chấp nhận cuộc sống bởi những gì nó mang lại thay vì căm ghét bởi những gì nó lấy đi. Nhưng luôn thấy thiếu vắng không gì bù đắp được và đau đáu một câu hỏi: liệu cha có yêu thương tôi không?

- Thật ngốc nghếch làm sao, hiển nhiên là ông yêu thương cô mà!

- Vậy tại sao ông lại bỏ đi trước khi tôi ra đời ?

- Mẹ cô nói vậy à?

- Đúng, rằng ông không muốn mẹ, cũng chẳng muốn tôi.

Một tiếng động như nổ lốp, chiếc xe chao đảo, nhưng Milly đã giữ được tay lái cho tới khi xe dừng hẳn.

Agatha ngửa mặt nhìn trời, môi mím chặt.

- Lazăng không sao còn lốp có thể sửa được, Milly quỳ gối xem xét thiệt hại rồi nói. Tôi có lốp sơ cua trong cốp, ta thay lốp rồi dừng ở ga ra gần nhất.

Nhưng việc thay lốp không đơn giản như cô nghĩ. Cho dù Milly có dồn hết sức vặn cờ lê, một trong những chiếc bu lông cứng đầu cứng cổ đứt khoát

không chịu xoay. Cô giờ điện thoại lên mọi hướng tìm sóng để gọi cứu hộ mà không kết quả, hoàn toàn không có sóng.

Hai người chờ đợi khoảng một giờ giữa đồng không mông quạnh trước khi một chiếc xe tải nhỏ xuất hiện phía đường chân trời. Milly bật dậy và tiến ra giữa đường, buộc người lái xe phải dừng lại.

Hai gã trai chắc đến từ làng bên cạnh bước xuống xe. Họ mặc sơ mi kẻ ca rô, quần bò đen và mũ cao bồi, trên khuôn mặt cả hai vẫn còn dấu hiệu của buổi tối rượu chè hôm trước.

Milly đề nghị họ xoay giúp chiếc bu lông chết tiệt, cô không đủ sức chứ hai chàng trai trẻ như họ sẽ dễ dàng xoay nó.

Một trong hai gã tiến lại gần chiếc Oldsmobile và vuốt ve cánh cửa, huýt sáo với vẻ uể oải tục tĩu. Gã còn lại đặt tay lên vai Milly, nở nụ cười móm mém.

Hắn ta nhổ kẹo cao su rồi tiến lại gần.

- Tất nhiên chúng tôi có thể giúp các cô, nhưng đổi lại chúng tôi được gì ?
hắn ta nói và nắm chặt vai Milly hơn.

Đột nhiên, hắn cảm nhận thấy hơi lạnh của nòng súng mà Agatha vừa gi vào gáy.

- Tao chưa biết, Agatha nói với giọng giễu cợt. Bắt đầu bằng việc thay lốp đi, vì bọn tao đã đề nghị chúng mày rất lịch sự, rồi tao sẽ suy nghĩ có nên cho mày tiếp tục lên đường với cả hai hòn cà hay không; và nói với thằng bạn có vẻ ngu dốt của mày cũng nên bắt tay vào việc nêu tối nay nó còn muốn được về nhà.

Nếu còn đôi chút nghi ngờ về ý định của người phụ nữ thì vẻ mặt hoảng sợ của đồng bọn khiến hắn lập tức không còn mảy may ngờ vực gì nữa.

- Tôi đùa thôi, thưa bà, đừng nóng thế chứ, hắn ta lấp bắp.

- Trò đùa thú vị đấy, Agatha trả lời và dùng súng phang mạnh vào mặt hắn, xem chúng ta đùa có vui không nào.

Hắn ta lão đảo và đưa tay sờ lên má đầm máu.

- Mụ điên rồi!

- Khẩn trương lên trước khi tao cho mày biết tao điên thế nào, bà vừa nói vừa giáng cho hắn thêm một cái tát nữa.

Nỗi đau đớn cầu xé quai hàm khiến hắn bỏ hẳn ý định chống cự, tên đồng bọn liên tục khẩn cầu để rời khỏi nơi này càng nhanh càng tốt.

Khi lốp đã được thay, Agatha ra lệnh cho Milly cầm lái và hai gã lùi lại một trăm bước.

Hai người lên xe Oldsmobile rồi lao đi.

Milly nắm chặt tay lái đến mức các đốt ngón tay trắng bệch, chỉ cần nhìn là biết cô tức giận đến thế nào.

- Tôi đã làm bọn chúng hoảng sợ thực sự, cuối cùng Agatha thốt lên.

- Không chỉ có chúng đâu! Theo bà, bao lâu nữa chúng sẽ đuổi kịp chúng ta và chơi trò xe đụng ?

- Một lúc lâu đấy, Agatha ranh mãnh trả lời rồi ném chiếc chìa khóa xe tải nhỏ qua cửa sổ.
- Bà là ai mà có thể bạo lực lạnh lùng như vậy? Milly vẫn chưa hết bàng hoàng hỏi.
- Người vừa giúp cô thoát khỏi mười lăm phút bản thủ.
- Dọa thôi không đủ hay sao mà bà phải đánh chúng, thậm chí hai lần liền?
- Nếu hắn ta còn cho tôi cơ hội tát lần thứ ba, tôi sẽ vui vẻ ra tay. Tôi không thể chịu nổi lũ đàn ông trơ trẽn ra vẻ quyền lực vì tự cho mình là mạnh mẽ hơn phụ nữ. Lũ ngu dốt đó chỉ nhận thứ chúng đáng được nhận và sẽ phải suy nghĩ khi lại muốn giở trò với phụ nữ. Hãy nghĩ tới những người phụ nữ từng là nạn nhân bị chúng lạm dụng. Tôi chỉ đòi lại công lý cho họ. Tuy nhiên, chúng ta vẫn nên đi xa hãn khỏi nơi này trước khi dừng lại vá lốp.

Milly tranh thủ đoạn đường dài thẳng tắp trước mặt để nhìn về phía Agatha.

- Hòn đảo nơi bà sinh sống ở đâu thế? Điều gì khiến bà ở đó lâu như vậy?
- Hình như tôi đã trả lời rồi mà.
- Vậy tại sao Jo lại nhận được cuộc gọi của một cảnh sát tư pháp liên bang đang truy tìm bà?
- Anh bạn Jo của cô á? Anh ta nhận cuộc gọi đó khi nào? Agatha lạnh lùng hỏi.
- Hôm qua, và điều đó thay đổi gì ?
- Một vài thứ, Agatha bối rối trả lời.
- Lần này, tôi muốn biết sự thật hoặc thề sẽ thả bà ở khu làng gần nhất, và bà sẽ tiếp tục hành trình mà không có tôi.

Giọng Milly khẳng định điều cô vừa nói.

- Hòn đảo đó là Bedford Hills, không phải một hòn đảo mà là nhà tù liên bang nằm ở mạn Bắc New York. Nhà tù kinh khủng nhất trong tất cả các nhà tù. Tôi ở đó hai mươi năm cho tới khi người ta chuyển tôi tới trại cải tạo nơi tôi vượt ngục cách đây vài ngày.
- Bà vượt ngục ư? Vậy là không chỉ nói dối, Milly giận dữ đập vào tay lái, mà bà còn khiến tôi trở thành đồng phạm. Bà biết tôi sẽ bị nguy hiểm chứ?
- Không có gì nguy hiểm vì tôi bắt cóc cô mà.
- Tôi là một con tin thật ngoan ngoãn.
- Cô có lý nhưng cứ yên tâm, trước hết chúng ta sẽ không để bị bắt, và nếu có bị, tôi sẽ nói cô nhận lời chở tôi mà hoàn toàn không biết gì về hoàn cảnh của tôi.

Agatha cất súng vào hộp đồ rồi thở dài quay về phía Milly.

- Cô có lý, tôi không có quyền đặt cô vào tình huống nguy hiểm như thế này, cô đã giúp tôi rất nhiều, hãy thả tôi ở đâu cô muốn, tôi sẽ tự xoay xở được.

Sợ hãi, nghi ngờ, tò mò và hứng khởi lộn xộn trong đầu Milly, đẩy cô gái vào trạng thái phấn khích khiến cô tăng tốc không kiểm soát.

- Chậm lại đi, Agatha ra lệnh, hãy nhớ là chúng ta đang chạy bằng cái lốp cũ đã lâu không sử dụng. Thật đáng tiếc nếu bị cảnh sát trong vùng bắt vì chạy quá tốc độ.
- Điềm đến tiếp theo là gì ?
- Nashville, Agatha đáp lời. Nếu cứ tiếp tục tăng ga thế này, chúng ta sẽ tới đích vào khoảng đầu giờ chiều.

Họ đi một lèo năm mươi dặm mà không nói với nhau một lời. Im lặng tiếp diễn tại ga ra nơi họ vá lốp. Một giờ sau, họ vẫn hoàn toàn không nói gì với nhau.

- Được thôi, đột nhiên Milly thốt lên, tôi đưa bà tới Nashville và con đường của chúng ta tách ra từ đó.
- Tùy cô thôi, Agatha đáp lời, ánh mắt xa xăm. Còn bây giờ thì rẽ phải, cách đây mười lăm dặm có một ngôi đền âm nhạc nơi có cây đàn ghi ta lớn nhất thế giới, thật tiếc nếu...
- ... đi qua đây mà không ghé thăm phải không? Bà nghiêm túc đây chứ?
- Hoàn toàn nghiêm túc!
- Hai thằng cha lúc trước có lý ở một điểm, bà thật điên rồ.
- Tôi vào tù năm hai mươi hai tuổi, giờ tôi thêm ba mươi tuổi nữa. Ba mươi năm với nhịp điệu hằng ngày là những mệnh lệnh. Thức giấc, tắm rửa, ăn uống, làm việc tại xưởng giặt, đi lại trong sân. Mười nghìn chín trăm năm mươi ba ngày bị đánh cắp. Tôi không biết còn bao nhiêu thời gian tự do nữa, nhưng đảm bảo với cô cho tới lúc người ta bắt lại được, tôi sẽ thực hiện tất cả những gì chưa được làm, thậm chí cả những gì ngốc nghếch và vô bổ nhất. Vì cô hoàn toàn không muốn giống tôi khi ở vào tuổi này, nên đừng chờ ba mươi năm nữa mới làm những gì mình thích. Dầu sao cứ suy nghĩ đi nhé! Nếu có hơi tức giận chuyện lúc này, thì ít ra hãy thừa nhận chúng ta đã thật vui vẻ bên nhau. Hãy nghĩ tới hai thằng đàn độn đang tìm khóa xe.
- Chúng ta đâu phải Thelma và Louise!
- Tôi không biết họ, bạn của cô à?
- Thôi khỏi, Milly thở dài rồi rẽ ngoặt sang phải.

* * *

Đến bãi đỗ xe, Milly thừa nhận cô chưa từng gặp cái gì như thế. Phần bên trái tòa nhà cao ba tầng, mái nhà cong tạo dáng thùng đàn ghi ta khổng lồ. Ở giữa, một cửa sổ áp mái lớn khiến ta hình dung ra lỗ thoát âm của đàn. Nửa còn lại của tòa nhà, thấp hơn nhiều, kéo dài tạo dáng cần đàn. Nhiều cửa sổ nhỏ khiến ta liên tưởng đến phím đàn và những sợi cáp điện căng ngang tòa nhà chính là dây đàn.

- Công nhận là không hề tầm thường, Agatha huýt sáo ngưỡng mộ và ra khỏi xe.

Milly đẩy cửa vào tòa nhà lạ thường và khám phá một khung cảnh hoàn toàn khác với những gì cô hình dung. Sau hai tủ kính bụi bặm nơi có nhiều cây đàn ghi ta yên nghỉ, hiện ra trong ánh sáng mờ nhạt căn phòng trống của một quán bar chuyên nhạc đồng quê. Bàn ghế đối diện với sân khấu bên trên có một chiếc ghế cao cùng chiếc mic bằng cò rôm sáng loáng.

Agatha mở nắp kính lấy ra một cây đàn Gibson.

- Bà không định lấy trộm chứ? Milly thì thầm.

Agatha không đáp lời mà tiến về phía sân khấu. Trước ánh mắt như bị thôi miên của Milly, bà ngồi lên chiếc ghế cao, dạo vài nốt nhạc, chỉnh dây đàn và bắt đầu những nhịp đầu tiên của một bài hát.

Với chất giọng khàn rất chuẩn, bà hát một giai điệu đồng quê nổi tiếng:

*If you miss the train I'm on, you will know that I am gone
You can hear the whistle blow a hundred miles,
a hundred miles, a hundred miles, a hundred miles, a hundred miles.
You can hear the whistle blow a hundred miles.
Lord I'm one, Lord I'm two, Lord I'm three, Lord I'm four;
Lord I'm five hundred miles from my home.
500 miles, 500 miles, 500 miles, 500 miles.
Lord I'm five hundred miles from my home.
Not a shirt on my back, not a penny to my name.
Lord I can't go a-home this a-way
This a-away, this a-way, this a-way, this a-way,
Lord I can't go home this a-way.
If you miss the train I'm on you will know that I am gone.
You can hear the whistle blow a hundred miles.*

Một người đàn ông đi ra từ bóng tối, tiến đến sau lưng Milly, đứng yên lặng cạnh cô nghe Agatha hát lại phần điệp khúc.

Milly muốn nói với ông ta nhưng một ngón tay đặt trên môi ra hiệu cho cô yên lặng. Trên sân khấu vắng lặng, người ông nhìn thấy không phải là Agatha đang hát mà là hình dáng một cô gái trẻ bước ra từ quá khứ.

Ông đưa mu bàn tay lau mi mắt rồi khi Agatha đặt đàn xuống, ông liền vỗ tay. Ban đầu chậm rãi, rồi hết sức nhiệt liệt.

- Nếu là một bất ngờ thì đây là bất ngờ tuyệt cú mèo! ông reo lên và lao về phía bà.

Ông ôm chặt bà trong tay, nhấc bổng bà lên và xoay trên không trung. Ông đột ngột dừng lại, đưa mắt về phía gác lửng rồi hét to:

- José, sao vẫn chưa bật mấy cái đèn chét tiết này lên thế, nhất là khi có một quý bà như vậy trên sân diễn! Tôi trả lương anh để làm gì hử đồ vô dụng?

Có tiếng chửi rủa của một người đàn ông đang tìm đường giữa bê bộn trên gác lửng, và rồi sân khấu sáng bừng lên.

- Em muốn ở trong bóng tối hơn, Agatha thì thầm, để em xuống đi, anh làm

em ngạt thở, Raoul.

- Đợi đã, để anh ngắm em nào! Chúa ơi em đẹp quá, ông nói với chất giọng Mexico cực nặng.
- Chúa ơi anh thật ngốc Raoul, nhưng em mới yêu quý anh làm sao!
- Em yêu quý anh nhưng chẳng bao giờ muốn có anh. Cũng chẳng phải lỗi của anh khi cứ mãi theo đuổi em. Em biết không, vẫn còn chưa muộn, em nói một lời thôi là anh sẽ bỏ hết để theo em tới tận Venezuela.
- Tại sao lại có Venezuela ở đây? bà cười nói, và anh lấy đầu ra cái giọng Tây Ban Nha kia thế?

Raoul thì thào vào tai bà bằng giọng Mỹ chuẩn:

- Suyt, José không biết, ở đây không ai biết cả, ba mươi năm nay mọi người đều nghĩ anh là người Venezuela, một cách cải trang hoàn hảo, ngay cả cảnh sát ở đây cũng hoàn toàn tin vào điều đó.

Agatha cắn môi.

- Hiểu rồi, còn em, từ giờ tên em là Agatha.
- *Mi beldad Agatha!* Raoul thốt lên. Em đói không? Cô bé đi cùng em là ai vậy?
- Một người bạn.
- Một người bạn! Raoul kêu lên, người bạn đó cũng đói chứ? Tất nhiên cô bé đói rồi, cô bé gầy và xanh xao quá! Ôi trời, đến lúc Raoul phải đi thôi. José! ông hét lên với tông giọng khùng khiếp, tắt đèn đi, không thấy quý bà không hát nữa à! José, chờ một giây đã... Agatha, em muốn hát một bài nữa không? Lúc này em hát tuyệt quá! Raoul nói thêm, ngón tay chỉ thẳng vào mic để thể hiện vẻ chân thành.
- Ý tưởng bữa ăn nhẹ thật không tồi.
- José! Tắt đèn! Sao mà vụng về thế chứ!

Raoul quàng vai Agatha. Bên cạnh sức mạnh tự nhiên kia, bà có vẻ thật mỏng manh.

- Bà ấy đã nói với cô về tôi chứ? Raoul hỏi Milly, rồi ôm cô gái bằng tay kia. Bà ấy có kể rằng khi còn trẻ, cho dù giờ tôi vẫn chưa già, nhưng khi tôi trẻ hơn, tôi yêu bà ấy điên cuồng? Cẩn thận, Raoul nói thêm rồi kéo hai người về phía cửa, tôi vẫn còn điên vì bà ấy đây. Một phụ nữ như thế chẳng bao giờ ta hết yêu cho được.

Milly không trả lời, lắng nghe như uống lấy từng lời của Raoul, con người tràn trề năng lượng và tâm trạng lúc nào cũng thật nhiệt huyết.

Đến bãi đỗ xe, Raoul dừng lại bên chiếc Oldsmobile.

- Xe của em à?

- Xe của cô bé, Agatha đáp lời.
- Tôi ba mươi một tuổi rồi, bà có thể gọi tôi bằng tên chứ?
- Cô ấy nói đúng đấy! Raoul thốt lên. Nếu tôi gọi cô là “cô bé”, tôi được gì chứ. Tên cô là gì? Agatha, em giới thiệu nhé!
- Milly, cô gái đáp lời.

- Raoul Alfonso de Ibanez, người đàn ông vạm vỡ nghiêng mình cúi xuống hôn tay cô. Tôi lái được không?
- Không, Milly nói, xe này rất đặc biệt...
- Cô bé, những chiếc xe dạng này ở La Habana lúc mười lăm tuổi tôi đã vượt tay lái nhiều rồi. Ở đó chỉ toàn xe như thế này thôi.
- Anh là người Venezuela phải không nhỉ ? Agatha hỏi.
- Cuba... Venezuela... vào thời đó chỉ là một mà thôi! Raoul thốt lên.
- Agatha nghĩ rằng Raoul không có chút cơ may nào, ấy vậy mà Milly lại đưa chìa khóa rồi ngồi vào hàng ghế sau.
- Tối nay là tối của đế vương... tôi bật đài được chứ?
- Trước khi Milly kịp trả lời, Raoul vặn nút.
- Cái gì thế này? ông nói về phản đối khi nghe thấy âm thanh của nhạc giao hưởng.
- Brahms, Milly nói.
- Cô muốn báo với tôi ai đó qua đời ư? Ai thế? Raoul cầu khẩn.
- Agatha trả lời với nụ cười đồng lõa.
- Ôi, em sợ quá!
- Và Raoul chuyên kênh, cho tới khi nghe thấy tiếng kèn trom pét của Miles Davis báo hiệu xuất phát.

* * *

Từ lâu, Tom tin rằng khi khuyến khích ai đó nói, ta sẽ biết được nhiều điều hơn là ép buộc. Ông muốn đặt câu hỏi cho Brian ở nhà anh ta hơn là nơi làm việc và đi tới địa chỉ đầu tiên trên danh sách.

Sau khi vòng đi vòng lại nhiều lần, ông ngạc nhiên khi thấy trên cả trục đường vô vị chỉ có duy nhất một đoạn dốc và trên đỉnh dốc là chiếc xe buýt trường học bỏ hoang có trục đặt trên mấy viên gạch không nung. Nếu không có khối thoát ra từ một đường ống phía trên nóc xe, ông sẽ chẳng bao giờ nghĩ có một người đàn ông sống bên trong. Ông lại gần không một tiếng động.

Lối vào cái tổ kỳ lạ này chính là cánh cửa xếp mà trước đây học sinh đi qua đó để lên xe. Ở chỗ ghế lái, một thùng phuy hứng nước mưa chảy theo đường ống xuyên qua một lỗ kính. Phía sau cái thùng chứa nước tạm bợ đó là một lò củi được bắt vít dưới sàn thay cho lò sưởi và để nấu ăn. Mấy hàng ghế được xếp dọc thành xe. Còn lại là một số đồ nhặt nhạnh đầy đó: một chiếc giường cắm trại đặt cuối xe, một bàn phoóc mi ca, một ghế bành da, một tủ kim loại, một cái chạn và nhiều chồng sách.

Brian, đang đắm chìm trong một cuốn sách, ngẩng đầu nhìn lên khi phát hiện người đàn ông đã bước vào nhà mình.

Thay cho lời giới thiệu, Tom mở áo để người đối diện nhìn rõ phù hiệu cảnh sát móc ở thắt lưng. Ông đề nghị người chủ nhà bất hạnh trả lời một số

câu hỏi.

Brian chưa bao giờ nổi bật nhờ lòng dũng cảm, nhưng có nguyên tắc sống. Với thu nhập ít ỏi từ nghề hướng dẫn viên, ông không thể đảm bảo cuộc sống nếu không có Lucy hỗ trợ. Nhờ tấm lòng cao thượng của bà mà ông không bao giờ phải đi ăn xin để đủ ăn và đủ mặc vào mùa đông. Lucy luôn có mặt khi cần, và ông không bao giờ gây bất kỳ khó khăn nào cho bà. Ông không chỉ điếm bà và thể có Chúa chứng giám, không còn liên lạc với bạn bè cũ của họ; chỉ nhìn thôi cũng đủ thấy cuộc sống của ông cô độc đến thế nào. Sau khi Tom nói ra cái án mà ông sẽ phải chịu nếu đồng lõa với tù nhân trốn trại, ông thừa nhận Agatha đã qua gặp mình. Ông khẳng định hoàn toàn không biết nơi bà định đến sau đó. Cuộc trò chuyện chỉ kéo dài có vài phút. Bà ấy tìm kiếm một cuốn sổ mà ông hoàn toàn không biết đến sự tồn tại cũng như nội dung của nó, bà không tiết lộ thêm điều gì và bốc hơi trong tự nhiên cũng bất ngờ như khi bà xuất hiện.

Tom nhìn kỹ người đàn ông, ông cảm thấy có chút tôn trọng nào đó, có thể vì cách sống của ông ta cũng không khác cách sống của ông là mấy.

- Tôi chẳng có gì mời anh, Brian nói. Trong nội có thổ xốt vang, tôi bấy thổ, không hợp pháp nhưng cảnh sát ở đây có nhiều việc khác để làm hơn là đi bắt những người đi săn. Nếu anh đói bụng, tôi có đủ cho cả hai chúng ta.

Ở thế giới nơi ông đang sống, từ chối khi được chia sẻ một bữa ăn cũng là làm tổn thương người muốn mời. Tom ngồi xuống ghế và để chủ nhà phục vụ một phần xốt vang trong chiếc bát kim loại.

Trong vòng ba mươi phút sau đó, lý thuyết của ông được kiểm chứng. Cuối cùng Brian cũng tiết lộ thêm một số thông tin liên quan tới cuốn sổ Agatha tìm kiếm.

Khi ăn xong phần mình, Tom cảm ơn chủ nhà, ra xe và đi theo hướng Nashville.

Ông dừng lại ở đô thị đầu tiên uống một ly cà phê mà ông thèm đã lâu, rồi tranh thủ vài phút nghỉ ngơi để điện thoại cho thẩm phán.

- Hãy nói là anh có tin tốt lành cho tôi, Clayton nói.

- Tôi không nhầm, cô ấy liên lạc với một trong số những người bạn cũ, tôi đang trên đường đến chỗ người bạn thứ hai và đến gần cô ấy hơn, ít ra là vậy đã.

- Tin tức của tôi lại chẳng lấy gì làm đáng mừng, Clayton đáp lời. Giám đốc trại cải tạo hết kiên nhẫn rồi. Ông ấy không muốn giữ bí mật lâu hơn nữa.

- Điều gì làm ông ta đổi ý? Tom hỏi.

- Cũng là lý do đã khiến ông ấy không nói gì, ông ấy sợ cho sự nghiệp của bản thân. Tôi đã hứa sẽ trả lại cho ông ấy kẻ vượt ngục càng sớm càng tốt. Lúc đó, ông ấy muốn giữ bí mật về vụ vượt ngục hơn là phải tìm lời giải thích cho điếm yếu hệ thống an ninh của trại giam. Than ôi, ông ấy đã kể hết cho vợ và bà ta thuyết phục ông ấy không nên duy trì mối nguy hiểm này. Tôi đã làm ông ấy yên lòng, nhưng tôi sợ tối nay vợ ông ấy lại nói thêm vào

và ông ấy sẽ mất hết chút kháng cự cuối cùng. Trong tình huống tốt nhất, chúng ta cũng chỉ còn tối đa hai ngày.

- Nếu chạy nhanh, tôi sẽ tới Nashville trước khi cô ấy rời đi.
- Vậy thì tăng tốc đi anh bạn, ta chẳng còn nhiều thời gian trước khi FBI vào cuộc.
- Tôi luôn đi trước họ một khoảng đủ dài.
- Đừng chơi trò đó, nếu không hợp tác, anh sẽ bị phiền phức thực sự và tôi không thể bảo vệ anh được nữa, sẽ quá nguy hiểm.
- Cô ấy đang tìm một cuốn sổ đặc biệt, Tom tiết lộ.

Ông nghe thấy tiếng thở của thẩm phán đang lặng im ở đầu dây bên kia.

- Ông đọc những gì cô ấy để lại dưới đệm rồi chứ? Tom tiếp lời.

Thẩm phán không trả lời.

- Cuốn sổ sẽ chứng minh độ xác thực của những gì cô ấy viết trong nhật ký. Vậy nếu *cuốn sổ* thực sự tồn tại, tôi nghĩ rằng vì ông, tôi nên là người đầu tiên cầm nó trong tay.
- Anh định ép tôi đây ư?
- Nếu tôi có ý định đó, thưa Quý ông, ông đã không phải đặt ra câu hỏi. Hãy xoay xở để trấn an tên ngu ngốc kia, nếu hấn gục ngã, hãy dùng mọi quyền lực của ông để ngăn chặn lũ chó săn. Còn bây giờ, tôi phải đi đây, đoạn đường còn dài.

Tom ra khỏi quán dưới làn mưa nhẹ đang buông cùng màn đêm. Ông vào xe, vỗ vỗ hai má hồng xua đi cơn mệt mỏi rồi lên đường.

* * *

Agatha hứa sẽ mua đồ để cho Milly thay, nhưng bà cũng tự cho mình quyền lựa chọn quần áo.

- Giờ là lúc để cô thay đổi diện mạo đấy, bà quyết định và kêu gọi Raoul ủng hộ.
- Hình thức của tôi hoàn toàn phù hợp với tôi! Milly đáp lại, và đến lượt mình kêu gọi Raoul ủng hộ.
- Vì Agatha là người thanh toán, ông nói rồi đẩy cửa vào cửa hàng đồ vintage, để xem cô ấy chọn cái gì đã rồi chúng ta cùng quyết định.

Ông để hai người phụ nữ đi vào, họ vừa quay lưng thì ông liền nháy mắt với cô bán hàng trước khi ngẩng mặt nhìn trời.

Agatha lang thang trước các dãy đồ, chọn ba chân váy, mấy đôi tất quần màu sắc khác nhau, áo bó, hai áo sơ mi, ba quần lanh trong đó có một chiếc ống loe mà Raoul giật ngay khỏi tay bà, hai áo phông mỏng cổ chữ V, bà đặt tất cả vào tay Milly rồi kéo cô vào buồng thay đồ.

- Tôi sẽ không bao giờ mặc những thứ này! Milly cương quyết trả lại đồ, nhưng vẻ cầu khẩn trên khuôn mặt Raoul làm cô thay đổi ý định. Cô cầm lấy đồng áo quần, không quên thể hiện sự bất mãn rồi kéo rèm sau lưng.

Rồi người ta lần lượt nghe thấy cô nói: “Tuyệt, tôi chẳng khác gì con điếm!”; “Còn giờ là một con gà chẳng chọi!”; “Còn gì nữa đây!”, trong khi chân váy, tất quần, áo bó dần chắt đông phía trên tấm rèm phòng thử đồ. Agatha lần lượt tóm lấy và chuyển cho Raoul, người dường như đang đứng về phía Milly.

Họ thử gần như cả cửa hàng. Một giờ sau, dưới ánh mắt kiệt sức của Raoul, im lặng đã được thiết lập trong phòng thử đồ. Milly mặc quần màu be và áo phông kẻ, khoác sơ mi bên ngoài rồi ngắm nghía bản thân trong gương, ngạc nhiên thích thú với dáng vẻ mới mẻ.

Agatha lấy thêm cùng loại quần đó một chiếc màu xanh, ba áo phông cùng kiểu thêm màu đỏ và trắng, và ba áo phông cổ chữ V rồi đi ra quầy thanh toán. Bà chợt thấy ánh mắt Milly đắm đuối nhìn một đôi boots da.

- Thử đi! bà nói.

- Không, chắc chắn là rất đắt và tôi không cần.

Agatha ra hiệu cho cô bán hàng nhanh chóng đi lại.

Trước tấm gương lớn, Milly cao thêm tầm 5 phân, khám phá bản thân trong một diện mạo mới.

- Lấy đi! Agatha ra lệnh.

- Không, không thể được.

- Điều không thể chính là bỏ qua cơ hội có đôi boots đẹp thế này, ta chỉ sống một lần thôi, đừng tranh cãi nữa.

Khuôn mặt sắp chết của Raoul đặt dấu chấm hết cho cuộc khẩu chiến.

Ra khỏi cửa hàng, Milly hân hoan khi nghĩ tới vẻ mặt Frank nếu anh thấy cô trong bộ dạng mới mẻ này. Cô muốn lưu lại hình ảnh của mình và đưa di động cho Agatha.

Agatha nhìn chiếc điện thoại và thấy thứ này thật kỳ quặc. Điện thoại từng được làm ra chỉ để nói chuyện. Raoul giành lấy máy và Milly tạo dáng gợi cảm.

- Anh sẽ được gửi đi nhờ đồ vật bé nhỏ này ư? Agatha không tin nổi bèn hỏi.

Milly vốn nói với mọi người là cô đi giải quyết công việc gia đình, không phải đi chơi. Tám hình cô đang xem chứng minh điều ngược lại. Cô lưỡng lự trước khi từ bỏ ý định gửi nó đi rồi cất điện thoại vào túi và ôm lấy Agatha hôn lên má.

- Cháu không biết phải cảm ơn cô thế nào.

- Cô mới là người phải cảm ơn cháu vì tất cả những gì cháu đã làm. Sáng mai, con đường của chúng ta chia đôi, nhưng mỗi khi đi đôi boots này, cháu sẽ nghĩ tới chuyến đi ngắn của hai ta, và không chỉ giữ toàn kỷ niệm xấu nhé.

Trước khi Milly trả lời, Agatha chỉ vào cửa hàng đồ lót; Raoul dứt khoát từ chối đi vào. Ông chờ ở bên ngoài.

Việc mua bán đã xong, ông cất đóng túi quần áo vào trong cốp rồi ngồi vào sau tay lái.

- Các cô thì tôi không rõ chứ còn tôi có thể ăn hết cả một con bò! Tối nay,

chúng ta sẽ ăn tối với nhạc sống, và không phải nhạc vớ vẩn đâu, tôi sẽ đưa các cô tới một nơi không dành cho khách du lịch.

* * *

Milly chờ đợi được nghe nhạc đồng quê, nhưng ở quán mà Raoul đưa họ tới, người ta chơi Charlie Parker và Miles Davis.

Có đủ loại khách hàng trong phòng nơi các cô phục vụ đang đi đi lại lại với trang phục khiêu gợi. Khách quen và cả khách du lịch, chứ không như Raoul khẳng định. Ông không để mắt tới họ như thể ghê sợ họ rồi chỉ một bàn cạnh đó có một cặp đang ăn tối cùng một người đàn ông có bộ dạng khôn khổ.

- Cô nhìn thấy hai người kia chứ, ông nói với Milly, họ rất hay tới đây, và mỗi tuần một lần họ mời một kẻ vô gia cư tới cùng ăn. Chỉ có ở đây ta mới được chứng kiến những chuyện như vậy. Điều quan trọng với người vô gia cư kia không hẳn là bữa ăn, mà là thời gian người khác dành cho mình và được người khác lắng nghe. Khi đi ăn xin, ta trở nên trong suốt, như thể mỗi ngày một bé lại. Mọi người qua lại mà chẳng hề thấy cô tưởng như nghèo đói là căn bệnh truyền nhiễm, những người hảo tâm nhất nhìn cô với vẻ cảm thông tốt cùng tước đi thứ duy nhất còn sót lại trong túi cô: lòng tự ái mà cô cố bám vào như quý báu, ngay cả khi bản thân cô bản đến nỗi làm bản cả vĩa hè nơi cô đang cầu xin lòng tốt của những người có một mái nhà.

Milly đưa mắt dò hỏi Agatha và đoán rằng Raoul biết câu chuyện của bà.

Chủ quán tới chào họ. Thái độ kính trọng ông ta dành cho Raoul hiển hiện qua cái cách ông ta đề nghị Raoul lên sân khấu hát một bài. Raoul để ông ta khấn khoản một chút rồi vui vẻ nhận lời.

Ông trao đổi với các nhạc công một lát rồi một giai điệu Blues cất lên cùng giọng hát trầm âm, hòa chung với tiếng kèn trom pét có bịt giảm âm và đại hồ cầm.

Milly ngay lập tức nhận ra có điều gì đó đã thay đổi trong người đàn ông trên sân khấu. Không còn là con người cởi mở, dễ mến mà cô đã gặp khi đang hát, mà là một người đàn ông với đôi mắt ẩn chứa những cuộc sống khác ngoài cuộc sống hiện tại. Cùng lúc, Agatha nghiêng người về phía Milly và kể cho cô nghe câu chuyện của Raoul.

Ở tuổi mười lăm, Raoul tới California trong một chiếc xe tải chở những người hái dâu phần lớn đến từ Mexico. Không hẳn giống những cánh đồng bông ở miền Nam, nhưng điều kiện sống dành cho người hái dâu chẳng có gì đáng thêm muốn. Bốc vác, lái xe đường dài, bảo vệ bãi xe, bảo vệ đêm, gác cửa câu lạc bộ, rồi khách sạn, với bộ quân áo bảo hộ rách nát ông lang thang khắp mọi miền đất nước, cho tới ngày một giảng viên âm nhạc ở Berkeley phát hiện ra ông. Herriman được gọi là “ông thầy”. Người đàn ông cao lớn, tóc vàng, gầy gò và khoa trương vốn thích ở bên cạnh những chàng bồ trai và

biết cách khám phá những tài năng. Raoul có dáng dấp đẹp, vẻ oai vệ cùng một chất giọng Blues, nếu nhắm mắt, hoàn toàn có thể hình dung ông sinh ra ở New-Orleans. Raoul làm thế nào để sửa được chất giọng là điều hoàn toàn bí ẩn, ngoại trừ với ông. Ông có tai nghe nhạc thiên bẩm và có thể bắt chước tất cả những gì đã nghe thấy. Mẹ ông ưa dùng để tán gái là ra vẻ có khả năng nói được tất cả các ngoại ngữ. Sau khi giúp đỡ những người bán vịt quay ở Frisco, ông cũng hùng biện giỏi như họ bằng tiếng Trung, chỉ thiếu mỗi vốn từ. Thử tiếng Đức giả vờ, ông trộm được của Herriman người vốn không ai lạ gì nguồn gốc Đức, tiếng Pháp của ông lại là giọng Quebec vì đã từng tán tỉnh một trong những cô gái xinh đẹp nhất mà ông từng thấy khi cô tới hái cam ở nơi đầy nắng này để trốn tránh bão tuyết Montreal.

Herriman phát hiện ra cậu học trò mới trong một câu lạc bộ Jazz, nơi mà khi đêm gần tàn, Raoul đang nốc hết những gì ông kiếm được.

Thời đó, Raoul chẳng mấy khi ngủ hai ngày liên tiếp tại cùng một nơi. Tìm ra một nơi qua đêm là nỗi lo hằng ngày, vì vậy khi ông thấy dạy nhạc đề nghị sẽ cho ông một chỗ ở và dạy dỗ ông, chàng trai trẻ khi ấy thấy may mắn của đời mình chạy qua trước mặt với tốc độ của đoàn tàu vượt qua đồng bằng. Ông không bị lừa phỉnh trước đam mê của Herriman, nhưng ông thầy chưa bao giờ có một động thái nào khiếm nhã, đến nỗi trong quãng thời gian phóng túng đó, rốt cuộc Raoul cũng tự rút ra kết luận rằng ông thầy dạy nhạc không hề có thú vui nhục dục. Thuộc phiên của ông ta là kéo dài tuổi trẻ bằng cách tập hợp quanh mình những anh chàng trẻ tuổi. Herriman chẳng khác gì một cha cố đặc biệt, tự cho mình nhiệm vụ giải cứu những tâm hồn và thay đổi các số phận. Với sự kiên trì đáng kinh ngạc, ông ta thường thất bại nhưng cũng có đôi lúc thành công. Ở Berkeley, cả chục bạn trẻ đã tìm ra cuộc sống mới nhờ ông. Raoul là một trong số họ. Herriman dạy ông cách ăn mặc, kiểu đầu tóc, cách nói năng đúng chuẩn và đặc biệt là sử dụng tài năng vào những mục đích khác ngoài mục đích đưa gái lên giường. Trong hai mươi tư tháng sống ở nhà thầy giáo, Raoul thoát tục, không còn vượt ve một bộ ngực hay cặp mông nào nữa, ngoại trừ thỉnh thoảng vuốt ve bằng mắt, nhưng điều đó không tính.

Agatha biết ông khi bà vào đại học, Max giới thiệu họ với nhau và tình bạn nhanh chóng nảy nở.

Raoul không học một chương trình trọn vẹn nào, nhưng đi học đều đặn lớp của Herriman và luôn là sinh viên xuất sắc. Ông cũng theo học một số giảng viên khác chấp nhận nhắm mắt cho qua sự hiện diện của một vài học sinh do Herriman gửi gắm.

Cho dù ông nợ châu Mỹ mọi thứ, cuộc sống lúc nhỏ vẫn khiến ông rất nhạy cảm với những thân phận bị bóc lột. Đấu tranh chống chiến tranh, phản đối chính sách đế quốc hay phân biệt chủng tộc là những mặt trận ông tham gia tích cực và chất giọng trầm luôn giúp ông thể hiện hết mình trong những cuộc bãi công hay khi đi tiên phong trong các cuộc biểu tình. Raoul nhanh chóng chạm đến biên giới mong manh của luật pháp và nhẹ nhàng vượt sang

phía bên kia khi phải giúp đỡ ai đó bị cảnh sát đối xử tàn tệ. Và rồi, từ mặt trận này tới mặt trận kia, đến một ngày ông buộc phải bước chân vào cuộc sống chui lủi. Như phần lớn bạn bè, ông đi dọc đất nước. Tới New York, ông sống bằng những công việc lặt vặt, lúc ở Bronx, khi ở những khu ổ chuột của Manhattan, chỉ cần có công việc và một nơi qua đêm. Nhưng mười năm sau đó, Raoul vẫn thương nhớ miền Nam với những ngày đầy ắp nắng. Mười mùa đông sống dọc sông Hudson thực sự là một bản án với ông. Với ít tiền tiết kiệm và vài vụ ăn cắp vặt, ông tích cóp đủ để ra khỏi bóng tối. Một sáng tháng Giêng khi nhiệt độ xuống thấp đến nỗi các con phố ở TriBeCa trắng xóa dù không có tuyết rơi, Raoul chuẩn bị hành lý. Ông đưa khóa phòng cho một người bạn, đổi lại lời hứa một người anh em họ của anh ta sẽ tìm việc làm cho ông ở San Antonio. Đi bộ qua ba mươi tòa nhà, ông lên xe buýt ở nhà ga phố 34.

Nhưng Raoul dành một chỗ trong tim cho Herriman mà không ai có thể thay thế. Trong khi cảnh vật cứ loang loáng sau lớp kính chiếc xe bus Greyhound, ông nghĩ đến cách thể hiện lòng kính trọng với người thầy của mình. Ông nghĩ về chuyện này suốt hai đêm đầu tiên của chuyến đi và không thể ngủ nổi. Khi nhìn thấy tấm biển báo đã đến Nashville, trí óc ông bừng tỉnh. Những gì Herriman đã làm cho ông, ông sẽ mang tới cho những người khác; ông sẽ tìm kiếm tài năng và giúp họ thành công. Raoul sẽ trở thành ông bầu của các nghệ sĩ và để bắt đầu sự nghiệp mới mẻ này, có chân trời nào đẹp hơn miền đất hứa dành cho những người yêu âm nhạc nơi đây.

Ông bắt đầu bằng việc thuê một mảnh đất và cải tạo cái kho ở độ thành sần diễn, rồi đến nhiều quán bar kết bạn, tặng cho mọi nhạc công chấp nhận đến chơi ở sần diễn của ông niềm hy vọng vào tương lai. Nhưng ý tưởng thiên tài của ông chính là việc huy động được một nhóm công nhân Mexico đục đẽo và tô vẽ cái kho thành một cây đàn ghi ta khổng lồ, đôi bằng vé xem ca nhạc và đồ uống. Raoul chưa bao giờ tìm ra một thân đồng âm nhạc nào cũng như sần diễn của ông chưa bao giờ biết tới vinh quang như Moody Blues hay Village Vanguard, nhưng nét kiến trúc độc đáo của tòa nhà cuối cùng cũng mang lại cho nơi đây tiếng tăm thật sự trong vùng.

- Cháu nhìn người đàn ông trên sân khấu kia, Agatha kết thúc câu chuyện, chú ấy viết thư cho cô vào mỗi dịp sinh nhật, và chưa quên một lần nào.

Milly nhìn Raoul đặt mic xuống giữa những tràng pháo tay giòn giã, và thật kỳ lạ, cô cảm thấy được ưu ái khi đồng hành cùng Raoul, tự hào vì ông đã quan tâm tới cô đến thế khi cô lựa chọn trang phục. Nghĩ đến những gì một người thầy âm nhạc đã làm được, cô tự hứa một ngày kia sẽ đưa Jo tới đây để Raoul nghe anh chơi đàn piano.

Raoul trở lại bàn.

- Chút nữa, ông nói với Agatha, chúng ta sẽ cùng hát một bài.

- Chắc chắn là không! bà trả lời.

- Nếu em từ chối anh điều đó, sau khi đã để anh nghe em hát ở câu lạc bộ của

anh, anh sẽ bế em lên tận sân khấu.

- Tối nay anh không phải có mặt ở quán ư?

- Lúc này cũng ít khách, José tự xoay xở được, hơn nữa em đang ở đây.

Với khoảng lặng sau câu nói, Milly đoán hai người bạn không gặp nhau đã lâu chắc chắn có nhiều chuyện muốn nói, những chuyện chỉ liên quan tới họ. Lầy cớ muốn điện thoại cho Frank, cô đi ra, để họ lại với nhau một lúc.

Raoul nhìn theo cô gái cho tới khi cô ra khỏi nhà hàng.

- Con bé mới giống chị ấy làm sao, ông nói. Lúc này ở câu lạc bộ quá tối nên anh không nhận ra điều đó, nhưng khi ra ngoài, anh thật sự bị sốc.

- Em đã được chuẩn bị tinh thần, Max cho em xem ảnh con bé, vậy mà khi em tự cho phép mình lên xe, em cũng có cảm giác như thời gian ngược trở lại ba mươi năm trước và thấy bóng ma của chị ấy.

- Con bé biết chuyện chứ?

- Không, nó hoàn toàn không biết gì, ngoại trừ việc em trốn trại và nó rất tức giận khi biết tin này. Nó muốn về nhà. Em phải thuyết phục nó đi cùng thêm chút nữa.

- Kể cho con bé mọi chuyện đi, anh tin nó sẽ thay đổi quyết định.

- Không thể được, con bé không được biết mọi chuyện liên quan đến nó, vẫn còn quá sớm.

- Làm sao em vượt ngục thành công vậy người đẹp ?

- Kiên trì và quan sát.

- Cứ ản nấu ở chỗ anh cho tới khi mọi chuyện dịu đi.

- Chính thế đấy, mọi chuyện hiện quá êm dịu. Họ thậm chí không hề nói về vụ vượt ngục, không hề có một dòng nhỏ nào trên báo.

- Có thể cuối cùng họ quyết định để em yên?

- Em không tin, chỉ có duy nhất một khả năng: họ đang giăng bẫy em.

- Em đã nói với ai về việc định đi đâu chưa?

- Bản thân em còn không biết cho tới khi gặp Max.

- Vậy hãy ở lại đây, sẽ đỡ nguy hiểm hơn.

- Anh vẫn viết cho em khi em ở trong tù, sớm muộn gì họ cũng sẽ tới thăm vẫn anh, em không muốn gây nguy hiểm cho anh.

- Nếu họ muốn gây sự với anh thì họ đã làm từ rất lâu rồi. Và giờ đây anh còn là người Venezuela nữa chứ! Raoul cười nhạo.

- Không, họ để anh yên vì không có bằng chứng chống lại anh và bởi họ đã nắm được thủ phạm trong tay. Em trả giá cho tất cả mọi người.

- Hanna, em trả giá cho Agatha, cho những kẻ điên cuồng tham gia vào kế hoạch cùng cô ấy. Ý tưởng thay tên đổi họ của em là hiện thân của thói khố dâm. Hơn nữa, điều đó không vì cả nhóm, mà chỉ vì vài người. Những người không có liên quan phải chạy trốn và sống chui lủi nhiều năm, không gì có thể so sánh với nhà tù, nhưng chúng ta đều đã sống những thời điểm khó khăn.

- Em biết, Raoul, em đọc thư anh viết mà.
- Anh làm gì cho em được, Hanna? Hãy nói cho anh biết có thể làm gì cho em nhé.
- Tiếp tục gọi em là Agatha, đặc biệt là trước mặt con bé!
Bà kể với ông về cuốn sổ bà đang tìm kiếm và thêm vào:
- Em tới tìm anh vì anh là người mà mọi người đều tin cậy...
- Em yêu, nếu anh biết ai đó có bất kỳ thứ gì có thể xóa tội cho em, anh đã đến lấy ngay với cây gậy bóng chày nếu cần, và như vậy em đã ra tù từ rất lâu rồi, đường hoàng bằng cửa chính. Nhưng vì em chỉ nói với anh điều đó vào lúc này, anh sẽ điều tra. Vì sao Agatha giao lại lời thú tội cho ai đó?
- Để em có thể ra tù và tiếp nối công việc nếu có điều gì xảy đến với chị ấy. Nhưng người mà chị ấy tin tưởng đã không tôn trọng những mong muốn cuối cùng của chị ấy.
- Tiếp nối công việc gì?
- Chăm sóc con bé!

Raoul nhìn ngắm cô bạn hồi lâu trong yên lặng.

- Nếu ngày đó em yêu anh thì đã không xảy ra chuyện này.
- Em biết, lỗi của sự thiếu may mắn, nhưng ngày đó em yêu một người khác.
- Đừng nói là em vẫn yêu anh ta chứ?
- Xin anh đừng nhắc đến tên anh ấy.
- Em biết sau đó anh ta làm gì chứ?
- Không, làm sao em biết được? Agatha trả lời. Như tất cả chúng ta, chắc anh ấy đã già đi... Nhưng chắc đã lập gia đình...
- Anh không còn nghe nói gì đến anh ta, nếu em muốn biết.
- Có thể em không muốn, Agatha thở dài.
- Còn bây giờ, kế hoạch của em thế nào?
- Nếu tìm ra được cuốn sổ trước khi người ta lại bắt em, em sẽ đầu hàng và chờ xét lại bản án.
- Còn nếu không tìm ra nó?
- Em sẽ không trở lại nhà tù, Max đưa cho em một khẩu súng lục, em đã giữ lại một viên đạn, cho em.

Ánh mắt Raoul thể hiện vẻ dịu dàng pha lẫn luyến tiếc.

- Anh sẽ làm tất cả những gì có thể, ông thì thăm, còn em, đừng nói linh tinh. Hãy ở lại đây, ít nhất trong thời gian anh điều tra.
- Cảm ơn, nhưng em là người phải điều tra, em phải gặp mọi người, có thể gọi là bạn năng hay chúng cuồng ám, nhưng em đánh hơi được nguy hiểm và muốn luôn ở trạng thái hành động.
- Chẳng ích gì đâu hoặc chỉ càng nguy hiểm hơn cho em thôi. Thời thế đã thay đổi. Bây giờ định vị ai đó đã trở thành trò trẻ con, mọi thứ đều bị theo dõi và nghe lén. Thư điện tử, thanh toán bằng thẻ tín dụng, điện thoại di động, ngay cả khi tắt máy cũng đều giúp người ta định vị ra em.

- Thôi đi Raoul, anh không thấy mình đang hơi phóng đại ư? FBI dù sao cũng không phải là Stasi^{5[1]} và chúng ta chưa trở lại thời kỳ độc tài theo như em biết, đúng không nhỉ ?

Raoul tỏ ra luyến tiếc.

- Căn cước của chúng ta, hành trình đi lại, chính kiến, sở thích và lựa chọn, những gì ta hay mua và hay xem trên truyền hình, một chỗ ở rập phim, những bài báo và những cuốn sách ta đọc, toàn bộ cuộc sống của chúng ta từ những chi tiết nhỏ nhất đều bị cho vào cơ sở dữ liệu và đánh dấu. NSA tích góp nhiều thông tin hơn khả năng phân tích của họ. Nếu ở thời đại này, Orwell sẽ bị kết tội phản quốc và bị truy tố.

Khuôn mặt Agatha thể hiện vẻ hoài nghi và ghê tởm.

- Em không thể tin những gì anh nói. Những người tự do các anh làm sao có thể để mọi chuyện đến nước này?
- Cho dù phương pháp có tiến bộ nhưng những lời lý giải thì vẫn vậy. Người ta khơi gợi nỗi sợ cho người khác, sợ hỗn loạn, sợ kẻ thù vô hình. Điều đó gợi cho em cái gì chẳng? Ngày trước, phong trào chống đối của chúng ta, khi không phải là chủ nghĩa cộng sản thì là đánh bom hạt nhân, ngày hôm nay là rửa tiền của những kẻ buôn ma túy, những kẻ cực đoan, bạo lực có mặt ở khắp nơi, và vì những mối đe dọa thực sự hiện hữu, người ta xoa dịu lương tâm bằng cách nói rằng những người không có gì đáng trách thì chẳng có gì phải giấu giếm. Trường hợp của em nên em phải học cách cảnh giác với mọi thứ, phải luôn luôn cảnh giác, hơn ngày trước rất nhiều. Em phải học cách suy nghĩ như người ta, cũng như người ta tìm cách suy nghĩ như em và đón đầu mọi hành động của em.

Agatha đột ngột nhìn ra phía cửa quán vẻ lo lắng.

- Con bé làm gì thế? Nó đi một lúc lâu rồi.

Raoul cầm áo khoác rồi đứng dậy.

- Ra xem sao, dù sao cũng đến lúc phải về rồi.

Milly chờ họ ở bãi xe, lưng tựa vào chiếc Oldsmobile.

- Hai người chỉ có ngần đó để nói với nhau thôi sao? cô vừa dụi tắt điều thuốc vừa nói.

Agatha và Raoul nhìn nhau kinh ngạc.

- Cô chú có vẻ lạ quá, có gì không ổn ư?
- Tất cả đều ổn, Raoul trả lời, trừ việc đêm nay trời sẽ mưa.

* * *

Tom chấp nhận dừng xe nghỉ một chút. Con mọt mõi xâm chiếm ông, còn hơn một trăm dặm nữa mới tới nơi, và khi tới Nashville, ông phải thật mình mẫn để hành động.

Ông xem bản đồ giao thông và nghĩ cách tiếp cận Agatha. Bà không đi một mình và ông định tiếp cận bà khi không có ai bên cạnh. Một câu hỏi lướt

qua trong đầu ông: tại sao chủ nhân chiếc xe Oldsmobile chấp nhận chở bà đi xa đến vậy? Có thể cô gái bị bắt cóc, ông cảm thấy thật ngu ngốc vì đã lao đi mà không nghĩ đến khả năng này sớm hơn.

Nếu Agatha có vũ khí, cục diện sẽ thay đổi hoàn toàn. Việc dừng cuộc phiêu lưu này trở nên cấp bách hơn bao giờ hết.

Ông mở bình thủy uống một chút cà phê rồi nổ máy. Sấm đùng đoàng trên nền trời đen sẫm. Nếu chạy xe cẩn thận, khoảng hai giờ nữa ông sẽ tới nơi.

* * *

Ra khỏi nhà hàng, Raoul ném trả chìa khóa chiếc Oldsmobile cho Milly. Mừng vì gặp lại Agatha nên ông uống hơi nhiều. Milly cầm lái trong khi hai người bạn ngồi vào băng ghế sau, cùng khe khẽ hát một bài khác của Peter, Paul và Mary với giọng hân hoan. Kể từ đầu chuyến đi, Milly chưa bao giờ thấy Agatha trong trạng thái như vậy. Cô muốn hòa giọng cùng họ nhưng lại chẳng thuộc lời bài hát.

* * *

Một chục chiếc xe còn đỗ phía trước câu lạc bộ của Raoul. Raoul nói Milly đi vòng lại tới ga ra phía sau tòa nhà. Tối nay ông hoàn toàn không muốn gặp José và những tia chớp xé toang màn đêm báo hiệu một trận mưa lớn.

Xe đỗ xong xuôi, Raoul mở cửa cho hai vị khách. Một cầu thang dẫn lên gác xép phía trên sân diễn. Raoul chỉ có hai phòng ngủ, ông dành phòng của mình cho Agatha, và cho Milly phòng dành cho bạn bè và nhạc công vắng lai. Ông sẽ ngủ trên tràng kỷ, đây không phải lần đầu tiên.

Milly đi ngủ, để lại Agatha và Raoul ở phòng khách.

- Anh không có người phụ nữ nào ư? Agatha hỏi khi Raoul mời bà một ly rượu cuối cùng.
- Đã từng có rất nhiều, rồi có một người đã bỏ anh ra đi. Từ đó chẳng còn ai nữa. Công lý được thiết lập, anh từng làm nhiều trái tim đau khổ, cho tới khi gây ông đập lưng ông.
- Cô ấy là ai?
- Một nhạc công tuyệt vời, một nghệ sĩ đặc biệt, anh gặp khi cô ấy đang hát trong một quán bar. Một tiếng sét ái tình thực sự. Bọn anh đã có những năm tháng thật đẹp bên nhau, nhưng cô ấy quá tài năng để ở lại nơi này. Em sẽ cho anh là điên, nhưng chính anh đẩy cô ấy ra đi. Gần như anh đẩy cô ấy ra đường. Anh yêu cô ấy đến nỗi mỗi sáng mai khi nhìn bản thân trong gương anh chỉ thấy một gã đàn ông đang khiến cô ấy đi chệch hướng nên đi. Giữa bọn anh là hai mươi năm cách biệt và cô ấy đã mang lại cho anh rất nhiều điều.

Agatha lấy ly rượu từ tay Raoul, vuốt má ông rồi kéo vào phòng.
- Lại đây, bà thì thăm, anh và em chúng ta lại trạc tuổi nhau đấy.

Cửa sập lại sau lưng họ. Milly ngó đầu vào phòng khách và mỉm cười khi thấy căn phòng vắng lặng. Phía dưới sàn gỗ vọng lên tiếng động của những vị khách cuối cùng đang rời quán và José đang thu dọn bàn ghế. Một lúc sau, đèn đóm trước hiên phụt tắt và im lặng bao trùm.

* * *

Tiếng còi xe kéo Tom ra khỏi trạng thái chờ đợi. Đèn pha của một chiếc xe tải khiến ông lóa mắt, ông đánh tay lái và xe lạng sang một bên. Lốp xe chồm lên vệ đường và xe lao khỏi làn đường vọt thẳng ra cánh đồng trước khi ông kịp hoàn hồn và đạp phanh dừng xe. Ông ra khỏi xe hít thở không khí để trấn tĩnh trở lại. Một tiếng sấm khiến ông ngửa mặt nhìn trời và cảm nhận những giọt đầu tiên của trận mưa rào, to đến mức ông vội vã chui vào xe tìm chỗ trú.

Mưa gõ mạnh lên kính xe, ông chỉ còn nghe thấy mỗi tiếng mưa đập ào ào trên nóc. Tom khởi động và tìm cách trở lại đường nhựa mà lúc này chỉ nhìn thấy lờ mờ.

Đất đã kịp ngấm đầy nước. Bánh xe trượt trên bùn, xe đi ngoằn ngoèo thay vì tiến lên và mùi cao su cháy càng khiến tình hình thêm nghiêm trọng. Cứ như thế, cơn sẽ trợ ra trước khi ông lên được tới đường. Tom bỏ chân khỏi bàn đạp ga và chấp nhận sự thật. Kể cả có kết nối được với cứu hộ thì ông cũng không thể cho họ biết ông đang ở đâu.

Để ra khỏi vũng bùn này, ông sẽ phải kiên nhẫn chờ đến sáng mai.

8.

Không khí buổi sớm mai còn ẩm ướt. Thức dậy đầu tiên, Milly ra ngoài sân và hài lòng thấy xe của mình được qua đêm dưới mái che. Raoul bất ngờ xuất hiện sau lưng cô.

- Cháu hay dậy sớm vậy à?
- Vâng. Chú ngủ ngon chứ, cô mỉm cười nói thêm?
- Như một thiên thần, Raoul hóm hỉnh trả lời. Cà phê nhé?
- Rất vui lòng ạ! Cô Agatha dậy chưa chú?
- Chưa, nhưng chú nghe tiếng bước chân cháu nên muốn xuống chuyện trò cùng cháu. Nào, cháu muốn đi dạo một chút không?
- Một người phụ nữ lạ lùng phải không chú?
- Không, một phụ nữ đặc biệt, nhưng cháu chưa biết hết về cô ấy đâu.
- Cháu sẽ trở về nhà, Milly nói.
- Chú biết và chú hiểu cháu, cháu chẳng liên quan gì đến những chuyện này.
- Cháu phải trở lại với Frank, Jo và công việc.

Raoul gật đầu đồng tình.

- Một ngày kia cháu muốn giới thiệu anh ấy với chú.
- Frank hay Jo?
- Jo, một người chơi đàn piano đặc biệt, anh ấy có tài, nhưng anh ấy lại chẳng biết.
- Chuyện đó hay xảy ra với những người có tài, họ thường là người cuối cùng hiểu ra vấn đề.
- Jo là vậy, anh ấy không tin vào bản thân, không tin vào âm nhạc hay những bài thơ anh sáng tác.
- Còn Frank?
- Frank không phải kiểu người như thế.
- Vậy thì, chú xin lỗi vì thẳng thắn, nhưng chú sợ cháu sẽ buồn chán với anh ta đấy.

Milly phá lên cười.

- Nếu gặp chú lúc mới lớn, cháu sẽ nghĩ chú là bố cháu mất.
- Ý nghĩ thật kỳ quặc làm sao, vì sao chứ?
- Bởi cháu rất muốn bố nói với cháu những điều như vậy, cháu muốn bố khuấy động cháu, phản bác cháu, khẳng định những điều cháu không muốn nghe, để cháu có thể làm mất giận và ghét bố cho tới khi trưởng thành.
- Vậy thì chú có một lời khuyên, hãy tranh thủ những ngày còn ở bên Agatha, nếu cháu thích sự đối lập, cô ấy là chuyên gia đấy.
- Chú chắc phải là ông bố tuyệt vời.
- Vậy ư?

- Vâng, cháu đâu có xin chú lời khuyên.
- Còn chú, chú sẽ rất ghét có đứa con gái như cháu.
- Thật ư? Milly ngạc nhiên.
- Tất nhiên là không, Raoul đáp lời và ôm lấy vai cô.

Họ cùng dạo bước trên con đường phía sau tòa nhà bên bìa rừng.

- Cháu có một việc muốn nhờ chú. Trước khi ra đi, cháu muốn tặng cô ấy một món quà, cháu đã suy nghĩ lúc đi ngủ và cháu nghĩ đó cũng là lý do kéo cháu ra khỏi giường sớm như vậy, Milly thổ lộ trong khi ngắm nhìn đôi mắt của mình. Cháu cũng muốn cô ấy giữ một kỷ niệm về cháu.
- Chú có thể giúp gì được ?
- Hôm qua, khi cô ấy hát một mình trên sân khấu của chú, cháu cảm nhận cùng một cảm xúc như khi nghe Jo chơi đàn ống ở nhà thờ.
- Còn lúc cháu nghe chú hát ở nhà hàng thì không?
- Có chứ, rất tuyệt, nhưng không hoàn toàn cùng một cảm xúc. Chiếc đàn ghi ta cô ấy chơi trong tủ kính đắt lắm không chú?
- Một chiếc đàn Gibson từng thuộc về Springsteen ư? Chẳng đắt chút nào.
- Chú đùa cháu, chú từng biết Bruce Springsteen sao?
- Cháu thích âm nhạc của ông ta?
- Chú đùa à? Ông ấy từng chơi nhạc với cây đàn đó ư?
- Không chỉ là đàn của ông mà ông ấy tặng nó cho chú để cảm ơn một việc chú làm giúp. Chú đã tự hứa sẽ không nói gì về việc này. Nhưng với cháu thì chú hoàn toàn có thể kể. Vào cái thời ông ấy cũng nghèo khó như chú, ông ấy đã ngủ vài đêm ở đây. Có thể cháu thấy không thể tin nổi nhưng những người nổi tiếng nhất trên thế giới đều từng qua tuổi đôi mươi, và vào tuổi đó, phần lớn trong số họ đều sống lang thang du mục. Và một tối, khi về nhà, chú nghe thấy tiếng động trong phòng, chú tự nhủ chắc ông ấy đang ở cùng một cô gái và điều đó làm chú thấy buồn cười. Chú đẩy cửa nhìn xem cô gái có đáng để chú ngủ trên ghế sofa hay không, ghế sofa là một từ to tát, chú thấy ông ấy nằm dài trên giường ôm ấp cây đàn ghi ta như ôm người yêu. Ngày hôm sau, ông xin lỗi và nói rằng cây đàn ghi ta cần được ngủ trọn một đêm.
- Và ông đã đưa chú cây đàn?
- Không. Nhưng nhiều năm sau, ông đi qua Nashville. Chú không rõ ông ngẫu nhiên vào câu lạc bộ của chú hay ông biết sẽ gặp chú ở đây, ông đẩy cửa vào với vài người bạn. Khi nhìn thấy chú, ông ôm chú trong tay, như thể hai người vừa mới tạm biệt nhau hôm qua, uống cùng chú vài ly rượu và lên sân khấu. Buồn cười nhất là khán giả hôm đó thấy người đàn ông đang hát trên sân khấu thiếu cá tính vì quá giống với Springsteen. Tối hôm đó, câu lạc bộ đã có thể được vinh danh, nhưng chú không nói gì cả vì biết niềm vui của ông ấy là hát một cách vô danh như ngày nào. Bọn chú uống cùng nhau suốt đêm, hút thuốc và chơi đùa cho tới khi kiệt sức. Khi chú tỉnh dậy dưới

chân bụi sân khấu, ông đã ra đi từ lúc nào. Nhưng ông để lại cây đàn ghi ta nổi tiếng mà cháu đang muốn mua, gài giữa dây đàn có mẩu giấy: “Cây đàn cần một đêm ngủ tròn giấc, hãy chăm sóc nó.”

- Chú đùa cháu đấy à, câu chuyện không có thật đúng không?

- Có thật đấy, vì chú vừa kể cho cháu mà. Bây giờ, đến lượt chú đề nghị cháu giúp đỡ một việc. Hãy ở lại bên cạnh Agatha, ít nhất là thêm một quãng đường nữa; nếu cháu không bỏ rơi cô ấy, chú tặng cháu cây đàn này.

Milly ngẩng đầu nhìn Raoul một lúc lâu.

- Không ai có thể mua cháu được, nhưng nếu chú hứa sẽ nghe Jo biểu diễn ngày cháu đưa anh tới đây thì cháu sẵn lòng đưa Agatha tới điểm đến tiếp theo.

- Nhất trí, Raoul nói.

Milly thọc tay vào túi quần và lấy ra một trăm đô la đưa cho Raoul.

- Cái gì thế?

- Cháu trả tiền cây đàn, nếu nó thực sự thuộc về Springsteen, nó quá giá trị để nằm chết gí trong một tủ kính bụi bặm thậm chí không khóa, chú sẽ không bao giờ phải xa nó.

- Đúng đây, cháu quá sành sỏi trong thương vụ, nhưng chú đồng ý, Raoul gật đầu trả lời. Chắc Agatha đang chuẩn bị, hãy đi tìm cô ấy và thông báo cháu sẽ tiếp tục một chặng đường với cô ấy. Chúng ta nhất trí là chú hoàn toàn không hề tác động gì nhé!

- Chú hoàn toàn không hề tác động gì, Milly đảm bảo.

- Rất tốt, còn chú sẽ đi lấy xe, cho đàn vào cốp và chuẩn bị cà phê như đã hứa với cháu. Ta sẽ gặp nhau ở quầy bar nhé.

Milly chạy về phía cầu lạc bộ để không đổi ý.

* * *

Tom thức giấc khi bình minh lên. Ông bước ra tận đường cái, nó gần hơn ông tưởng tượng trong đêm. Một người nông dân chạy máy kéo tới giúp ông. Chiếc xe bị bùn bắn lâm lên tới tận cửa kính, nhưng máy móc thì không sao. Sau khi nông nhiệt cảm ơn vị cứu tinh của mình, Tom chạy hết tốc lực và lần đầu tiên dùng tới còi hiệu. Mới có sáu giờ sáng, Nashville chỉ còn cách khoảng hai mươi dặm và đồng hồ báo tốc độ vượt xa con số một trăm.

* * *

Milly ngồi chờ sau vô lăng. Raoul ôm chặt Agatha nơi ngưỡng cửa rồi lại nâng bổng bà lên quay tròn trên không trung.

- Bỏ em xuống đồ ngọc, anh làm em ngạt thở.

- Nếu được, anh sẽ siết chặt em cho tới khi em ngất lịm để có thể giữ mãi em trong vòng tay.

- Nói với em là đêm qua anh đã nhắm mắt đi, bà thì thầm vào tai ông.
- Vì sao anh phải nhắm mắt?
- Để chỉ có bàn tay anh nhìn thấy em.
- Vậy thì anh có nhắm mắt, và tự nhủ nếu anh không nhìn thấy em thì em cũng không nhìn thấy anh.
- Cảm ơn vì tất cả, Raoul.
- Chính anh là người...

Nhưng Agatha đặt ngón tay lên môi bắt ông yên lặng.

- Người phụ nữ anh yêu, cô ấy đi đã lâu chưa? bà hỏi.
- Cuối tháng này sẽ là tròn ba năm.
- Anh biết cô ấy đang ở đâu chứ?
- Ở Atlanta.
- Thế thì đi tìm cô ấy đi đồ ngốc, vì em tin chắc ba năm qua, cô ấy buồn chán muốn chết đi được với đàn ông cùng tuổi. Sau một đêm vừa trải qua cùng anh, em đảm bảo cô ấy phải hối hận vô cùng, và tối nào cũng tiếc nhớ anh.
- Anh sẽ tìm ra người giữ cuốn sổ, em có thể tin vào anh.
- Hãy kín đáo, Raoul, em không thể để người ta thủ tiêu nó trước khi nó đến tay em. Em sẽ gọi cho anh ngay khi có thể.
- Chỉ gọi từ điện thoại công cộng, nói ngắn gọn và sau khi bỏ máy, phải biến nhanh như thỏ nhé.
- Giờ đến lúc em phải đi ngay rồi, bà vừa nói vừa nhìn xuống bàn tay Raoul đang không muốn rời tay bà.

Ông hôn bà rồi đưa bà ra xe.

- Hai người cẩn thận nhé, ông cúi xuống cửa xe ra lệnh.
Chiếc Oldsmobile đi qua bãi đỗ xe, rẽ ra đường trước khi khuất dạng.
Raoul trở lại câu lạc bộ, đóng tủ kính và thở dài rồi đi ngủ lại.

* * *

- Cô đói kinh khủng, Agatha nói, còn cháu thì không à?
- Cô biết câu ngạn ngữ “ai ngủ thì đã ăn rồi” chứ, Milly trả lời.
- Vậy cô ngủ chưa đủ rồi.
- Cháu hiểu điều đó và hoàn toàn không muốn biết gì thêm.
- Cháu nên biết, điều đó sẽ có ích cho sự chín muồi của cháu đấy.
- Điềm đến mới còn xa không ? Milly bực mình bèn hỏi.
- Chúng ta sẽ tới nơi trước khi đêm xuống. Hãy đi về phía Bắc; tại lối ra Clarksville, chúng ta sẽ đi vào bang Kentucky.
- Bang Kentucky có gì hay không?
- Có, nếu cháu thích ngựa. Còn cô, cô thích đôi càng nhiều bang càng tốt.

Họ nghỉ ngơi một chút tại Murray, một ngôi làng nhỏ không lớn hơn trường đại học ở đây là bao. Không chút ngập ngừng, Milly ngoặt tay lái ra

đỗ xe phía trước một nhà hàng, chỉ vì biển hiệu có ghi: “Campus Bar”.

- Cháu nhớ cuộc sống nơi học xá đến vậy ư? Agatha vừa lật thực đơn vừa hỏi.
- Tại sao cô biết cháu làm việc ở một học xá? Cháu không nhớ đã kể chuyện này với cô.

Agatha đặt thực đơn xuống và nhìn Milly chăm chăm.

- Cháu biết không, thật không công bằng, ở tuổi ba mươi người ta gọi đó là đăng trí và họ thấy chút thương cảm, hai mươi lăm năm sau, người ta lo lắng và cho là cháu mất trí. Làm sao cô biết được nếu cháu chưa nói với cô? Còn bà Berlingot, cô cũng tưởng tượng ra chắc?
- Bà Berlington! Cho dù có nghĩ mãi cháu vẫn chưa nhớ đã nói với cô chuyện này lúc nào.
- Vậy cô tự đoán ra, cô giỏi ghê, nếu cháu muốn.
- Cô làm gì đến nỗi phải vào tù?
- Cháu thực sự muốn nói chuyện này trong một quán cà phê ư?
- Chúng ta còn bao nhiêu giờ trước khi đến đích mới? Đừng nói linh tinh, cháu biết cô thuộc lòng đường đi.

Agatha nhìn trần nhà ra chiều suy nghĩ.

- Theo cô, khoảng bảy hoặc tám giờ nữa, không kể nghỉ đi vệ sinh và ăn trưa, cháu sẽ thoát khỏi cô vào cuối ngày trừ phi đường đông và điều đó thì cô không thể dự đoán vì không muốn làm cháu thất vọng, khả năng bói toán của cô có hạn thôi.
- Thế nên cháu muốn cô kể cho cháu toàn bộ câu chuyện, đừng quên chi tiết nào cả, và cô có thể bắt đầu ngay bây giờ, chẳng ại theo dõi chúng ta đâu.

Agatha nhìn lướt qua căn phòng rồi nghiêng về phía Milly.

- Ai đó đã nói với cháu là tính cách của cháu không hề dễ chịu chút nào rồi chứ?
- Chưa bao giờ, ngược lại thì có!
- Thế thì mọi người quanh cháu không thành thật rồi!
- Đừng thì thào nữa, cháu không thể chịu nổi.

Agatha nghiêng ngấu món trứng và thịt ba chỉ hun khói trong yên lặng, trừ hai lần yêu cầu Milly ăn và nhờ cô đưa giúp lọ muối.

Bà thanh toán rồi đi ra, bước đi quả quyết tiến về phía xe. Milly chạy theo sau.

- Chuyện thể xác thì cháu không biết, còn tính cách thì sự chín muồi có vẻ chẳng cải thiện chút nào.

Agatha lên xe mà không đáp lời. Milly ngồi sau tay lái và chỉ tới khi ra khỏi Murray thì Agatha mới chấp nhận hé mở cánh cửa của quá khứ.

- Cả thời thơ ấu của cô bị ru ngủ bởi những lời có cánh về dân chủ, về bình đẳng giữa con người và sự hùng mạnh của đất nước. Trong cuộc sống hằng ngày, cô lại phải chứng kiến đói nghèo, phân biệt giới tính, phân biệt chủng tộc và những cuộc đàn áp của cảnh sát. Khi đi cùng chị gái đến những buổi mít tinh của các phong trào đòi quyền công dân, cô thấy ở đó nhân quyền

thực chất hơn ở những khu phố da trắng nơi chúng ta sinh sống. Và từ một người quan sát, cô trở thành chiến binh.

- Cô chiến đấu chống lại cái gì ?

- Chống lại tất cả, Agatha nuốt nước bọt. Chính sách đế quốc ở Nam Mỹ, những tội ác tàn bạo ở Việt Nam và Campuchia, những cuộc chiến mà nhà cầm quyền tham gia chống lại những dân tộc chỉ yêu cầu được tự do. Những gì khởi đầu là phong trào vì quyền công dân nhanh chóng gắn kết với những cuộc chiến mà chúng ta đang tiến hành bên ngoài biên giới và phân biệt chủng tộc trong nước, đoàn kết với người da đen trở thành ưu tiên hàng đầu. Cô thuộc vào nhóm những người không đánh giá người khác qua màu da. Âm nhạc cô yêu thích là âm nhạc của người da đen và cô từ chối chấp nhận những rào cản vô hình ngăn cấm chúng ta tạo nên thế hệ trẻ thống nhất và đa sắc tộc. Bọn cô thuộc thế hệ đầu tiên nối tiếp Shoah, cha cô tới Omaha Beach và chiến đấu tới tận mặt trận Berlin, làm sao con cái ông có thể chấp nhận mọi hình thức phân biệt chủng tộc hay tham gia vào trận chiến chống lại một dân tộc khác. Nửa sau những năm 1960, trước khi cô tham gia phong trào khá lâu, những cuộc thảm sát bắt đầu diễn ra trong những khu ổ chuột của người da đen trong nước. Những vụ thảm sát ở khu Watts tại Los Angeles khiến ba mươi lăm người chết và cảnh sát bắt giữ bốn nghìn người. Rồi đến Chicago, Cleveland, Milwaukee, Dayton, và năm sau đó, phong trào phản đối lan ra hơn ba mươi thành phố. Tháng Năm năm 1967, trong một trường đại học dành cho người da đen ở Texas, những cuộc biểu tình biến thành ác mộng. Sáu trăm cảnh sát đến đàn áp buộc sinh viên giải tán đã trút sáu nghìn viên đạn vào ký túc xá, một vụ thảm sát được tổ chức hoàn toàn hợp pháp. Mọi chuyện thay đổi vào mùa hè, khi FBI có chỉ điểm trong hàng ngũ sinh viên và chiến sĩ. Những vụ án mạng nhằm vào giới hoạt động phong trào ngày một nhiều, cháu nghe nói đến Huey Newton bao giờ chưa?

- Điều cháu quan tâm là câu chuyện của cô, không phải câu chuyện của người có chữ H viết hoa! Milly phản ứng.

- Làm sao cô có thể kể chuyện của mình mà không đặt cháu vào bối cảnh bắt đầu mọi sự.

Milly chỉ có thể hiểu rằng Agatha đang đọc cho cô nghe lời biện hộ một vụ kiện mà bà không có được vì đã chấp nhận thỏa thuận với một thẩm phán. Năm năm tù nếu bà ký nhận thú tội, thay vì khả năng bị kết án chung thân nếu ra trước hội đồng nhân dân. Khi ta hai mươi hai tuổi, có ai chấp nhận điều này?

- Huey Newton và Bobby Seale, hai sinh viên của trường Merritt College, đã sáng lập ra một đảng tự vệ, lấy tên là Đảng Đen. Đảng đó nhanh chóng trở nên nổi tiếng cũng như gây ra nhiều tranh cãi. Họ xây dựng những chương trình xã hội dành cho cộng đồng da đen. Lớp học tự vệ, giáo dục chính trị, chăm sóc miễn phí, phân phát thức ăn cho người nghèo, công việc cộng đồng, một cuộc cách mạng ngay trong lòng quốc gia và có tiếng vang trên

khắp thế giới. Một thành công mà FBI coi như mối đe dọa an ninh quốc gia. Và họ đã bắt Huey trong khi đang lái xe bằng cách giăng bẫy ông ấy. Cuộc nổ súng diễn ra, một cảnh sát bị bắn chết và người ta kết tội ông ấy. Huey, bất tỉnh sau khi bị thương, thậm chí còn không có vũ khí. Khi họ đưa ông ấy vào tù, tiếng gọi đòi trả tự do cho ông ấy vang lên khắp đất nước. Những tiếng hét trên phố: “Trả tự do cho Huey” vang dội đến mức trở thành lời tập hợp các binh sĩ thuộc cánh tả ở Mỹ.

- Lúc đó cô bắt đầu tham gia?

- Chưa, nhưng sắp. Những cựu chiến binh đầu tiên từ Việt Nam bắt đầu trở về kể lại với cả thế giới những điều khủng khiếp họ từng chứng kiến hoặc tham gia. Những phong trào hòa bình hoan nghênh những lời buộc tội đó, vốn có giá trị hơn nhiều lời buộc tội của những sinh viên trẻ tuổi chỉ thấy chiến tranh qua những gì người ta muốn thể hiện qua các bản tin. Cô nhớ có một ngày đã làm rung chuyển cả quốc gia. Một ngày khủng khiếp, một cú sốc thực sự với người yêu nước, khi ta chiến đấu cũng chính bởi ta yêu quê hương mình. Một nghìn cựu chiến binh ném huân huy chương trên những bậc thềm tòa nhà quốc hội Mỹ ở đồi Capitole. Cháu không thể tưởng tượng được nạn phân biệt chủng tộc thời đó đưa người ta tới đâu đâu. Sammy, người từng chiến đấu trong Hải quân, bị giết ở Alabama chỉ vì dám đi vào toilet của người da trắng. Cháu hình dung ra chẳng đường chúng ta đã đi trong vòng bốn mươi năm chứ? Cháu hiểu vì sao biết bao người khóc vì sung sướng khi Obama được bầu chứ? Trong tù cô không bao giờ xem truyền hình, nhưng lần duy nhất đó là khi ông ấy tuyên thệ nhậm chức, và cô cũng khóc hết nước mắt khi nghĩ rằng những người bạn đồng chí từng hy sinh không chỉ là những người mộng mơ vô ích. Sự phản đối còn lan rộng ra nữa, những cuộc nổi dậy cứ lớn mãi lên, đất nước đang bùng nổ. Bọn cô tập trung kêu gọi những người da trắng chống lại phân biệt chủng tộc. Thời đó, không thể bảo vệ những ý tưởng nhân đạo mà không bị coi là cộng sản. Phong trào phản đối càng lan rộng, nhà cầm quyền càng thẳng tay đàn áp. Lãnh đạo của FBI đánh giá bọn cô là “mối đe dọa lớn nhất cho quốc gia sau chính quyền Xô Viết”. Các chiến binh bị giết ngay trên giường của họ. Bọn cô chỉ là những thanh niên muốn thức tỉnh lương tâm mọi người nhưng trong số bọn cô cũng có những người muốn đập đổ chế độ. Cô chỉ hiểu ra điều đó khá muộn sau này. Mọi chuyện chệch hướng, điều hiển nhiên sẽ tới khi cháu đùa với lửa. Nhân danh một lý tưởng tuyệt đẹp, bọn cô đã phạm phải những sai lầm khủng khiếp. Khi cháu tin mình đang ở phía thiện, phía của công lý, của luật pháp, chẳng có gì khiến cháu dừng lại và cháu có thể làm những điều kinh khủng.^{6[1]}

- Những điều gì ?

- Những thứ vượt ra khỏi sự chống đối chế độ đơn thuần, những thứ gây ra nỗi đau. Bạo lực là một loại thuốc độc, một khi đã ăn vào máu, nó trở thành thứ thuốc phiện ăn mòn não của cháu, khiến cháu nghĩ rằng trái tim của

cháu vẫn nguyên vẹn.

- Nhưng cô, cô đã làm gì ?
- Những điều cô không lấy gì làm tự hào, đến nỗi suốt ba mươi năm qua cô không thể nói ra nổi, vậy hãy cho cô thêm chút thời gian nữa đã.
- Cô tham gia phong trào như thế nào ?
- Hồi đó cô chưa đến hai mươi tuổi, yêu là thứ duy nhất có thể dứt cô ra khỏi sự ngột ngạt của cuộc sống khó khăn và buồn tẻ. Vì vậy, cô đã yêu, yêu với tất cả sức lực, những kẻ điên rồ, những nhạc công, họa sĩ, những kẻ đam mê ngôn từ và hùng biện, những người có thể nói không mệt mỏi về bất kỳ điều gì hoặc luôn kết thúc bằng khẩu chiến, những người mở rộng cửa cho kẻ lang thang cơ nhỡ, cho bạn bè của bạn bè mà không đặt ra bất kỳ câu hỏi nào, những kẻ thoát khỏi chiến tranh, những người lang thang có thể chạy theo sau một đoàn tàu và nhảy lên bám vào cho dù chẳng biết nó đi đâu, những kẻ khao khát lên đường, những tên sâu rọu xấu xa trong mắt gia đình hay luật pháp, khi không phải là cả hai, nhưng hãy tin cô, tất cả đều là những kẻ điên rồ vui vẻ. Bọn cô chẳng sợ điều gì, nhất là những người khác. Với bọn cô, đêm thật thiêng liêng, cho dù một số buổi sáng cô chẳng biết mình đang ở đâu và rơi vào tình thế nguy kịch. Biết bao lần bọn cô phải trốn trong vùng du kích tại những khu vực đổ nát, những con phố tối tăm nơi cảnh sát phục kích và đuổi đánh bằng dùi cui với những tiếng còi xé tai. Cô trót yêu điên cuồng một trong số những chàng trai điên rồ kia và cô sẵn sàng theo chú ấy tới cùng trời cuối đất. Bọn cô lên đường đi Wisconsin trên một chiếc xe như của cháu, bọn cô chạy xe tốc tung bay trong gió tới Madison nơi sinh viên tìm cách ngăn chặn Dow Chemical tuyển nhân viên tại học xá.
- Sao lại là Dow Chemical?
- Vì công ty đó sản xuất ra bom napalm mà chính phủ cho ném xuống làng mạc ở Việt Nam. Những quả bom thiêu cháy hàng trăm nghìn dân thường. Hôm đó, bọn cô quyết định ngăn cản họ. Sau khi đánh đập thẳng tay sinh viên, cảnh sát bắt đi sáu người. Nói bọn cô bao vây là cách nói giảm nhẹ. Bọn cô bao vây xe tải, xì lốp và rung lắc nó như một thùng rau. Và rồi bọn cô nằm dài ra trước bánh xe.
- Họ phản ứng thế nào ?
- Cháu muốn họ làm gì, dù sao họ cũng không thể cán qua người bọn cô. Họ phải thả bạn bè của cô, nhưng vì thấy bọn cô quá khích, họ xị hơi cay. Lần đầu tiên cảnh sát dùng lựu đạn cay đàn áp sinh viên tại một học xá. Cháu không thể hiểu cái khí ga đó gây hậu quả đến thế nào đâu. Bọn cô nghẹt thở, nôn mửa xanh mướt vàng, và cảm giác như người ta đốt cháy mắt mình. Ngực bị bóp nghẹt, cơ thể liên tục co giật. Những người đứng hàng đầu gặp nhiều di chứng nặng nề. Sau vụ đó, cơn giận dữ của bọn cô tăng lên một bậc. Bọn cô rời Madison và trở lại California. Tại Oakland nhiều phong trào đang lên và bọn cô không muốn bỏ lỡ. Một tháng sau, bọn cô lại đi dọc đất nước để tới New York. Lần đầu tiên cô đặt chân tới đó và thấy mọi thứ thật tuyệt

diệu. Nói đúng ra, cô chưa bao giờ thấy nơi nào bản đến như vậy. Những con chuột cống to như bắp tay cô chạy thản nhiên trên phố mỗi khi đêm xuống, nhưng cô cũng chưa bao giờ thấy nơi nào đẹp như quảng trường Thời Đại. Châu thử hình dung cảm giác của một cô gái lớn lên nơi khi ho cò gáy một ngày kia có mặt ở New York với đám bạn. Cảm giác tự do khiến bọn cô vô cùng phấn khích. Tuần đầu tiên, cô cuống cuống bỏ qua phong trào phản đối chính phủ, phản đối phân biệt chủng tộc và chiến tranh, cô dành thời gian đi dạo phố, ngắm nghía những tòa nhà chọc trời từ sáng đến tối. Đi dọc vỉa hè Đại lộ số Năm, cô có cảm giác như đang đi lên trời. Upper East Side hoàn toàn khác với những phần còn lại của thành phố, ở đây không có chuột, chỉ có những con người lịch lãm, những chiếc xe hơi sang trọng, những người gác cổng mặc đồng phục, những cửa hàng với cửa kính bóng lộn, một vẻ sang trọng cô không bao giờ hình dung nổi trước đó. Giá tiền một chiếc váy cô chiêm ngưỡng và thêm muốn có thể giúp tất cả chúng ta sống yên ổn suốt một năm, mà là sống rất thoải mái đấy nhé. Cô còn nhớ chiếc bánh hot-dog đầu tiên mua trên phố, nếu có cho cô ăn trứng cá muối cô cũng sẽ không thấy tuyệt hảo như chiếc bánh ngày hôm đó. Mà thực ra cô cũng chưa được nếm trứng cá muối bao giờ, nhưng dù sao cũng thuộc về cá và thời đó cô chẳng tin tưởng vào những thứ thờ trong nước.

- Món bánh hot-dog đó tuyệt đến vậy ư?
- Thực ra là cái nơi cô đã ăn chiếc bánh đó tuyệt diệu, ngồi trên những bậc thang của thư viện thành phố New York, ở góc phố 40. Không phải đề thay đổi chủ đề đâu, nhưng cô nghe thấy tiếng động lạ trong cốp. Không hiểu cái lớp dự phòng đã được gắn chặt chưa.
- Chút nữa cháu sẽ dừng lại kiểm tra. Bọn cô làm gì ở New York?
- Bọn cô gặp lại Raoul, Brian, Quint và Vera, bọn cô thay phiên nhau ngủ trong một căn hộ nhỏ ở Village. Đêm xuống, bọn cô đi câu lạc bộ nhạc jazz, những hộp đêm thoát y vũ, những quán bar không bao giờ đóng cửa. Ban ngày, mỗi người tự kiếm việc làm. Cô từng bán hoa ở ga Penn, bán hàng ở quầy giày dép cho siêu thị Macy - trả lương tùy lượng hàng bán được như mọi nhân viên ngắn hạn - phục vụ trong một nhà hàng *diner* ở Đại lộ số Mười, soát vé tại một rạp chiếu phim và thậm chí là bán thuốc lá ở Fat Cat.
- “Bọn cô” là ai?
- Brad và cô.
- Brad là người yêu của cô à?
- Từ ngữ của cháu mới cũ kỹ làm sao với tuổi còn trẻ thế kia! Không phải người yêu của cô, Agatha cười duyên nhắc lại, mà là người đàn ông cô say mê điên cuồng. Tỉnh dậy cô nghĩ đến chú ấy, mặc quần áo cô cũng nghĩ đến chú ấy, cả ngày cô cứ nhìn đồng hồ chờ tới lúc sẽ gặp chú ấy. Nhưng cô đoán cháu cũng trải qua tâm trạng đó với Frank!
- Tất nhiên.
- Đồ nói dối!

- Cô không được nói vậy!
- Vậy thì cô tự cho phép mình nói vậy, cho dù điều đó có làm méch lòng cháu hay không. Cháu nên dừng lại kiểm tra cái tiếng động kia đi, càng lúc càng khó chịu đấy.
- Cháu sẽ dừng lại khi ta đổ xăng, cháu muốn đến nơi trước khi trời tối để có thể quay lại với Frank càng sớm càng tốt!
- Tính cách mới khó chịu làm sao! Đi chậm lại và theo hướng Bắc phía đằng kia.
- Nếu cô muốn tới San Francisco một ngày kia thì phải đi qua Mississippi, và cây cầu bắc qua Mississippi nằm ở phía Nam.
- Có thể, nhưng đi theo đường của cô, chúng ta sẽ qua Mississippi dọc theo một đường tàu cũ kỹ, và như vậy rõ ràng là hại hơn đi đường cao tốc.
- Cháu quá chán đi vòng vèo rồi, Milly phản đối.
- Hãy làm như cô nói và cô sẽ kể cháu nghe tiếp chuyện, nếu không, sẽ là cảnh câm như hến cho tới Eureka.
- Chúng ta sẽ tới đó ư?
- Cháu muốn nói là nơi chúng ta sẽ chia tay nhau phải không? Đúng vậy, nếu cháu mong chờ điều đó, chúng ta sẽ chia tay nhau tối nay tại Eureka.

Milly nghe lời và đi theo con đường mà Agatha muốn.

Một lúc sau, họ đi qua một khu làng bị cơn bão suy thoái biến thành làng hoang. Những căn nhà ở Hickman tan hoang, vỉa hè vắng lặng và mặt tiền cửa hàng cửa hiệu ở con phố chính bị những tấm ván cũ hay những tấm tôn uốn lượn che kín.

- Người sống ở đây đi đâu hết rồi ? Milly hỏi.
- Chắc là xuống địa ngục, Agatha nói.
- Sao cô lại nói như vậy được chứ, họ có làm gì cô đâu.
- Khi cháu mất nhà, chất đồ đạc lên xe tải và bỏ lại cuộc sống đằng sau để tìm kế sinh nhai ở phương trời khác, cháu gọi đó là gì ?
- Nơi này gọi nhớ nơi cháu lớn lên, cháu thấy buồn.
- Vậy tăng tốc thôi!

Con đường kết thúc trước một ụ nổi nổi với bờ Đông của dòng sông lớn. Một con phà xanh pha trắng dừng ở đây, chờ xe qua sông. Từ khi cây cầu lớn được xây dựng, con phà *Dorena* chẳng còn chở mấy khách, nhưng chủ nhân của nó, một người lái tàu tốt bụng và yêu nghề, khoát mạnh tay ra hiệu cho họ, như thể phà đầy khách đến nỗi phải rất khéo léo mới cho xe xuống được.

- Thật khó tin, Agatha thốt lên, ba mươi năm trước bọn cô cũng qua sông này và giờ mọi thứ vẫn vậy; chỉ có điều ngày đó phải xếp hàng hai giờ mới được lên phà.

Người lái phà nói Milly kéo phanh tay và tắt máy. Ông kéo lan can phà và nhổ neo trước khi vào ngồi trong buồng lái.

Con phà rung chuyển rồi trườn ra dòng sông. Dòng Mississippi cuốn đủ

loại rác rưởi trên mặt nước lóng lánh.

Agatha ra khỏi xe để mở nắp. Bà nhìn thứ bên trong một lúc lâu, rồi đóng nắp lại trước khi ra đứng tựa vào lan can sắt. Milly lại gần quan sát bà. Agatha miên man nhìn ngọn sóng như thể hồi tưởng lại những hình ảnh xưa cũ.

- Bọn cô gặp nhau chính xác ở nơi này, Brad, Raoul, Lucy, chị gái cô và cô, Agatha thở dài. chúa ơi, cô muốn thời gian trở lại biết bao.
- Chị gái của cô giờ ra sao ?
- Chị ấy mất rồi, hình như cô đã nói với cháu rồi mà.
- Cháu xin lỗi.
- Khi chia tay, chị ấy và cô không còn hòa hợp lắm nữa.
- Vậy sao cô phải buồn thế?
- Cô không buồn mà xúc động. Vì Raoul đây, không phải cái lớp sọ của gây ra tiếng động, mà là cây đàn ghi ta cô chơi tối qua được chú ấy để vào nắp. Chắc chú ấy biết rằng cô sẽ không bao giờ chấp nhận món quà đó. Chiếc đàn Gibson này có giá trị vô cùng lớn lao và chú ấy rất gần bó với nó. Ngày Springsteen tặng nó cho chú, Raoul sung sướng đến nỗi đã viết thư gửi vào tù kể chuyện cho cô nghe.

Đến lượt mình, Milly nhìn dòng sông, miên man suy nghĩ.

- Nếu chú ấy đưa cây đàn cho cô, cuối cùng Milly lên tiếng, có nghĩa là chú ấy muốn thế.
- Tất cả những gì bọn cô cùng làm lúc trẻ, những năm tháng chiến đấu bên nhau, trốn chạy và sống chui lủi, tất cả đều vì một ý niệm khác về hạnh phúc, và cô, cô lại khéo léo đến mức để vượt mặt những gì là trọng yếu. Nếu cô từng yêu điên dại Raoul, cô hẳn đã có cuộc sống khác đẹp đẽ hơn.
- Vài ngày trước, cô còn ở phía sau chấn song sắt, hãy ngắm nhìn phong cảnh này, chúng ta đi qua dòng Mississippi và cô còn nhiều thời gian để có một ý niệm khác về hạnh phúc.

Agatha ngập ngừng vòng tay ôm vai Milly.

- Mẹ cháu sẽ tự hào vì cháu đã trở thành người phụ nữ như ngày nay... điều đó cũng không thay đổi được tính cách khó chịu của cháu đâu đâu nhé.

Thuyền trưởng bóp còi báo hiệu sương mù, bờ Tây gần lại. Agatha và Milly lên chiếc Oldsmobile khi bờ càng lúc càng gần hơn.

* * *

Raoul cởi bỏ quần áo rồi đổ vật ra giường. Rất hiếm những buổi sáng ông từ bỏ sự êm dịu của chăn ấm nệm êm sớm đến vậy. Gối vẫn còn vương mùi hương của Agatha và một đêm đam mê, ông ôm chặt chiếc gối vào lòng, nhắm mắt, rên lên một tiếng to rồi chìm vào giấc ngủ.

Tiếng kêu của một chiếc chuông nhỏ khiến ông nhúc nhích mi mắt. Ông đưa mắt nhìn đồng hồ, tên José lười biếng kia không thể nào lại có mặt trước

15h, và xe rệu cũng không bao giờ đến trước anh ta.

Raoul ngồi dậy, mặc quần áo, rón rén đi ra phòng khách, khẽ khàng mở cánh cửa lùa cho phép quan sát phòng diễn từ góc lũng. Ngồi xồm ở vị trí quan sát, ông nhìn theo người đàn ông vừa bước vào đang nhẹ nhàng lách qua đồng bàn ghế và tiến lại gần sân khấu. Raoul tóm lấy chiếc gậy bóng chày và đi xuống cầu thang dẫn tới cánh gà.

Ông nấp sau tấm rèm chờ khi bóng người đàn ông vượt qua, ông bước lên một bước rồi nện thẳng vào lưng hắn ta. Kẻ đột nhập ngã sòng soài ra sàn.

Tom dần tỉnh lại, ngồi trên ghế, cổ tay và cổ chân bị trói chặt. Phần thắt lưng ông đau nhói.

- Anh thật may là tôi không thích súng ống, không thì anh đi rồi, Raoul thở dài.
- Còn anh đang tự đặt mình vào tình huống khó khi định bắn nhân viên liên bang đấy.
- Còn cô tôi là phụ trách đội cứu hỏa, Raoul cười nhạo.
- Phù hiệu của tôi gắn ở thắt lưng, anh chỉ cần lật áo khoác của tôi ra là thấy.
- Tất nhiên, để anh thử làm điều gì đó, rồi sau đó thì sao ?
- Tôi bị trói thế này thì anh muốn tôi thử gì chứ?
- Đúng vậy, chẳng làm gì được! Anh sẽ ở đây còn tôi đi ngủ nốt và suy nghĩ đến số phận của anh.
- Tôi là cảnh sát tư pháp liên bang, đừng có làm gì để rồi phải hối tiếc. Riêng việc tấn công tôi thế này cũng đã khiến anh phải trả giá đắt rồi đấy.
- Cảnh sát tư pháp liên bang ư, còn phải chứng minh đấy, Raoul đáp với giọng nhỏ nhẹ. Tôi biết, tôi chỉ cần vén áo khoác anh lên, nhưng tôi không muốn. Anh đột nhập vào nhà tôi, không giới thiệu và không có lệnh. Anh cũng đồng ý những điều đó là không hợp pháp lắm chứ?
- Mẹ kiếp, cửa mở cơ mà!
- Với lý do cửa không khóa, người ta tự cho phép mình vào nhà người khác ư? Thế thì sự tôn trọng quyền riêng tư ở đâu? Người ta không dạy anh điều đó ở trường đào tạo cảnh sát tư pháp liên bang à? Đừng nói linh tinh, anh không gõ cửa, và anh còn đang lục lọi trong nhà tôi. Một vụ trộm sẽ bị bao nhiêu năm tù? Tôi sẽ gọi cho luật sư để hỏi. Thực sự đã đến lúc tôi phải có luật sư rồi. Tôi lấy danh bạ tìm thử xem sao rồi sẽ trở lại, trừ phi anh có ai đó giới thiệu?

Tom ném ánh mắt nảy lửa về phía Raoul, còn Raoul cứ như chẳng thấy gì.

- Anh muốn một ly nước chứ? Tôi không muốn bị coi là kẻ khiếm nhã.
- Tôi đang làm nhiệm vụ, Tom hét kiên nhẫn gào lên. Chồng đối luật pháp, hai năm tù, anh có thể tin lời tôi nói.
- Nhiệm vụ gì vậy? Raoul hỏi và dè dặt mình ngồi xuống ghế.
- Anh giễu tôi đây à?
- Đúng là như vậy, và tôi cũng đặt câu hỏi tương tự cho anh. Bởi không phải

là một cảnh sát tư pháp liên bang đơn thuần vừa đột nhập vào câu lạc bộ của tôi mà là một người quen cũ! Anh nghĩ với mớ nếp nhăn và mái tóc ngắn, tôi không nhận ra anh sao ?

- Vậy thì đừng vớ vẩn nữa Raoul, tháo dây trói cho tôi đi, chúng ta cần nói chuyện.

- Rất hân hạnh, nhưng tôi muốn anh cứ bị trói như vậy, vì tôi sẽ đi ngủ thêm hai giờ nữa, tôi kiệt sức rồi. Tiếp đó, nếu anh tử tế, tôi sẽ mời cà phê và chúng ta sẽ cùng chuyện trò đôi chút.

Raoul đứng dậy và tiến về phía cầu thang. Bước lên bậc đầu tiên, ông ngoái lại phía tù nhân của mình.

- Nếu anh đánh thức tôi dậy bằng cách cố thoát ra, mà với loại nút như tôi thắt kia thì không có đường nào thoát nổi đâu, tôi sẽ xuống nhà và cho anh một trận, lúc đó, hãy tin tôi, anh sẽ ngủ lâu hơn tôi đấy!

Nói đến đó, Raoul cười vang rồi lên phòng ngủ.

* * *

Những hình ảnh của quá khứ thường xuất hiện trong những giấc mơ của bà. Ở tù, Agatha tìm thấy chút an ủi nhất định. Buổi đêm mở ra những cánh cửa tự do mà ban ngày bà không được phép sống. Nếu không có gác ngục đập thùm thụp vào các cánh cửa mỗi sớm mai thì bà đã chọn cách ngủ suốt cả thời gian trong tù. Khi thức, bà chỉ có thể trốn khỏi không khí ngục tù mỗi khi đọc hay viết. Cứ cầm bút lên, không còn tường, chấn song nào có thể ngăn nổi bà bay đi đó đây.

Tựa vào kính xe Oldsmobile, đầu bà đung đưa nhẹ nhàng. Thỉnh thoảng Milly không nhìn đường mà quay lại nhìn Agatha chìm trong giấc ngủ. Agatha mỉm cười trong mơ, đôi môi rung rung như đang chuyện trò với ai đó và Milly tự hỏi bà đang nói chuyện với ai.

Brad chờ cô trong một quán cà phê ở TriBeCa. Anh mặc áo khoác rộng không cài khuy, bên trong là sơ mi trắng và quần ghê. Anh đứng lên đón cô, điều thuốc trên môi, và lửa sém vào ngón tay khi anh bỏ thuốc ra để hôn lên má cô. Sự thiếu tự tin ở anh khiến Agatha hài lòng.

Ồi cảm giác phân vân khi ta cảm thấy bị niềm vui cuốn đi nhưng đồng thời lại thấy vương vãi khó chịu thật đặc biệt. Cô cũng cảm thấy vậy và nhìn thấy anh giống mình khiến cô thấy thật yên tâm. Họ nói về chuyến đi từng thực hiện cùng nhau, nhắc lại những kỷ niệm cách đây chưa đầy ba tháng, nhưng không bao giờ nhắc đến thời khắc tựa vào lan can chuyến phà đi qua dòng Mississippi, Brad vòng tay qua eo Agatha. Trong hoàn cảnh nào sẽ xảy ra phản ứng hóa học kết nối hai con người ? Phản ứng đó có nguồn gốc từ đâu? Và cái sự kín đáo cứ hãm lại nhiệt huyết của họ kia cũng khởi nguồn từ đâu ? Họ cùng nghĩ tới điều đó mà không dám thú nhận. Để che giấu vẻ lúng túng, Agatha nói với anh về những hoạt động sắp tới, nhưng Brad trốn tránh chủ đề như thể không muốn nói những chuyện đó với cô.

Anh thích hỏi cô về sở thích, về sách cô đọc, những gì cô muốn làm sau này hơn. cho dù có đặt cả trái tim vào đó cũng chẳng ích chi, anh cảm thấy rõ rằng những lời nói của anh chẳng có chút gì độc đáo. Anh đặt câu hỏi cho cô chỉ để che giấu cơn bối rối và cô trả lời anh cũng theo cách như vậy.

Khi bàn tay Brad lại gần bàn tay cô, quán cà phê ở TriBeCa biến mất trong làn sương dày đặc và giọng nói của anh cũng lịm tắt theo.

Rồi anh lại xuất hiện trên bục một giảng đường, Agatha ngồi ngay hàng đầu. Sau lưng cô, sinh viên kêu gào, họ giơ tay bỏ phiếu ủng hộ việc tiếp tục chiếm đóng nơi này. Cô đang ở trường đại học nào nhỉ? Frisco, Phoenix, New York? Một chiếc ghế trống ngăn cách cô và chị gái, người đang chép lia lịa vào cuốn sổ những câu nói của các diễn giả, như thể chị ấy phải ghi lại từng câu một, từng khoảnh khắc của cuộc thảo luận để viết bài. Chị gạch xóa trang giấy, nhăn mặt và cắn bút mỗi khi Brad ngừng nói.

Những từ chị viết vào sổ dường như tới từ những mạch máu nổi lên dưới làn da cô mỏng manh.

Brad ngồi xuống và, nghiêng về phía chị gái cô, hỏi chị nghĩ gì về bài phát biểu của anh. Sự gần gũi, hoàn toàn không hợp pháp và bất ngờ, khiến cô thấy đau. Cô rời khỏi giảng đường để đi dọc hành lang.

Một đôi bạn trẻ hôn nhau phía sau những ngăn tủ kéo mà họ mở ra để trốn tránh những ánh mắt tò mò.

Xa hơn một chút, ba cô gái ngồi thẳng xuống đất vừa ăn vừa chuyện trò. Agatha đẩy cửa và xuống cầu thang dẫn đến tầng hầm. Từ đó, đường hầm nối với hệ thống cống cho phép quay ngược lên phố. Lúc trời sẩm tối, sinh viên thường dùng con đường này để đi kiểm đồ tiếp tế sau lưng cảnh sát đang bao vây toàn bộ học xá.

Ra đến bên ngoài, cô đi men theo bờ tường bao quanh tới một ngã tư và băng qua ngã tư.

Cô bước về phía hàng gia vị, nhưng khi đi vào, cô thấy mình đang ở trong một phòng khách thượng lưu, đây những cơ thể trần trụi cuốn lấy nhau, chìm trong làn khói hăng hắc. Cô tiến lên, từng bước từng bước một, tìm kiếm Brad trong đám người xấu xa đó. Cô dùng hết sức bình sinh gọi anh và nhìn thấy anh ngẩng đầu lên cười ngớ ngẩn với cô. Bên cạnh anh là chị gái cô đang nhìn cô cười giễu cợt. Cô muốn hỏi họ vì sao họ phản bội cô, nhưng cô đã tỉnh lại trước khi họ kịp đáp lời.

- Cô ngủ gần bốn tiếng rồi, Milly nói.
- Chúng ta đến đâu rồi ? Agatha mở mắt hỏi.
- Ở Bakersfield, vẫn trong bang Missouri, cháu hy vọng đi đúng đường. Dù sao, cháu cũng phải dừng lại đồ xăng và cháu cần duỗi chân duỗi tay một chút, cháu không thể tiếp tục lái nổi nữa.
- Cô cũng vậy, cô cũng cần đi ra ngoài một chút, Agatha thở dài.
- Một giấc mơ hay cơn ác mộng ă? Nhiều lần cô đã nói mê.
- Cả hai, một giấc mơ hay xuất hiện, bắt đầu tốt đẹp và kết thúc tồi tệ.

- Có một thời gian, Milly nói, cháu sợ đi ngủ. cháu chiến đấu cho tới giây phút cuối cùng, cho tới khi quá mệt mà lịm đi. Không có gì đáng sợ bằng cảm giác nửa tỉnh nửa mê trong bóng tối mà bất kỳ tiếng động nhỏ nào cũng vọng tới từ nỗi sợ hãi của bản thân, sự im lặng gợi đến cái chết của chính cô hoặc tệ hơn, của những người thân yêu.
- Sau khi mẹ cháu qua đời phải không?
- Không, cả tuổi thơ của cháu, tôi nào cũng vậy.
- Hãy kể cho cô về mẹ cháu. Tại sao luôn luôn là cô kể chuyện của mình chứ?
- Mẹ là một họa sĩ, nhưng tranh bà vẽ chỉ thu được khoản tiền còm tại những buổi thanh lý đồ bà tổ chức từ mùa xuân đến cuối mùa hè. Để đủ sống, bà làm thêm nhiều việc lặt vặt.

Khi không giúp cửa hàng hoa cắt tỉa hoa hồng, kết vòng hoa tang hay bó hoa cưới, bà dạy thêm cho bọn nhỏ trong vùng. Dạy đàn ghi ta, tiếng Anh, lịch sử, đại số, cái gì cũng qua tay bà cả. Mùa đông, thậm chí bà còn làm cả lái xe. Với chiếc xe bán tải của mình, bà chở hàng xóm đi bác sĩ, đi làm tóc, đi lấy củi, đi chợ trong vùng hoặc siêu thị ở Santa Fe. Những năm tháng khó khăn, bà hoàn toàn có thể yêu cầu tòa thị chính hỗ trợ, nhưng lòng tự trọng của bà là đã có nhà ở và không bao giờ để cái đói bước chân vào. Khi cháu quá chán giả vờ, bà lên dây cót cho cháu bằng cách nói rằng mẹ con cháu khác mọi người và bản thân mẹ con cháu cũng quá đủ cho nhau rồi. Nhưng sự khác biệt này, cháu quá sợ nó. Sự nghèo khó của mẹ con cháu không qua nổi mắt và sự thương hại của mẹ lũ bạn cháu, khi cháu được mời tới tiệc sinh nhật chúng, làm cháu thấy như bị khắc một dấu đỏ lên trán, cháu luôn ăn mặc xấu xí, áo chui đầu quá rộng hoặc quá chật. Trường học thật ác độc.

- Cô không hiểu, khi chúng ta ở Trung tâm Giáng sinh, cháu có nói rằng lúc nhỏ mẹ chiều cháu lắm mà? Agatha hỏi.
- Cô chưa bao giờ nói dối vì kiêu hãnh ư? Cháu luôn kiêu hãnh và không thể thay đổi được. Ngoài mặt cháu không tỏ vẻ như thế, Milly tiếp tục, nhưng ở trường cấp hai, cháu hay choảng nhau với bọn con gái dám chế nhạo cháu.
- Cô hy vọng cháu đã cho bọn láo lếu đó một bài học nhớ đời.
- Đôi khi bà ngoại tới bất ngờ trong lúc mẹ đi vắng, bà đưa cháu vài đô la và nhét đầy đồ vào chạn. Mẹ biết rõ đồ hộp không từ trên trời rơi xuống, nhưng lại làm như thể không có chuyện gì xảy ra.
- Họ không hợp nhau ư?
- Bà và mẹ hầu như không nói chuyện với nhau. Cháu luôn thấy họ giận nhau, và không bao giờ biết được lý do. Maninia, đó là tên thân mật cháu dùng để gọi bà, có hai con gái, mẹ là con cả, dì út mất trước khi cháu chào đời. Cháu chưa bao giờ được nhìn thấy một tấm hình nào của dì. Mất một đứa con là vết thương không bao giờ lành được, Maninia từng nói thế và không ai được nói với bà về người con gái bà đã mất. Một đôi lần hiếm hoi khi cháu đề cập đến chuyện này, bà cảm như hén và bỏ đi. Cháu không năn nỉ, cháu không muốn sự tò mò của mình làm bà đau khổ. Bà luôn dịu dàng và mỏng manh.

Agatha quay mặt ra phía cửa kính.

- Maninia là bạn tâm giao của cháu, người cháu thổ lộ mọi chuyện, với bà cháu chẳng cần phải dối trá, Milly tiếp tục. Mà bà là nỗi đau lớn trong cuộc đời cháu. Bà tặng cháu chiếc xe và tặng cả sự tự do kèm theo. Cháu nghĩ bà muốn tiếp tục gây khó dễ cho mẹ cháu, ngay cả khi bà đã ngừng thở.

Milly đưa mắt nhìn người bạn đồng hành và thấy phản chiếu trên kính xe là những giọt nước mắt chảy dài trên má.

- Cô buồn à?

- Cô xin lỗi, Agatha thì thầm. Con một khiến cô dễ bị xúc động quá, những ngày vừa qua cô trải nghiệm thật nhiều điều mà cô chưa quen nôi nữa.

- Cháu mới là người phải xin lỗi, lẽ ra cháu không nên kể những chuyện này, cháu không muốn làm cô buồn. Tuổi thơ của cháu cũng không đen tối đến vậy, cháu từng có những tháng ngày đẹp đẽ. Dù có nghèo thật, nhưng nghĩ lại, đúng là mẹ và cháu sống một cuộc sống khác, với nghĩa tốt đẹp của từ này. Mẹ là người phụ nữ tuyệt diệu, bà đầy hài hước, tinh thần thép, dũng cảm, lạc quan gần như vô lo, tuy nhiên cháu tin mẹ có lý. Mẹ hay nói không thích mọi người, nhưng đó chỉ là lời nói dối. Mọi người có thể trông cậy vào mẹ, những người dành thời gian làm quen với mẹ đều yêu quý mẹ. Cô và mẹ cháu chắc chắn sẽ rất hòa hợp.

- Có thể.

Milly dừng lại ở cây xăng và đổ đầy bình. Agatha đi thanh toán và trở lại với mấy gói kẹo trên tay.

- Marshmallows, kẹo cam thảo hay sô cô la? Cô chẳng có gì dưới 100 calo cả!

- Cô chờ cháu ở đây, Milly nói, cháu điện thoại cho Frank chút.

Thay cho câu trả lời, Agatha mở gói kẹo ăn ngấu nghiến.

Milly đi ra xa, cầm điện thoại trên tay. Agatha liếc nhìn cô. Cuộc điện thoại cứ dài mãi, khi Milly phát hiện đang bị Agatha theo dõi, cô thở dài đi ra xa hơn.

Một lúc sau, Milly trở lại sau tay lái và nổ máy.

- Cậu ấy khỏe chứ? Agatha nhẹ nhàng hỏi.

- Chúng ta sắp tới Eureka, cháu có cảm giác mưa đang chờ chúng ta, trời cứ mỗi lúc một tối hơn.

- Nếu những gì cô nói quá buồn chán, cháu cứ nói thẳng với cô.

- Anh ấy bận làm việc và muốn cháu về.

- Để chăm sóc cậu ấy?

- Vì anh ấy nhớ cháu! Milly bực bội nói.

- Thế còn cháu, cháu có nhớ cậu ấy không?

- Tại sao cô cứ khó chịu với anh ấy thế nhỉ?

- Hoàn toàn không, cô còn chẳng biết anh chàng ấy. Và cô thực sự muốn được biết nhiều hơn. Cậu ấy là kiểu người thế nào? Những chuyện tình duy nhất mà cô được chứng kiến toàn nằm trong sách vở mà thôi.

Milly kể lại lần gặp Frank, tặng bốc những đức tính của anh cùng sự có mặt đầy tin cậy của anh. Giữa họ không phải là một thứ đam mê điên dại, nhưng là một mối quan hệ không rắc rối, một cuộc sống chung được gây dựng dần dần, không đau khổ, không dối trá, vậy còn đòi hỏi gì hơn nữa?

Sau vài lần rẽ, con đường dốc thẳng xuống một thung lũng rộng lớn khép lại bằng một dãy đồi ở phía Tây. Phía sau những hàng rào trắng trải dài tới tận chân trời, từng đàn ngựa đi lại trên cánh đồng cỏ rộng đến mức như đang ở nơi hoang dã. Ba dặm sau đó, những hàng rào mở ra một con đường đất dốc lên mạn Bắc.

- Rẽ theo đường này, Agatha nói.

Chiếc Oldsmobile đi vào con đường, hai con ngựa nhìn theo chiếc xe và phi nước kiệu đuổi theo. Milly nhập cuộc và nhún ga trong khi Agatha, cố mở to mắt, cố gắng giữ tóc khỏi xô tung trong gió. Milly hét vang bắt chước các chàng cao bồi lừa gia súc, nhưng lũ ngựa thắng cuộc thật nhẹ nhàng; chúng vượt xa chiếc xe và Milly nhả ga.

Trước mặt họ là một khu trang trại kiểu thời thực dân như thể bước ra từ bối cảnh bộ phim *Cuốn theo chiều gió*.

- Đồn điền này là của bạn cô ư?

- Cô có cảm giác là vậy. Max từng nói với cô, nhưng vẫn quá hoành tráng so với những gì cô hình dung.

- Cô nghĩ họ có thể cho cháu cưỡi ngựa không?

- Cháu từng cưỡi ngựa rồi chứ?

- Cháu lớn lên ở miền Nam, một nơi có nhiều đường mòn dành cho ngựa hơn là đường rải nhựa. Ở nhà cháu, ai cũng biết cưỡi ngựa cả. Mẹ là người cưỡi ngựa rất giỏi. Cưỡi ngựa hay lái mô tô, chỉ cần cháu được thả mình theo niềm vui tốc độ trên những chặng đường ngắn...

- Chẳng khác gì con trai!

- Đàng nào cũng phải có một người đàn ông trong nhà, Milly trả lời và đánh xe vào nơi có mái che.

Một người quản gia xuất hiện nơi thềm nhà. Ông nhú mào, nhìn từ đầu đến chân hai người phụ nữ đầu tóc rối bù với khuôn mặt ám bụi đường.

- Trại ngựa ở phía bên kia của trang trại, ông ta nói với giọng giả tạo. Quay lại đường, đi theo hướng Eureka, các cô sẽ thấy một con đường cách đây một quãng.

- Tôi có vẻ là người quản ngựa à? Agatha hỏi và tiến về phía ông ta.

Người quản gia bối rối quan sát Milly.

- Vậy là quý bà Daisy và tài xế?

- Không, quý bà “sẽ đá đít ông” nếu ông còn tiếp tục nói với giọng đó!

- Xin lỗi, nhưng chúng tôi không cho khách du lịch thăm thú đồn điền và chúng tôi cũng không cần mua hàng hóa gì của những người bán rong quấy nhiễu suốt cả năm ròng. Nếu cô chưa hiểu, tôi xin phép nhắc cô đang ở lãnh địa riêng, bây giờ thì đi đi, quay trở ra thôi!

- Alfred, hãy nói với Ông chủ là có bạn cũ đang chờ ở ngưỡng cửa.
- Tôi là Willem, Ông chủ đi vắng, và tôi không thấy có hẹn trong lịch, tôi sợ rằng...
- Hãy nói với Quint rằng có chị em Soledad tới thăm anh ấy, và khẩn trương lên chàng trai. Thứ nhất, ông bắt đầu làm tôi bức thật sự, thứ hai, chúng tôi vừa đi một chặng đường dài, vậy nên hãy thật khẩn trương lên! Và một ly nước mát cũng tốt đấy.

Người quản gia quay gót, lung lay trước vẻ quyết đoán của người khách lạ lùng kia.

- Cháu giúp nhé, Agatha đề nghị Milly, lấy giùm cô đồ trong xe, cô muốn chào Quint riêng tư thôi.

Kinh ngạc trước sự cả gan của người đối diện, Milly không tìm cách tranh cãi. Cô đi xuống mấy bậc rồi ra lấy hành lý.

Quint xuất hiện bên thềm nhà, vẻ ngoài ngờ vực chuyển thành nụ cười rạng rỡ khi nhìn thấy Agatha. Thay lời chào, bà thẳng tay tát cho ông ta hai cái.

- Cái đầu tiên, vì anh thăm tôi quá thường xuyên trong tù, cái thứ hai vì cách cư xử láo xược của anh khi ta gặp nhau lần cuối.
- Tôi định nói: “Hanna, một bất ngờ mới tuyệt vời làm sao,” Quint vừa thốt lên vừa xoa má, nhưng tôi còn xa thực tế quá.
- Hanna không còn nữa, hãy gọi tôi là Agatha. Cố đừng quên điều này nhé, vì chúng ta không chỉ một mình. Còn nói về thực tế, bây giờ mọi chuyện đã công bằng, anh có thể hôn tôi được rồi.

Quint làm theo ngay lập tức rồi mời bà vào nhà.

Milly, quá ngạc nhiên trước những gì diễn ra, đứng chôn chân tại chỗ cách xa khoảng hai mươi bước chân.

- Khép miệng lại, cháu nuốt phải ruồi bây giờ, và đừng đứng ngây ra đó nữa, Agatha hét lên với cô.
- Ai thế? Quint thì thầm.
- Một cô gái trẻ cho tôi đi nhờ dọc đường, bọn tôi trở nên thân thiện trong chuyến đi. Chú ý đến những gì anh nói trước mặt con bé nhé, Agatha hạ giọng trả lời.

Người quản gia định cầm hộ đồ nhưng Agatha dứt khoát không nhả ra và trợn mắt nhìn ông ta.

- Rất xin lỗi bà vì chuyện lúc nãy, ông ta thì thảo.
- Đừng bao giờ xin lỗi vì ông đã làm việc của mình, và yên tâm đi, tôi không phải kẻ mách lẻo, bà nói rồi tiến về phía hành lang. Hãy ra giúp cô bé của tôi, tôi không hiểu nó làm sao mà đứng đờ ra thế kia.

Người quản gia, không hề quên điều gì trong cuộc trò chuyện lúc nãy, liền hỏi Agatha món đồ uống bà muốn dùng.

- Bất kỳ loại rượu mạnh nào cũng được, nhưng kín đáo nhé, nếu ông hiểu tôi muốn nói gì, tôi cần giữ gìn hình ảnh của bản thân.

Người quản gia cúi đầu và đi ra đỡ đồ cho Milly.

Quint đưa khách vào phòng khách. Tường ốp gỗ phủ đầy tranh tối màu được những bóng đèn nhỏ chiếu sáng như trong bảo tàng, mấy chiếc tủ bằng gỗ quý bày đầy đồ mỹ nghệ trang trí. Các đường phào chỉ trên trần nhà hay quanh cửa ra vào, cửa sổ, tất cả đều toát lên phong cách rườm rà quá đỗi.

- Anh ăn trộm ở kho vàng Fort Knox phải không ? Agatha vừa hỏi vừa thả mình xuống chiếc ghế bành mềm mại.

- Ranh ma hơn thế nữa! Thay vì cứ cố thay đổi chế độ, tôi tranh thủ chế độ. Vì không thể phá hủy chế độ, tôi khiêu khích nó. Và tôi đã thắng.

- Trừ phi vì trở thành người phục vụ chế độ mà anh được trả công hậu hĩnh.

- Chỉ là vấn đề quan điểm mà thôi, trong lúc đó, với những gì tôi dành cho các tổ chức từ thiện hằng năm, tôi hành động chống lại sự nghèo đói một cách cụ thể hơn cái thời chúng ta in tờ rơi dưới hầm toilet.

- Anh làm vì những người nghèo hay để xoa dịu lương tâm?

- Xoa dịu vì cái gì? Vì sống trong giàu sang? Suốt cả tuổi trẻ tôi đã cống hiến hết mình, tôi chẳng quên điều gì cả, nguồn gốc của bản thân chúng ta, những gì chúng ta đã làm và cả lý do vì sao lại làm, nhưng tôi chắc chắn rằng ngày hôm nay tôi làm được nhiều điều tốt cho xung quanh hơn hôm qua. Đừng có đánh giá tôi khi chưa biết sự thật. Cái chế độ mà chúng ta từng ghét bỏ, tôi vất nó đến cùng kiệt, rồi chia lại một phần lớn những gì tôi thu được. Tôi dành tiền cho trường học, trạm xá, nhà dưỡng lão, tôi tạo ra hàng trăm việc làm trong vùng và tôi không giả vờ là một vị thánh. Tôi không thể nói ông chủ đồn điền nào cũng làm được như vậy.

- Tôi không hỏi gì anh và cũng không đến đây để đánh giá anh. Anh sống cuộc sống mà anh muốn, và nếu anh giúp đỡ mọi người thì càng tốt, tôi không thể nói bản thân mình đã hoàn thành được việc gì từ ba mươi năm nay.

- Vậy ta chuyển chủ đề thôi, tôi đã được nhận hai cái tát, hãy thử chuyện trò vui vẻ xem sao. Họ thả cô từ bao giờ?

- Tôi trốn ra đây, qua cửa sau, Agatha nói, và thích thú nhìn vẻ ngỡ ngàng của Quint.

- Cô vượt ngục ư?

- Đúng vậy, và giờ đây khi anh biết điều này, cứ mỗi giây phút ở bên cạnh tôi lại khiến anh dần sâu hơn vào tội đồng lõa.

- Tôi có thể giúp gì được cho cô, Agatha?

- Thật buồn cười, bà đáp lời, từ xưa tôi luôn thấy vốn từ vựng của anh thật kiểu cách; giờ anh dạy ngựa ở nơi khi họ cò gáy nhưng ngôn từ thì vẫn vậy, tính khoa trương vẫn luôn có vẻ rất tự nhiên ở anh.

- Là lời khen hay chỉ trích vậy?

- Một nhận định thôi. Chị tôi có nói đã từng tới thăm anh khi tôi ở tù.

- Nếu đúng vậy, tôi sẽ là người đầu tiên ngạc nhiên, và ngôn từ của tôi chắc

chấn đã mất đi vẻ tao nhã mà cô vừa nhắc đến. Tôi sẽ thật thẳng thắn, nước chảy chân cầu và những bí mật phòng the không còn chỗ tồn tại. Chúng tôi từng có quan hệ, chị cô và tôi, mỗi quan hệ không hề kết thúc êm đẹp. Thời đó cô còn quá nhỏ để nhận ra điều này, còn chị gái cô thì lại lẳng lơ và xảo quyệt. Tôi vốn là người đàn ông yếu đuối, thuộc típ người không dám chắc là thích các cô gái, ngay cả khi hồi đó chúng ta đang ở thời kỳ cách mạng tình dục, thì tự nhận mình là đồng tính còn chưa phải là một. Chị gái cô rất khác, rất hiếu chiến. Một người đàn ông trong cơ thể một phụ nữ. Tôi yêu cô ấy điên dại, và cô ấy tranh thủ tôi hết mức. Tôi là cánh tay mang vũ khí của cô ấy, cô ấy điều khiển tôi làm mọi việc cô ấy muốn, vì cô ấy tôi sẵn sàng lao vào những nguy hiểm không thể chấp nhận được. Nếu cô ấy bảo tôi đi giải thoát cho George Jackson, rất có thể tôi đã tấn công nhà tù. Tôi cứ nghĩ cô ấy chân thành, nhưng tôi thật ngây thơ! Trong khi tôi thực hiện mệnh lệnh của cô ấy, cô ấy ngủ với người khác, rồi người khác nữa, và cứ tiếp tục như vậy.

- Đủ rồi, Quint, tôi nghe đủ rồi đấy.

- Tôi là người cuối cùng cô ấy tới thăm, cô ấy biết rõ là sẽ không được chào đón.

Người quản gia xuất hiện, dẫn theo Milly. Ông phục vụ đồ uống, nháy mắt với Agatha khi đặt cốc nước cam pha đậm rượu Vodka xuống bàn, rồi xin phép ra ngoài.

- Milly mơ được cưỡi ngựa, anh nghĩ là có thể chứ?

- Cô cưỡi ngựa tốt không? Quint hỏi.

- Tôi xoay sở được, Milly trả lời.

- Không hề thiếu ngựa, tôi sẽ cho lấy một con, một người của tôi sẽ đi theo cô. Trong vùng có nhiều cảnh đẹp, khoảng hai giờ nữa mặt trời sẽ lặn, nhưng đủ để cô có thể đi dạo thoải mái, nhưng phải khấn trương lên.

Quint nhắc điện thoại, gọi cho người quản gia và đưa ra yêu cầu. Một lát sau, cánh cửa phòng khách mở ra và Milly, vui hơn bao giờ hết, vừa cảm ơn chủ nhà vừa đi ra.

- Cần thận nhé, ngựa khó bảo đấy.

- Ông đừng lo, Milly vừa rời đi vừa nói.

- Tôi lo đấy, Agatha vừa phản đối vừa uống một hơi cạn ly rượu, làm ơn giao cho con bé một chú ngựa hiền lành, tôi không muốn có chuyện xảy ra với nó.

Quint thở dài ngao ngán.

- Giờ chỉ còn chúng ta, hãy nói tôi biết vì sao cô hỏi chị cô có gặp lại tôi không?

- Vì chị ấy không liên lạc với anh, nên điều đó chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Anh cho chúng tôi ngủ nhờ một đêm được chứ?

- Đêm nay và bao lâu cũng được tùy cô, trang trại rất rộng, có sáu phòng cho khách, mà chẳng bao giờ có khách cả. Trong khi chờ bữa tối, có thể cô

muốn tắm cho thoải mái ?

- Đầu tóc tôi không vừa ý anh à? Agatha hỏi.

- Thật lòng mà nói, tôi thấy cô bản quá, lên nhà mà tắm đi thôi.

- Thật lòng mà nói, anh chẳng khác gì Rhett Butler, và không phải lời khen đâu nhé!

Agatha rời khỏi phòng khách và bước lên cầu thang lớn dẫn tới phòng dành cho khách. Tới bậc trên cùng, bà quay lại chiêm ngưỡng trang trại mênh mông của Quint. Bước vào phòng hạng sang dành cho khách, nơi ông quản gia đặt túi đồ của bà, bà cảm thấy thật choáng ngợp. Chưa bao giờ bà nhìn thấy nơi nào sang trọng đến thế. Bồn tắm hòa vào nền hoa cương của phòng tắm rộng thênh thang. Phía trên bồn rửa bằng đá cẩm thạch, một chiếc gương viền vàng phản ánh hình ảnh thực tế của bà lúc này.

Ngâm mình trong làn nước xà phòng thơm phức, một loạt hình ảnh cứ nổi tiếp trước mắt Agatha: khuôn mặt của mẹ bà ra lệnh cho bà không được rời khỏi nhà, chị gái kéo bà đi trong đêm, những đoạn đường họ trải qua cùng nhau suốt chiều dài đất nước, cánh cửa nhà tù đóng lại sau lưng bà. Căn phòng lát gạch vuông nơi người ta lột đồ và làm nhục bà trước khi lấy đi mọi đồ đạc, số hiệu ghi trên bộ đồng phục màu cam trở thành trang phục duy nhất của bà từ đó, hành lang dài nơi bà lê bước, cổ chân và cổ tay bị trói, sự điên cuồng của tù nhân đập tay vào những chấn song để chào đón cô gái vô tội ngây thơ bị ném vào chuồng, cái hành lang không điểm kết thúc khi cuộc đời bà dần thân vào tù đầy. Bà rùng mình khi nghe những thanh âm của nhà tù vọng lại, tiếng ken két của bản lề, tiếng gỉ sét của vòi nước phòng tắm, tiếng thì thầm ghen ngạo của bạo lực, thành lũy cuối cùng của tuyệt vọng với những con người chẳng còn gì để mất. Bà đã sống dưới địa ngục và bắt ngờ thấy mình trên thiên đường. Bà nức nở,

Cổ họng thắt lại; cảm thấy như nghẹn thở, bà lao ra khỏi bồn tắm và nằm dài ra sàn nhà.

Phải mất một lúc lâu bà mới bình tĩnh trở lại. Khi cuối cùng nhịp tim cũng chậm lại và hơi thở trở lại bình thường, bà đứng dậy, mặc áo choàng tắm rồi đi mặc đồ.

Trên đường ra phòng khách, bà gặp người quản gia. Ông thông báo ông chủ đang chờ bà bên ngoài, rồi đưa bà ra.

* * *

Quint ngồi trên bậc thềm.

- Ta bắt đầu lại từ đầu được chứ? ông nói khi nghe tiếng bà tiến lại gần.

- Bắt đầu lại cái gì?

- Cuộc hội ngộ. Tôi thực sự không thích lúc trước ở phòng khách. Bà biết không, dưới vẻ ngoài trang trọng, bên trong tôi không mấy thay đổi. Người ta nói tuổi năm mươi mang lại vẻ an nhiên và tự tin, với tôi, tuổi năm mươi

đến với hai bàn tay trắng. Ngờ vực, sợ hãi, cảm giác không yên ổn lúc nào cũng đeo bám tôi. Tôi rất hay hồi tưởng lại những gì chúng ta đã trải qua.

- Anh có thuốc lá không? Agatha hỏi và ngồi xuống bên cạnh.

- Để tôi gọi người mang tới.

- Không Quint, tôi muốn anh tự đi lấy thuốc cho tôi, đi đi và mang lại hai chai bia lạnh nữa, để chúng ta cùng uống ừng ực. Chỉ như vậy tôi mới có thể thấy lại người đàn ông tôi từng biết.

Quint nghe lời và nhanh chóng trở lại, sau khi thay quần nhung và áo sơ mi trắng bằng quần bò cũ và áo phông đen.

- Thề này ổn hơn nhỉ ?

- Giống anh hơn rồi đây, ít nhất cũng theo ký ức của tôi về anh.

Quint đặt hai điều thuốc lên miệng, bật lửa, đốt thuốc rồi chuyên một điều cho Agatha. Bà hít một hơi dài trước khi vừa nhả khói vừa ho sặc sụa.

- Ôi trời, anh chắc chỉ có thuốc lá trong điều này chứ?

- Gần như vậy! Quint hơn hờ đáp lời.

- Làm thế nào chàng trai trong bộ đồ cũ mà tôi từng biết lại có thể thành công đến vậy trong cuộc sống?

- Tôi sẽ kể cô nghe mọi chuyện khi ta vào bàn ăn, chuyện đó tôi không cần uốn lười bầy lần vì sợ sẽ nói năng linh tinh trước mặt cô bé bạn cô. Lúc này mấy lần liền tôi suýt buột miệng gọi cô bằng tên thật.

- Cần thận trước mặt con bé, tôi xin anh đấy.

- Cô cho tôi là kẻ ngốc hay chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên? Cô bé Milly này quá giống với...

- Đúng vậy, Agatha ngắt lời ông, Milly là cháu tôi. Con bé còn chưa biết điều đó và tôi cần giữ bí mật như vậy.

- Tôi hiểu. Còn cô thì dùng tên của chị gái để cho mọi việc còn đơn giản hơn nữa phải không?

- Milly còn chưa ra đời lúc chúng tôi tráo đổi danh tính. Với con bé, mẹ nó luôn là Hanna. Nếu tôi trở lại với tên thật của mình, rất có thể con bé sẽ nhanh chóng nghi ngờ.

- Vì sao cô không muốn con bé biết? Đừng có nói sự ngẫu nhiên đã đưa hai người đến với nhau?

- Max đã giúp nhiều để điều ngẫu nhiên trở thành hiện thực, tôi biết ở đâu và khi nào có thể gặp con bé, nó có một cuộc sống ổn định đáng kinh ngạc.

- Cô chưa trả lời cho câu hỏi của tôi.

- Con bé chưa biết gì cả, về sự tồn tại của tôi, về quá khứ của mẹ nó và điều đã xảy đến với chúng tôi.

- Con bé thậm chí không biết nó có một người dì ư?

- Có, nhưng mọi người kể với nó là tôi đã chết trước khi nó ra đời.

- Chị cô dám bịa ra một chuyện như vậy ư?

- Buồn hơn thế nữa cơ, chính mẹ tôi đã đặt tôi vào mộ.

- Tôi xin lỗi, Quint thở dài. Tin này chắc làm cô đau lắm.
- Tôi nên nghỉ ngơi điều đó mới phải, mẹ không bao giờ tha thứ cho tôi. Cũng không bao giờ tha thứ cho chị tôi. Còn với Milly, tôi muốn được biết con bé, tôi từng mơ điều đó suốt chừng ấy năm. Nhưng tôi không muốn làm đảo lộn cuộc sống của nó.
- Cô vượt ngục vì con bé ?
- Vì con bé, và vì những thứ khác liên quan đến cả hai.
- Tôi có thể giúp gì cô ?
- Sau những gì anh đã nói thì không.

Hai kỵ sĩ đi nước kiệu lại gần. Agatha thán phục vẻ thành thạo của Milly trên yên ngựa.

- Cháu cô ra dáng lắm, Quint hào hứng. Có thể nói con bé có kinh nghiệm nữa đấy.

Và thật lạ lùng, Agatha cảm thấy tự hào với lời khen.

- Làm ơn, Quint, hãy chú ý đến những gì anh sẽ nói trước mặt con bé.
- Đừng lo, tôi biết giữ bí mật mà.
- Giờ anh vẫn còn giữ liên lạc với mọi người chứ?
- Không, Quint trả lời. Tôi lúc nào cũng là con cừu đen trong nhóm, con cừu mà người ta thương hại, nhưng không thật sự tôn trọng.
- Anh nói vậy vì màu da của mình ư?
- Đừng ngốc nghếch thế, chỉ là hình ảnh mà thôi.
- Tôi hiểu, nhưng tôi vẫn thấy kỳ lạ.
- Vừa thoát khỏi cuộc sống chui lủi, tôi gặp lại người bạn cũ trong nhóm Báo Đen mà tôi đã tham gia một thời gian. Sau đó, vào thời điểm bắt đầu cuộc sống ở đây, tôi giúp một cô gái thuộc SDC cần một công việc và một mái nhà. Một cô gái có tên Jennifer, cô không biết cô ấy đâu. Cô ấy chăm ngựa rất khéo, và rồi một ngày, cô ấy bỏ đi, và tôi không bao giờ còn gặp lại cô ấy nữa! Những người khác, thỉnh thoảng tôi cũng có tin tức, nhưng từ lâu rồi thì không. Còn cô ?
- Max là người duy nhất vào thăm tôi, mỗi năm một lần; ban đầu Lucy cũng tới rồi sau đó chấm dứt. Raoul viết cho tôi một hai lần mỗi năm. Còn đâu là im lặng. Tôi chẳng trách ai cả, tôi đề rằng mỗi người đều tìm cách cứu lấy bản thân.
- Tôi những muốn có đủ dũng cảm, nhưng tôi quá sợ hãi. Vào tù, đối diện với phòng thẩm phạm và bị khám xét vượt ra ngoài khả năng của tôi.
- Anh không cần phải giải thích, Quint. Vì anh đã từng rất thân mật với Agatha, chắc anh biết chị tôi tin ai chứ?
- Chị cô không tin vào bất kỳ ai. Cô ấy rất thân với Vera, thậm chí tôi nghĩ họ từng ngủ với nhau, nhưng tôi không có bằng chứng. Với Robert nữa, anh họ của Max, tôi không biết cô có nhớ anh ta không, một tên xấu xa thực thụ, rồi Bill cũng qua đêm với chị cô. Cô muốn biết điều gì ?

- Tôi nhắc lại, chị tôi tin tưởng ai nhất ?
 - Tôi rất muốn có thể giúp cô, nhưng tôi không biết.
 - Vera vẫn sống ở Woodward chứ?
 - Ai nói với cô thế?
 - Max chưa bao giờ thực sự từ bỏ, anh ấy là bộ nhớ tập thể của chúng ta. Anh ấy biết cuộc sống hiện tại của mỗi người. Tôi không bao giờ có thể vượt ngục nếu không có anh ấy, và chắc chắn là càng không thể gặp được Milly.
 - Vera là giáo viên, cô ấy lấy một người đàn ông tốt. Tôi gặp cô ấy lần cuối cách đây đã nhiều năm rồi, nhân cuộc đua ngựa ở Oklahoma, cô ấy vẫn vậy; luôn kiêu hãnh và xinh đẹp. Cô tính đến gặp cô ấy ư?
 - Có thể.
 - Và sau đó ?
 - Tôi đi ra biển, nếu còn đi được. Tôi mơ được thấy đường chân trời ngút tầm mắt suốt nhiều năm liền, tôi muốn tặng cho mình cơ hội đó.
- Milly và nài ngựa đi bước một, cô kim dây cương để ngựa dừng lại trước thềm nhà. Quint khen ngợi cô ngay khi cô vừa đặt chân xuống đất, hơi thở cô gấp gáp đầy hào hứng.
- Cảm ơn ông, thật tuyệt vời.
 - Cô cưỡi ngựa giỏi đấy, Quint vừa nói vừa vuốt ve bờm chú ngựa.
- Ông ra hiệu cho người nài ngựa dẫn ngựa về chuồng, Milly ở lại với họ.
- Đi tắm nhanh đi, chúng ta chuẩn bị vào bàn ăn tối rồi.
- Milly không để nhắc lần thứ hai. Cô chào người nài ngựa rồi quay đi.

* * *

Trong bữa tối, theo yêu cầu của Agatha, Quint kể cho họ nghe những mẫu quá khứ của bản thân.

- Cách đây hai mươi năm tôi đặt chân tới đây với hành lý là màu da đen và cơn giận dữ. John, chủ điền trang này, cho tôi đi nhờ xe. Ông ấy đang trên đường về nhà từ Albuquerque nơi ông ấy vừa chôn cất vợ. Tôi hoàn toàn có thể nói dối, nhưng không hiểu sao, tôi đã nói với ông ấy toàn bộ sự thật. Tôi vừa mãn hạn sau sáu tháng tù vì ăn trộm trong cửa hàng. Một thẩm phán phân biệt chủng tộc giáng cho tôi án phạt, mà không hề ngờ rằng ông ta có thể kết tội tôi với những tội danh còn nặng nề hơn thế rất nhiều. Tôi từng tham gia những cuộc biểu tình bị cấm, đánh nhau với cảnh sát, làm sập các tòa nhà công vụ, rồi tôi đi tù vì ba thứ đồ hộp và hai thanh sô cô la ăn trộm ở cửa hàng tạp hóa, vì tôi quá đói. Vị thẩm phán không bao giờ hiểu vì sao anh chàng mà ông ta vừa kết án lại có vẻ nhẹ nhõm đến vậy khi nghe tuyên án. Tôi gặp may, họ đưa tôi vào nhà tù của vùng, có nhiều nơi còn tệ hơn rất nhiều. Tôi gắng gượng chịu đựng tất cả. Chịu đựng mọi sỉ nhục, thử thách và bạo lực, của đám quản tù cũng như tù nhân, mà không bao giờ kêu ca. Tôi đếm từng ngày, cố gắng không để họ có bất kỳ lý do nào kéo dài thời

gian tù tội của tôi.

Quint nhìn Milly chăm chăm.

- Cô muốn biết cuộc sống hằng ngày của một người da đen trong tù không ? Đám cai ngục kích động sự hận thù chủng tộc và những trận quyết chiến giữa các băng đảng. Để giết thời gian, họ cá độ và cung cấp vũ khí cho tù nhân được họ ưu ái. Đưa cho người da trắng khi họ muốn xử người La tinh, cho người La tinh khi muốn xử người da đen chúng tôi. Để làm họ hài lòng, phải chấp nhận khiêu khích những chủng tộc khác. Đẩy chúng tôi vào cuộc chém giết lẫn nhau là trò tiêu khiển yêu thích của họ. Họ ra lệnh cho một người Cu Ba giội xô chất thải vào xà lim của một người da đen, và nói rằng Malcolm X gửi đến; với người da trắng, họ thì thào rằng đã nghe thấy một trong những người da đen chúng tôi thề sẽ hãm hiếp vợ con của người ấy ngay khi được ra tù, hoặc họ bắt chúng tôi cho thủy tinh vỡ vào đồ ăn của một tù nhân khác, bất kỳ tù nhân nào chỉ cần người đó mang màu da khác. Không có gì làm họ vui hơn là nuôi dưỡng hận thù giữa các tù nhân, nuôi dưỡng bầu không khí khiếp sợ có thể hủy hoại bất kỳ người đàn ông nào dù là mạnh mẽ nhất. Cách họ đối xử chẳng nhằm mục đích gì khác ngoài hủy hoại hoàn toàn chúng tôi, nhưng tôi không bị khuất phục. Lũ cai ngục mặc đồng phục đánh đập chúng tôi suốt ngày, ăn uống nhồm nhoàm ngay trước mặt tù nhân, trong khi chúng tôi luôn bị bỏ đói, vì thống đốc bang quyết định giảm một nửa khẩu phần đồ ăn của tù nhân. Đám người đó đẩy chúng tôi vào phòng giam tẻ nhất chỉ vì chúng tôi dám nhìn vào mắt họ, khi tha không bắn vào đầu chúng tôi, vậy mà Chủ nhật hằng tuần họ vẫn cùng gia đình đi lễ nhà thờ và nói về sự từ bi của chúa trời. Những con người tội tệ ăn náu trong đức tin tôn giáo giúp họ có cảm giác những gì họ làm là bình thường, vì chúa đứng về phía họ. Họ bạo tàn không giới hạn, nhưng mỗi khi đòn roi giáng xuống, tôi lại nghĩ đến những trận mưa bom Napalm ném xuống lũ trẻ ở Việt Nam và tôi tự nhủ mình thế này vẫn còn chưa là gì. Tôi đã làm được, và họ đã phải thả tôi ra. Một khi ra tù, tôi sẽ làm gì đây? Rút kiệt sức lực mười một giờ mỗi ngày trong một nhà máy, tôi không còn đủ sức khỏe. Mặc bộ đồng phục, trở thành gác công và cúi mình trước người da trắng tiêu tiền cho mỗi bữa ăn nhiều hơn tôi kiếm được mỗi tháng? Tôi cũng có thể rửa bát cho quán cà phê, nhưng tôi thích lên đường và tự do. Tôi đi bộ suốt năm ngày, nhảy xuống hồ mỗi khi có xe hơi lại gần, bởi nỗi sợ sẽ bị bắt lại vì là kẻ lang thang. Tôi gàn như kiệt sức, yếu đến nỗi không thể trốn được nữa khi John lại gần. Tôi không hiểu điều gì đã khiến tôi kể lại cuộc đời mình với con người xa lạ đã cho tôi đi nhờ xe ấy. Có thể tôi động lòng vì ông đã dừng xe cho tôi đi nhờ. John yên lặng nghe tôi kể. Tôi bốc mùi mồ hôi bắn thiu, mà ông cũng chẳng mở cửa kính. Cái mùi hôi của tôi chắc chắn phải làm ông khó chịu. Tôi nói điều đó và xin lỗi ông, lần đầu tiên tôi nghe thấy giọng ông. Ông nói với tôi: “Con trai, ta vừa đi chôn người chết về, chẳng cái gì sống lại hôi thối hơn cái chết cả, nhưng nếu mùi nước hoa ta dùng làm con khó chịu, con có thể hạ kính xuống.” Ông đưa tôi về nhà, không phải ở điện trang này, mà trong

những căn nhà chia lô cạnh khu nuôi ngựa. So với nơi tôi vừa rời đi thì chỗ đó thật là quá sang trọng. Có phòng riêng cho tôi, một giường với ga đệm thật sự, một cái bàn, một chiếc ghế có nệm, một phòng tắm với bồn rửa, một chiếc gương, và bệ xí sạch sẽ. John cho người mang quần áo cho tôi cùng bữa ăn nóng. Ông nói sẽ trở lại gặp tôi vào hôm sau và chúc tôi ngủ ngon. Sáng ra, ông gõ cửa và nói rằng ông chờ tôi bên ngoài. Tôi cảnh giác, chẳng có ai tốt bụng như thế mà không chờ đợi nhận được điều gì đáp lại. Tôi từng nghĩ ông sẽ yêu cầu tôi làm những việc bẩn thỉu, ông cần một kẻ tin cậy để trả thù; dù sao ông cũng trở về từ nghĩa trang sau khi chôn cất vợ. Trong khi mặc đồ, những ý nghĩ tầm tui vụt qua óc tôi. Tôi bước ra, mặt trời làm tôi chói mắt, ông ấy ngồi sau tay lái một chiếc bán tải, tôi trèo lên và chúng tôi lên đường. Tôi từng biết nhiều người da trắng chơi trò nộp người da đen cho cảnh sát và bịa ra những tội lỗi mà người da đen không hề phạm phải, chỉ để cảm thấy mình thuộc về tầng lớp trên. Trong khi John lái xe, tôi giữ chặt tay nắm cửa, sẵn sàng nhảy xuống bất kỳ lúc nào và chạy thật lực. John rất ít nói và sự im lặng của ông không làm tôi thấy yên lòng. Ông đỗ xe trước một nhà hàng *diner* rồi hỏi tôi có muốn ăn sáng cùng ông không. Phải chứng kiến cảnh chúng tôi bước vào nhà hàng mới hình dung được. Yên lặng bao trùm, cách người ta nhìn chúng tôi, bất động và mồm há hốc, cứ như thể thời gian đột nhiên đóng băng vậy. John rất được kính trọng trong vùng nên chẳng ai dám hé răng, chúng tôi ngồi vào một ô, cô phục vụ tới hỏi ông muốn dùng gì. Rồi quay về phía tôi, cô nói: “Còn ông, tôi có thể phục vụ ông món gì?” Cái từ “ông”, đến giờ tôi vẫn còn nghe thấy. Nó có giá trị hơn mọi bữa ăn gộp lại, như thể cô ấy mang tặng phẩm cách cho tôi trên một chiếc mâm bạc. Chưa có một ai gọi tôi là “ông”. Tôi trả lời cô: “Trúng với nhiều thịt ba chỉ xông khói, thưa cô.” John nói to với cả nhà hàng: “Sáng nay yên tĩnh quá, vừa có đám ma ai ư?” Mọi người đều cảm thấy ngại ngùng, bởi chính John vừa chôn cất vợ mình. Sau vài tiếng ho húm hắng, mọi người tiếp tục bữa ăn và chuyện trò. John yên lặng quan sát tôi, sau miếng cuối cùng, ông chở tôi vào thành phố mua quần áo, đồ vệ sinh cá nhân, và đưa tôi đến thợ cắt tóc. Ngồi trên chiếc ghế giả da, tôi chỉ sợ người thợ sẽ thẳng tay cắt động mạch cổ mình, và cuộc đời tôi sẽ kết thúc như vậy, máu cứ chảy mãi sau bữa ăn thịnh soạn của kẻ tử tù. Nhà tù mang đến những ý nghĩa đen tối như vậy đây. Tôi được người ta chăm sóc như ông hoàng: cạo râu với khăn nóng thơm mùi oải hương và cắt tóc bằng kéo. Khi chúng tôi lên đường, John nói nếu tôi muốn làm việc, ông sẽ dạy nghề cho tôi. Tôi hỏi ông: “Nghề gì?” “Theo ý cậu trong trại ngựa người ta làm gì, nếu không phải là nuôi dạy lũ ngựa?” ông trả lời tôi. Khi tôi hỏi vì sao ông làm tất cả những điều này cho tôi, ông nhìn thẳng vào mắt tôi mà nói ra cái câu tôi sẽ không bao giờ quên: “Tôi nghĩ rằng thế giới này mắc nợ cậu khá nhiều, và một ai đó phải bắt đầu trả nợ đúng không?” Ông là người thầy đã dạy tôi mọi việc, chăm ngựa, nuôi ngựa, biết cách nhận ra ngay từ lúc ngựa còn nhỏ những con có thể làm ngựa đua tốt, những con khỏe mạnh có thể đi ăn trên núi, những con làm ngựa cưỡi và những con ngựa bắt

kham chuyên dành cho hội chợ đua ngựa. Ba năm sau, ông bắt đầu hướng dẫn tôi về kế toán, đưa tôi theo mỗi khi có hội chợ hàng bán mua ngựa và luôn đối xử ngang bằng với tôi. Năm này qua năm kia, ông dần trao cho tôi nhiều trách nhiệm hơn. Ở vùng này đề kháng định bản thân không phải chuyện đơn giản, khi một người da màu trở nên quan trọng ở một điền trang lớn thì không phải ai cũng thấy vui vẻ. Thậm chí có tới John và tôi còn đánh nhau với những người *nông dân* chửi bới chúng tôi. Chúng tôi cũng bị đánh, nhưng đám nông dân kia không biết tôi học đánh nhau ở đâu. Tôi biết một tên vẫn còn ngày ngày kiếm tìm cái vành tai của mình trong ruộng ngô và những tên khác cụp mắt mỗi khi gặp tôi. Đôi khi, người ta ăn trộm súc vật, phá hoại hàng rào điền trang, vẽ ba chữ K^{7[1]} trên cánh cổng. John hiểu rõ những hành động này không phải tự nhiên mà có, nhưng ông nghiêng răng và bỏ qua. Thời gian trôi đi, cuối cùng người dân trong vùng tôn trọng tôi và nhân công ở điền trang cũng coi trọng tôi. Trước khi qua đời, John để lại điền trang cho tôi. Ông không có gia đình và ước nguyện cuối cùng là được chôn cất trên chính mảnh đất của mình. Ngày nào tôi cũng tới chào ông, ông an nghỉ trên đỉnh một ngọn đồi nơi có thể cô đã cưỡi ngựa qua lúc này.

Quint ăn hết đĩa của mình mà không nói thêm lời nào. Lúc ăn tráng miệng, Milly đề nghị chạm cốc để tưởng nhớ đến John. Agatha mỉm cười bí ẩn và nâng cốc.

- Cô chú quen nhau như thế nào? Milly hỏi.

- Chú chẳng nhớ nổi hoàn cảnh cũng như địa điểm, Quint tự thú.

- Ở Kent State, bang Ohio, Agatha trả lời, ngay trước đó một hôm đã xảy ra một cuộc biểu tình lớn chống xâm lược Campuchia, cuộc biểu tình kết thúc tồi tệ. Phòng vệ quốc gia bắn vào bọn cô. Bốn sinh viên thiệt mạng dưới làn đạn, chín người bị thương nặng. Những cuộc biểu tình, những cuộc bãi công, những vụ chiếm giữ học xá được tổ chức trên khắp đất nước. Bọn cô gặp nhau tại một buổi họp của ủy ban để quyết định hành động trả đũa.

- Chính xác, Quint gật đầu và nhìn xuống.

- Sao thế chú? Milly hỏi.

- Không sao, ông nói.

- Vài ngày sau, bọn cô đánh bom trụ sở Phòng vệ Quốc gia ở Washington.

- Cô chú đã làm gì cơ?

- Cháu nghe rõ rồi đấy. Cô đảm bảo rằng không hề có nạn nhân. Khi quyết định hành động như vậy, bọn cô luôn cân thận, chỉ đánh bom những tòa nhà hành chính ngoài giờ làm việc, và nếu chẳng may có nhân viên nào còn sót lại thì bọn cô luôn gọi điện cho nhà chức trách trước thời điểm đánh bom khá lâu, để tất cả mọi người có thể được sơ tán khỏi nơi đó.

- Không thể tin được! Milly thốt lên, cô nói chuyện đó như thể cô tham gia vào một cuộc họp nho nhỏ vậy.

- Nhìn nhận ở góc độ nào đó thì cũng chỉ như vậy thôi, Agatha cười nhạo.

-

Cô không nên kể điều đó ra thì hơn, Quint phản đối.

- Theo anh, phải để con bé tưởng chúng ta để mặc mình bị tàn sát mà không phản ứng ư? Ngày hôm sau, cảnh sát Augusta bắn chết sáu người da đen tham gia một cuộc biểu tình chống lại bạo lực cảnh sát và ngày hôm sau nữa, đến lượt hai sinh viên khác của đại học Jackson bang Mississippi. Bọn cô chỉ đáp trả bạo lực của chính quyền mà thôi.
- Đáp trả bạo lực bằng bạo lực! Milly phản ứng.
- Cô hiểu điều đó khiến cháu thấy sốc, bản thân cô cũng thường phản đối điều đó.
- Không đủ để tránh khỏi nhà tù, dường như là vậy!

Agatha chấp nhận mà không đáp lại.

- Đủ rồi đấy, Quint nói, tất cả những chuyện đó là quá khứ rồi, và tôi không muốn thấy hai cô tranh cãi dưới mái nhà của tôi. Chuyện chủ đề thôi.
- Đúng vậy, tại sao không chứ, Milly chế giễu, có thể cô muốn cháu đi lấy cho cô cây đàn ghi ta, cô sẽ hát “Hòa bình và Tình yêu” hay một bài gì đó của Joan Baez.

Agatha đặt khăn xuống bàn, đẩy ghế đứng lên.

- Cô đi đâu thế? Milly hỏi.
- Gọi cho Raoul để cảm ơn chú ấy, cháu vừa khiến cô nghĩ tới việc này và như vậy cô sẽ không phải bận tâm đến sự láo xược của cháu. Tôi có thể nói chuyện điện thoại yên ổn một lúc ở đâu? bà hỏi Quint.
- Vào phòng làm việc của tôi, cánh cửa trước mặt khi ra khỏi phòng ăn.

* * *

Raoul báo với Agatha một nhân viên liên bang đã đến chỗ ông ngay sau khi bà và Milly rời đi. Khi ông kể đã trối hăn vào ghế, Agatha không thể không cười cho dù hoàn cảnh chẳng lấy gì làm hài hước; nhất là khi Raoul nhắc lại những gì viên cảnh sát tư pháp liên bang nói với ông. Cho tới lúc này, hăn ta là người duy nhất truy lùng bà, nhưng FBI sẽ nhanh chóng vào cuộc. Trừ phi ẩn nấp đâu đó, còn thì bà chẳng chút cơ may thoát được họ.

- Chưa hết, cuối cùng Raoul lộ ra. Viên cảnh sát tư pháp liên bang kia không xa lạ gì với chúng ta.

Agatha cảm thấy tim mình thất lại.

- Vậy là đúng ư? bà thở dài.
- Đúng vậy, về chuyện này, chị gái em đã nói thật. Anh cũng từng không muốn tin chị ấy, vậy mà cậu Tom từng chiến đấu với chúng ta là một tên gián điệp...
- Anh ta thú nhận với anh ư?
- Một người phản đối chính phủ ở tuổi đôi mươi không thể vượt sang bên kia chiến tuyến sau đó. Không thể thay đổi đến vậy được.
- Vậy là anh ta thực sự đã phản bội chúng ta?

- Anh ta thề điều ngược lại, rằng không phải anh ta là kẻ phản bội.
- Anh có tin anh ta không?
- Anh không biết, nhưng có một điều làm anh bối rối. Khi anh hỏi anh ta, anh ta đang chuẩn bị lên đường. Anh ta có vũ khí và không gì có thể buộc anh ta phải mất thời gian trả lời anh. Nhưng anh ta quay lại để chuyện trò, như thể anh ta muốn anh để cập đến chuyện này, và đặc biệt như thể anh ta quá muốn được tự bào chữa. Không chỉ phủ nhận tố cáo bạn cùng chiến tuyến, anh ta còn khẳng định có một kẻ phản bội trong nhóm mình.

- Ai?

- Anh ta nói rằng chưa bao giờ biết được là ai.
- Vậy làm sao anh ta biết có kẻ phản bội và tại sao không nói gì vào thời điểm đó ?
- Anh cũng hỏi anh ta chính xác như vậy. Anh ta thừa nhận FBI có tiếp xúc với anh ta, nhưng thề luôn luôn trung thành với chúng ta. Nếu thỉnh thoảng anh ta có chơi trò hai mặt, theo anh ta chỉ là để bảo vệ chúng ta. Nếu anh ta nói có kẻ phản bội trong nhóm, anh ta sẽ bị loại bỏ. Anh ta khẳng định nhờ anh ta mà chúng ta thoát được các cảnh sát liên bang trong vụ East Village.

Agatha còn nhớ rõ sự vụ suýt nữa đã gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Cả nhóm dự định gặp nhau để bàn về trận chiến mà sau đó bà là người duy nhất gánh chịu hậu quả. Một kẻ đưa tin bí hiểm loan đi rằng cảnh sát liên bang chuẩn bị đánh úp họ ngay tại căn nhà họ dự tính gặp nhau.

Không thể biết chắc thông tin trên là tin đúng hay đài địch. Chính phủ thường dùng mọi biện pháp để lung lạc nhóm đối lập. FBI cũng thường xuyên đưa ra thư tố cáo giả, tung tin thành viên này hay thành viên kia của nhóm hợp tác với họ, hoặc nhân danh họ gây bạo lực để làm mất điểm của phe đối lập trong mắt quần chúng. Cảnh sát sử dụng những âm mưu bẩn thỉu nhất hòng gây nghi ngờ trong bản thân các nhóm đối lập. Nhưng lần đó, họ đã cân trọng và buổi họp bị hủy bỏ. Max đi taxi và đi qua đi lại nhiều lần trước địa điểm gặp gỡ. Ông nhận ra nhiều xe hơi có vẻ bình thường đậu trên con phố đó.

Không ai biết người đã báo tin cho nhóm hôm ấy, nhưng người đó đáng được tuyên dương. Ngày hôm sau vụ việc, tất cả bọn họ rời New York đi ăn náu, thực ra là gần như tất cả.

- Anh ta còn nói gì nữa?
- Em sẽ không muốn nghe đâu.
- Cứ nói đi!
- Anh ta cầu xin, nếu em liên lạc với anh thì hãy khuyên em nên đầu hàng.
- Còn gì nữa?
- Anh ta đã nghe nói về cuốn sổ.

- Anh nói à?

- Tất nhiên là không.

Agatha thay đổi vẻ mặt, nở nụ cười của kẻ đi câu khi thấy mảnh phao ở

cân câu rung động trên mặt nước. Và cố nín thở.

- Anh ta đi khi nào ?

- Anh đã cố giữ chân anh ta càng lâu càng tốt, nhưng cũng không thể giam anh ta mãi được, dù sao cũng là cảnh sát tư pháp liên bang. Anh ta lên đường khoảng giữa trưa, sau khi em đi chừng năm tiếng. Em ở nhà Quint được bao lâu rồi?

- Hơn ba giờ một chút và bọn em còn tha thẩn đôi chút trên đường.

- Vậy thì khăn trương lên đường đi, đừng mất thêm phút nào nữa, mai lại gọi để báo anh tình hình nhé.

- Nếu còn có thể gọi được, em hứa.

- Agatha, đừng làm gì dại dột với khẩu súng nhé. Nếu họ bắt được em, anh sẽ tìm ra cuốn sổ để giải thoát cho em, em nghe anh nói chứ?

- Không có gì chứng tỏ cuốn sổ còn tồn tại, Raoul thân mến ạ.

- Vậy anh sẽ tìm ra kẻ cầm cuốn sổ và kẻ đó sẽ phải ký lời thú nhận. Nếu em nói với anh chuyện này sớm hơn, anh đã...

- Thư từ của chúng ta luôn bị cai ngục đọc trước, em không thể nói chuyện này trước khi chị ấy qua đời; phức tạp mà Raoul, em rất muốn có thể giải thích mọi chuyện với anh một ngày kia.

- Còn một điều cứ làm anh nghĩ mãi... tại sao người ta lại giao cho Tom nhiệm vụ đưa em trở lại nhà tù, trong khi chính em nói rằng vụ vượt ngục chưa được thông báo chính thức ?

- Bởi anh tin vào những điều ngẫu nhiên ư? Em hứa sẽ sớm cho anh biết toàn bộ sự thật. Cảm ơn đã tặng em cây đàn ghi ta, lẽ ra anh không nên, nó...

- Không phải anh đâu, cây đàn Gibson là do con bé muốn tặng em đấy, con bé không nói gì ư?

Agatha im lặng.

- Lúc này mọi thứ đều khó khăn và anh nợ nần rất nhiều, anh không thể từ chối món tiền con bé đưa ra, nhưng anh sẽ không nói gì thêm, vì giờ nó là một món quà, hãy dùng nó cho xứng đáng.

Agatha cắn môi, cố kìm cảm xúc đang dâng trào.

- Raoul, em xin lỗi đã không thể yêu anh lúc chúng ta còn trẻ.

- Những chuyện đó không thể muốn mà được em ạ, ông trả lời.

Và ông là người bỏ máy.

Agatha chậm rãi bỏ máy và quan sát phòng làm việc của Quint. Bà hình dung ông trong chiếc ghế da bà đang ngồi, bận rộn với công việc, và thấy rằng cuộc sống của ông cách cuộc sống của mình đến cả nghìn dặm. Số phận là gì, vào thời điểm nào thì cuộc đời đổi hướng? Một tấm hình trên bàn khiến bà chú ý; bà cúi lại gần hơn để nhìn cho rõ rồi phá lên cười.

Tiếng chuông đồng hồ quả lắc vừa báo hiệu hai mươi hai giờ ba mươi kéo bà trở lại thực tế. Thời gian không còn nhiều. Bà trở lại phòng khách nơi Quint và Milly đang chuyện trò.

- Xin lỗi đã chen ngang, Agatha nói, nhưng tôi phải rời khỏi đây ngay lập tức.

- Có chuyện gì vậy? Quint lo lắng đứng lên.
- Cảnh sát liên bang sẽ nhanh chóng có mặt.
- Họ không có quyền vào đây trước khi trời sáng, ông phần nộ phản đối.
- Nhưng lúc bình minh thì chúng ta đã bị bao vây rồi. Khẩn trương lên, trước khi quá muộn.
- Được rồi, Quint trả lời. Tôi biết một nhà nghỉ không xa đây mà hai người có thể qua đêm, chủ nhân của nó là người có thể tin cậy. Tôi lấy chìa khóa rồi đưa các cô đi.
- Tôi sẽ đưa cô ấy đến đây, Milly nói. Cô đi lấy túi đi, cháu chờ cô bên ngoài, đừng chần chừ nữa.

Milly lao vội ra ngoài. Tay cô run rẩy khi cố nhét chìa khóa xe vào ổ. Agatha mở cửa xe ngồi vào bên cạnh.

- Cứ bình tĩnh, mọi chuyện sẽ ổn cả thôi, bà bình thản nói rồi cầm tay Milly tra chìa khóa vào ổ.

Động cơ nổ giòn và chiếc Oldsmobile lao ra đường với màn bụi phía sau. Cuối con đường, Milly nhập vào đường chính quá nhanh khiến xe mất thăng bằng và loạng choạng.

- Đừng để lại dấu vết cho khung cảnh nơi đây cháu ạ.

Agatha quay đầu nhìn qua kính chiếu hậu. Phía xa, hai ánh đèn pha nổi bật trong đêm.

- Tắt đèn và chạy thật cẩn thận nhé.

Milly bám chặt vào tay lái, chờ cho mắt quen với bóng đêm.

- Quint chỉ cho cô đường đến nhà nghỉ rồi chứ?
- Tập trung vào tay lái và đi chậm lại một chút, cô không hiểu cháu làm thế nào chứ cô chẳng thấy gì hết.
- Đừng lo, cháu thấy đủ để xe đi được trên đường.

Agatha quay lại nhìn lần nữa và thấy ánh đèn pha xe hơi ngoặt vào đường dẫn tới điền trang.

- Sém chút nữa là tiêu, bà thở phào.

Trước mặt bà, một con đường thẳng tắp chạy dọc theo một quả đồi. Khi họ qua đỉnh đồi, Agatha nói Milly có thể bật đèn trở lại.

Cũng là ý của Chúa. Nhiều đám mây đen lớn ào đến trên đầu và một cơn mưa rào bắt đầu ập xuống.

Mũi xe đóng lại khó khăn, những hạt mưa lớn xuyên qua khớp nối với kính trước nhỏ xuống chân Agatha.

Khuôn mặt Milly cứng lại vì lo lắng.

- Đừng lo cho chiếc xe, ngày mai mặt trời sẽ làm khô rất nhanh thôi.
- Cháu không lo cho xe. Đường bắt đầu sưng nước, lốp xe cũng cũ rồi, khá mòn nên khó mà chạy được với thời tiết này.

Họ tìm chỗ trú dưới một trạm xăng bỏ hoang; Milly đậu xe dưới mái hiên nơi những dòng nước mưa buồn xám xịt chảy qua.

- Cỗ giận bản thân đã lôi cháu vào cuộc chạy trốn này, cô không có quyền kéo

cháu vào chuyện này, Agatha lẩm bẩm.

- Hơi muộn để nói đến chuyện đó rồi, cô không thấy ư?
- Không, chưa muộn. Khi mưa dứt, hãy thả cô ở làng gần nhất.
- Giữa đêm ư? Rồi sao nữa?
- Hoặc sáng sớm mai.
- Cô muốn bỏ mặc cháu khi chuyển đi bắt đầu trở nên thú vị à?
- Cô chẳng thấy hoàn cảnh này có gì thú vị!
- Cô cháu mình cùng hình dung lại xem, hai người chạy xe trên đường, đèn pha tắt trong đêm đen, sau bữa tối ở nhà bạn cô mà cháu thấy như hiện ra từ một bộ phim đen trắng mẹ cháu vẫn xem trên truyền hình. Và tất cả đưa chúng ta đến cái nơi chán ngán này, cô ướm đến tận xương còn cháu không thể ngừng run rẩy. Cháu chẳng biết đang ở cách nhà bao nhiêu dặm nữa, chỉ có vài ngày mà cháu nói dối Frank nhiều hơn cả thời gian quen nhau, đây là cháu không thém nói đến bà Berlingot như cô vẫn gọi, mà bây giờ mỗi lần gọi tên bà ấy, cháu không thể không phá lên cười, cháu xin đảm bảo tốt nhất là nên đùa cợt hơn là cố tìm một ý nghĩa nào đó cho tất cả những chuyện này.
- Cháu muốn cô cho cháu biết lý do thật sự để đùa cợt không? Quint, với cái giọng cao the the cùng cách thức sang trọng, không phải chủ nhân của điền trang đó, cũng như cô không phải đệ nhất phu nhân vậy.
- Cô nói gì thế?

Agatha xoay người lấy ra một khung ảnh bằng bạc giấu sau lưng.

- Ông già John đáng thương là cái xác chết còn rất mạnh khỏe trong bữa tiệc giao thừa với một người phụ nữ đẹp thế kia. Và tấm hình này còn rất mới, cháu tự nhìn mà xem.

Milly căng mắt nhìn tấm hình. Người phụ nữ trẻ ôm John đeo cặp kính có gọng hình các số của năm mới.

- Vậy mọi chuyện chú Quint kể chỉ là dối trá ư?
- Không, Agatha trấn an, tuổi trẻ của chú ấy, nhà tù, ngày đến điền trang, những giai đoạn đó chắc chắn là có thật. Ngược lại, sự thăng hoa đáng nể của chú ấy chắc chỉ dừng lại ở chỗ John trao cho chú quyền quản lý, trong khi ông ta tận hưởng thời gian hưu trí êm ả. Những gì Quint làm trong đời đáng được kính trọng, nhưng con người thường có cái tôi cần được tăng bốc... và nếu không ai tăng bốc thì họ sẽ tự làm.

Cơn mưa rào đã tạnh. Agatha đi vài bước rồi trở lại bên Milly.

- Cháu mệt à?
- Kiệt sức vì lái xe quá nhiều, ăn tối quá no, và cuộc cưới ngựa đặt dấu chấm hết cho chút sức lực còn lại.
- Cháu để cô lái nhé ?
- Cháu tưởng cô không có bằng lái.
- Không có nghĩa là cô không biết lái. Vào giờ này, ít khả năng gặp cảnh sát.

Khi còn trẻ, biết bao lần cô đi dọc đất nước bằng chiếc xe giống y hệt xe này.

- Ngồi trên xe hay lái xe ạ? Milly hỏi.
- Cả hai! Hãy tin cô đi, cô sẽ lái cẩn thận, chúng ta phải đi xa khỏi nơi này.
- Cô cảm thấy còn đủ sức để lái xe không?
- Cháu không nhớ là lúc cháu lái xe trong ngày hôm nay, cô đã tranh thủ ngủ được một lúc lâu ư.
- Đồng ý, Milly nói, cháu không tin chúng ta sẽ tìm ra nhà nghỉ và cháu không muốn qua đêm ở cái chỗ buồn thảm này.

Agatha kéo ghế gần lại, vặn chìa khóa rồi nổ máy. Milly, chống lại cơn buồn ngủ, theo dõi cách bà lái xe, nhưng sau chừng mười dặm, con đường đã biến mất sau mi mắt cô.

* * *

Quint và người quản gia đứng trên thềm nhà, dõi theo chiếc Oldsmobile lao hết tốc lực ra đường.

- Tôi biết là muộn rồi, Quint thở dài, nhưng phải thu dọn và xóa mọi dấu vết của họ ngay lập tức.
- Ngày mai ông chủ về ư? người quản gia hỏi.
- Không, cuối tháng cơ, theo đúng như kế hoạch, nhưng đêm nay rất có thể sẽ lại có khách đến thăm.
- Ai vậy? người quản gia hỏi.
- Cảnh sát liên bang. Tôi sẽ ra mở cửa. Tôi phải nói dối và không muốn lôi anh vào vụ này.
- Nói dối chuyện gì? Bao nhiêu ngày nay ta có gặp ai đâu! Trong lúc chờ đợi, sẽ đáng tin hơn nếu anh đi mặc đồ ngủ đi, tôi sẽ mở cửa cho họ.
- Không, Willem, chúng ta vào nhà đi, sắp mưa rồi, tôi sẽ đón họ.

Chẳng bao lâu sau, người quản gia đã dọn dẹp xong bát đĩa, thay khăn trải bàn và sắp đặt bàn ghế đúng vị trí. Khi ông ta đi ra, căn phòng không thể tinh tươm hơn. Ông ta tiếp tục vào phòng khách, vuốt lại sofa cho phẳng phiu như cũ rồi trở ra phòng làm việc. Khi Willem đang đẩy ghế da vào vị trí thì chuông cửa reo.

Quint tiến lại gần cửa, chuẩn bị sẵn thái độ của người ngạc nhiên vì bị đánh thức, nhưng không mấy thành công.

- Đón khách là việc của tôi, Willem phàn nàn. Lên gác đi và để tôi làm.

Quint ngáp ngừng, rồi nghe lời.

* * *

Agatha chạy xe suốt đêm. Milly ngủ say sưa bên cạnh, ổ gà ổ voi trên đường cũng không hề ảnh hưởng đến cô. Mỗi khi gặp ổ gà, đầu Milly lại ngật

ra phía trước, và mỗi lần như vậy, Agatha lại nhẹ nhàng nâng đầu cô lên.

* * *

Người quản gia mở cửa và thông báo ngay lập tức rằng ông chủ đang đi vắng.

- Anh có thể nói với Quint rằng một người bạn cũ muốn nhờ anh ấy cho nưong nấu qua đêm.

- Ông quản lý đã đi ngủ; nếu phải đánh thức ông ấy, tôi phải thông báo là ai đến?

- Tôi vừa nói với anh rồi, một người bạn cũ, Tom lạnh lùng nhắc lại.

Người quản gia để ông đi vào và đề nghị ông đợi ở tiền sảnh.

Quint xuất hiện phía trên cầu thang, với áo ngủ, ngáp rõ to trong lòng bàn tay.

- Có chuyện gì vậy, Willem? ông vừa xuống vừa nói to.

- Có khách viếng thăm thưa ông.

- Vào giờ này ư?

Tom đi qua người quản gia. Khi Quint nhận ra người vừa xuất hiện, ông quên cả việc phải giữ vẻ mặt mồm và không giấu nổi vẻ ngạc nhiên.

- Tom à?

- Anh chờ ai khác ư?

- Tôi không chờ ai cả, Quint bối rối.

- Liệu trong tòa nhà mênh mông này có một nơi dễ chịu hơn để đón tiếp tôi không? Nếu có một ly Scotch, tôi sẽ không từ chối thêm một bánh mì kẹp, nếu như thế là không quá đòi hỏi vào giờ này!

Quint ra hiệu cho người quản gia và mời Tom vào phòng khách. Họ ngồi đối diện nhau, mỗi người một ghế và nhìn nhau chăm chăm nhiều phút liền.

- Bao lâu rồi chúng ta không gặp nhau nhỉ ?

- Hơn ba mươi năm rồi, tôi chẳng còn đếm nữa, Tom đáp lời.

- Làm sao anh tìm thấy tôi ?

- Từ khi nghỉ hưu, mùa đông với tôi dài bất tận. Tôi sống ở miền Bắc Wisconsin, quá lạnh với bộ xương già của tôi.

- Mùa xuân rồi mà, Quint vặn lại.

- Đúng vậy, và tôi cũng phải nhanh chóng về nhà thôi. Tôi lên đường vào cuối thu và đi dọc đất nước. Để anh hiểu rõ, năm ngoái tôi muốn được gặp lại bạn bè còn sống và đến chào hỏi họ; chúng ta đã cùng nhau trải qua những thời khắc không tầm thường và thật tiếc nếu không còn gặp lại nhau nữa. Thậm chí tôi còn định thu thập mọi lời chứng để viết sách. Những lý tưởng chúng ta từng chiến đấu vì nó có thể thu hút giới trẻ ngày nay.

- Anh trở thành nhà văn à?

- Đừng quá lời, tôi lắng nghe những gì mọi người muốn chia sẻ rồi viết lại

trên giấy, khởi đầu là vậy, nhưng tôi thấy thích công việc này.

- Còn trước đó, anh làm gì ?

- Tôi từng làm nhiều nghề, tôi di chuyển cũng nhiều, phải làm hết khả năng của mình thôi. Nhưng tôi rất vui thấy anh đã thành công trong cuộc sống, và chúc mừng anh.

Quint cố rặn một nụ cười. Người quản gia bước vào, đặt một cái khay trước mặt Tom.

- Một ly Scotch cùng bánh mì kẹp, hy vọng ông hài lòng.

Quint cảm ơn Willem và cho ông ta đi nghỉ. Ông chờ người quản gia rời khỏi phòng để tiếp tục câu chuyện.

- Vậy là anh có ý định kết nối lại với bạn bè cũ. Một buổi họp các cựu chiến binh trong một nhà hàng nhỏ dễ thương. Một cơ hội tuyệt vời để người ta bắt được cả lũ, tôi tin chắc mọi người sẽ thấy ý tưởng của anh thật tuyệt.

- Không phải vậy đâu Quint, tôi chỉ hành động với tư cách cá nhân mà thôi. Tôi đi qua các tiểu bang và thấy ngu ngốc nếu không tranh thủ đi chào hỏi bạn cũ và nói về những kỷ niệm đẹp.

- Để cho ra sách à! Anh sẽ chia tác quyền thành nhiều phần tương đương với các chương của nó ư?

- Sao lại không nhỉ? Nói cho cùng, tôi muốn kể câu chuyện của mỗi chúng ta.

- Câu chuyện của tôi rất hấp dẫn, Quint huyết sáo, anh có thể viết ít nhất năm mươi trang đây. Không giấu gì anh, tôi nghĩ mình khá tự hào nếu nó được xuất bản với một bìa sách đẹp. Sao không vào việc luôn nhỉ? Cởi áo khoác ra, ngồi vào bàn đi, tôi sẽ đưa anh giấy bút và cũng vào bàn cùng anh.

- Việc đó có thể chờ đến mai, tối nay hơi muộn rồi.

- Ai đã hoàn thành phần của mình rồi ?

- Robert, tiếc là anh ấy say quá nên chuyện kể khá lung tung để có thể viết ra cái gì nên hồn. Tôi cũng gặp Max, hiện đang sống ở Philadelphia với một phụ nữ xinh đẹp. Brian sống trong một chiếc xe buýt trường học cũ kỹ, anh ấy sống kham khổ nhưng trí tuệ vẫn nguyên vẹn. Raoul có câu lạc bộ nhạc Jazz ở Nashville, tôi rất vui được gặp lại anh ấy, anh ấy luôn có những câu chuyện hấp dẫn để kể. Còn anh, làm sao anh đạt tới vị trí hoành tráng thế này?

- Anh còn tính gặp ai nữa?

- Anh bạn già, nên tôn trọng luật chơi, hiện tôi là người có quyền đặt câu hỏi chứ!

- Tôi không nghĩ vậy. Tôi chỉ thấy ý tưởng viết sách của anh rất hay, anh làm tôi tò mò và anh càng nói tôi càng tin rằng câu chuyện của chúng ta xứng đáng được biết tới.

- Sự nhiệt thành của anh làm tôi rất vui. Tôi muốn gặp Vera, Tom tiếp tục và bị cuốn vào trò chơi do chính mình bày ra khi vào vai một phóng viên điều tra với vẻ tự nhiên đáng kinh ngạc. Tôi vẫn luôn có tình cảm với cô ấy, hình như cô ấy đang sống ở Oklahoma, gần biên giới với bang Texas.

- Cô ấy đẹp đấy, anh thật biết nhìn người.
 - Tôi cũng muốn gặp Hanna, nhưng không biết cô ấy đang ở đâu.
 - Còn tôi, anh làm thế nào để tìm thấy tôi ?
 - Nghề nghiệp đưa tôi đến với anh... Viết sách là một trò chơi trốn tìm giữa tác giả và các nhân vật. Tôi gặp Robert trong một quán bar, anh ấy cho tôi địa chỉ của Max, người đưa tôi tới với Brian và tiếp tục như vậy.
 - Và Raoul cho anh địa chỉ của tôi...
 - Chính xác!
 - Anh ấy giỏi quá đấy, lần cuối tôi gặp anh ấy, tôi còn chưa vào tù. Để cố gắng tạo niềm tin, anh còn phải học nhiều. Anh chắc chắn không muốn cởi áo ra cho thoải mái hơn ư?
- Tom nhìn Quint chầm chầm rồi cởi áo khoác, để lộ ra phù hiệu cảnh sát.
- Vậy ta chấm dứt vở diễn này. Nếu tôi tự giới thiệu là cảnh sát tư pháp liên bang, tôi tự nhủ anh sẽ đòi lệnh rồi mới cho tôi vào đúng không ?
 - Sao phải thế? Tôi có gì phải che giấu đâu! Tôi hẳn chỉ ngạc nhiên khi một người bạn cũ từng phản đối chính phủ lại trở thành cảnh sát. Hãy thừa nhận là sau tất cả những gì chúng ta đã làm để chống lại họ, việc này thật đáng ngạc nhiên. Trừ phi vào thời điểm đó anh đã là gián điệp.
 - Vì sao lại tham gia trò chơi của tôi nếu anh đã biết mọi chuyện?
 - Vì tôi thấy hay khi xem anh nói dối thản nhiên đến vậy, nhưng chấm dứt rồi. Ăn xong bánh đi, vì tình bạn cũ, tôi để anh ngủ qua đêm tại đây và hãy ra đi vào ngày mai.
 - Cô ấy đã tới gặp anh phải không?
 - Tôi không biết anh nói đến ai, Tom.
 - Agatha, ngày đó chúng ta gọi cô ấy là Hanna.
 - Ngày đó, như anh nói, anh là người tố giác chúng tôi phải không?
 - Không Quint, tôi thề. Cảnh sát liên bang có liên lạc với tôi, tôi làm việc cho họ để bảo vệ mọi người. Chính nhờ tôi mà mọi người không rơi vào cái bẫy họ đã giăng.
 - Thật khó chịu khi nghe anh nói “mọi người”, trong khi tôi cứ nghĩ anh là một trong số “mọi người” đó. Đó chính là bằng chứng chứng tỏ anh là chân tay của chúng từ thời đó. Điệp viên hai mang, thật lẳng mạn, nhưng xin lỗi tôi không thể tin anh.
 - Tôi không thể bắt ép anh, cho dù những gì tôi nói hoàn toàn là sự thật. Tôi chưa bao giờ tố giác bất kỳ một ai. Đúng là tôi chuyển sang phía bên kia giới tuyến. Khi quân đội của chúng ta rời khỏi Việt Nam, thấy tôi không còn lý do gì để tiếp tục cuộc chiến. Tôi phản đối tính cấp tiến của phong trào. Tôi từng chiến đấu vì hòa bình, chứ không nhằm gây ra nội chiến ngay trên quê hương mình. Tôi không trở thành cảnh sát, mà là cảnh sát tư pháp liên bang. Tôi sống để đưa mọi căn bã của xã hội ra vành móng ngựa, những kẻ giết người, đám buôn lậu, bọn hiệp dân, bắt cóc trẻ con, những tên lấy bạo

lực làm lẽ sống, và tôi tự hào về công việc của mình. Hoàn toàn không đi ngược lại những lý tưởng về công lý đã khiến tôi gia nhập nhóm chúng ta. Và nếu anh muốn biết, tôi đã giúp nhiều người trong nhóm chúng ta tránh được tù tội. Anh thấy đấy, tôi đã nói “chúng ta”. Mỗi khi có thể chạm vào một hồ sơ mà không bị phát hiện, tôi hồ biến hồ sơ đó. Nhiều bạn bè nhờ tôi mà có thể sống tự do và hoàn toàn vô danh, thậm chí cả những người tôi không biết.

- Xấu xa thật, lẽ ra nên tặng huân chương cho anh.
- Anh cứ chế nhạo nếu điều đó làm anh vui.
- Tôi từng vào tù ra tội và giữ trong mình chút thái độ chống đối chính quyền, đừng khiến tôi động lòng.
- Theo anh, nhờ vào ai mà thẩm phán không hề nói gì đến quá khứ của anh?
- Anh muốn gì, Tom?
- Tìm thấy Hanna trước khi quá muộn.
- Về việc này, không muốn làm anh phải thất vọng nhưng tôi sợ là quá muộn rồi. Anh có thể tới gặp cô ấy ở nghĩa trang Santa Fe, nhưng chắc cô ấy chẳng còn có thể kể điều gì cho anh nữa.
- Anh không biết hết rồi. Ba mươi năm trước, Agatha đã trở thành Hanna và Hanna thành Agatha. Cô chị cả bị chết trong một tai nạn cách đây năm năm, và tôi muốn nói đến cô em, người đã lấy tên cô chị trước khi vào tù.
- Tôi còn nhớ cô ấy, tôi thích cô ấy hơn cô chị. Nhưng anh đã nói đấy, cô ấy ở tù đã nhiều năm nay, làm sao tôi...
- Cô ấy vượt ngục và tôi biết cô ấy có qua đây gặp anh.
- Tôi rất mừng cho cô ấy. Nhưng anh đánh giá tôi cao quá đấy. Vì sao anh nói “trước khi quá muộn”?
- Tôi chỉ còn hai mươi tư giờ để tìm ra cô ấy, sau đó, cảnh sát liên bang sẽ không để cô ấy còn bất kỳ cơ hội nào.
- Và ý định của anh là giúp cô ấy trốn thoát, qua biên giới? Quint hỏi, những tiết lộ của Tom đã làm ông lay chuyển.
- Điều tôi muốn, là cứu cô ấy. Cô ấy không đầu hàng, sẽ có người bắt cô ấy, và họ có thể dễ dàng bắn hạ cô ấy. Tôi rất hy vọng có thể thuyết phục cô ấy, và là chỗ dựa vững chắc về sau để những năm ngồi tù còn lại của cô ấy không bị kéo dài thêm vì vụ vượt ngục này. Nếu tôi đưa cô ấy về kịp, cuộc dạo chơi ngắn ngủi sẽ khiến cô ấy phải ngồi phòng giam đặc biệt vài tuần, nhưng chỉ thế thôi.

Quint đi đi lại lại trong phòng, cảm thấy tiền thoái lưỡng nan.

- Điều gì khiến anh tin rằng cô ấy sẽ không đầu hàng? ông lầm nhầm.
- Cứ cho là gần đây anh không gặp lại cô ấy, anh còn nhớ lúc trẻ cô ấy thế nào chứ? Anh có nghĩ dù chỉ một giây thôi rằng cô ấy không đủ dũng cảm để đối mặt với những kẻ sẽ đến bắt mình?

- Đến lúc phải đi ngủ rồi, Quint nói, tôi cần suy nghĩ.
- Nếu anh biết bất kỳ điều gì, nói cho tôi đi mẹ kiếp! Hãy làm điều đó vì cô ấy, tôi xin anh đấy. Tôi chẳng được gì trong vụ này cả. Anh nghĩ ở tuổi tôi vẫn còn cần được thăng tiến ư? Tôi không dối anh khi nói rằng tôi đã nghỉ hưu, nếu tôi lại tiếp tục thế này, chỉ là vì cô ấy thôi. Vậy hãy suy nghĩ thật nhanh, mỗi giờ trôi qua, cơ may lại ít đi.
- Vào bữa sáng mai, tôi sẽ nói những gì mình biết. Giờ đã muộn rồi, mặt anh lộ rõ vẻ không được ngủ từ rất lâu rồi và đêm nay tôi không để anh tiếp tục lên đường đâu.
- Anh thể danh dự chứ?
- Tôi đồng ý và thể là đủ chứ.

Sau câu nói đó, Quint mời Tom theo ông lên gác. Họ đi qua căn phòng Agatha đã ở trong chốc lát và ông chỉ cho Tom để đồ ở phòng bên cạnh.

- Tôi cũng có một câu hỏi với anh: nếu không phải anh tố giác chúng tôi thì là ai ?
- Tôi chỉ có nghi ngờ mà không có bằng chứng.
- Một cảnh sát tư pháp liên bang già như anh chắc phải học cách tin vào bản năng của mình chứ.
- Những người liên lạc với tôi luôn dùng từ giống đực để chỉ kẻ gián điệp. Kẻ đó đã tham gia vào vụ khiến Agatha phải trả giá bằng tự do của mình.
- “Tham gia” có nghĩa là sao? Tất cả chúng ta đều biết chuyện gì đang diễn ra lúc đó.
- Nhưng chỉ có bốn người trong nhóm tham gia vụ đó, và đặc biệt có một người rất cần phải tố giác ba người còn lại để được hưởng quyền miễn trừ. Vì anh muốn có một đêm suy nghĩ, hãy tìm người chưa bao giờ biết đến mùi nhà tù. Hy vọng anh có thói quen dậy sớm, sáng mai 5h30 hẹn gặp anh với một tách cà phê và anh sẽ nói cho tôi biết cô ấy đã đi đâu.
- Hãy thể là anh không lên đường trong đêm nay?
- Hãy tin rằng nếu tôi có thể lái xe đêm nay, tôi sẽ đi, nhưng anh thấy rồi đấy, tôi không còn ở trạng thái có thể lái xe và ly rượu Scotch chỉ khẳng định thêm điều đó mà thôi.
- Cô ấy đến chỗ Vera, ở Woodward. Vợ chồng Vera sống trong một ngôi nhà ở đại lộ Oklahoma. Còn bây giờ, hãy nghe cho rõ, nếu có chuyện gì xảy ra với cô ấy, dù anh có là cảnh sát tư pháp liên bang hay không, tôi sẽ tới gặp anh. Và sau khi giải quyết chuyện này, tôi sẽ có lý do chính đáng để sống đến cuối đời trong tù, chúng ta hiểu nhau rồi chứ?

Tom quan sát Quint một lát rồi khép cửa phòng ngủ.

9.

Thỉnh thoảng, một vài ngôi làng hiện lên từ những cánh đồng đơn lẻ xuất hiện phía kính chắn gió rồi biến mất trong gương chiếu hậu. Agatha bám chặt vào vô lăng, lái xe qua những bụi cây ngải trái dài miên man, cảnh vật nhuộm màu đỏ máu khi mặt trời mọc.

- Bây giờ rồi ă? Milly mở mắt hỏi.

- 5h30.

- Chúng ta đang ở đâu vậy?

- Đâu đó trong Oklahoma, cô đã chạy xe rất cẩn thận.

- Cháu sẽ lái tiếp, chắc cô kiệt sức rồi.

Agatha, dù đã quá quen với những đêm trắng, vẫn thấy thật sự mệt mỏi. Bà dừng xe ngay khi thấy một nơi có thể uống cà phê.

Họ đi qua một tấm biển thông báo sắp tới địa phận Tulsa. Milly mở to mắt nhìn theo.

- Chúng ta còn chưa qua Tulsa ư? Cô chạy hai mươi cây một giờ à?

- Cô nói là đã chạy cẩn thận mà. Tuy nhiên cô có cảm giác đã chạy nhanh hơn thế nhiều, Agatha trả lời, nhưng có thể ban đêm cô đi hơi vòng vèo một chút. Rốt cuộc, quan trọng nhất là chúng ta đến được một nơi nào đó. Mà này, cháu ngủ suốt rồi, bây giờ cháu không dậy để mắng cô đây chứ!

Agatha đỗ xe trước một quán ăn nhanh và cười rạng rỡ với cô bạn đồng hành.

- Bánh quế ngon và cà phê nhạt, cháu muốn chứ?

- Nhiều lúc sao mà cô làm cháu bức thế chứ! Milly nguyên rủa. Cô không thể hiểu cô làm cháu bức đến thế nào đâu!

- Có chứ, đừng lo, đôi khi chính cô cũng khiến bản thân cô bức mình mà, vậy nên cô hoàn toàn hiểu cháu. Nào lại đây, có thể một bữa sáng sẽ khiến cháu bình tâm lại.

* * *

Quint tỉnh dậy ngay khi những tia sáng đầu tiên trong ngày chiếu tới. Ông mặc áo ngủ tới gõ cửa phòng Tom. Không có tiếng trả lời, ông mở cửa và chỉ thấy mỗi cái giường lộn xộn. Ông lao xuống tầng trệt, vào phòng ăn không một bóng người, ngó vào phòng khách rồi đi nhanh ra cửa. Dây móc khóa thông bên cánh cửa và Quint hiểu ra vị khách của ông đã bỏ đi từ lúc nào.

- Chết cha! ông lâu bầu.

Người quản gia tiến tới sau lưng.

- Anh dậy sớm thế.

- Xin lỗi, Quint trả lời, tôi không định đánh thức anh.
- Anh ta đi rồi à?
- Đúng vậy, và tôi không hiểu từ lúc nào.
- Tôi nghe tiếng động cơ xe cách đây khoảng ba mươi phút.
- Hy vọng tôi đã không mắc sai lầm, Quint thở dài.
- Tôi không hiểu anh muốn nói gì, nhưng nếu anh đã hành động theo lương tâm, anh không có gì phải tự trách mình. Tôi nghĩ rằng buổi tối hôm qua xứng đáng là chủ đề chuyện trò của chúng ta trong những ngày sắp tới. Trong lúc chờ đợi, tôi đi chuẩn bị bữa sáng. Điều cuối cùng tôi muốn nói là, cô bạn anh đã lấy đi khung ảnh bằng bạc, phải tìm ra lời giải thích.
- Tấm hình nào thế?
- Khung ảnh trên bàn làm việc của ông chủ, tôi sẽ ngạc nhiên nếu ông chủ không phát hiện ra.
- Quint mỉm cười.
- Một cô bạn ẩn náu dưới mái nhà của anh và tranh thủ sự rộng rãi của anh để ăn trộm, vậy mà anh cũng cười được ?
- Khung ảnh bằng bạc không có giá trị gì lớn, và thế giới này nợ cô ấy vài ba điều.

* * *

Như mọi buổi sáng, thẩm phán Clayton ra vườn đi bộ một chút để kiểm tra việc cắt tỉa hàng rào. Thỏa mãn, ông vào bếp dùng bữa sáng.

Sau khi rửa đĩa, ông lên gác vệ sinh, mặc com lê, thắt cà vạt trước gương và kiểm tra lại trang phục dường như phù hợp với nhiệm vụ đang chờ ông.

Tiếp đó ông vào phòng làm việc, mở sổ danh bạ và chờ đồng hồ điểm tám giờ. Khi hồi chuông đầu tiên gióng lên, ông nhắc máy gọi FBI Philadelphia. Trong khi hệ thống tổng đài để ông chờ, ông nhấp một ngụm trà.

- Thẩm phán Clayton đây, ông nói với người ở đầu dây bên kia. Tôi rất tiếc phải thông báo về một vụ vượt ngục tại trung tâm cải tạo của vùng. Tôi vừa được biết và muốn thông báo với các anh mọi thông tin hồ sơ, anh có giấy bút ở đây chứ?

* * *

Milly nhấp môi vào tách cà phê rồi nhăn mặt ghê tởm.

- Nếu cháu biết thứ cà phê người ta phục vụ trong tù như thế nào, cháu sẽ tin đang uống một ly arabica chính hiệu. Cô báo trước, bánh quế cũng cực tỗi, Agatha thêm vào và đưa đĩa lên miệng.
- Hôm nay chúng ta đi đâu?
- Gần thôi, Woodward. Ta sẽ đến đó trước bữa trưa, rồi sẽ vượt qua biên giới

bang Texas.

- Ta sẽ làm gì ở Woodward?

- Thăm một người.

- Cháu sẽ ngạc nhiên nếu không phải vậy.

Agatha lục trong túi và đặt một chiếc xe mô hình lên bàn.

- Một món quà nhỏ để cảm ơn cháu.

- Cảm ơn cái gì ạ? Milly vừa cầm chiếc xe vừa hỏi.

- Cảm ơn vì cây đàn ghi ta. Cô chưa có cơ hội cho cháu biết cô đã xúc động thế nào. cháu thật điên rồ, nhưng cô cũng vô cùng xúc động.

- Chiếc xe này giống với chiếc Oldsmobile của cháu, Milly nói và để chiếc xe chạy trên bàn.

- Vì thế mà cô đã chọn nó.

- Cô mua ở đâu vậy ?

- Cô ăn trộm ở Trung tâm Giáng sinh, nhưng vẫn là một món quà đấy.

- Nó đẹp lắm, Milly nói.

- Cô rất vui vì cháu thích nó và hy vọng cơn bức của cháu với cô giảm đi đôi chút.

- Chúng ta sẽ đi thăm ai ạ?

- Cô ấy tên là Vera, nhưng lần này cô ấy sẽ tới gặp chúng ta, tôi qua thật quá vội vàng; nguy hiểm mỗi giờ một tới gần hơn và vẫn còn quá sớm.

- Quá sớm để làm gì ?

- Quá sớm để người ta bắt cô trở lại.

- Vậy tại sao lại đùa giỡn với hiểm họa chỉ để chào hỏi bạn bè và ra đi ngay sau đó ? Vì sao cứ phải đi về hướng Tây ? Hãy đi về phía Nam, tôi nay ta có thể ở biên giới Mexico rồi.

- Không có hộ chiếu thì cô phải trình diện ở đâu?

- Cháu lớn lên ở Santa Fe, chẳng có một con đường to nhỏ nào mà cháu không biết; biên giới ư, cháu chở cô qua bên kia dễ như trở bàn tay.

- Và nếu ta bị bắt, cháu sẽ vào tù, không bao giờ!

- Cháu có thể thả cô ở một nơi an toàn, nếu điều đó làm cô lo lắng.

- Và khi đã ở bên kia biên giới, cô sẽ sống thế nào ?

- Cô sẽ tự do. Nếu ban đầu cô có thiếu tiền, cháu có thể gửi cho cô.

Agatha nhìn sâu vào mắt Milly.

- Sao cháu lại làm vậy?

- Vì cháu muốn.

- Cháu thật rộng rãi, nhưng cô không thể. Ngược lại, khi tới Woodward, cô sẽ nhờ cháu một việc nhỏ cuối cùng.

* * *

Họ lại lên đường và Agatha nhắm mắt lơ mơ một lúc cho tới Enid.

- Một ngày kia cháu muốn có con chứ? bà vươn vai hỏi.
- Cháu có thể biết cô lấy câu hỏi đó từ đâu ra không? Milly vừa cười vừa đáp lại.
- Cháu có thể trả lời cô đơn giản là có hay không thôi.
- Cháu không biết.
- Khi cháu ngủ bên cạnh Frank, cháu có muốn có con với cậu ấy không?
- Cô không định lại bắt đầu đấy chứ?
- Cháu chưa trả lời cô.
- Cháu không trả lời cô gì hết, đó chỉ là vấn đề của cháu mà thôi.
- Còn cô, cháu biết không, nếu được tự do, cô sẽ không chán chừ một giây nào hết. Và nếu cuộc sống dành cho cô điều đó, cô rất muốn có con với người mình yêu.
- Nhưng cô chưa bao giờ chung sống với chú ấy, và như vậy những thứ đó chỉ là hảo huyền mà thôi.
- Cháu có thể phản bác nếu cháu không đồng tình với những gì cô nói, nhưng là phụ nữ ai cũng biết điều đó, ngay cả khi cô ấy không muốn thú nhận.
- Người đàn ông cô yêu, cô chưa bao giờ gặp lại chú ấy ư?
- Có, tại phòng thẩm thân lúc cô mới vào tù. Cô nhớ rõ từng lần chú ấy đến thăm, những thời khắc duy nhất mà cô cảm thấy được sống... và thời khắc cô muốn được chết. Một hôm, cô đề nghị chú ấy đừng bao giờ trở lại nữa.
- Sao vậy?
- Sao vậy, sao vậy, sao vậy! cháu cũng làm cô thật bức mình với mấy cái câu sao vậy ngớ ngẩn đó. Cô là người phụ nữ tù tội, chú ấy là người đàn ông tự do, sẽ phải mất bao lâu để chú ấy nghiêng ngả vì một người phụ nữ khác? Cô muốn đi trước cái thời điểm chú ấy sẽ tới thú nhận điều đó với cô. Còn bây giờ, nói chuyện khác đi. Khi ta tới Woodward, cháu thả cô ở một quán cà phê rồi đi tới trường cấp hai. Cháu xin gặp Vera Nelson, cô ấy là giáo viên ở đó; cháu nói với cô ấy là cô muốn gặp và đưa cô ấy đến quán cà phê, hết sức chú ý để không bị bám theo. Và đừng đi theo con đường ngắn nhất, hãy vòng vòng qua một số khu nhà, dừng lại trên đường, kiểm tra xung quanh và luôn cảnh giác. Nếu cháu nhìn thấy cùng một chiếc xe hai lần, hãy đưa Vera trở lại trường và đừng quay lại chỗ cô.
- Thế còn cô?
- Cô sẽ tự xoay sở, nếu trong khoảng một giờ không thấy cháu, cô sẽ biến đi.
- Không, không, và không, không thể thế được! Chúng ta hẹn nhau ở một điểm nào đó, một nơi cháu có thể đón cô.
- Nếu phát hiện ra cháu, họ sẽ không để mất dấu vết của cháu nữa, lúc đó sẽ quá nguy hiểm, đừng tranh luận với cô.

* * *

Tom Bradley chạy quá tốc độ cho phép. Ở lối ra của Tulsa, một xe tuần

tra khu vực xa lộ Patrol hú còi đuổi theo ông. Tom dừng xe và trình phù hiệu cảnh sát. Khi trở lại xe, viên cảnh sát báo cho đồng nghiệp qua đài để họ không dừng chiếc Ford đen đang chạy hết tốc lực, trên xe là một cảnh sát tư pháp liên bang đang làm nhiệm vụ.

Tới Woodward, Tom đỗ xe vào bãi của trường cấp hai rồi cầm tờ báo ra ngồi trên ghế băng, đối diện với cửa ra vào của tòa nhà chính.

* * *

Milly dừng xe tại quán Wind Café rồi quay sang phía Agatha, vẽ bối rối.
- Đừng làm vẻ mặt như thế chứ, mọi chuyện sẽ ổn cả thôi. Khi cháu đưa cô Vera tới đây, cô sẽ đề nghị cháu để bọn cô ngồi với nhau một lúc. Đừng trách cô, nhưng những gì cô muốn trao đổi với cô ấy hoàn toàn là chuyện cá nhân.

- Cho dù có chuyện gì, cô cứ đợi cháu trong quán cà phê này, Milly năn nỉ. Nếu bị theo đuổi, cháu sẽ biết cách cắt đuôi, ngay cả nếu có phải mất trọn một ngày. Cháu lái xe rất ổn. Hãy hứa với cháu cô không rời quán cà phê này đi.

- Hãy ôm lấy cô thay vì nói năng lung tung và chào tạm biệt cô đi, nhờ may... mà không, như thế có thể sẽ mang vận đen đến chúng ta. Nào, cháu đi đi, sắp trưa rồi và cô không muốn cháu lỡ giờ gặp cô Vera.

Agatha ra khỏi xe và ngồi vào chiếc bàn sau cửa kính quán cà phê.

Mười phút sau, Milly đỗ xe vào bãi của trường cấp hai rồi đi vào tòa nhà chính. Cô tới phòng thư ký và hỏi phòng học nơi Vera Nelson đang dạy.

Nhân viên lễ tân, sau khi soi kỹ Milly, chẳng thèm hỏi liệu cô có phải là phụ huynh của học sinh hay không. Vì lý do an toàn, người lạ bị cấm ra vào khu dạy học. Milly chỉ có thể ngồi chờ cô Nelson tại sảnh.

- Lớp học sẽ kết thúc lúc mấy giờ? Milly hỏi.

- Ba mươi phút nữa, nhân viên lễ tân đáp lời. Cô Nelson thường ra muộn, chị cứ bình tĩnh ngồi chờ.

- Chị có thể báo với cô ấy có việc khẩn được không?

- Việc khẩn gì vậy thưa chị ?

Milly đã quá quen với đội ngũ nhân viên hành chính trường học để hiểu rằng người đối diện cô có đủ mọi phẩm chất của một người gác cổng hắc xì dầu và cô khó có thể hình dung ra câu trả lời đủ sức thuyết phục cô ta.

Quá sốt ruột, Milly không rời mắt khỏi kim đồng hồ, cô nhấp nhồm không yên.

Cuối cùng, khi chuông reo, đám học sinh từ các phòng học ào ra đẩy cả sảnh. Milly cố gắng tìm ra trong những khuôn mặt người lớn một người phù hợp với miêu tả của Agatha về Vera Nelson. Liếc nhanh về phía đồng hồ để hiểu rằng cô chỉ còn hai mươi lăm phút để trở lại với người bạn đồng hành và đưa bà đến chạng cuối. Milly cảm thấy mồ hôi đầm trán và lòng bàn tay khi

đột nhiên cô phát hiện ra ánh mắt của nhân viên lễ tân di chuyển về phía một người phụ nữ đang bước lại phía cô ta. Milly lao nhanh tới gặp bà.

- Bà Vera Nelson phải không ạ?

- Xin chào. Tôi còn rất ít thời gian, nếu chị muốn nói về con mình, mong chị liên hệ với thư ký để đặt hẹn. chị là phụ huynh của cháu nào ?

- Xin bà hãy đi theo tôi!

- Chị là ai? Vera hỏi.

- Cô Agatha chờ bà ở quán Wind Café.

- Tôi không biết Agatha nào cả, nếu đó là trò đùa của học sinh, hãy nói với bạn bè cô là không chơi trò đó với tôi được đâu. Bây giờ, hãy để tôi yên.

Vera cao giọng và từ phòng thư ký, người gác cổng hắc xì dầu không bỏ lỡ một giây phút nào.

Milly nghĩ nhanh đến những khả năng có thể đưa ra. Không thể ép Vera theo cô bằng bạo lực... Dồn dành thuyết phục sẽ mất nhiều thời gian mà cô thì chẳng còn thời gian... Cô tìm giải pháp phù hợp, khi một hồi ức đột ngột hiện về trong đầu.

- Một chị em gái Soledad cần bà, việc khẩn đấy!

- Cô nói gì thế? Vera nheo giọng hỏi.

- Khẩn trương lên, tôi sẽ giải thích với bà trên đường. Vera đi theo Milly ra bãi đỗ xe. Nhìn thấy chiếc Oldsmobile, bà như ngược trở về ba thập kỷ trước.

- Chúa ơi, chiếc xe!

- Bà làm ơn lên xe đi, thời gian đang tính bằng phút đấy. Milly quá lo lắng. Tay cô run rẩy và cô như nghe thấy giọng Agatha thì thầm rằng mọi việc sẽ ổn thỏa. Cô bất thần khởi động xe thật nhanh mà không hề nhìn gương chiếu hậu.

- Bây giờ rồi ? cô hỏi Vera.

- Có chuyện gì khẩn cấp thế? Và nếu cô muốn đến Wind Café thì phải đi bên trái.

- Tôi biết.

- Vậy sao lại rẽ phải, nếu chúng ta đều đang vội ?

Milly không đáp lời, cố gắng tuân thủ những gì Agatha đã dặn. Ở ngã tư sau đó, cô quay xe, nhìn nhanh về phía sau và đi theo hướng quán cà phê.

Khi tới nơi, hai hàm răng Milly nghiến chặt. Agatha không còn ở đó.

- Cháu làm được rồi, cô không có quyền bỏ đi như thế! Milly chực khóc kêu lên.

Người đồng hành nhìn cô khó hiểu. Milly lao vào bên trong. Vera chạy theo và không tin vào mắt mình khi thấy Agatha đang ngồi trong quán.

Milly quan sát họ rồi bỏ ra ngoài.

Cô đánh chiếc Oldsmobile vừa đậu hàng đôi vào chỗ để xe; và khi lùi xe vào chỗ đỗ, cô không hề để ý đến chiếc Ford đen vừa vượt qua trước mặt để đỗ xa hơn một chút.

* * *

- Hanna, là chị đấy ư? Vera thì thăm và ngồi vào bàn.
- Tôi già đi nhiều phải không?
- Không, Vera nói, giữa đám đông, tôi vẫn nhận ra chị, tôi quá ngạc nhiên khi thấy chị ở đây, tôi tưởng chị đang trong tù.
- Tôi ra rồi, nhưng chẳng biết được bao lâu?
- Chị đang được tại ngoại à? Vera hỏi.
- Không, tôi vượt ngục, có phiền chị không?
- Không, nhưng nếu vậy, chị không nghĩ có những nơi kín đáo hơn quán cà phê này ư?
- Không nơi nào kín đáo hơn một nơi công cộng, cứ nhớ lại thời chúng ta trốn chui trốn lủi mà xem.
- Tôi nhớ hơn cả là cái cách một số người trong chúng ta bị dính bẫy.
- Tôi sẽ đi thẳng vào việc, tôi không còn có thể lâu la được nữa. Đừng giận tôi, tôi vui vì được gặp lại chị, nhưng...
- Tôi cũng vậy, Vera ngắt lời, hơn chị có thể hình dung nhiều. Nếu chị có thể hình dung những kỷ niệm sống lại trong tôi khi thấy chị, thật không thể tin được khi thấy chị ở đây bằng xương bằng thịt. Tôi có biết bao điều muốn kể cho chị và bao câu hỏi dành cho chị.
- Để sau đi, nếu chị muốn, chị có từng gặp lại chị gái tôi không?
- Chúa ơi, Hanna, không ai kể với chị chuyện đã xảy ra ư? Vera trả lời, gương mặt buồn bã.
- Rằng chị ấy đã chết ư? Có, tôi có biết, đám quản ngục chẳng bao giờ tiết kiệm với tin buồn. Nhưng thực ra đó lại là một tin vui.
- Khi chị gái chị qua đời trong một tai nạn ư?
- Không phải điều đó, mong chị ấy yên nghỉ, mà là việc cuối cùng tôi có thể được tự do. Ngày chị ấy qua đời, tôi bắt đầu năm thứ hai mươi lăm trong tù và bắt đầu thấy thời gian quá dài.
- Tôi không thể hiểu nổi những gì chị đang nói, vì sao sự ra đi của chị gái chị có thể giải thoát chị khỏi nhà tù?
- Hãy trả lời câu hỏi của tôi trước, chị có gặp lại chị ấy không?
- Có, cách đây chừng hai mươi năm, tôi có việc qua Santa Fe và tôi có tới chào chị ấy. Tôi không được đón chào, chúng tôi chuyện trò vài điều nhạt nhẽo và tôi nhanh chóng hiểu ra thái độ của chị ấy, rằng chị ấy không muốn tôi ở lại đó, và đặc biệt không muốn đánh thức quá khứ. Vì sao chị hỏi vậy, Hanna?

Agatha quan sát Vera, khuôn mặt bà không thay đổi, vẫn thái độ thành thật, vẻ tự nhiên không thể nhầm lẫn. vẻ ngạc nhiên khiến ta không còn bất kỳ nghi ngờ nào về độ thành thật của bà, Agatha hiểu ra rằng mình đã nhầm hướng.

- Xin lỗi vì đã làm phiền chị vô ích, hãy trở lại với học sinh của chị, tôi phải đi đây.
- Không, không thể thế được, Vera nhẹ nhàng phản đối. Tôi muốn chúng ta nói chuyện.
- Về chuyện gì ?
- Chúng ta từng là bạn, tôi chưa bao giờ dừng nghĩ ngợi về chị và về mọi người khác.
- Vậy việc chị không tới thăm tôi...?
- Tôi quá hoảng sợ khi nghĩ sẽ phải thấy chị trong tù, tôi buộc tội bản thân, và rồi tôi lo sợ nữa. Việc họ giam giữ chị mới thật bất công làm sao trong khi chị luôn chiến đấu chống lại bạo lực. Vì sao chị không muốn mở cuộc điều tra? Tôi sẽ tới làm nhân chứng chứng minh chị không thể phạm những tội lỗi mà họ quảng vào chị.
- Tôi không từ chối xử án.
- Tôi không hiểu.
- Tôi chọn giải pháp cứu chị gái. Chị ấy mới là người tham gia vụ việc. Tên chị ấy nằm trong danh sách cảnh sát liên bang truy lùng gắt gao. Kiểm sát viên phụ trách vụ việc để lộ ra rằng ông ta chấp nhận thỏa thuận với những người ra đầu thú. Công lý của chúng ta hoạt động như vậy đây, một thỏa thuận nhỏ thay vì một vụ xử lớn. Vào thời điểm đó, tội ác duy nhất là: phá hoại tài sản công. Năm năm, trong khi chị ấy có thể bị thêm ba mươi năm nếu có xử án. Chị ấy đã chấp nhận. Bản án đã được tuyên và chị ấy sẽ bắt đầu ngồi tù vào ngày đầu tiên của tháng sau đó. Vào lúc đó chị ấy thú nhận với tôi đang mang bầu. Làm sao có thể để chị ấy sinh con trong tù? Và họ sẽ làm gì với em bé của chị ấy? Tôi sống chui lủi, mẹ không nói chuyện với chúng tôi nữa, chúng tôi chỉ còn hai chị em với nhau, chị gái là người thân thiết duy nhất lúc đó với tôi, là tất cả với tôi và tôi đề nghị nhận bản án thay chị. Vì chị ấy và đứa con của chị. Chúng tôi làm giả giấy tờ, tôi trở thành Agatha và chị thành Hanna. Tôi cảm phục chị ấy đến nỗi cảm giác được đóng vai chị khiến tôi mê mẩn. Cuối cùng tôi sẽ là cô chị cả, người dũng cảm nhất trong hai chị em, thừa kế sức chiến đấu của chị, đột ngột trở thành người như chị từng là, nhân vật mà tôi không bao giờ đủ sức với tới. Tôi không sợ. Vào vai Agatha, tôi thừa kế lòng dũng cảm của chị, giành lấy sự tự tin ở chị, lòng quả cảm và sức mạnh của chị. Món thừa kế mới tuyệt làm sao, phải không! Khi người ta xây dựng lại trụ sở cảnh sát nơi Agatha và các bạn chị phá hủy, họ đã tìm thấy một cái xác dưới đồng đồ nát. Khi ký thỏa thuận với kiểm sát viên, chị cũng ký nhận lời thú tội, và như vậy, tội của chị trở thành tội của tôi. Tội ác đã thay đổi bản chất, và bản án tôi nhận bị nặng hơn rất nhiều, ba mươi năm thêm vào năm năm như ban đầu. Tôi đã cầu xin chị nói ra sự thật, trả lại cho tôi cuộc sống. Nhưng trong thời gian đó, chị đã trở thành mẹ. Chỉ nghĩ đến việc phải xa con mình, không thể chứng kiến con khôn lớn, không thể ôm con trong vòng tay, chị mất hết mọi dũng cảm.

Người mẹ nào hy sinh đứa con mình mang nặng đẻ đau để cứu lấy em gái ?
Chị cắt đứt mọi quan hệ. Tôi đã hy sinh để một người mẹ và con gái mình
không bị chia cắt và tôi ở lại sau chấn song nhà tù.

Vera đặt tay lên tay bạn mình, cup mắt nhìn xuống, không thể nói nên
lời. Và Agatha kể cho bà câu chuyện về cuốn sổ vốn là niềm hy vọng duy
nhất tìm lại được tự do của mình.

- Và chị nghĩ tôi giữ cuốn sổ đó? Vera nức nở.
- Tôi đã từng hy vọng như thế, nó sẽ minh oan cho tôi.
- Hanna...
- Agatha! Tôi mang cái tên này đã quá lâu nên không thể quen với tên kia
được nữa.
- Tại sao chị không viết thư cho kiểm sát viên? Vì ông ta đã kết án chị gái chị,
chỉ cần đổi mặt là mọi chuyện sẽ rõ ràng.
- Vì ông ta biết chuyện ngay từ đầu. Chị tôi đã nói cho ông ta biết chị mang
bầu. Với hoàn cảnh đó, chị ấy hoàn toàn có thể làm đơn để được mãn hạn tù
sớm hơn, không chắc chắn nhưng hoàn toàn có thể. Chị có điều vị kiểm sát
viên trẻ tuổi kia muốn một tên tội phạm chịu bản án đến cùng. Khi đề cập
tới sự vô tội và tương lai của một đứa bé không lý gì phải trả giá cho tội của
mẹ mình, ông ta chấp nhận nhắm mắt làm ngơ trước vở kịch của chúng tôi.
Giấy tờ giả mạo của chúng tôi được làm rất tốt, và ai có thể nghi ngờ rằng
có ai đó lại sẵn sàng tự nguyện vào tù cơ chứ? chỉ có điều, tiết lộ vụ lừa dối
này, nhất là sau khi có cái xác kia, sẽ ảnh hưởng lớn đến sự nghiệp của ông
ta. Một người đàn ông tầm thường có thể trở thành kẻ xấu thực sự khi tương
lai của anh ta bị nguy hiểm. Hẳn ông ta đã lựa chọn đúng vì sau đó tôi được
biết ông ta được thăng làm thẩm phán. Nói đúng ra, tôi thậm chí không rõ
mình có đủ dũng cảm để chia cắt mẹ con chị ấy và khiến phần ít ỏi còn lại
của gia đình tôi đau khổ hay không. Nếu ra tù, tôi có thể làm gì ? Nuôi dạy
một đứa trẻ không phải là con mình cho tới khi, vào tuổi thành niên, đứa bé
sẽ hiểu ra người mẹ thực sự của nó đang ở sau chấn song sắt nhà tù, và nó
không thể được ở bên mẹ trước ba mươi lăm tuổi và tôi phải gánh phần nào
trách nhiệm trong đó? Một lựa chọn thật khó khăn, phải không?
- Nhưng mẹ kiếp, chị đâu có lỗi gì cơ chứ!
- Tôi cũng là một thành viên của nhóm.
- Còn đứa bé, giờ nó ra sao rồi ?
- Con bé chính là người đưa chị tới gặp tôi.

Vera mở mắt to đến nỗi Agatha thấy như con người của bà sắp rơi ra.

- Con bé biết chứ?
- Không, nó chưa biết gì cả. Mẹ nó đã nuôi dạy nó thành một cô gái tuyệt vời,
với tính cách rất khó chịu. Nhưng điều đó không khiến tôi thất vọng, quan

trọng nhất là con bé có cá tính, đúng không?

- Chị không muốn nói sự thật với nó sao ? Vera kinh ngạc kêu lên.
- Nói gì đây? Rằng tôi từng ra tự thú thay người chị đã phản bội tôi hai lần? Milly không có cha, tôi không thể lấy đi nốt mẹ con bé bằng cách làm xấu đi hình ảnh của chị ấy; dù đã chết, chị ấy phải luôn là người mẹ con bé vẫn từng yêu thương, đó là một điều thiêng liêng. Và mọi cố gắng chịu đựng của tôi sẽ không còn ý nghĩa gì nữa. Chỉ vì lý do đó mà tôi không muốn con bé biết sự thật, hoặc không biết toàn bộ sự thật.
- Vậy tại sao lại lôi nó vào vụ vượt ngục của chị ?
- Bởi nhờ nghĩ về con bé mà tôi qua được những năm tháng trong tù. Con bé trở thành lẽ sống của tôi, hoặc lý do để tôi tồn tại. Bởi tôi yêu nó và càng ngày càng yêu quý nó hơn. Vậy nên tôi muốn được biết về nó, biết nó trở thành một người phụ nữ ra sao, nếu như mọi điều hy sinh là đáng. Tôi tin là sự thật nó xứng đáng và chị không thể biết điều đó có giá trị thế nào với tôi đâu. Tôi phải đi thôi, Vera. Tôi những muốn đặt cho chị thật nhiều câu hỏi, tìm hiểu cuộc sống của một người phụ nữ với nhiều đứa trẻ vây quanh...
- Một cuộc sống đầy niềm vui và hệt hăng, những thời khắc huy hoàng và thất bại, Vera ngắt lời. Có những đứa trẻ chị yêu thương, và những đứa chị không thể chịu đựng nổi, hoàn toàn không phải vì chúng học giỏi hay dốt. Điều làm nên sự khác biệt, đó là bản thân mỗi đứa trẻ. Từ bàn làm việc trong lớp học, tôi có thể nhìn thấy tương lai của mỗi đứa. Đoán ra những đứa có thể làm nên điều gì đó trong cuộc sống và những đứa sẽ mãi mãi tầm thường, những đứa rộng rãi và những kẻ tham lam, những đứa tốt bụng và những kẻ độc ác, đứa làm điều thiện và kẻ sẽ làm điều ác, những trí tuệ cởi mở và những đầu óc hẹp hòi. Tôi dạy bọn chúng câu chuyện của chúng ta, những gì chúng ta đã làm, chúng lắng nghe, mồm há hốc, không thể tin được, mà không thể thú nhận với chúng mình đã từng tham gia câu chuyện đó. Vừa hài hước vừa thất vọng. Mỗi năm lại có ít nhất một học trò mang lại ý nghĩa cho nghề nghiệp của tôi, một học trò mà tôi biết khi chú ý tới nó, mang cho nó điều nó cần, tôi có thể giúp nó trở thành con người có giá trị. Tôi có cảm giác hữu ích và điều đó khiến tôi thấy hạnh phúc, vậy mà khi nhìn mình trong gương, tôi thấy mình vẫn vụng về như thuở nào, một cảm giác không bao giờ tôi dứt bỏ nổi.
- Hãy trở lại với bọn nhỏ, tôi không còn thời gian nữa. Tôi rất vui vì được gặp lại chị, Vera, và chị hoàn toàn không vụng về. Nếu tôi được tự do, rất hy vọng sẽ còn gặp lại chị.
- Chị sẽ tự do, tôi hy vọng điều đó từ đáy lòng mình. Đi đi, tôi không muốn trở lại trường ngay lúc này, tôi muốn ở lại đây một chút, và để hóa đơn lại cho tôi, tôi sẽ trả, đó là niềm vinh dự và hân hạnh với tôi.

Agatha ôm lấy Vera và thì thầm vào tai bà:

- Hãy nói với bọn trẻ rằng chúng ta đã chiến đấu vì chúng, rằng chúng ta đã phạm phải những sai lầm khủng khiếp, nhưng luôn luôn hành động Vì một thế giới công

bằng hơn.

- Cứ yên tâm, bạn thân mến, năm học nào tôi cũng sẽ nhắc lại điều đó.

* * *

Đây là lần đầu tiên ông lại nhìn thấy bà và tim ông đập dồn. Ông đặt một tay lên bảng sừng, tay kia trên nắm cửa, nhưng hai bàn tay ông run rẩy. Khi Agatha ra khỏi Wind Café ông thấy đôi chân mình bủn rủn, dường như toàn bộ cơ thể đang sụp xuống. Bà ấy kia, gần ông đến thế, tiến về phía vỉa hè đối diện rồi lên chiếc xe ông dỗi theo đã một lúc. Bà ngồi vào ghế cạnh lái, còn ông ngồi đó, toàn thân bất động.

Chiếc Oldsmobile bất thần khởi động rồi lao về phía đại lộ Oklahoma.

* * *

- Có đáng để chuốc lấy nhiều hiểm nguy như vậy không cô?
- Bao giờ cháu mới thôi đặt ra những câu hỏi ngớ ngẩn như thế? Lần trước cháu cũng hỏi cô câu này, Có đáng để gặp lại Raoul hay không? cháu không thực sự hòa hợp với chú ấy, trong đời cháu đã từng gặp ai như chú ấy chưa? Cậu Frank của cháu có xứng tầm chú ấy không?
- Cô đang bức bối à?
- Cô đang giận dữ, giận điên lên nếu cháu muốn biết, và cô không hề muốn trút giận lên cháu, vậy nên hãy yên lặng cho tới khi cô bình tâm trở lại.
- Soledad nghĩa là gì ? Milly hỏi.

Agatha thở dài.

- Soledad là trại cải tạo nơi giam giữ một người vô tội đã trở thành huyền thoại. Trong cái đất nước chết tiệt này, ở trường người ta dạy học sinh thứ gì nhỉ ?
- Có thể là những điều mới mẻ hơn. Cô làm ơn tha thứ cho sự ngu dốt của cháu chứ? Milly tinh nghịch nói.
- George Jackson trải qua tuổi thơ trong khu ổ chuột của người da đen ở Chicago và Los Angeles. Như nhiều thanh niên sống trong nghèo khổ cùng cực, ông ấy gây xích mích với cảnh sát vì mấy tội vớ vẩn. Vào năm mười tám tuổi, ông ấy bị kết án đồng lõa trong một vụ trộm vì ngồi sau tay lái chiếc xe cùng người bạn hăng đang tìm cách chạy trốn sau khi ăn trộm sáu mươi đô la trong một trạm xăng. Người ta khuyên ông nhận tội, và hứa bản án tối đa là một năm trong nhà tù tiểu bang. Ông ký nhận tội, nhưng thay vì lời hứa về bản án, người ta kết án ông ít nhất một năm tù và nhiều nhất là chung thân, rồi đưa thẳng ông vào trại giam.
- Vì sáu mươi đô la ư?
- Mà bản thân ông ấy không hề ăn trộm. Những bản án kiểu này là nỗi ô nhục thực sự, để tù nhân phải trông đợi vào lòng trắc ẩn của một tiểu ban nhóm

hợp mỗi năm và quyết định tương lai của anh ta tùy vào cách anh ta hành xử trong trại giam. Nhưng Jackson là người da đen, ngày hay đêm đều bị bắt nạt, làm nhục và tra tấn. Ông ấy từ chối khuất phục. Mỗi khi phản kháng, người ta nhốt ông vào ngục tối, với đầy chất thải ô uế, không có lỗ thông hơi, nơi ông không được phép tắm rửa, phải vệ sinh cá nhân ngay tại ngục nơi ăn ngủ.

- Cô biết ông ấy không?

- Không, khi đó cô còn trẻ quá. Jackson nhanh chóng bị nhà chức trách liệt vào danh sách chiến binh chính trị, một con người phải đẽ bẽp. Trong năm 1970, khi ông ấy đã ngồi tù được mười năm, họ mở một cái sân mới trong tù, đấm cai ngục bày trò thả vào sân mười tù nhân da trắng và bảy tù nhân da đen. Những tù nhân da đen được chọn đều nổi tiếng là những chiến binh và những tù nhân da trắng nổi tiếng là phân biệt chủng tộc đến cực đoan. Một tay súng thiện xạ rình sẵn trên chòi canh, với một khẩu súng trường có kính ngắm, chuyện gì phải đến đã đến, một cuộc hỗn chiến bùng nổ và tay cai ngục cứ thế bắn cho đến khi hết đạn. Ba người da đen ngục ngã dưới làn đạn, một người da trắng bị thương ở mạn sườn. Họ để mặc một người da đen bị thương nằm trong sân mất máu đến giọt cuối cùng, trong khi trại giam nằm ngay cạnh bệnh xá.

Phong trào phản kháng nổi lên trong nhà tù, và lần đầu tiên, người da đen, da trắng và người Mexico cùng nhìn ăn để phản đối. Ba ngày sau, một hội đồng đông đủ của tiểu bang kết luận quyền tự vệ của tay súng thiện xạ là hợp pháp. Cái ngày kết luận này được tuyên, một cai ngục của Soledad bị giết và Jackson, người mà chính quyền muốn xử tử, bị kết tội là thủ phạm giết người cùng với hai tù nhân khác, cả ba đều bị kết án tử. Ba người da đen bị một cai ngục bắn chết thì người cai ngục trắng án, trong khi một cai ngục bị giết thì ba người da đen sẽ phải ngồi ghế điện, cháu hình dung ra sự châm biếm của công lý chứ! Vụ án trở thành biểu tượng của một chính phủ phân biệt chủng tộc và ba tù nhân được đặt tên là “Anh em Soledad”.

- Họ bị xử tử ư?

- Không. Các ủy ban bảo vệ được thành lập trên khắp đất nước. Hai luật sư bảo vệ quyền lợi của họ thành công trong việc tẩy rửa sự ô uế của vị thẩm phán phân biệt chủng tộc muốn xử tử họ bằng mọi giá cũng như trong việc đưa vụ xử án tới San Francisco. Báo chí địa phương ở Soledad và trong vùng đều tuyên bố rằng họ có tội. Khắp nơi mọi người đều ủng hộ, những ủy ban bảo vệ ngày càng tập hợp được nhiều thành viên, những chiến binh mạnh mẽ nhất lên tiếng ủng hộ họ.

- Họ được trắng án chứ cô ?

- Đừng có liên tục ngắt lời cô như vậy, để cô kể hết câu chuyện đã! Jackson có một người em trai, cho dù không được chứng kiến em mình khôn lớn nhưng ông ấy yêu cậu em hơn mọi thứ trên đời và cậu em cũng vậy. Jonathan coi anh trai như một người anh hùng, bị giam giữ vì một lý do

không thể bắt công hơn. Trong một buổi xử án nơi họ xử ba tù nhân khác, Jonathan, cho dù chỉ là đứa trẻ, đi vào phòng xử. Chỉ một chút sau khi vụ xử án bắt đầu, cậu đứng dậy, rút đồ dưới áo khoác rồi ném về phía các tù nhân mấy khẩu súng lục cậu giấu trong một túi giấy. Cậu hét lên: “Đủ rồi đây, tôi là người quyết định, hãy giải phóng những người anh em Soledad!” Các tù nhân và cậu giữ con tin bỏ trốn trên một chiếc xe tải nhỏ mà cảnh sát không ngừng nã đạn vào. Hai tù nhân, một con tin và Jonathan bị bắn chết. Sau khi em trai bị bắn chết, Jackson thư từ qua lại với gia đình và một số người thân, kể lại cuộc sống hằng ngày và cuộc chiến của ông. Ngòi bút của ông là của một nhà văn lớn và những gì ông viết được xuất bản dưới dạng tuyển tập để tưởng nhớ người em trai. Tuyển tập nhận được những thành công nhất định, được dịch và xuất bản ở nước ngoài, khiến dư luận ngày một chú ý tới số phận của Jackson, đến sự bất công mà ông là nạn nhân, về những sự khùng khiếp trong nhà tù, về sự phân biệt chủng tộc của bộ máy tư pháp. Chính phủ quyết định dập tắt vụ việc, Jackson bị hạ sát một năm sau đó, trong một vụ lùm xùm người ta nói ông định vượt ngục ở nhà tù Saint Quentin nơi ông được chuyển tới. Họ giết ông nhưng không thể làm mọi người quên được ông và cuộc chiến của ông. Những người anh em Soledad trở thành một biểu tượng, đám đảo phủ sẽ biến mất trong tâm thường.

Phải chăng là bản năng, hoặc trực giác, đột nhiên Agatha quay lại nhìn qua gương chiếu hậu.

- Từ từ tăng tốc, bà vừa nói vừa hạ tấm che nắng xuống.
- Chúng ta bị bám theo à?
- Cô có cảm giác như vậy.

Ra khỏi Woodward, những cánh đồng ngô trải dài ngút tầm mắt. Mấy điểm nhấn duy nhất là vài hầm ủ tươi và điền trang bỏ hoang. Không có một chỗ rẽ, không một nơi có thể ẩn nấp và chiếc xe già Oldsmobile không thể cạnh tranh tốc độ với chiếc Ford mà Agatha đang quan sát trong gương gắn trên tấm che nắng.

Kim chỉ tốc độ xe đã vượt ngưỡng sáu mươi dặm, nhưng khoảng cách giữa hai xe cũng không xa hơn là mấy.

- Đừng đi nhanh hơn nữa, Agatha nói, nếu chiếc xe kia bám theo chúng ta, không nên để người lái hiểu được chúng ta đã biết mình bị bám theo.

Tuy nhiên, Milly vẫn tiếp tục nhấn ga và đồng hồ tốc độ vượt ngưỡng bảy mươi dặm.

- Cháu sẽ làm máy móc nổ tung mất! Agatha phản đối.
- Cô im lặng đi và cứ để cháu, cháu đã nói rồi, không ai có thể cạnh tranh với cháu sau vô lăng được.

Một đoàn tàu chở hàng đang từ xa tiến lại trên đường sắt chạy cắt ngang đồng bằng. Milly ước lượng thời gian gặp đoàn tàu, và nhìn nhanh vào gương chiếu hậu. Chiếc Ford đang lại gần hơn.

- Có thể là một tên chơi trò hút bụi ?
- Chơi trò hút bụi cụ thể là gì vậy?
- Một kỹ thuật để chơi lại cảnh sát phục xe cộ qua lại với súng bắn tốc độ. Khi phát hiện ra một con mồi chạy quá tốc độ cho phép, chỉ cần bám đít nó như toa tàu nối đuôi nhau. Con mồi sẽ tự phạm lỗi, còn kẻ bám theo hoàn toàn vô tội.
- Nói đến tàu hỏa, cô thấy một chiếc chuân bị kéo còi báo hiệu, đi chậm lại và dừng làm trò ngớ ngẩn, chúng ta không đủ thời gian để vượt qua đâu.

Milly nghe lời và nhắc chân khỏi chân ga. Agatha quan sát chiếc Ford mỗi lúc một rõ hơn trong gương.

Người lái tàu và những toa tàu dài miên man kéo còi khi đến gần điểm giao cắt không có rào chắn. Đèn báo hiệu bắt đầu nhấp nháy, kèm theo tiếng chuông dài.

Milly khẽ quay về phía Agatha kêu lên:

- Nhắm mắt lại!

Cô dùng hết sức nhấn chân ga và động cơ xe Oldsmobile bung hết sức lực. Kim tốc độ chỉ đến vạch tận cùng.

Chiếc xe sát lại gần đường ray, nếu nó vượt qua với tốc độ này, cỗ máy sẽ nằm lại trên đường ray.

Chứng kiến làn mây bụi trước mặt, Tom hiểu ngay cái trò người ta đang chơi với ông. Ông tăng tốc, vượt qua chiếc Oldsmobile và lao sang phía bên kia đường ray. Nhưng khi chỉ cách đường ray một gang tấc, Milly đạp mạnh chân phanh, quay mạnh vô lăng rồi đạp mạnh chân ga, để xe đi ngang theo trục đường song song với đường ray xe lửa.

Trong lúc đoàn xe lửa lao hết tốc lực chia cắt cô với chiếc Ford kẻ từ giây phút này, cô dừng lại để chuyển số lùi, lùi tới đường rồi lao hết tốc lực về phía Woodward.

- Cháu quá giỏi! Agatha thở phào.

Nhưng Milly chẳng có thời gian để tận hưởng lời khen ngợi, ánh mắt cô lướt từ kính chắn gió tới gương chiếu hậu; chừng nào đoàn tàu còn chạy ngang, họ còn giấu mình được.

Tới đoạn giao cắt đầu tiên, cô ngoặt sang hướng Nam, rồi về hướng Tây ở đoạn giao tiếp theo, vượt qua một chiếc xe tải lớn rồi lao về phía những ngọn đồi.

- Cháu nghĩ chúng ta đã thoát, cô nói.

- Còn cô nghĩ rằng cháu thật điên rồ. Nhưng đây không phải lời trách móc, hoàn toàn ngược lại.

* * *

Tom giận điên lên khi phải bắt lực chứng kiến những toa tàu cứ tiếp nối miên man. Những chuyến tàu hàng đi dọc đất nước nhiều khi có tới hơn sáu

mười toa và đoàn tàu trước mặt ông dường như không có toa cuối. Khi toa máy ở đuôi tàu đã xa, con đường trước mặt ông hoàn toàn hoang vắng. Ông trở lại phía bên này đường ray, đậu xe bên vệ đường để mở bản đồ ra xem. Ông đã bỏ lỡ cuộc gặp với Vera, nhưng nghĩ rằng ông đoán được nơi Agatha sẽ đến lúc này. Và lần này, sẽ không còn chút ngập ngừng; ông có một nhiệm vụ phải hoàn thành, nhiệm vụ cuối cùng trong sự nghiệp và ông quyết tâm hoàn thành nó. Ông quay đầu xe và đi theo hướng Tây.

* * *

- Ai dạy cháu lái xe như vậy?
 - Mẹ cháu, Milly trả lời, và cả nơi cháu lớn lên nữa. Vả lại ta đang đến gần nơi đó. Từ khi mẹ mất, cháu còn chưa trở lại Santa Fe.
 - Cháu muốn chúng ta qua đó chứ?
 - Sau những gì ta vừa trải qua, cháu không nghĩ đi vòng vèo lúc này là một ý hay.
 - Trên đường ta phải đi mà, vả lại ta cũng cắt được đuôi rồi.
 - Không, cháu thấy kỳ lạ khi dừng chân ở đó.
 - Đôi khi, điều ta cảm thấy kỳ lạ lại có điểm tốt, cô thì nghĩ rằng chúng ta nên tới chào bà ấy.
 - Ai cơ?
 - Mẹ cháu. Cô nghĩ mẹ cháu được chôn ở đó phải không ?
 - Không bao giờ!
 - Hãy nghe cô một chút, ngay cả khi chuyện này chả liên quan gì tới cô. Có những điều không nên làm trong cuộc đời. Gia đình là thiêng liêng, nếu mẹ cháu nhìn thấy cháu từ trên cao, bà ấy sẽ rất buồn khi con gái đi ngang gần mẹ đến vậy mà không tới thăm mộ mẹ. Lúc này, ở nơi giao cắt với đoàn tàu, rất có thể chính mẹ cháu đã nâng đỡ chúng ta.
 - Cô tin vào những chuyện đó ư?
 - Cháu vừa nói chính mẹ dạy cháu lái xe phải không? Chúng ta ở đây lúc này là nhờ vào bà đúng không ? Và, cô muốn thổ lộ với cháu một điều, cô muốn được nhìn thấy nơi cháu đã lớn lên.
 - Vì sao ?
 - Cháu và những câu hỏi vì sao của cháu! Vì điều đó làm cô vui, để giải thích dài dòng với người ngồi ngay bên cạnh cô.
- Milly mỉm cười.
- Có một quán ăn nhỏ gần nhà cháu mà mẹ thỉnh thoảng đưa cháu tới ăn tối. Rất giản dị, nhưng ở đó có món tacos ngon nhất thế giới, cháu nghĩ sẽ rất vui nếu ta có thể qua đó ăn một bữa.
 - Vậy đi ăn tacos thôi! Nhưng sau đó, cho cô thăm nhà cháu nhé.
 - Cháu không biết có đủ dũng cảm hay không, mọi thứ chắc phủ đầy bụi, và cháu lại không có chìa khóa nữa. cháu đâu có dự định đi xa thế này, nếu cô

hiểu cháu muốn nói gì.

- Đừng nói là cô bé nghịch ngợm chẳng khác gì con trai như cháu chưa bao giờ trèo tường. Nếu cháu biết trèo tường ra khỏi nhà mà không ai biết, thì cháu hoàn toàn có thể trèo tường từ ngoài vào nhà. Sau đó chúng ta sẽ đến thăm mẹ cháu.

Milly, quá chán chường, rẽ theo hướng Santa Fe ở đoạn giao cắt sau đó.

* * *

Trên một con đường song song nhưng về phía Nam, Tom Bradley đi vào bang Texas rồi theo hướng Tây. Cái đói và cái khát bắt đầu hiện hữu nhưng ông không để mất thời gian, ngay cả khi kim xăng báo hiệu cần dừng xe khẩn cấp. Ông lại nghĩ tới những giây phút mất bình tĩnh ở Woodward và không thể tha thứ cho bản thân. Nếu như có một điều ông học được trong suốt sự nghiệp thì đó là cuộc sống ít khi tặng cho một cảnh sát tư pháp liên bang cơ hội thứ hai nếu đã để vượt mất con mồi.

Ông đi ngang một làng quê bỏ hoang; rất có thể từng bị một trận cuồng phong tàn phá; hoang tàn và chết chóc, những trận cuồng phong thường xuyên xuất hiện vào mùa hè tại đồng bằng bụi bặm. Những ngôi nhà chỉ còn là mấy thanh gỗ chồng chất dọc đường đi. Tom tự hỏi số phận những con người từng sống nơi đây ra sao. Ông thấy những dấu vết đồ nát của một trường học, xa hơn nữa, một nhà hàng nơi những gia đình quanh đây chắc hay đến ăn tối, một tấm biển gãy làm đôi là những gì còn lại của một tiệm bowling cũ, và giữa quang cảnh ma mị, một quả chuông nhà thờ đồ vật dưới đất chứng minh cơn bạo tàn đã tràn qua nơi đây, như thể sự trừng phạt của Chúa trời. Tom rùng mình và tăng tốc, lo lắng không hiểu còn đủ xăng cho tới trạm xăng tiếp theo hay không. Để cho an toàn, ông đi chậm lại.

Khu làng sau đó cũng không có gì vui vẻ hơn, chắc có chưa đầy một trăm linh hồn trú ngụ ở Fargo. Không có một cửa hàng, cửa hiệu nào ở con phố chính, chỉ có vài chiếc xe bán tải đỗ chéo mình chứng nơi đây còn chưa bị bỏ hoang hoàn toàn. Nơi này nơi kia, những căn nhà đúc sẵn, đặt trên hệ thống móng tạm bợ, nhắc nhở sự nghèo nàn của vùng thôn quê khô cằn này. Đèn hiệu đỏ nhấp nháy trên bảng táp lô và Tom chỉ còn một mối lo duy nhất, tìm một trạm xăng trên đường.

* * *

- Chúng ta sẽ chẳng thể nào đến được Santa Fe trước khi đêm xuống, Milly thở dài.
- Thế thì sao, xe của cháu có đèn pha mà!
- Tại sao lại là San Francisco ?
- Hình như cô đã nói với cháu là có bạn bè chờ cô ở đó mà.

- Cô sẽ ở đó vài giờ với họ, và sau đó thì sao ?
 - Sau đó, là đại dương.
 - Cô muốn trốn bằng đường biển?
 - Cô không chạy trốn, ít nhất là không phải như cháu nghĩ, nếu không cô đã chấp nhận để cháu chờ qua biên giới. Cô chỉ muốn được nhìn thấy vịnh Cổng Vàng, say sưa với tâm nhìn ngút tận chân trời, và khi đã tới đó, cô sẽ biết phải ẩn trốn ở đâu và sống những ngày thanh bình.
 - Cô thật sự có bạn ở đó à?
 - Cô hy vọng như vậy, nhưng không chắc chắn.
 - Vậy thì tới đó làm gì ?
 - Với cô, đó là điểm tận cùng của con đường. Và dù gì cũng khó có thể đi xa hơn. Còn cháu, sẽ phải đi ngược trở lại và cô không thể đi cùng cháu được nữa. cháu hứa sẽ đi cẩn thận chứ?
 - Cháu không nghĩ có thể không cẩn thận như từ lúc chúng ta ra đi cùng nhau.
- Agatha nhìn cảnh vật xung quanh.
- Chúng ta sẽ không gặp lại nhau nữa ư? Milly hỏi.
 - Đừng nghĩ đến điều đó. Có thể một ngày kia cháu sẽ tới thăm cô.
 - Cháu sẽ thăm cô ở đâu?
 - Sau này cô sẽ viết thư cho cháu.
 - Cháu có thể trả lời cô theo địa chỉ nào ?
 - Trong thư cô sẽ viết cho cháu địa chỉ hộp thư, và nếu cháu thực sự sẽ tới thăm cô, chúng ta sẽ chọn một địa điểm mà chỉ có chúng ta biết, bí mật của chúng ta.
 - Cháu thích thế, Milly nói.
 - Cháu sẽ làm gì khi về nhà?
 - Cố gắng giữ công việc của mình, gặp lại Frank, xin lỗi anh ấy.
 - Vì sao phải xin lỗi ?
 - Cháu không biết, Milly nhún vai thờ dãi.
 - Cô phải thú nhận với cháu một điều. Khẩu súng lục cô dùng để dọa cháu vào cái tối chúng ta gặp nhau, nó chỉ gây ra mấy cái lỗ rất nhỏ, và chỉ có một viên đạn duy nhất. Nếu nhằm trúng và may mắn nhất thì cô cũng chỉ có thể làm tung nắp hộp đựng găng của cháu mà thôi.
 - Cháu biết, cháu cũng nhận ra điều đó. Thịnh thoảng mẹ có đưa cháu đến trường bắn và cháu cũng biết một chút về súng để hiểu rằng súng của cô chỉ là hạng ruồi. Cháu cũng vậy, cháu đã nói dối cô; cuộc sống thường ngày của cháu chẳng có gì là dễ chịu, cháu buồn chán muốn chết luôn và cháu đã nắm lấy cơ hội của mình.
 - Cô có thể nói với cháu một bí mật nữa được không? Agatha hỏi.
 - Vâng, tất nhiên.
 - Cháu nói dối rất tồi!
 - Cô cũng vậy!

* * *

Tom Bradley tới Santa Fe khi màn đêm buông xuống. Ông tìm một khách sạn để ngủ qua đêm, nhận phòng rồi nằm dài ra giường, gồi đầu lên tay, nghĩ đến những gì sẽ làm ngày mai. Mỗi nhữ vì một ngày lái xe liên tục, ông đứng dậy đi tắm và nhìn chiếc điện thoại đặt trên bàn đầu giường. Ông ngáp ngừng và cuối cùng cũng bấm số của thẩm phán Clayton.

- Anh đang ở đâu thế? Clayton hỏi.

Tom không đáp lời mà hỏi ngược lại.

- Ông có tin gì mới không?

- Giám đốc trại giam đã bị suy sụp, Clayton nói, ông ấy vừa gọi cho tôi báo sẽ liên lạc với cảnh sát liên bang sáng sớm mai để thông báo về vụ vượt ngục.

- Thật đáng tiếc cho sự nghiệp của ông ấy, Tom thở dài.

- Vì sao, anh tóm được cô ta rồi ư?

- Chưa, nhưng chẳng bao lâu nữa.

- Anh tìm ra chỗ của cô ta chưa?

Tom cười khẩy trong máy.

- Tôi nói điều gì hài hước ư? thẩm phán khó chịu kêu lên.

- Điều hài hước ở đây chính là nghe ông sử dụng ngôn từ của đám bắt lương. Tôi nghi đã đoán được nơi cô ấy sẽ tới ngày mai và nếu tôi không nhầm, tôi sẽ chờ cô ấy ở đó.

- Cho tôi biết địa điểm, cử thêm tiếp viện sẽ không là quá đâu.

- Cô ấy đang lẩn trốn, và có vũ khí, cảnh sát liên bang sẽ không cho cô ấy cơ hội nào đâu và tôi muốn tránh điều đó, nhưng lẽ nào ông muốn vụ bắt bớ cô ấy kết thúc tồi tệ?

- Làm sao anh có thể nghĩ thế được chứ? Clayton vặc lại.

- Vì tôi biết ông.

- Đừng chơi trò công lý đơn độc, Tom, tôi là người đầu tiên muốn mọi chuyện ổn thỏa, theo cách kín đáo nhất có thể.

- Vậy hãy giữ lũ chó săn thêm hai mươi tư giờ nữa.

- Tôi sẽ làm hết sức mình, nhưng tôi không thể hứa hẹn gì với anh. Anh muốn tôi nói gì với họ?

- Hãy để trí tưởng tượng của ông hoạt động.

- Tôi là người giao cho anh nhiệm vụ này, hy vọng anh còn nhớ. Nếu không muốn một cái kết an bình, tôi đã không gọi anh, thái độ của anh quá xác xược đấy. Vì sao không bắt cô ta ngay tối nay, nếu anh biết nơi cô ta đang ẩn náu?

- Vì tôi mệt rồi và tôi không thể xích cô ấy vào lò sưởi trong khi tôi ngủ. Tôi sẽ đi ăn tối, nghỉ ngơi và hoàn thành nhiệm vụ của mình đúng thời gian đã đề ra. chúng ta đã có một thỏa thuận, nếu cả hai cùng tôn trọng nó, mọi

chuyện sẽ tốt đẹp trong yên bình, như ông muốn.

- Tôi sẽ cố gắng hết sức và sẽ nhận lời xin lỗi của anh khi anh muốn.

Tom nghe tiếng cạch từ đầu dây bên kia, Clayton đã bỏ máy.

Tom nghĩ đến những gì đang chờ ông, ông tiếp tục suy nghĩ trong lúc tắm và cứ như vậy cho tới khi vào quán bar một giờ sau đó. Ông uống một ly Scotch, rồi một ly khác giúp ông thấy ổn hơn rồi đi lang thang khắp thành phố.

Santa Fe là thành phố mang đầy lịch sử trong nó, khách du lịch tới đây chiêm ngưỡng những căn nhà gạch mái dốc, hít thở mùi hương của hoa và gỗ thơm. Hiện các nhà hàng luôn đông nghịt khách, người ta uống, hát ca và nhảy múa, buổi tối dường như là lễ hội, và Tom, ngồi lẻ loi bên hiên nhà hàng nhìn cặp tình nhân trẻ đang chuyện trò trước mặt và nhớ tới một đêm hè ở Santa Fe ba mươi năm trước đây.

Ngày hôm sau của buổi tối đó, đầy hứa hẹn, Tom lên đường với bạn bè, đi qua ba bang, vượt một dòng sông trên một chiếc phà, rồi lại qua ba biên giới nữa trước khi tới bờ Đông. Những hình ảnh cứ trôi qua trong đầu ông, những khuôn mặt và những kỷ niệm tuổi trẻ đã lâu ông không hồi tưởng lại.

- Ông muốn gì khác nữa không? cô phục vụ hỏi.

Tom ngẩng đầu nhìn, cô gái thật đẹp trong chiếc váy mousseline.

- Cô là người ở đây à? ông ngạc nhiên hỏi.

- Với giọng Brooklyn, tôi khó mà khẳng định điều đó, tôi không biết vì sao nhiều khách hàng nghĩ tôi là người Mexico, chắc vì mặt trời, ở vùng này mặt trời thật chói chang khiến cả làn da dân Ai len cũng phải râm nắng. Còn ông, ông từ đâu tới?

- Phía Bắc Wisconsin.

- Không phải ngay cạnh nơi này, khí hậu cũng khác nữa; điều gì đưa ông tới Santa Fe ?

- Lội ngược trở lại quá khứ, tôi nghĩ vậy. Thế vì sao một

Cô gái trẻ của Brooklyn lại có mặt nơi này?

- Quá chán mùa đông, và tôi đi theo bạn trai.

- Hai lý do thật chính đáng.

- Đặc biệt là lý do đầu tiên.

- Cô có nhớ Brooklyn không?

- Đôi khi, nhưng tôi chẳng có gì phải phàn nàn. Cuộc sống ở đây thật dễ chịu, một nửa dân số từng là dân Hippy, thực ra là hầu hết những người già, và họ thư thả hơn hội bạn tôi ở New York; thế giới ở đây hơi đảo ngược nhưng khá vui. Ông cũng từng là dân Hippy à? Có rất nhiều người trở lại nơi đây vì lý do đó.

Tom mỉm cười.

- Tôi có vẻ Hippy ư?

- Có và không, tôi không biết, đồng thời có điều gì đó mách bảo tôi rằng ông đã phiêu bạt rất nhiều. Ông làm nghề gì?

- Tôi là cảnh sát tư pháp liên bang

- Nghiêm túc chứ? cô phục vụ trả lời.
- Không, không nghiêm túc lắm, tôi trêu cô đấy.
- Được rồi, tôi thấy vài khách hàng đang sốt ruột vậy tôi như thể tôi không nhìn thấy gì, tôi phải đi phục vụ họ. Ông không muốn gì nữa à?

Tom đưa cô gái tờ năm mươi đô la, cảm ơn cô vì bữa ăn và mẫu đổi thoại.

Trên đường về khách sạn, Tom Bradley vẫn chưa biết sẽ làm gì vào ngày mai, điều duy nhất ông cảm thấy chắc chắn đó là dù kết cục có ra sao thì ngày hôm nay đã mang đến cho ông cảm giác được giải thoát.

* * *

Thẩm phán Clayton kết thúc cuộc trao đổi với đặc vụ Maloney, người cuối cùng cũng mang đến cho ông những tin tốt lành. Một thanh tra cảnh sát Philadelphia đã liên lạc với FBI sau khi nhận ra kẻ vượt ngục trên tờ thông báo gửi tới các trụ sở cảnh sát trên toàn quốc. Những hình ảnh camera ghi hình tại trạm xăng gần trường đại học cho thấy bà ta đã lên một chiếc xe Oldsmobile 1950 màu đỏ. Đặc vụ Maloney không hiểu vì sao những hình ảnh đó được ghi lại đã nhiều ngày trong khi vụ vượt ngục mới được thông báo sáng nay, và giám đốc trại giam sẽ phải có lời giải thích về việc này. Thẩm phán Clayton khẳng định ông là người đầu tiên ngạc nhiên với tin này. Nếu ai đó trong bộ máy của trại giam lơ là nhiệm vụ, ông sẽ cho điều tra ngay rồi áp dụng các hình phạt. Đặc vụ Maloney hoàn toàn nhất trí trước khi tiếp tục báo cáo.

Các phần mềm phân tích hình ảnh của phòng thí nghiệm liên bang đã tìm ra biển số chiếc xe, chủ nhân của nó cũng được nhận diện và điện thoại di động của cô ta được định vị tại vùng Tulsa. Chiếc xe di chuyển theo hướng Tây trước khi mất tín hiệu. Tại bang Texas và những đồng bằng hoang vắng rộng lớn nhiều khi không có sóng di động, nhưng ngay khi cô ta lại gần một khu dân cư, tín hiệu sẽ lại xuất hiện. Các văn phòng ở Dallas, Colorado Springs và Albuquerque đã nhận lệnh và đều sẵn sàng hành động.

Thẩm phán Clayton nhiệt thành cảm ơn Maloney rồi khen ngợi sự nhanh nhẹn và hiệu quả của FBI trong công tác tìm kiếm.

Sau khi bỏ máy, Clayton đi pha một cốc trà thảo dược, cầm tờ báo đang đọc dở và đi lên phòng ngủ.

* * *

- Cháu xin lỗi, Milly nói, nhưng tôi nay, chúng ta không thể đi xa hơn Tucumcari. Đêm sắp sập xuống và trước khi tới Santa Fe, ta phải qua vùng núi Sangre de Cristo. Đường dốc và quanh co lắm, đêm xuống sẽ rất nhiều mây mù nữa. Cháu đã từng bị chết đứng trên cao, không thể nhìn thấy gì quá

nấp ca pô. Ngay cả vào mùa xuân, trên đó cũng lạnh lẽo vô cùng, và nếu chúng ta mắc kẹt trên đó...

- Được rồi, chẳng cần phải nói có cả gấu và băng tuyết trên đó, cô bị thuyết phục rồi, nếu cháu mệt, ta dừng ở Tucumcari thôi.
- Cháu không mệt, nhưng buổi đêm đi đường đó rất nguy hiểm.
- Cô nghe thấy thế rồi mà, ta nghỉ ở Tucumcari đi. Có ai không mơ một lần đến đó trong đời cơ chứ? Hơn nữa, nếu trí nhớ cô còn tốt, có một nhà nghỉ huyền thoại ở đó, Blue Swallow.
- Cô từng đến Tucumcari rồi sao? Milly không tin vào tai mình bèn hỏi lại.
- Không, không may là chưa bao giờ! Nhưng trong cầm nang du lịch có ghi vậy, bà vừa nói vừa chỉ tay vào tờ gấp đang cầm, vào theo những gì cô đọc, nó huyền thoại là bởi vì chỉ có duy nhất nhà nghỉ đó ở đây.

* * *

Bà chủ nhà nghỉ Blue Swallow tên là Poopsie Gallena, và Milly nghỉ ngay lập tức đến Jo, bởi cái tên như vậy không thể bịa ra được. Nhà nghỉ này là một trong những nhà nghỉ cuối cùng của đường 66.

Trong sảnh, một tủ kính nhỏ bày đồ linh tinh gợi nhớ thời kỳ hoàng kim của con đường rải nhựa đầu tiên nối liền đất nước từ Đông sang Tây chạy qua tám bang và ba múi giờ. Thời kỳ Chuck Berry dành cho nó những câu chữ thượng lưu bằng một bài hát đã qua và từ khi nó không còn giá trị, rất nhiều làng mạc mà con đường chạy qua cũng lụi tắt cùng nó.

Poopsie và chồng bà, Uncle Stinkwad - Milly không thể biết được vì sao ông ta có cái tên như vậy, đã rời khỏi Michigan và mua lại nhà nghỉ sau khi cả hai mất việc vào thời kỳ đại suy thoái 2008. Họ không phục vụ ăn tối ở Blue Swallow nhưng Poopsie gợi ý một nhà hàng Mexico cách đó hai dặm. Roy, chủ nhà hàng, rất hân hạnh được tới đón khách trên chiếc xe buýt mini Volkswagen đã rất rất cổ. Poopsie Gallena điện ngay tới nhà hàng đặt bàn cho họ.

Agatha và Milly chỉ kịp rửa ráy qua loa trong phòng, đơn giản nhưng sạch sẽ, trang hoàng bằng tất cả tình yêu mà ông bà chủ dành cho nhà nghỉ của mình.

Một tiếng còi cất lên và Milly là người đầu tiên có mặt. Uncle Stinkwad, tay rút túi quần, ngắm nghía xe của cô với đôi mắt thán phục của cậu bé ngày nào. Ánh đèn nê ông trên biển hiệu nhà nghỉ chiếu vào xe tạo ra những ánh xanh nước biển.

- Thời đó có nhiều xe như thế này lắm, như thế nó vẫn còn nguyên bản, vừa nói ông vừa vuốt ve nắp ca pô.
- Có thể ông không nghĩ mình nói chuẩn nhưng chiếc xe này của bà tôi và phần lớn cuộc đời nó chạy trên các con đường của Santa Fe. Hơn nữa, tôi

chưa bao giờ thay biển số, nó vẫn nguyên bản như ngày nào.

Agatha xuất hiện ở cửa ra vào và nói với Milly rằng người lái xe đang chờ họ.

Milly chào Uncle Stinkwad rồi trèo lên chiếc xe buýt mini.

Roy, ngồi phía sau tay lái, với bộ râu trắng buông thõng như tóc che đi một nửa khuôn mặt tàn tạ. Agatha không lạ gì những thứ mà ông ta chắc đã dùng trong những năm 1960 và bà nhìn kỹ, tự hỏi không hiểu họ đã từng gặp nhau trong quá khứ hay chưa.

- Ông sống ở đây đã lâu chưa? bà nói trong lúc chiếc xe buýt mini lắc lư vì ổ gà trên đường.

- Tất cả phụ thuộc vào “đã lâu” của bà có nghĩa gì?

- Những năm 1970, Agatha trả lời, càng tò mò.

- Bà biết mọi người nói gì về những năm tháng đó không: nếu bạn còn nhớ đến nó, có nghĩa bạn không có mặt ở đó. Cha tôi là lính và mỗi khi ông bị điều động, chúng tôi lại chuyển nhà. Alaska, Florida, Kansas, Massachusetts và thậm chí là nước Đức, tất nhiên vào cái thời còn chưa có bức tường. Tôi còn giữ những kỷ niệm khá đặc biệt. Nhờ vào một tai nạn xe hơi mà chúng tôi có mặt ở đây; số phận đôi khi cũng có máu hài hước.

Chàng Roy trẻ tuổi và vợ rời khỏi Arizona sau khi một vụ hỏa hoạn thiêu trụi nhà cửa của họ. Họ tới sống ở Florida với bố của Roy, người cho họ ở nhờ và hỗ trợ tài chính cho họ. Khi đã tiết kiệm được kha khá tiền, họ quyết định rời đi và lại đi dọc đất nước, dù chẳng có một ý tưởng nào về nơi họ sẽ tới.

- Trong một lần dừng chân tại Vegas, chúng tôi kiếm được một khoản nhỏ ở sòng bạc, Roy thích thú tiếp tục. Chúng tôi lại lên đường một tuần sau đó. Khi vượt qua dãy núi Sangre de Cristo mà hai người có thể thấy đằng kia, khi đêm xuống chúng tôi phải đổi mặt với làn sương mù dày đặc đến mức có thể dùng dao cắt lát được và xe của chúng tôi rơi xuống hố. Đừng lo, hoàn cảnh lúc đó thật đặc biệt, và nhà hàng không còn xa lắm. chúng tôi qua đêm trong chiếc xe bán tải đang nghiêng hẳn sang một bên, với nỗi sợ khủng khiếp khi nghĩ đến việc ra khỏi xe. chúng tôi hoàn toàn không biết dưới bánh xe là cái gì. Nếu tai nạn xảy ra cách đó một trăm bước chân, chúng tôi sẽ rơi xuống một cái hang sâu. Lúc sương mù tan đi cùng mặt trời, vợ tôi, khi khám phá ra cái kiếp nạn chúng tôi vừa thoát, đã nói: “Đủ rồi, chúng ta không đi xa hơn nữa!” Thế là chúng tôi hạ đồ đạc xuống khu làng đầu tiên bắt gặp. Tìm được một căn nhà nhỏ và việc làm, vào thời đó, việc làm không thiếu. Chúng tôi mở được nhà hàng này, vợ tôi nấu ăn rất giỏi và chúng tôi chẳng đi đâu nữa. Còn các vị, lần đầu tiên hai người tới đây à?

- Vâng, Agatha và Milly đồng thanh đáp lời.

- Điều gì đưa hai người tới với Tucumcari ?

- Như ông thôi, tình yêu với những chuyến đi, chúng tôi đi dọc đất nước, Milly đáp lại.

- Vậy hãy cẩn thận khi vượt qua đỉnh núi đằng kia nhé.

Chiếc bộ đàm gài ở thắt lưng ông ta kêu lên, Roy dùng một tay túm lấy nó rồi giảm âm lượng.

- Điện thoại di động không dùng được ở đây vì núi non chặn mất sóng, chúng tôi phải liên lạc theo kiểu cũ, ông nói và giơ tai nghe. Anita sốt ruột vì có khách hàng cần chờ đi.

Roy thả họ trước cửa nhà hàng Pow and Lizard Lounge và chúc họ ngon miệng.

* * *

Vào cuối bữa tối mà cả hai đều thấy ngon miệng, Agatha lo ngại khi nghĩ tới cuộc chuyện trò với Roy trên đường về.

- Cháu không thấy ông ta lắm lời ư? bà thì thầm trong lúc thanh toán.

- Cũng bình thường thôi mà.

- Cô hỏi ông ấy một câu và ông ấy kể cả cuộc đời mình cho chúng ta.

- Điều làm cô khó chịu đó là cô hy vọng có biết ông ấy nhưng không phải, và cô thất vọng.

- Cháu mới làm cô khó chịu, Agatha cau mày, cháu nhanh nhạy quá đấy.

- Thỉnh thoảng cháu có cảm giác chúng ta khá giống nhau.

- Hai ta ư?

- Không, Roy và cháu, với bộ râu và mái bờm của chú ngựa già kiệt sức; tất nhiên là cháu nói về hai chúng ta rồi.

- Điều gì khiến cháu thấy vậy?

- Tính cách của cô.

- À, thế cô phải coi đó là một lời khen ngợi đúng không?

- Tùy cô thôi.

Roy đưa họ trở lại nhà nghỉ Blue Swallow. Poopsie Gallena và Oncle Stinkwad đã ngủ, và hai người phụ nữ vòng ra cửa sau để lên phòng.

Milly nằm dài ra giường, nghĩ ngợi. Cô muốn nói chuyện và ánh mắt hướng về chiếc điện thoại trên bàn đầu giường. Đã nửa đêm ở Philadelphia và cô không muốn đánh thức Frank. Cô chắc chắn Jo vẫn còn thức, anh thường ngủ rất muộn, nhưng cô có một cảm giác kỳ lạ khi bấm số của anh và bỏ máy sau hồi chuông đầu tiên.

Cô nghe tiếng bước chân của Agatha phía bên kia tường và tiếng vọng ầm ì của ti vi chắc bà vừa bật. Vậy là lấy hết dũng cảm, cô bước lại gõ cửa phòng Agatha.

- Ngoài Brad, cô đã bao giờ gần bó với ai khác trong đời chưa? Milly vừa bước vào vừa hỏi.

- Cháu muốn nói ở trong tù ư? Agatha trả lời và ngẩng đầu khỏi cuốn sách đang đọc.

Milly cụp mắt, lo lắng vì đã đặt một câu hỏi không đúng lúc, đúng chỗ khi nghe thấy Agatha đặt lại câu hỏi.

- Cô đọc sách và xem ti vi cùng lúc ư?
- Thói quen cũ đấy. Buổi tối, tù nhân không được phép ở một mình trong phòng giam, vậy nên cô chẳng có lựa chọn nào khác là đọc sách trong phòng giam con gái ngày một ngớ ngẩn trước những chương trình truyền hình ngu ngốc; cô quen với cái thứ tiếng động ro ro đó và từ đó cô thích đọc sách trên nền âm thanh như vậy.

Agatha mời Milly ngồi ở mép giường. Bà đặt sách xuống bàn đầu giường và tựa lưng vào gối.

- Để trả lời cho câu hỏi đầu tiên của cháu, cô không quảng giao lắm, nhưng cô may mắn có một người bạn thực sự.
- Cô ấy vẫn trong tù?
- Không, cô ấy ra cách đây mười năm rồi và cô ấy đã làm lại cuộc đời ở Jamaica. Khi cô ấy được thả, cuộc chia tay thật vô cùng khó khăn. Cô rất mừng cho cô ấy nhưng lại quá đau khổ vì sẽ mất một người bạn. Bọn cô viết thư cho nhau rất nhiều.
- Cô ấy làm gì mà phải vào tù?
- Những điều chỉ liên quan đến cô ấy.
- Vì sao cô không tới sống gần cô ấy? Cô sẽ yên ổn ở Jamaica.
- Sẽ rất tuyệt, cô chỉ việc đội mũ lưỡi trai trên mái tóc kiểu Jamaica và sẽ chẳng còn ai nhận ra cô nữa... Cuộc sống đâu chỉ đơn giản như vậy, Milly, và cuộc sống của cô là ở đây.
- Cô thật cứng đầu cứng cổ, cô muốn chơi trò mèo đuổi chuột cho tới khi bị họ bắt lại?
- Tự do không phải một trò chơi, mà là một nhu cầu, phải bị tước đoạt mất tự do thì mới có thể hiểu được giá trị của nó. Nếu cháu muốn nói cho cô lý do khiến cháu mất ngủ.
- Cháu chịu, cháu cảm thấy cô độc và cháu muốn chuyện trò với ai đó.
- Có thể đã đến lúc cháu phải về Philadelphia rồi. Từ giờ cô có thể tự xoay xở, chúng ta không còn xa biệt mấy nữa. Tới Santa Fe, hãy thả cô ở bên xe, cô sẽ đi xe buýt tới San Francisco.
- Cháu không muốn nói như vậy.

Agatha cầm tay Milly.

- Cô rất vui được quen cháu, và rất buồn khi phải tạm biệt cháu, nhưng con đường của chúng ta sắp chia hai ngã. Chúng ta không thể bên nhau mãi mãi. Cháu có công việc, bạn trai chờ cháu, và cuộc sống của cháu nữa.

Milly cảm lạnh.

- Thôi, Agatha thở dài, cái giường này đủ rộng cho cả hai chúng ta, lấy gối trong tủ rồi lên ngủ với cô; cô hy vọng cháu không ngáy chứ?
- Cháu cũng định hỏi cô như vậy, Milly vừa đáp lời vừa chui vào chăn.

Agatha tắt đèn.

- Khi cháu không ngủ được, cứ giả vờ nhé, Agatha thì thầm.
- Giả vờ gì cơ?
- Rằng mọi chuyện đều ổn cả, rằng cháu đang ở một nơi thật tuyệt: dưới một tán cây giữa đồng bằng, bên bờ một con sông hay đại dương, trong phòng của cháu lúc nhỏ, quan trọng là một nơi yên tĩnh. Sau đó, hãy hình dung một người bên cạnh mà cháu muốn, hoặc không ai cả nếu cháu muốn được một mình.
- Và sau đó ? Milly hỏi, đã hình dung ra mình trên mái nhà.
- Tiếp đó, hãy lắng nghe một giai điệu mà cháu thích, hoặc tập trung vào một tiếng động khiến cháu bình tâm, tiếng tí tách của gỗ cháy trong lò sưởi, tiếng sóng, tiếng hạt mưa rơi trên cửa sổ.

Nhưng Milly đang nghe thấy tiếng thì thầm của những bông tuyết đầu tiên rơi xuống bồn nước sau nhà.

- Khi họ tắt điện trong phòng giam, Agatha thì thầm, cô bay về phía Baker Beach, một bãi biển cát xám, không xa Golden Gate, cha cô luôn ở bên và hai cha con ngồi chuyện trò say sưa. Cha kể cho cô nghe ngày làm việc của ông ở xưởng, rồi hai cha con nói chuyện chính trị, về tương lai, về những gì cô sẽ làm khi mãn hạn tù. Ông gợi ý cho cô, cho lời khuyên để cô vượt qua mọi hoàn cảnh, và nghe giọng cha luôn khiến cô yên lòng. Một hôm, khi cô đánh nhau với một nữ tù nhân khác vì cô ta định ăn trộm miếng xà phòng của cô, cô bị đánh nhiều vào mặt và mạn sườn, cô đau đến nỗi không thể tìm được một tư thế nằm nào mà không đau. Tối đó, dù cố gắng nhắm mắt, cô không thể thấy lại được khuôn mặt của cha và cô cảm nhận những khoảnh khắc lo sợ nhất đời mình: quên lãng khuôn mặt của cha mình. Nỗi sợ lớn đến mức cuối cùng nó khiến cô quên cả cơn đau. Thế là ánh mắt của cha xuất hiện trong đêm tối, với tất cả tình thương yêu trong đó...

Và Agatha dừng lời khi nghe hơi thở đều đặn của Milly đã chìm vào giấc ngủ sâu.

10.

Ánh sáng bình minh lọt qua cửa sổ vào phòng, Agatha hấp háy mắt rồi vươn vai. Milly đã không còn ở bên cạnh bà.

Bà làm vệ sinh, kéo khóa túi đồ rồi đi xuống lễ tân nơi Poopsie Gallena nở nụ cười rạng rỡ đón bà.

- Cô bé đang ăn sáng, bà nói và chỉ đường cho Agatha. Chị muốn trứng, cà phê và trà không?

Quá nhiều câu hỏi với Agatha.

Bà đi theo một hàng lang hẹp, trên tường treo nhiều tấm ảnh cũ và theo tia sáng lọt vào qua cánh cửa phòng ăn rộng mở.

Milly đang ngồi với Uncle Stinkwad. Cô có vẻ mặt của người đã được nghỉ ngơi và dường như đang vui.

- Cô bạn trẻ của cô kể với tôi các cô đến từ Philadelphia, hai người đi một quãng đường rất dài với chiếc xe này, ông vừa nói vừa đứng lên để nhường ghế cho bà.

- Cô bạn của tôi thường lăm lờ vào buổi sáng, Agatha vừa ngồi xuống vừa lau bầu.

- Không thể thắng được Poopsie đâu, ông chủ trả lời, hai cô ăn sáng nhé, hôm nay đẹp trời đây.

Milly nhấp một ngụm cà phê và liếc nhìn Agatha, mặt giấu sau chiếc tách.

Poopsie xuất hiện trong bầu không khí im lặng. Bà phục vụ bữa sáng cho Agatha rồi đi ra.

- Đừng nhìn cô như thế nữa, nếu cháu muốn nói gì thì nói đi.

- Vâng, Milly sẵn giọng đáp lại. chúng ta có thể quên món tacos, quên Santa Fe và đi thẳng đến Frisco.

- Cháu đã hứa với cô và cháu sẽ phải giữ lời.

- Thế nếu cháu không muốn nữa thì sao ?

- Vậy hãy thả cô ở bên xe rồi cháu muốn đi đâu thì đi.

- Vậy mà cô cứ bảo cháu là cứng đầu cứng cổ.

Agatha đẩy đĩa ra và đứng lên.

- Cô đi thanh toán, và sẽ đợi cháu ở xe.

* * *

Dưới hiên nhà nghỉ, Poopsie Gallena và Uncle Stinkwad vẫy tay chào tạm biệt trong khi chiếc Oldsmobile đi về hướng núi.

Milly và Agatha rời đường 66 để vào đường 104 đi lên đỉnh núi.

Những khúc uốn lượn nối tiếp. Một giờ sau, họ đến một cao nguyên đầy

đá lởm chởm, khô cằn và hoang vắng. Không một bóng người xung quanh, chỉ có bụi đỏ bay phía trên một dải đường nhựa đầy vết nứt. Thỉnh thoảng họ lại gặp những trang trại cũ bỏ hoang, một vài căn nhà đổ nát, đầy đống giữa một khung cảnh vừa đẹp vừa đáng lo ngại. Một cha xứ sóng ần dật vẫy tay chào họ khi xe vượt qua trước mặt nhà thờ nhỏ xíu không còn đón con chiên từ lâu lắm rồi.

Tận cùng phía Tây của cao nguyên là những đỉnh núi mới.

- Sắp tới, Agatha nói, cháu sẽ thấy một con đường mòn nhỏ bên tay trái, hãy đi theo con đường đó.
- Để đi đâu ạ?
- Để xuống thẳng Santa Fe. Một con đường cũ đi qua công viên quốc gia, nó chạy giữa hai ngọn núi, thời trước, nó dẫn tới một hầm mỏ bỏ hoang.
- Làm sao cô biết ta vẫn có thể đi đường đó?
- Cô không biết, nhưng cháu không còn muốn phiêu lưu ư? Tội tệ nhất thì chúng ta quay đầu, còn tốt đẹp hơn, ta rút ngắn được khoảng hai giờ.
- Làm sao cô biết được đường tắt này? cháu lớn lên ở đây mà còn chưa bao giờ nghe nói tới ?
- Thật lạ, người trẻ thường có khuynh hướng coi người đi trước là những kẻ không biết gì, những người già ngu ngốc và lỗi thời, vậy mà người trẻ nghe thứ âm nhạc được viết ra từ thời bọn cô, người trẻ mày mò trong đám đồ cũ để tìm ra những thứ bọn cô từng mua mười xu mà nay các cháu trả hơn thế cả ngàn lần, người trẻ tiêu cả gia tài để mua những thứ trang phục mà các cô chẳng thèm nữa; những gì cô thấy trong tạp chí ở cửa hàng chúng ta vào làm cô quá kinh ngạc.
- Đó là trường phái vintage! Và dù sao thì nói năng như vậy cũng làm cô trẻ lại rất nhiều đấy!
- Cô biết đường tắt kia vì cô sống trước cháu, và khi phải sống chui lủi, ta học được những điều mà người bình thường khác không biết, như vượt qua biên giới một bang bằng những con đường bí mật hay đi đến một thành phố mà không để ai thấy; câu trả lời như thế được chưa?
- Hợp lý.
- Cháu làm cô vui đấy, lần sau, đừng để cô phải nghe cháu nói năng hỗn xược nữa nhé. Cô có thể hơi vintage nhưng hoàn toàn không ngu ngốc đâu.

Con đường tắt của Agatha đầy ổ gà, nhưng lại giúp tránh leo núi vì nó chạy theo một con suối đã cạn khô. Milly vượt qua lối vào hầm mỏ cũ và, mười dặm sau đó, ra đường chạy thẳng từ cao nguyên xuống Santa Fe. Xa xa, thành phố đã hiện lên và Agatha khám phá ra rằng nó rộng hơn trong trí nhớ của bà nhiều.

- Cô nghĩ gì vậy? Milly hỏi.

- Nghĩ đến khoảng thời gian đã trôi qua, Agatha trả lời.

- Chú ý đừng già đi nhanh quá, cô sẽ vượt quá khả năng chịu đựng của cháu.

Agatha ném cái nhìn như thiêu như đốt về phía Milly nhưng cô gái trẻ bị tiếng bíp liên tục phát ra từ điện thoại thu hút.

- Ta lại có sóng rồi, cô nói, và cháu cảm giác có ai đó muốn liên lạc với cháu.

Milly vặn người để móc điện thoại trong túi, chiếc xe lạng sang phải, lần lên vỉa hè. Agatha giật lấy điện thoại từ tay cô.

- Làm ơn nhìn đường đi. Cái này hoạt động thế nào ?

- Chạm ngón tay vào màn hình và đọc cho cháu những cái tên hiện lên.

- Jo, Frank, Jo, Jo và lại Frank, tỷ số ba hai!

- Chắc cả hai lo lắng đây, cháu sẽ gọi cho họ ngay khi ta tới nơi.

- Còn hơi sớm để ăn trưa, ta có thể bắt đầu bằng việc đi thăm nơi cháu đã lớn lên được không?

- Sao lại không nhỉ, Milly thở dài, ít ra như vậy cháu không hoàn toàn nói dối Frank, và cũng trên cùng trục đường nữa.

Milly đi về hướng Bắc và chẳng nói thêm một lời nào.

Dần dần, cảnh hoang vắng được thế chỗ bằng làng mạc; những căn nhà gạch mộc như mọc lên từ đất và tạo thành những khu dân cư nhỏ, giống hệt nhau.

- Không phải rẽ trái ư? Agatha hỏi.

- Cô định chỉ cả đường về nhà cho cháu à?

- Tất nhiên là không, Agatha thì thầm, bối rối.

- Như cháu biết thì cháu mới là người sống ở đây chứ nhỉ ?

- Cháu nói là sống ở phía Tesuque và nếu cô không nhầm là mạn Tây Bắc.

- Cháu không hề nhớ từng nói điều đó với cô, dù là hoàn toàn chính xác.

- Cháu có nói với cô, không phải hôm nay, nhưng cô nhớ rõ lắm, cô làm sao bịa ra chuyện đó được, Agatha khẳng định. Về lại ngôi nhà tuổi thơ phải là khoảnh khắc vui sướng chứ, sao cháu có vẻ bực bội vậy?

- Vì lẽ ra ta phải đi về biên giới, suy nghĩ đến tương lai của cô, thay vì mò mẫm trong quá khứ của cháu.

- Sau khi chúng ta chia tay nhau, cô sẽ thường xuyên nghĩ đến cháu, vài ngày vừa qua không đủ để cô biết rõ về cháu, thế nên khi thăm căn nhà nơi cháu lớn lên, cô sẽ hiểu thêm nhiều điều, và sẽ có cảm giác chúng ta gần nhau hơn một chút.

- Cháu không cho rằng từ “gần” là phù hợp ở đây, nếu xét đến hoàn cảnh, và cô có những lý thuyết thật buồn cười, chỉ để làm cô hài lòng, nhưng sau đó...

-... sau đó, Agatha tiếp lời, chúng ta sẽ đi ăn món tacos ngon nhất thế giới, trước khi tới thăm mộ mẹ cháu.

- Rồi sau đó, cô để cháu đưa cô tới biên giới Mexico chứ?

- Sau đó ta sẽ quyết định, Agatha trả lời.

Milly rẽ vào một con đường nhỏ chạy lên đỉnh một quả đồi. Cô nhấn sâu chân ga, buộc Agatha phải nắm lấy tay nắm cửa.

- Cháu làm gì thế?
- Chúng ta gần tới nơi rồi, cháu luôn tăng tốc ở chỗ này, tạo ra một làn bụi bay cao lên bầu trời. Như vậy mẹ sẽ nhìn thấy cháu từ xa. Bây giờ, chẳng còn để làm gì nữa, nhưng vẫn là thói quen của cháu.

Ánh mắt Agatha dính chặt vào căn nhà màu đất sét lớn dần trước mặt, bà đổ thừa cho bụi để giải thích cho đôi mắt ngân ngấn nước.

Milly đỗ xe rồi ra khỏi xe.

- Ta vào hay không ? cô nói với người đồng hành vẫn lặng thinh bất động, nhìn không chớp mắt cánh cửa màu xanh.
- Cô tưởng cháu không có chìa khóa? Không phải cháu trèo vào nhà rồi sau đó mở cửa cho cô sao ? Cô chẳng còn ở tuổi đột nhập bằng lỗ chuột nữa đâu.

Milly nhún vai. Cô đặt một chân lên thanh rầm gỗ của cánh cửa, bám một tay lên xà ngang rồi vươn người về phía ô tròn trước khi rơi xuống đất.

- Đây rồi! cô vừa nói vừa tự hào giờ lên một chiếc chìa khóa.

Nhưng Agatha vẫn không rời khỏi ghế.

- Cô sao thế? Milly hỏi, cô đang xanh như tàu lá rồi.
- Không sao, cô chỉ hơi mệt thôi, đường xóc quá. cháu vào đi, cô sẽ vào theo, và biết đâu cháu muốn vào nhà một mình, ít ra là một chút.
- Chính cô muốn thăm nhà cháu kia mà, cháu thì quá quen nhà mình rồi và cháu cũng chẳng muốn quay lại đây mấy. Ta có thể quay đầu, chẳng có gì buộc phải...
- Cô không phản đối nếu cháu mời cô một ly nước kèm chút bóng râm, Agatha ngắt lời. Chắc trong nhà rất mát, cô nghĩ cái nắng nóng làm cô chóng mặt. Cháu vào đi, cô nghỉ một chút rồi vào ngay.
- Cô hứa là sẽ ổn chứ?
- Tất nhiên, cô hứa, mọi chuyện sẽ ổn thỏa.

Milly đẩy cửa bước vào nhà. Đồ gỗ và sàn gạch phủ bụi trắng xóa. Cô tiến lại gần lò sưởi và lấy khung ảnh đặt trên chiếc bàn nhỏ. Bức ảnh từ ngày sinh nhật lần thứ mười hai của cô, mẹ ôm cô trong vòng tay và hôn lên má cô. Ai chụp bức hình này nhỉ ? Milly không tài nào nhớ nổi. Cô đặt lại khung ảnh lên bàn, quay lại và giật mình khi thấy Agatha ở ngưỡng cửa đang nhìn cô.

- Cô không vào à?
- Cô chờ cháu mời.
- Cô theo cháu, cháu lấy nước uống cho cô.

Agatha nghe theo.

- Cô ngồi được chứ? Agatha vừa hỏi vừa kéo một chiếc ghế gần bàn.
- Cô ngồi đi, mặt cô thật không ổn chút nào.

Milly mở tủ lấy ra một chiếc cốc và mở vòi nước phía trên chậu rửa. Nước chảy ra từ vòi có màu đất.

- Phải chờ một lúc, cô nói, cháu không muốn đầu độc cô.
- Cô chẳng vội gì, Agatha trả lời với giọng vô hồn.
- Chờ cháu nhé, Milly nói và mở một tủ khác, chắc chắn là hộp đường vẫn còn đầy. Đường không hỏng đâu nhỉ ?
- Không, cô nghĩ là không hỏng được.

Milly với lấy chiếc hộp sắt trên giá và đưa cho Agatha.

- Cẩn một viên đường, nó sẽ làm cô thấy dễ chịu hơn nhiều. Bà cháu luôn nói rằng đây là giải pháp tốt nhất chống lại những cơn mệt mỏi.
- Nếu bà cháu đã nói thế, Agatha thở dài và đưa một viên đường lên miệng.
- Cô có lý khi hơi ép cháu một chút. Ban đầu cháu sợ, nhưng bây giờ, cháu rất vui khi ở nhà mình, cháu không nghĩ sẽ cảm thấy như vậy sau bao nhiêu năm không trở lại. Cháu cứ nghĩ cuộc đời cháu bây giờ là ở Philadelphia, vậy mà ở đây cháu mới thực sự cảm nhận là nhà của mình.
- Nơi này giống với cháu, Agatha nói.
- Cô thấy giải pháp của cháu hiệu quả chưa, cô hồng hào trở lại rồi đấy.
- Cháu rời nơi đây ra đi lúc nào ?
- Một thời gian ngắn sau khi bà mất, cháu được học bổng và lên đường với chiếc Oldsmobile.
- Căn nhà khóa cửa từ ngày mẹ cháu mất à?
- Cháu có về đây sau tai nạn. Mẹ cháu đi nhanh quá. Khi chôn cất mẹ xong, cháu phủ vải lên đồ gỗ, cháu tính sắp xếp lại đồ đạc của mẹ, nhưng cháu không thể. Cháu cứ ngồi gằn hết đêm bên bậu cửa phòng mẹ và nhìn giường mẹ ngủ, bàn làm việc, ghế của mẹ. Cháu như cảm nhận rõ sự hiện diện của mẹ, mẹ sẽ xuất hiện với áo ngủ và nhắc cháu phải lên giường. Thật điên rồ khi ta nói với người mình yêu thương biết bao điều vô nghĩa, và còn điên rồ hơn thế khi ta chẳng nói gì. Đêm đó, cháu không còn bí mật gì với mẹ. Cháu hy vọng mẹ vẫn còn ở đây một chút, và mẹ ở bên cạnh cháu thêm một đêm nữa. Cháu hai mươi lăm tuổi và khóc như một đứa bé. Cháu xin lỗi mẹ vì đã không thường xuyên hỏi thăm tin tức của mẹ, đã chọn sống xa mẹ đến vậy. Chỉ vì không thứ gì có thể mọc dưới bóng những cây lớn, và mẹ là một cây sồi, cháu cảm thấy nhu cầu đi xây dựng cuộc đời ở một nơi khác. Cháu luyện tiếc những năm tháng đã mất, những gì chưa nói ra và những khoảng im lặng. Mẹ qua đời vào cái tuổi cháu nghĩ không còn cần đến mẹ, nhưng cháu đã nhầm. Cháu luôn nhớ mẹ. Một lúc sau, cháu vào phòng tắm, và cháu cứ đứng như vậy khoảng một giờ để nhìn ngắm mọi đồ vật của mẹ, bàn chải đánh răng, lọ nước hoa và chiếc áo ngủ mẹ vẫn mặc. Những chi tiết vụn vặt cứ nhắc mãi rằng người mà bạn yêu quý không còn trên cõi đời này, rằng sẽ không còn những giây phút bên nhau, rằng mẹ của bạn đã ra đi mãi mãi và sẽ chẳng bao giờ còn được gặp lại mẹ nữa.
- Những người ta yêu quý không bao giờ chết nếu ta giữ mãi hình ảnh của họ. Cháu muốn đưa cô đi thăm phòng cháu chứ?
- Vì sao ?

- Vì cháu nên nhìn lại phòng của mình và có thể cháu không muốn trở lại đó một mình.

Milly nhìn Agatha và đứng lên.

Cả hai đi lên gác, khẽ bước trong hành lang nhỏ ngăn phòng của Milly với phòng của mẹ cô.

Cô đẩy cửa rồi bước vào. Sau một khoảnh lặng tĩnh tâm, Milly mỉm cười buồn bã.

- Chẳng còn như trước đây nữa, cô nói.

- Vì sao không như trước?

- Giờ đây, mẹ đi rồi, căn phòng này thực sự trống vắng.

Đêm cuối cùng của cháu ở đây, mẹ vẫn còn, và bây giờ thì không còn nữa. Có thể mẹ đã nghe thấy hết những gì cháu kể cho mẹ.

- Cô tin chắc là vậy, Agatha nói.

- Căn phòng này sẽ là của cháu nếu cháu ở lại Santa Fe. Trước đây, nó là của bà.

- Bà chuyên đi đâu?

- Vào viện dưỡng lão, mẹ nói sau khi mất một người con gái bà không thể tiếp tục sống ở đây được nữa. Lúc đó mẹ đã có mang cháu.

Agatha xin phép được ngồi xuống bàn làm việc của mẹ Milly. Milly chỉ ghé cho bà và đi về phía bồn tắm.

- Cô cứ nghỉ đi, cháu đi lấy vài thứ.

- Cháu cứ thoải mái, cô ở đây thôi.

Milly vừa ra khỏi phòng, Agatha liền nhẹ nhàng mở ngăn kéo và lùa tay vào trong.

Không thấy thứ bà muốn tìm, bà đến xem xét các ngăn kéo tủ com một ở giữa các cửa sổ. Tiếp đó bà mở tủ và dừng lại trước một mắc áo có treo chiếc quần bò cũ cùng chiếc sơ mi cổ rộng. Chị gái bà mặc trang phục này buổi tối ra đi cùng ba người bạn đặt bom trong một trụ sở cảnh sát đóng cửa vào ban đêm. Bà như thấy lại chị, xinh đẹp và đầy nhiệt huyết, quyết tâm ra đi, làm điều chị ấy cho là đúng, bởi hôm trước, những cảnh sát ở trụ sở này đã lạnh lùng đánh ba sinh viên da đen trong khi họ đang say giấc.

Bà kéo chiếc áo lại gần và hít hà trước khi khép tủ lại. Bà nhìn khắp phòng, kiểm tra mọi thứ trong ngăn bàn đầu giường, và lại mở một lần nữa ngăn kéo bàn làm việc, lần tìm một ngăn kéo bí mật nào đó.

- Cô làm gì vậy?

Giọng nói của Milly khiến bà giật nảy mình.

- Không có gì, cô hơi tò mò chút, cô thử hình dung ra mẹ cháu, cô cố tìm ra một tấm hình.

- Xin cô đừng làm như vậy. cháu không muốn ai đó lục lọi đồ của mẹ. Trừ một tấm hình ở dưới nhà, mọi tấm hình đều được cất trong các thùng ở dưới kho. Cháu đã tìm được thứ cháu cần, Milly nói và chìa ra một lọ nước hoa cùng chiếc lược chải đầu trong tay. Bây giờ chúng ta nên đi thôi.

- Cháu không muốn đưa cô xuống kho à, có thể có những thứ đồ cũ mà cháu sẽ vui khi tìm lại được ?

- Không, Milly cương quyết trả lời. Đến lúc phải đi rồi.

Họ cùng xuống dưới nhà và Agatha dừng lại trước khung ảnh mà Milly đặt trên bàn phòng khách.

- Thật cảm động, Agatha nói.

- Tấm hình chụp cảnh sinh nhật mười hai tuổi của cháu.

- Bà ngoại chụp phải không?

- Không, hôm đó bà không tới. Bây giờ cháu nhớ rồi, một người bạn cũ của mẹ chụp tấm hình này. Chú ấy tới gặp mẹ mỗi năm một lần. Họ có một người bạn chung ở đầu kia đất nước, hình như cô ấy bị bệnh và Max tới cho mẹ hay tin tức của cô ấy.

Agatha nuốt nước bọt rồi quay về phía cửa sổ để không gặp phải ánh mắt của Milly.

- Một người đàn ông rất rộng rãi, cô nói tiếp, chú ấy luôn đến với rất nhiều quà. Nhờ chú ấy mà cháu có được học bổng ở Philadelphia, chú ấy sống ở đó, một người khá quyền lực. Cháu đã tới ăn trưa hai ba lần ở nhà chú ấy khi còn là sinh viên, chú ấy giờ là luật sư, cháu hy vọng được thực tập tại doanh nghiệp của chú ấy, nhưng bạn gái chú ấy không thích cháu và để cháu thấy rõ điều đó, vậy nên mọi chuyện chỉ dừng lại ở đó.

- Đi thôi, Agatha vừa nói vừa mở cửa ra vào.

* * *

Đặc vụ Maloney cầu nhậu với người đồng nghiệp đang chuyện trò qua điện thoại. Không ai sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của anh. Văn phòng Albuquerque thiếu người trầm trọng và toàn bộ nhân viên bị huy động cho một vụ việc. Đám buôn bán thuốc phiện tới từ Mexico. Một vụ với họ quan trọng hơn việc bắt một kẻ vượt ngục. Maloney đã cố gắng phản đối, nhắc lại rằng người phụ nữ đang trốn trại nằm trong danh sách những kẻ rất nguy hiểm và có thể bà ta đang giữ một con tin bên mình, anh bạn đồng nghiệp trả lời bà ta có thể nguy hiểm cách đây ba mươi năm nhưng thời thế đã đổi thay. Chừng nào việc bắt cóc con tin chưa được khẳng định, và chưa hề có thông tin đó trong hồ sơ anh ta đang xem trên màn hình, anh ta không thể hy sinh một vụ việc đã được chuẩn bị từ nhiều tháng nay. Một nhóm cảnh sát có thể được huy động vào cuối ngày. Maloney giận điên lên, bỏ máy rồi nhanh chóng liên lạc với văn phòng ở Denver và nhận được hồi âm cho yêu cầu của mình nhanh hơn. Hai cảnh sát có thể có mặt trong vòng năm giờ tới và sẽ liên lạc lại với anh ngay khi đến Santa Fe.

* * *

Tom thanh toán tiền khách sạn ở quầy lễ tân rồi lên xe. Ông xem lại bản đồ thành phố và đến tòa thị chính.

Fernando Montesoa, người trực quầy thông tin, không hề quan tâm đến việc ông là cảnh sát tư pháp liên bang hay không. Trước đây, thường có hai nhân viên ở quầy đón tiếp, nhưng với việc cắt giảm ngân sách, người đồng nghiệp về hưu đã không được thay thế. Tất cả, theo anh ta, là lỗi của các ngân hàng; chỉ có điều các ông chủ nhà băng, họ lại chẳng thiếu gì và đặc biệt không thiếu nhân viên phục vụ họ, cho dù để phục vụ một tách cà phê, hay đi lấy com lê tại nơi giặt là hoặc gõ báo cáo các buổi họp nơi họ thống nhất những cách thức mới để vắt kiệt tiền của quốc gia và nhét hết vào túi họ. Chưa nói đến những căn nhà bị họ bắt thế chấp ở khắp nơi của những người nghèo không có khả năng thanh toán nợ nần. Vị trí của Fernando Montesoa giúp anh ta biết rõ những chuyện đó. Nếu Tom phải chịu khó kiên nhẫn và xếp hàng như tất cả mọi người thì không phải lỗi của anh ta.

Tom thử nhiều lần ngắt lời kẻ hùng biện kia mà không ăn thua, Fernando Montesoa tiếp tục trút sự chán chường lên người đầu tiên đại diện cho trật tự xã hội xuất hiện trước mặt anh ta và nhất là khi anh ta chẳng có gì phải e dè.

Một phụ nữ đang kiên trì chờ đợi trong hàng người với hai đứa trẻ bèn thở dài ầm ĩ rồi chỉ cho Tom phòng tư pháp ở trên tầng. Tom cảm ơn chị ta và đi qua trước mặt người nhân viên, không quên ném ánh mắt tối sầm về phía anh ta.

- Nếu ông chỉ muốn biết có vậy, phải nói ngay chứ, Montesoa nhún vai trả lời.

Chính Tom đã làm như vậy, và với giọng đủ rõ để một người phụ nữ nghe thấy rồi chỉ đường cho ông.

Phòng chờ của văn phòng tư pháp cũng chẳng hơn gì. Mười người đang ngồi chờ. Nhưng lần này, Tom đặt phù hiệu cảnh sát xuống quầy và không chút lịch sự đề nghị được sử dụng một máy tính để ông có thể tìm thông tin trong cơ sở dữ liệu của thành phố.

* * *

Nhà hàng phục vụ món tacos ngon nhất thế giới có vẻ bề ngoài của một quán ăn ven đường. Chừng hai chục chiếc bàn bằng phoóc mi ca ở trong phòng ăn có kiểu trang trí duy nhất là mấy tấm nẹp gỗ đóng đinh vào tường cùng bóng đèn tuýp trên trần nhà.

Sau quầy lát gạch, ba đầu bếp Mexico, trán đầm mồ hôi, tung những chảo bánh ngô trên bếp lửa rực hồng như thoát ra từ địa ngục. Hai người khác bắt lấy những chiếc bánh bay, phết lên nào là ớt chuông, cà chua, hành tây, những lát thịt, pho mát nóng chảy rồi tưới đậm tương ớt Tabasco.

Tất cả các ghé đều có người với khoảng một chục khách hàng đứng chờ trước cửa, nhưng khi Milly vừa bước tới, người cao lớn nhất trong ba đầu bếp

liền mở rộng vòng tay và đến hôn chào cô.

- Một vị khách đã trở lại, ông vừa nói vừa ôm chặt cô vào lòng. Cháu bỏ mọi người ra đi đã bao lâu rồi?
- César, giới thiệu với chú một người bạn của cháu, Milly trả lời.

César cúi gập như kiểu quý tộc. Ông hôn tay Agatha rồi mời họ vào chiếc bàn có hai khách hàng đứng chờ đang gấp ghế ngồi xuống; chắc chắn là khách quen từng biết đến tính khí của ông chủ, vì chẳng một ai lên tiếng. César trở lại bếp mà không cần Milly phải gọi bất kỳ thứ gì.

- Cháu nghiêm túc đấy chứ? Agatha vừa nhìn đĩa vừa hỏi.
- Cô thử đi trước khi kêu ca.

Agatha cẩn thận cắn miếng tacos và thừa nhận đã ngạc nhiên một cách dễ chịu.

- Đừng ăn nhanh quá, chú ấy sẽ còn mang ra tiếp và chỉ cần để lại một mẫu nhỏ thôi là chú ấy sẽ không hài lòng chút nào đâu đấy.

Agatha quan sát hai khách hàng ngồi ở bàn đối diện cô.

- Cô nhìn gì thế? Milly hỏi.
- Một cặp, phía sau cháu. Họ rất lạ.
- Họ có gì lạ? cô quay lại hỏi.
- Mỗi người cắm cúi vào điện thoại của mình, gõ hết tốc lực mà không hề chuyện trò với nhau.
- Chắc họ đang gửi tin nhắn cho bạn bè, hoặc đăng những lời bình phẩm về nhà hàng.
- Sao cơ?

Milly lấy điện thoại chỉ cho Agatha.

- Với điện thoại, ta có thể kết nối với cả thế giới, đăng ảnh bản thân, ảnh những nơi ta đặt chân tới, kể những gì ta đang làm, chia sẻ mọi khoảnh khắc của mình với mọi người.
- Khi nói về cuộc sống riêng tư, từ “riêng tư” không còn tồn tại nữa ư?
- Không nên nhìn sự việc ở góc độ đó, Milly phản đối. Mạng xã hội là phương thuốc kỳ diệu chống lại cô đơn.
- Cháu có lý, chỉ cần nhìn hai kẻ kỳ quặc đang ăn trưa kia thì biết. Nếu cô hiểu đúng ý, chúng ta xích lại gần những người ở xa và xa những người ở ngay bên cạnh. Thật tuyệt khi chia sẻ bữa ăn với một chiếc điện thoại. Nếu cô nghĩ đến điều đó lúc ở trong tù, chắc cô sẽ thường xuyên ăn tối với cái bàn chải đánh răng, cô lúc nào cũng thấy cô đơn, thật ngu ngốc!
- Cô cố tình không hiểu. Thể hiện trải nghiệm bản thân, chia sẻ quan điểm, đó là tự do ngôn luận trong mọi khía cạnh.
- Và chính phủ không thể đọc những gì người ta viết hay tiết lộ về bản thân từ mấy cái máy nhỏ này ư? Cô đồ rằng những điều này được bảo vệ tuyệt đối. Mọi người bị diên hết cả rồi!

- Không còn như thời của cô nữa đâu, Milly thì thầm.
- Thế ư? Thế giới không còn chiến tranh, tham nhũng đã biến mất, không còn người vô tội trong tù, không có nhiều người da màu trong tù hơn người da trắng, không một nhà chính trị hay một chính phủ nào lạm quyền, bất công xã hội đã là quá khứ, báo chí trở nên thực sự độc lập, các quyền tự do không ngừng tăng lên và các thủ lĩnh phe đối lập sống trong yên ổn ư? Vậy thì, hiển nhiên, trong những điều kiện như vậy, thì sao ta lại không phơi bày cuộc sống của mình ở nơi công cộng cơ chứ!
- Vì sao cô luôn nhìn thấy khía cạnh xấu của mọi vấn đề? Khi chúng ta chia tay, chúng ta có thể thoải mái liên lạc và thậm chí nhìn thấy nhau nhờ chiếc điện thoại.
- Và không ai có thể biết chúng ta đang ở đâu?
Đuối lý, Milly nhún vai. Điện thoại của cô rung lên. Cô nhìn màn hình và đứng dậy.
- Cháu sẽ quay lại, cô nói.
Milly vội vã rời quán và trả lời cuộc gọi ngay khi ra vỉa hè.

* * *

- Jo à?
- Trời ơi, Milly, anh gọi cho em liên tục, và lần nào cũng rơi vào hộp thư thoại.
- Em lái xe trong vùng núi, không có mạng mà, giọng anh lạ quá, có gì không ổn ư?
- Em nói cái gì không ổn à! Anh đang ngồi trên bãi cỏ khu học xá với Betty...
- Với ai cơ?
- Betty Cornell, chắc em phải thấy điên rồ lắm, nhưng thế đấy, sau bao nhiêu năm hai ta gặp nhau ở rạp chiếu phim. Anh hơi phản bội em một chút xíu, nhưng không được bỏ anh đấy nhé, cô bạn yêu quý. Họ lại chiếu *Bird* và bây giờ nay anh vẫn mơ được xem trên màn ảnh rộng, anh không muốn lỡ buổi chiếu vì bất kỳ lý do nào. Forest Whitaker thật quá tuyệt vời khi vào vai Charlie Parker. Betty cũng ở trong rạp hôm đó, bọn anh ngã vào vòng tay nhau sau buổi chiếu. Cô ấy thay đổi rất nhiều, em biết không, chẳng còn níu nỉ eo, bây giờ là, nói thế nào nhỉ... một người phụ nữ, anh tin là đúng thế đấy. Cô ấy học nhạc, bọn anh hẹn uống cà phê với nhau và hôm qua bọn anh đã thực hiện kế hoạch đó.
- Jo, anh vào thẳng chủ đề đi, có gì liên quan đến em nhỉ ?
Jo lặng im và Milly tự trách bản thân vì đã quá nóng nảy.
- Em xin lỗi, đêm vừa rồi em ngủ ít quá nên rất mệt mỏi và nóng tính, anh cứ nói tiếp đi, em không muốn ngắt lời anh.
- Lời xin lỗi được chấp nhận, em đừng lo. Anh đang nói gì ấy nhỉ ?
- Về Betty Cornell đang tán tỉnh anh trên thảm cỏ của khu học xá.

- Đúng rồi, bọn anh đang chuyện trò...
- Cô ấy mặc thế nào ?
- Một chiếc váy đồ hở cổ xinh xắn kèm áo khoác nhẹ màu trắng, trời hơi lạnh mà, và giày búp bê, sao thế em?
- Chẳng sao cả.
- Hai người đàn ông mặc đồ đen tiến lại gần bọn anh, họ hỏi anh có phải là Jonathan Malone không rồi rút phù hiệu cảnh sát ra. Là cảnh sát liên bang! Họ đặt cho anh một loạt câu hỏi về chủ nhân một chiếc Oldsmobile và hỏi anh có biết em không. Em đừng lo, anh đóng kịch còn hay hơn lần gã cảnh sát điện thoại cho anh hôm trước. Anh nói chúng ta từng chuyện trò một chút về cái xe của em, rằng em chở anh đi một vòng, nhưng anh không biết em lắm và từ đó không gặp lại em.
- Họ tin anh chứ?
- Em coi anh là ai chứ? Anh thậm chí còn không nhú mảy khi họ đưa ra tấm hình.
- Họ có hình của em à?
- Đúng, nhiều hình. Những tấm hình từ camera của trạm xăng, được phóng to nên hơi mờ, nhưng nhìn rõ là em.
- Betty có nhận ra em không?
- Có, nhưng cô ấy là người tốt, cô ấy cũng không nói gì hết, ít nhất là không nói gì với cảnh sát liên bang. Sau khi họ rời đi, cô ấy có hỏi vì sao anh nói dối và anh có còn gặp em hay không.
- Anh trả lời sao?
- Không gì cả, rằng anh không muốn nói chuyện đó, anh nói chuyện khác và cô ấy không cố ép.
- Những cảnh sát liên bang ấy làm gì sau đó ?
- Họ đi đi lại lại trong khu học xá, anh đã định bám theo họ, nhưng lại không muốn khiến Betty lo lắng. Có chuyện gì vậy Milly ? Anh không thích chuyện này chút nào; nếu em gặp vấn đề gì thì anh luôn ở đây, anh rất buồn vì em chẳng nói gì với anh. Em biết có thể trông cậy vào anh trong mọi trường hợp mà, cho anh biết em đang ở đâu rồi anh tới đón em ngay.
- Đừng lo, Jo, không phải em có vấn đề đâu, mà là người đồng hành cùng em, một câu chuyện dài, em sẽ kể hết cho anh ngay khi trở về nhà.
- Bao giờ? Bao giờ em trở về? Anh lo lắm.
- Nếu em còn chưa về, anh cứ việc đưa Betty đi xem phim, em tin chắc cô ấy chỉ chờ có thế. Đừng lo cho em, em sẽ liên lạc ngay khi về tới Philadelphia.
- Milly, không phải như em nghĩ đâu, Jo thở dài.

Nhưng Milly đã bỏ máy.

Khi điện thoại đổ chuông một vài giây sau đó, cô ngáp ngừng trước khi quyết định nghe máy.

- Em xin lỗi, cô nói, em nghĩ bị mất sóng.

- Không, anh không nghĩ vậy, Frank trả lời. Và dù sao thì cũng không phải với anh.
 - Em đang định gọi anh, Milly trả lời, đỏ mặt tía tai. Giọng Frank trở nên khó chịu và dường như đang trong tâm trạng không tốt.
 - Em đang ở đâu thế Milly?
 - Em đã nói rồi, trên đường về nhà em.
 - Anh nghĩ rằng nhà em chính là nơi chúng ta ngủ với nhau.
 - Em không muốn nói như vậy, em định nói...
 - Em có thể đừng nói dối nữa được không, cách cư xử đó khiến anh bị tổn thương. Có hai người đàn ông tới văn phòng gặp anh để hỏi về em.
- Milly, run rẩy, quay về phía Agatha đang nhìn cô qua cửa kính.
- Là cảnh sát liên bang à?
 - Làm sao em biết ? Họ nghi em đang đi cùng một kẻ vượt ngục và đặt nhiều câu hỏi về em.
 - Họ hỏi anh những gì ?
 - Anh muốn được nghe “Kẻ vượt ngục nào?” hay “Anh nói gì thế?” hơn đấy. Em đang đi với ai vậy?
 - Đừng nói với em bằng cái giọng đó, Frank, em không còn là đứa trẻ và được tự do làm điều em muốn. Em lại muốn anh lo lắng hơn là dạy bảo em như thế này đây.
 - Anh đã lo lắng từ khi em đi, và còn lo lắng hơn từ lúc nhân viên FBI tới đây.
 - Họ muốn biết gì vậy ? Milly nhắc lại với giọng cứng rắn hơn.
 - Họ sợ em đang bị bắt làm con tin và em không biết gì về người đang đi cùng em.
 - Họ có nói cho anh biết đó là ai không?
 - Có, một người có tên Agatha Greenberg vừa vượt ngục. Bây giờ em có thể cho anh biết em đã nói dối bao lâu rồi không, anh cứ nghĩ em không còn người thân nào chứ?

Câu hỏi của Frank không có câu trả lời vì Milly vừa gục xuống trước cửa kính nhà hàng. Khách qua đường chạy lại giúp cô, Agatha vội chạy ra ngay và ôm cô trong tay để giúp cô hồi tỉnh.

* * *

César chạy theo sau bà đề nghị gọi cấp cứu.

- Tôi nghĩ không cần đâu, Agatha nói, con bé mở mắt ra rồi.

Bằng động tác đầy triu mến, bà dùng chiếc khăn ẩm César mang tới chấm mồ hôi trên trán Milly.

- Cháu hồng hào trở lại rồi đấy, bà thở phào nhẹ nhàng nói. Đừng lo, cháu vừa bất tỉnh. Bên trong thì mát mà bên ngoài quá nóng. Không sao hết, cháu sẽ thử đứng lên khi nào cảm thấy khỏe trở lại.

Milly lắc đầu và gạt tay Agatha ra.

- Cháu ổn, cô nói.

César giúp cô đứng dậy rồi đỡ cô, giúp cô đi vài bước.

- Cháu xin lỗi, cô nói với ông.

- Không có gì đâu, nhưng cháu làm mọi người sợ quá. Cháu đang chờ một tin vui ư?

- Không, chỉ vì quá nóng thôi, và chắc cháu ăn hơi nhiều đồ chú nấu nữa.

- Vào bên trong thôi, cháu sẽ nghỉ ngơi trong phòng mát mẻ.

Agatha ở gần bên cô. Bà đưa tay về phía Milly nhưng Milly coi như không thấy và để César đưa vào trong phòng.

Họ ngồi một lúc lâu trong phòng, uống nước bạc hà mát ngọt mà César đảm bảo là thứ nước tăng lực tốt nhất. Một khi uống đủ nước, mọi việc sẽ ổn thỏa.

Cốc nước thần kỳ của César và không gian mát mẻ của căn phòng giúp khuôn mặt Milly hồng hào trở lại.

- Ổn rồi, Milly nói, chúng ta có thể lên đường.

- Cháu chắc chứ? Agatha hỏi.

Milly không trả lời, cô đứng dậy, hôn ông chủ quán, hứa với ông sẽ không chờ lâu đến như lần này để quay lại nhà hàng rồi đi ra.

Ngạc nhiên, Agatha cảm ơn César và đi theo Milly.

- Cháu nên gấp mui xe vào, bà nói lúc ngồi vào xe, mặt trời đang chói chang, cháu có thể sẽ bị say nắng.

- Cháu hoàn toàn không xiu vì nắng nóng.

- Cuộc điện thoại khiến cháu rơi vào trạng thái đó à?

- Vâng, Milly nói, khuôn mặt nhăn nhó.

- Cháu nói chuyện với ai vậy?

- Jo, anh ấy bị FBI tra hỏi về cháu, họ đang đuổi theo chúng ta.

- Không có gì đáng ngạc nhiên, điều phải tới đã tới, Agatha thở dài nói.

- Họ biết cháu là ai, thậm chí họ có cả hình của cháu. Thật là kỳ diệu khi cảnh sát chưa bắt ta vì chiếc xe của cháu thật dễ nhận diện.

- Cảnh sát liên bang sẽ không tặng cho cảnh sát địa phương cơ hội được bắt cô. Tù nhân họ kết án sẽ thuộc về họ, và chúng ta là con mồi tâm thường, với họ chỉ là vấn đề thời gian mà thôi.

Milly rút điện thoại ra khỏi túi rồi ném qua cửa kính xe trước ánh mắt sững sờ của Agatha.

- Chẳng việc gì phải tạo thuận lợi cho họ, cô lạnh lùng nói.

- Cô sẽ đưa cháu tiền mua một cái mới và cô sợ rằng chúng ta sẽ phải tìm một chiếc xe phổ thông hơn nếu muốn đi tới biên giới.

- Cuối cùng, cô lại thay đổi ý định à?

- San Francisco từ giờ theo cô là không thể tới được. Kệ thôi, cô sẽ đi ngắm đại dương từ bờ biển Mexico.

Milly đi về phía lối ra khỏi thành phố.

- Nhận được tin cảnh sát liên bang bám theo chúng ta mà cháu xiu đi vậy ư?

Milly yên lặng, mắt nhìn chăm chú ra đường, trốn ánh mắt của Agatha.

- Có gì không ổn ư? Jo nói điều gì khác với cháu sao ?

- Anh ấy đang đi chơi với Betty Cornell khi cảnh sát liên bang tới gặp.

- Cô Betty đó là ai vậy ?

- Một cô gái mà anh ấy yêu điên cuồng lúc học cấp hai. Mà cháu nói là một cô gái chứ dường như giờ đây đã là một phụ nữ rồi.

- Nếu cô ấy cùng tuổi cháu, thì ta không thể trách cô ấy điều đó được.

- Không, ta không thể. Một phụ nữ tuyệt vời, một người tốt, như Jo nói, Milly thêm vào.

- Cô hiểu.

- Không, cô không hiểu gì hết.

- Ngược lại. Nếu cháu nghĩ mình có tình cảm với Jo, đừng chờ đợi quá lâu trước khi thổ lộ với anh ấy. Cháu cũng vậy, đã đến lúc trở thành một người phụ nữ biết mình muốn gì rồi. Ta không thể dối lòng mãi được, cháu biết đấy.

- Còn dối mọi người là một điều được phép ư? Và tha hồ nói dối bao lâu ta muốn?

- Có thể. Điều đó phụ thuộc vào hoàn cảnh, có những lời nói dối cần thiết.

- Cô không lên xe của cháu vì cháu có mặt ở nơi không nên có mặt và vào lúc không nên tới đó.

- Chuyên đi của chúng ta nặng nề đến mức cháu phải dùng những từ ngữ đó ư?

- Đừng đùa với cháu nữa và đừng coi cháu là con ngốc nữa.

- Có chuyện gì vậy Milly?

- Cô mới là người phải trả lời. Vì sao chúng ta lại mang cùng một họ?

Agatha quan sát cô gái một hồi lâu trước khi trả lời:

- Vì mẹ cháu là chị của cô. Cô là dì của cháu, Milly.

Milly dùng cả hai chân ấn phanh. Bánh xe nghiền kèn kẹt và chiếc xe trượt trên lớp nhựa đường.

- Cô định nói điều đó với cháu trước khi tới San Francisco hay để cháu ra về một mình mà hoàn toàn không biết gì như khi cô lên xe của cháu? Milly vừa quay về phía Agatha vừa kêu lên.

- Cô đã muốn nói với cháu khi đến nhà cháu.

- Lại một lời nói dối, vì cô không hề nói gì với cháu hết.

- Bước chân vào căn nhà, cũng từng là nhà của cô, là khoảnh khắc khó khăn hơn cô nghĩ rất nhiều. Từ khi chúng ta rời khỏi nhà, cô vẫn chờ thời điểm phù hợp.

- Vì có một thời điểm phù hợp để thú nhận rằng cô đã nói dối cháu ngay từ đầu ư?

- Không, chỉ vì cô không biết phải đề cập đến chuyện này như thế nào.
- Rõ ràng là cô đã chờ cháu ở trạm xăng! Vì sao cô biết cháu sẽ tới đó ?
- Cô biết cuộc sống của cháu chính xác như một chiếc đồng hồ và một người bạn đã tìm hiểu điều đó giúp cô.
- Ngày càng hay hơn rồi đấy! Cháu có thể biết vì sao bạn cô lại theo dõi cháu chứ?
- Khi cô nói rằng lúc hai mươi tuổi cô từng lái một chiếc xe như thế này, thì đó chính là chiếc xe ta đang đi. Bà của cháu, người tặng nó cho cháu chính là mẹ của cô và cô đã từng ngồi trong chiếc xe này nhiều đến nỗi cháu có thể hiểu cảm xúc của cô khi ngồi lên xe ở Philadelphia. Mẹ cháu thích ngồi ghế sau hơn, để tóc bay trong gió, tóc cô thì lúc nào cũng ngắn.
- Vì sao bà lại nói với cháu là cô đã chết ?
- Có thể vì cô đã chết trong tim bà, và rằng bà là đồng phạm của một vụ việc mà không bao giờ bà chấp nhận, nhưng cũng không thể ngăn cản.
- Vụ việc gì ?
- Chỉ liên quan đến bà và cô. Cô chắc chắn có những điều cháu từng trải qua với mẹ để mà cháu sẽ giữ mãi cho riêng mình. Đến lúc ta qua thăm mộ mẹ cháu rồi, chúng ta không thể ở gần mộ mẹ cháu đến vậy mà không qua thăm. Nếu như cháu từng cảm thấy mẹ có mặt vào cái đêm cuối cùng trong phòng bà, cháu có thể hình dung mẹ cháu rất có thể đang chờ chúng ta, và không có gì làm mẹ cháu thanh thản hơn là chứng kiến dì cháu ta sum họp. Dù cho cháu có ghét hay yêu quý dì, vào thời điểm này, cả ba chúng ta, dì cháu mình và mẹ cháu đều thuộc về một gia đình.

Milly quan sát Agatha một lúc lâu rồi bất thần nổ máy.

* * *

Họ lên đường trong bầu không khí im lặng trước một thực tế mới mẻ mà Milly chấp nhận dần dần. Agatha không rời mắt khỏi Milly. Và đột nhiên, không cần Milly phải đề nghị, bà lên tiếng kể phần cuối cùng của cuộc đời tự do của bà trước đây theo cách của bà.

- Vera, Lucy, Max và một cô bạn đã quyết định đi trả thù cho ba sinh viên bị cảnh sát tiêu diệt ngay trên giường. Ba sinh viên trẻ ở độ tuổi bọn dì, những chiến binh tham gia ngay từ những ngày đầu, nhưng ngược lại với bọn dì, họ là người da màu. Cảnh sát đã phá cửa phòng họ và nhả hết băng đạn không một lời báo trước. Như thường lệ, với chúng đó là hành động tự vệ chính đáng, bịa đặt rằng các nạn nhân đã cầm súng bắn trước. Ngay hôm sau, người ta mời báo chí và công chúng đến địa điểm xảy ra vụ việc. Những vũng máu trên giường và vết đạn bắn lên tường khiến người ta không còn nghi ngờ gì về cách thức mọi chuyện đã diễn ra, ba sinh viên, trong đó người lớn tuổi nhất còn chưa tròn hai mươi lăm tuổi, bị sát hại trong khi ngủ, nhưng tác giả của vụ ám sát này, do cảnh sát liên bang huy động,

không bao giờ bị khởi tố. Vậy là trong đêm sau vụ việc, một nhóm liên cường trả thù đã đặt bom phá hủy trụ sở cảnh sát của những kẻ bắn chết các sinh viên. Quả bom nhằm vào khu vực thường đóng cửa ngay khi đêm xuống. Không có nguy cơ gây chết người. Và để đảm bảo điều đó, người ta đã gọi điện báo trước, như mọi lần, để các nhà chức trách biết tin trước giờ nổ bom. Tuy nhiên, vài tháng sau, người ta tìm thấy một xác chết khi giải tỏa khu nhà. Có thể là xác của một nạn nhân bị cảnh sát đánh đến chết đang nằm đó chờ được vớt xuống dòng Hudson. Và đó là lý do vì sao dì phải dành ba mươi năm cuộc đời mình sau chấn song sắt nhà tù.

- Dì nói Vera, Lucy, Max và một cô bạn, vậy dì không có mặt ở đó à?
- Không.
- Vậy tại sao dì phải ngồi tù?
- Vì dì có tham gia chuẩn bị vụ việc và dì là người duy nhất bị bắt.
- Những người khác không bị tố cáo ư?
- Không, và thật may mắn làm sao! Nếu không họ cũng phải ngồi tù như dì và cũng chẳng vì vậy mà dì được ra tù sớm hơn đâu.
- Mẹ cháu có tham gia không?
- Không, Agatha nói dối, mẹ cháu luôn phản đối mọi hành động bạo lực.
- Dì không nói như vậy khi lúc trước dì nói về chị gái mình.
- Vậy thì hãy nghe những gì dì nói lúc này, và nếu như dì để cháu tưởng tượng điều gì tương tự như vậy, có nghĩa là dì đã phóng đại quá rồi.
- Kể cho cháu nghe về mẹ nữa đi. Mẹ không bao giờ muốn kể cho cháu nghe về tuổi trẻ của mình.
- Dì đã kể cho cháu những điều chính yếu rồi đó. Mẹ cháu và dì luôn bên nhau, mẹ cháu là thần tượng của dì, có thể là hơi quá. Dì muốn giống chị gái mình, luôn thoải mái như chị ấy, có sức mạnh và sự quyết tâm của chị ấy. Mẹ cháu là người phụ nữ trẻ nhiệt huyết, phản kháng chống chiến tranh, đàn áp và phân biệt chủng tộc của chính phủ, một kiểu nô lệ trá hình. Mẹ cháu không chấp nhận sự bất công và thói đạo đức giả, chị ấy căm ghét tham nhũng bao trùm mọi cấp bậc từ những lãnh đạo cao nhất của quốc gia đến cảnh sát trên đường phố. Thế giới chính khách chỉ là tham nhũng và bạo lực. Chính phủ Nixon phạm tội thảm sát dân thường, hàng triệu phụ nữ và trẻ em bị giết để vỗ béo những ông trùm các ngành công nghiệp vũ khí. Cái giá phải trả cho việc sản xuất một quả bom có thể xây được bao nhiêu phòng bệnh, bao nhiêu trường học đổi lấy một chiếc xe tăng hay một chiếc trực thăng, bao nhiêu nhà ở xã hội để đổi lấy một chương trình nghiên cứu quân sự? Những tội ác quá nghiêm trọng khiến người ta không thể không muốn thay đổi thế giới. Bọn dì bị gọi bằng đủ thứ tên, bọn đồ, bọn khủng bố, bọn ngây thơ hay bọn hoang tưởng. Bọn dì không thay đổi thế giới, nhưng ngày nay, tổng thống của quốc gia hùng mạnh nhất thế giới là một người da màu và dì chắc chắn rằng mẹ cháu đã khóc không ít vào ngày ông ấy tuyên thệ nhậm chức, vì khi mẹ và dì ở tuổi cháu, đó là một điều không thể tưởng

tượng được.

- Cháu đã rất muốn mẹ kể cho cháu những chuyện này, cháu đã rất muốn được mang theo câu chuyện của mẹ dưới trang phục học trò, cháu đã có thể cảm thấy mạnh mẽ hơn và ít phàn nàn hơn về số phận của mình. Cháu đã muốn nói với mẹ trước khi mẹ ra đi rằng cháu tự hào được là con gái của mẹ, và thú nhận với mẹ rằng nếu ở vào vị trí của mẹ, có lẽ cháu đã không đủ can đảm để làm những gì mẹ đã làm.

- Điều duy nhất cháu phải nhớ đó là bà ấy, chính là mẹ cháu, và mẹ yêu cháu.

Ra khỏi thành phố, cảnh hoang vắng lại chiếm lĩnh. Agatha ngẩng đầu, sau một vài căn nhà đây đó, thiên nhiên hòa mình vào bầu trời.

Phía xa xa hiện lên những hàng rào sắt bao quanh một nghĩa trang lớn. Chiếc Oldsmobile vượt qua hàng rào rồi chạy chậm rãi.

Ở cái nơi yên bình này, đất đai khô cằn nhường chỗ cho thảm cỏ xanh mượt với những tấm bia mộ ẩn dưới bóng cây cù tùng khổng lồ.

Cái nóng bay lơ lửng trên những lối đi rải nhựa, chỉ có tiếng dế mèn đây lui phần nào sự tĩnh lặng nơi đây.

Milly đỗ xe dọc theo một vỉa hè rồi ra hiệu cho Agatha đi theo cô.

Họ leo lên một quả đồi, đi qua nhiều hàng mộ. Gần lên tới đỉnh, Milly dừng lại trước một tấm bia trắng với dòng chữ "HANNA GREENBERG".

Agatha lướt ngón tay trên những chữ cái khắc trên bia mộ. Bà quỳ gối vuốt ve thảm cỏ che kín mộ chị gái.

Nhìn bà trầm ngâm tưởng nhớ chị mình, Milly muốn được đặt tay lên vai bà. Nỗi giận dữ vì những lời dối trá tan biến ngay khi đặt chân tới nơi này. Người phụ nữ này là tất cả những gì còn lại của gia đình cô, và nỗi cô đơn chưa bao giờ từ bỏ cô đã biến mất kể từ khi cô và Agatha sum họp.

- Mẹ cháu có nhiều điểm không tốt, Agatha nói. Chị ấy đôi khi ích kỷ, luôn bướng bỉnh, tự do quá trớn, nhưng lại thật vô cùng dũng cảm. Chị ấy có thể chiến đấu với cả bầu trời nếu như không thích màu của nền trời, và dì ngưỡng mộ chị vì điều đó. Tất cả những gì mẹ đã làm trong cuộc đời, dù tốt hay xấu, đều vì tình yêu dành cho cháu, để cháu có thể sống trong một thế giới tốt đẹp hơn thế giới mẹ đã sống, để cháu không phải sợ hãi sự điên rồ của con người, bạo lực và đàn áp, để cháu có thể có một cuộc sống của người phụ nữ tự do quyết định tương lai mình, như mọi người đàn ông. Chính vì cháu mà mẹ cháu đã chiến đấu hết mình. Nhưng đôi khi, lòng quả cảm nhảy cóc một thế hệ... Và, nhân danh mẹ cháu, dì xin cháu, đừng hài lòng với một cuộc sống bình lặng. Hãy chiến đấu vì một lý tưởng, cho dù có là trận chiến của Don Quichotte thì vẫn là một cuộc sống có ý nghĩa. Nếu cháu gặp một người đang khổ sở, đừng thờ ơ, nếu cháu gặp một người đang đói, cháu sẽ có phận sự phải đặt dầu chấm hết cho sự khổ sở đó, nếu cháu thấy một người bị đối xử tàn tệ vì màu da của anh ta khác của cháu, hãy trở thành con tặc kè hoa, còn với những người nói với cháu chỉ có Chúa trời của người da trắng, hãy nhắc cho họ nhớ rằng chính Chúa trời tạo ra thế giới này với đủ màu sắc

và biết bao vẻ đa dạng. Hãy luôn giữ gìn lòng tự trọng của cháu cũng như của mọi người. Sự bất công và cái ác lan tràn ngay khi những người tốt quay lưng. Điều xấu xa nhất là giả vờ và chấp nhận sự thấp hèn.

Lúc đứng dậy, Agatha thoáng thấy bóng một người đàn ông đang tựa vào một thân cây. Bà nhận ra ông ngay lập tức và tìm bà, dù đã khuây khỏa, vẫn đập cuồn loạn như thuở đôi mươi. Trong khi ông đang quan sát bà, bà nghiêng đầu theo một cách đặc biệt. Vào cái thời họ trốn chui trốn lủi, đây là cách ra hiệu cho đồng đội không tiến lại gần, chờ được tới gặp. Người đàn ông nhận ra tín hiệu và không nhúc nhích.

- Lại đây, Agatha nói, dì cần ngồi nghỉ một chút.

Bà kéo tay Milly đi xuống dưới chân đồi.

Trở lại trong xe, Agatha hạ kính và mở hộp đựng găng.

- Dì tìm gì thế?

- Thuốc lá của Jo, dì muốn hút một điếu.

Milly lựa tay vào hộc cửa xe, lấy ra bao thuốc rồi bật lửa.

Agatha hít một hơi dài trước khi tiếp lời.

- Lúc này cháu hỏi vì sao dì chờ cháu tại trạm xăng. Cuộc sống của dì dừng lại vào cái ngày cháu ra đời, dẫu vậy cuộc đời dì phải tiếp tục với cháu. Năm tháng trôi đi, cuối cùng dì cũng chấp nhận, sau những bức tường nhà tù, rằng dì sẽ không bao giờ có con; rất đau khổ đối với một người phụ nữ khi phải từ bỏ thiên chức làm mẹ. Hằng đêm dì tự hỏi vì sao cuộc đời mình lại bị đánh cắp. Lý do duy nhất cho dì sức mạnh tiếp tục đó là biết rằng mình có một đứa cháu, rằng mình cũng đã chiến đấu vì nó. Nếu dì vượt ngục và nếu như dì không nói gì với cháu suốt chuyến đi này, đó là vì dì không muốn nói đến một lời hứa mà dì tự nhủ với bản thân trước khi chắc chắn có thể thực hiện được nó.

- Lời hứa gì ?

- Giúp cháu biến giấc mơ lớn nhất thành hiện thực. Dì sẽ trở lại chào chị của mình, và dì muốn được đi một mình, dì **có** những chuyện cần nói với chị ấy. Cháu hãy hứa là sẽ chờ dì ở đây, sẽ không lâu đâu.

Milly nhìn Agatha.

- Cháu sẽ sớm hiểu ra. Còn một điều cuối cùng dì cần nói với cháu, có thể là điều quan trọng nhất trong mọi điều. Nếu cháu yêu ai đó, hãy nói với anh ta, ngay cả nếu cháu có sợ hãi, ngay cả nếu sau đó thế giới có sụp đổ. Câu chuyện về Betty, dì tin chắc Jo muốn làm cháu ghen thôi và dì tin là đã có tác dụng, phải không?

Sau những lời này, Agatha ra khỏi xe rồi bỏ đi.

Lên đến đỉnh đồi, bà muốn quay trở xuống nhưng bà không làm như vậy. Bóng bà nhanh chóng biến mất sau rừng bạch dương.

Nhìn thấy bà một mình bước lại gần, người đàn ông ra khỏi bóng râm và tiến lại phía bà.

- Vì sao em tới tận đây thay vì đi thẳng ra biên giới ? Tom hỏi.

- Bởi vì em chờ anh ở đây, Agatha trả lời. Em đâu có để lại câu chuyện đời em dưới đệm cho đám gác ngục, may ra thì cuốn sổ đến được tay anh, và em đã thử.

Họ nhìn nhau một lúc trong im lặng. Mỗi người đều tìm kiếm từ ngữ để nói cho phù hợp với hoàn cảnh.

- Lẽ ra em nên ra khỏi biên giới, anh đã để cho em thời gian.

- Khi bọn em vượt khỏi tay anh có phút chốc ở nhà Raoul ư?

- Khi anh để em đi khỏi sau cuộc hẹn với Vera. Anh ở trong xe ngay đối diện quán cà phê.

- Anh thấy sao khi gặp lại bạn bè ?

- Anh cảm thấy rất nhiều điều khi gặp lại em, hơn anh vẫn hình dung rất nhiều.

Agatha quay người về phía mộ chị gái.

- Vậy tại sao anh lại phản bội em hai lần?

- Anh chưa bao giờ phản bội em. Anh làm việc cho chính phủ và làm bổn phận của mình, chỉ có điều, anh yêu em ngay từ cái ngày ta đi cùng nhau trên thuyền phà ở Mississippi. Em cũng nhận ra điều đó, và anh không thể sống trong dối trá. Chị em và anh chỉ là câu chuyện tình một đêm mà thôi, anh chưa bao giờ có tình cảm với cô ấy, cô ấy biết rõ điều đó và chẳng hề quan tâm. Vào giường với cô ấy là cái cách vô duyên nhất, xấu xa nhất mà anh thấy để chia rẽ chúng ta. Em vẫn sẽ yêu anh nếu lúc đó anh cho em biết anh là ai chứ?

- Đó là điều chúng ta sẽ không bao giờ biết được, Agatha trả lời.

- Nếu em không ngăn cấm, anh hẳn sẽ tiếp tục tới thăm em trong tù, và sẽ là như vậy cho tới ngày em mãn hạn.

- Không, tới ngày anh gặp một người phụ nữ khác, một người tự do yêu anh. Và anh sẽ tới nơi thăm thân trong tù để kể em nghe về cuộc sống mà em có thể có nếu ở vào vị trí cô ấy. Điều đó làm em không thể chịu đựng nổi.

- Điều đó chưa bao giờ xảy ra.

- Thật ư?

- Những năm tháng qua, anh đồng hành với người bạn duy nhất là luật pháp. Sau khi em vào tù một thời gian ngắn, anh không còn là nhân viên FBI, anh không còn tin vào những gì người ta yêu cầu anh làm. Anh trở thành cảnh sát tư pháp liên bang và đến giờ vẫn vậy.

- Lẽ ra anh nên chọn công việc này sớm hơn, chúng ta đã có thể tiết kiệm được thời gian.

Cả hai lại yên lặng trong khi người này chịu đựng ánh mắt của người kia.

- Còn bây giờ, ta làm gì đây? Agatha hỏi.

- Anh sẽ đưa em trở lại trại giam, nếu em muốn, anh sẽ tới đón em vào ngày em mãn hạn.

- Không đơn giản vậy đâu, Agatha nói.

- Anh cũng nghĩ vậy, anh có một chút cơ may, và anh đã thử.

- Em không nói về em. Cái đêm anh ngủ với chị em đã kéo dài hơn anh tưởng nhiều.
 - Anh thử là không.
 - Nó kéo dài đã hơn ba mươi năm và vẫn tiếp tục.
 - Em nói gì vậy?
 - Chị ấy có thai với anh. Vì chị ấy mang trong mình đứa con của anh mà em quyết tâm vào tù thay chị ấy.
- Agatha quan sát Tom. Ông nhìn bà, nhợt nhạt, miệng run rẩy và mắt nhòa đi. Nếu Agatha từng tự hỏi rằng ông có biết điều này hay không suốt những năm qua, thì giờ đây bà đã có câu trả lời, và khoảng khắc này với bà là sự giải thoát còn lớn hơn cả thoát khỏi nhà tù.
- Em biết, bà nói, thật quá đáng tiếc và quá tàn khốc, nhưng chị gái em rất giỏi trong những chuyện như vậy.
 - Là con gái hay con trai ? Tom lắp bắp.
 - Anh thích một giới tính nào đó hơn ư? Agatha cười nhạo đáp lời.

Tom không thể trả lời. Chỉ trong có vài ngày thôi mà đây là lần thứ ba, ông phải tự thú nhận dưới cái vỏ bọc của một người đàn ông chẳng sợ điều gì là một con người khác, một người rất dễ bị tổn thương.

Agatha tiến thêm một bước về phía ông và Tom bối rối khi cảm thấy bà mạnh mẽ đến vậy.

- Anh hãy thật dũng cảm, xuống chân đồi và chào con bé.
- Chính là con bé ở bên em lúc này?
- Tom tội nghiệp, anh mất hết mọi khả năng của mình rồi. Em không hề chế nhạo, em thấy điều đó đúng ra là cảm động và đáng yên tâm. Đừng nói gì với con bé về bí mật mà em cho anh biết về mẹ nó và em. Hãy cố gắng xứng đáng với người cha con bé vẫn hằng mơ ước. Khi nào chuyện xong, anh hãy bảo con bé đi đi, rằng con bé là em sẽ không quay trở lại, em không giỏi trong những cuộc chia tay. Còn anh, hãy hứa với em sẽ còn gặp lại nó và hãy hứa với em là anh sẽ thực hiện. Con bé chờ anh đã ba mươi năm nay, và em hiểu rất rõ những nỗi buồn cùng những đêm trắng con bé đã phải trải qua.

Agatha nắm tay Tom. Khuôn mặt ông giờ chỉ còn sự dịu dàng hòa trộn với luyến tiếc. Những giọt nước mắt lấp lánh nơi khóe mắt.

- Em sẽ chờ anh ở đây, đừng lo ngại gì cả, em không có ý định bỏ trốn, em chưa bao giờ có ý định đó. Em chỉ hy vọng thay đổi phần nào số phận. Bây giờ việc đã xong, em chẳng còn nơi nào để đến nữa.

* * *

Khi Tom vào ngồi trong xe, ông chẳng cần nói một lời nào mà Milly đã hiểu ra mọi chuyện.

Người đàn ông đang im lặng nhìn cô gần như là hình ảnh phản chiếu của

chính bản thân cô, cùng một đôi mắt, cùng cái miệng và chiếc cằm chẻ... Cô biết ngay lập tức. Trong màn sương bao quanh, cô như nghe thấy tiếng Agatha thầm thì vào tai: *nếu như dì không nói gì với cháu suốt chuyến đi này, đó là vì dì không muốn nói đến một lời hứa mà dì tự nhủ với bản thân trước khi chắc chắn có thể thực hiện được nó.*

Họ nhìn nhau một lúc lâu, ánh mắt ươn ướt và những từ đầu tiên Tom thốt ra là để nói với cô bằng giọng run rẩy:

- Bố không biết là có con tồn tại trên đời.

Một cách kỳ quặc để vào đề, Milly không chờ đợi điều này. Thật lòng mà nói, cô chẳng chờ đợi điều gì hết và đặc biệt là không chờ để ngồi trong xe cùng với một người lạ lại chính là cha mình.

Cô cũng chẳng biết phải nói gì, thậm chí không thể diễn tả nỗi cảm xúc đang ngập tràn trong cô. Điều duy nhất cô ý thức rõ ràng đó là nhu cầu được ngắm nhìn người đàn ông này mãi mãi. Vầng trán, cái gáy, cục yết hầu nhô ra, đôi bàn tay mạnh mẽ, như thể cô muốn ôm trọn hình ảnh của ông. Cô tự hỏi ông có như những gì cô vẫn hình dung về ông hằng đêm khi muốn đi vào giấc ngủ, hằng sáng mỗi khi một mình đèn trường hay không, và cô nhận ra rằng suốt những năm qua trong niềm hy vọng mệnh mang vẫn xâm chiếm mình, cô chưa bao giờ thành công trong việc hình dung ra khuôn mặt của ông. Cha cô chỉ là một bóng hình cô mơ có được bên cạnh, một sự thiếu vắng để cô tâm sự những bí mật, những thất vọng, những nỗi buồn cũng như những niềm vui, những thất bại cũng như những chiến thắng. Giờ đây khi ông ngồi bên cô, cô cảm thấy không thể nói nổi điều gì thông minh và những từ đầu tiên đến với cô, cho dù là cần thiết, lại chẳng hề có ý nghĩa gì với cô.

- Con là Milly.

Tom cười ngượng ngịu rồi rút cuộc cũng trả lời:

- Tom, Tom Bradley. Con có thể lựa chọn, Tom hoặc Brad, như con muốn, ta quen với cả hai. Ta nghĩ rằng có lẽ hơi muộn để con gọi ta là “bố”.

Rồi ông xoa mặt, tự nhủ lẽ ra nên cạo râu cho nhẵn nhụi trong một sự kiện như thế này, mặc một chiếc sơ mi sạch sẽ hơn, một chiếc áo vest xứng đáng thay vì chiếc áo khoác cũ, bởi đâu phải ngày nào cũng gặp con gái lần đầu, và ông nói thêm:

- Có thể theo thời gian, ai biết được...

- Vâng, ai biết được, Milly tiếp lời với một tốc độ khiến bản thân cô cũng ngạc nhiên.

- Con xinh quá, ông lịch sự nói.

- Mẹ con từng rất đẹp, con rất may mắn.

- Đúng vậy, Tom bối rối trả lời.

- Bố cũng đẹp mà, cô thẹn thùng nói.

- Bố không tin điều đó lắm, nhưng nếu con nói vậy thì bố tin con.

Hai người nhìn nhau cười ngượng ngùng, rồi cùng câm lặng và nhìn nhau.

- Điều con làm lúc trước rất dũng cảm. Con cắt được đuôi bố, ít người có thể làm được điều đó.
- Người ta nói rằng quả táo không bao giờ rơi quá xa cây táo, Milly bật lại ngay lập tức.
- Đúng vậy, bố cũng nghe nói thế rồi, Tom lẩm bẩm. Nhưng một ngày kia con cũng cần giải thích cho bố con đã xoay xở thế nào.
- Con đi cùng người có kinh nghiệm. Con không muốn làm bố phật lòng nhưng chẳng có gì là phức tạp cả, chỉ cần chọn cung đường chuẩn và cố gắng không để đối phương đoán được ý định.
- Đúng vậy, một phương pháp đúng đắn. Con là người không thể đoán trước à?
- Từ vài ngày nay, con học hỏi để được như thế.

Tom lướt tay lên bảng táp lô và ngoảnh lại liếc nhìn băng ghế sau.

- Bố cảm thấy rõ cảm xúc khi lại ngồi trong chiếc xe này. Đây không phải lần đầu tiên.
- Con biết, Milly trả lời.
- Và im lặng lại bao trùm.
- Bố yêu Agatha phải không?
- Mẹ con ư?
- Không! Mẹ con là Hanna; con nói đến Agatha, dì của con cơ!

Tom có vẻ bối rối và đột nhiên nhớ lại việc thay tên đổi họ của hai chị em.

- Đúng, bố có yêu dì ấy, và chưa bao giờ ngừng nghĩ đến dì ấy. Bố không biết phải giải thích thế nào với con, nhưng đôi khi trong cuộc sống, ta nhìn mọi thứ không rõ ràng và có thể vượt mất cơ hội đẹp đẽ nhất. Điều tồi tệ nhất, đó là khi ta không nhận ra điều đó, hoặc không nhận ra ngay lập tức. Bố tin mình đã lãng phí khá nhiều điều và dành phần đời còn lại để giả vờ không nghĩ đến những điều đó. Nếu bố biết được là mình có một đứa con gái, mọi thứ đã khác.
- Còn con, chưa bao giờ con nghi ngờ việc mình có một người bố.
- Thỉnh thoảng con vẫn nghĩ tới bố ư?
- Nghĩ nhiều đến nỗi hôm nay con chẳng còn biết phải nói gì mà không có cảm giác bố đã nghe thấy con nói những điều đó.
- Ví dụ như điều gì ?
- Còn hơi sớm để nói chuyện đó, Milly thì thầm.
- Bố hiểu, Tom gật đầu nói.
- Còn bây giờ, bố sẽ làm gì ?
- Chúng ta không thể gỡ lại thời gian đã mất, nhưng nếu con muốn, chúng ta có thể học cách làm quen với nhau? Một ngày kia con có thể tới thăm bố, bố sống ở miền Bắc Wisconsin, một vùng hoang dã nhưng rất đẹp, hoặc không bố sẽ tới thăm con.

- Con tin mình sẽ thích làm vậy, Milly thú nhận.
- Vậy bố hứa chúng ta sẽ làm vậy, và bố chỉ nói một lời mà thôi.
- Còn Agatha, bố đưa dì ấy trở lại nhà tù ư?
- Bố chẳng có lựa chọn nào khác, kể cả nếu bố có để dì ấy lại và ra đi thì cảnh sát liên bang cũng đang đuổi theo dì ấy rồi, chỉ còn là vấn đề thời gian mà thôi.

Milly quay về phía Tom và đề nghị với giọng tin tưởng:

- Điều gì quan trọng hơn với một người luôn đòi hỏi công bằng: bắt một tên tội phạm hay bảo vệ một người vô tội ?

Câu hỏi này chắc đã không ảnh hưởng gì đến ông nếu như người đặt ra nó không phải là chính con gái ông.

Ông nhìn Milly một lần cuối rồi ngập ngừng đưa tay vuốt má con gái.

- Bố hứa sẽ trả lời con vào lần tới khi chúng ta gặp lại nhau. Đến lúc con phải về nhà rồi, dì ấy sẽ không trở lại đây nữa. Dì ấy nhờ bố chuyển lời chào tạm biệt đến con, dì ấy không muốn con nhìn thấy dì ấy ra đi. Đừng buồn, chỉ là lời chào tạm biệt mà thôi, con sẽ sớm có thể tới thăm dì ấy, hãy tin bố.
- Bố hãy nói với dì là con sẽ giữ gìn cây đàn ghi ta cẩn thận, và không ai được đụng vào nó cho tới lúc dì sẽ lại chơi cho con nghe, dì ấy sẽ hiểu. Hãy nhấn rằng con sẽ thường xuyên tới thăm dì, Milly nức nở nói, và rằng con không quên bất kỳ điều gì mà dì và con vừa trải qua.

Tom vụng về lau má cho Milly, và người đàn ông chưa bao giờ biết đến sự dịu dàng ấy ôm siết con gái trong tay thật tự nhiên.

Hai cha con ôm chặt nhau trong giây lát, rồi Tom viết vội địa chỉ của ông lên một tấm vé đỗ xe tìm thấy trong túi áo và đặt trên bảng táp lô.

Ông mở cửa xe, ra khỏi chiếc Oldsmobile rồi đi về phía quả đồi.

* * *

Agatha nhìn khẩu súng lục trong chiếc túi mở dưới chân. Bà không rời mắt khỏi nó từ lúc Tom quay lưng bước đi. Bà cúi xuống, cầm lấy súng và thở dài.

Tom tiến lại sau lưng bà.

- Em đi sẵn ư? ông nhìn khẩu súng hỏi.
- Mọi chuyện thế nào ? Agatha lo lắng.
- Ồn, anh nghĩ vậy.
- Con bé đi chưa?
- Anh nghe tiếng xe con bé rời đi khi anh trở lại đây.
- Con bé có nhấn gì em không?
- Rằng nó sẽ giữ gìn cẩn thận cây đàn và em sẽ hiểu.
- Anh cầm lấy đi, Agatha nói rồi đưa ông khẩu súng.

- Cát vào túi đi. Đến lúc phải đi rồi.

- Anh định còng tay em sao ?

Tom không trả lời và bước về phía chiếc Ford đang đậu phía bên kia quả đồi. Agatha theo sau ông.

11.

Về tới Santa Fe, Milly bị một xe của FBI yêu cầu dừng lại, hai cảnh sát lăm lăm súng trong tay tóm lấy cô và nhận ra cô có một mình trên xe. Họ yêu cầu cô mở cốp xe và chỉ thấy cây đàn Gibson trong túi da cũ.

Milly trả lời các câu hỏi của họ, đảm bảo chắc chắn rằng cô vừa đi thăm mộ mẹ. Cô có chở một phụ nữ vậy xe đi nhờ ở Philadelphia, nhưng đã thả bà ta giữa đường từ lâu và hoàn toàn không biết bà ta đi đâu sau đó. Không một chi tiết nào cho thấy người phụ nữ ấy đang bị truy tìm. Cô huênh hoang rằng cha mình là cảnh sát liên bang, một cảnh sát tư pháp liên bang để cho thật chính xác, nên cô được dạy dỗ tôn trọng pháp luật tuyệt đối.

Hai nhân viên FBI không có lý do gì để giữ cô lâu hơn.

Trong lúc đó, Tom Bradley cùng nữ phạm nhân của ông chạy về phía Đông, tranh thủ quãng đường dài để ôn lại kỷ niệm xưa và dần hòa với quá khứ.

Sau khi rời New Mexico và đi qua Colorado, họ cùng ăn bữa tối đầu tiên trong một nhà hàng bên bờ hồ McConaughy tại Ogallala thuộc tiểu bang Nebraska.

Đêm đó, Tom và Agatha ngủ trong cùng một phòng khách sạn.

12.

Bốn ngày đã trôi qua kể từ lúc đặc vụ liên bang Maloney liên lạc với thẩm phán Clayton. Trong cuộc điện đàm, anh ta thông báo một cảnh sát tư pháp liên bang có tên Tom Bradley đã xuất hiện ở văn phòng Denver cùng phạm nhân đang bị truy nã. Với một lệnh công tác theo đúng chuẩn do thẩm phán ký, anh ta thông báo quyền được đưa phạm nhân trở lại nhà tù. Maloney cũng nói với Clayton rằng anh ta không đánh giá cao việc FBI được yêu cầu vào cuộc trong khi đã có cảnh sát liên bang nhúng tay vào trước đó, theo phép lịch sự tối thiểu thì lẽ ra thẩm phán cũng phải báo trước với anh ta một câu. Giờ đây khi vụ việc đã được giải quyết, lệnh tìm kiếm hiển nhiên không còn hiệu lực.

Nói tới đây, Maloney bỏ máy.

* * *

Vào buổi sáng ngày thứ năm, Clayton đi đi lại lại bên hiên nhà tự hỏi vì sao Bradley mãi chưa liên lạc với ông và nhất là vì lý do gì Agatha Greenberg vẫn chưa trở lại trại giam. Giám đốc trung tâm cải tạo đã run run giọng khẳng định điều đó với ông một giờ trước đây. Clayton không thích chuyện này chút nào, và cho dù ông còn chán hơn khi phải đi xa nhà, mà nhất là lại phải đi máy bay, ông vẫn chuẩn bị hành lý, gọi thư ký và lệnh cho cô ta tìm giải pháp để ông có thể tới Wisconsin ngay trong ngày.

Đầu giờ chiều ông có mặt tại sân bay Duluth, một xe cảnh sát đã chờ sẵn.

Cùng với ba thanh tra hộ tống, ông đi qua Kimball hai giờ sau đó và thành phố dần biến mất nhường chỗ cho vùng thôn quê.

Các cảnh sát đi kèm không phải là những người hay chuyện và Clayton cũng không có tâm trạng để gọi chuyện. Ông chỉ đề nghị họ để ông tự giải quyết mọi việc khi tới nơi và họ chỉ can thiệp khi cần thiết.

Tới gần cây cột thánh giá bên lề đường, họ đi theo một con đường đất chạy về phía những đồng bằng hẻo lánh nhất đất nước.

Cuối con đường khiến họ bị rung lắc liên hồi rồi cuộc cũng xuất hiện một căn nhà gỗ nhỏ gần bờ rừng.

Khi Clayton ra khỏi xe, Tom xuất hiện trên hiên nhà, tay đặt trên báng súng đeo ở thắt lưng.

- Tôi thấy ông là người biết giữ lời đấy. Ông hứa một ngày nào đó sẽ đến thăm tôi và hôm nay ông đã đến rồi, Tom nói mà không hề để mắt tới các cảnh sát đang ở phía sau lưng thẩm phán. Tôi muốn mời ông ăn tối, nhưng

ông tới hơi muộn, tôi ăn mất rồi.

- Tôi những muốn thăm anh trong một hoàn cảnh khác. Tôi hình dung cô ta đang trốn ở đây?
- Ông thấy đấy, nhà tôi chẳng rộng rãi gì, và chẳng có chỗ cho ai ẩn náu cả. Còn nếu nói về người phụ nữ ông đã kết án ba mươi lăm năm tù trong khi ông biết cô ấy vô tội, câu trả lời là không. Cô ấy đã kịp thoát khỏi tay tôi. Tôi chưa báo với ông bởi tôi không lấy gì làm tự hào, có lẽ tôi quá già rồi. Vào giờ này, chắc cô ấy đang ở Canada cũng nên.
- Đừng có giả ngây giả ngô thế, Tom, tôi biết rõ cô ta đang ở sau những bức tường kia. Chắc anh cũng hiểu tôi không đến đây mà không có lệnh bắt giữ. Đừng làm mọi việc rắc rối hơn và để chúng tôi vào đi.

Tom nhìn Clayton chăm chăm và cười tươi.

- Ông cứ hình dung tí bài trên các báo trang nhất ngày mai, “Độ sủng giữa ba cảnh sát và một cảnh sát tư pháp liên bang với sự có mặt của một thẩm phán sắp về hưu”, măng sét mới hay làm sao! Các anh muốn chứ? Tom hỏi các đồng nghiệp.

Đám cảnh sát lúng túng nhìn nhau trước khi quay sang phía thẩm phán Clayton.

- Vì tôi chẳng có bí mật nào với ông, và bởi chúng ta quen nhau đã lâu, Tom nói tiếp, tôi phải báo với ông rằng tôi đã tìm thấy cuốn sổ trữ danh mà Agatha Greenberg thật sự đã ký nhận những lời thú tội. Cô ấy viết hay lắm, có thể in thành sách được đấy. Nếu có chuyện gì xảy ra với tôi, tôi đã gửi nó qua bưu điện cho một người bạn cũ là luật sư, với câu chuyện kể thật chi tiết, mà tôi cho rằng nên thêm vào, về cái cách mà một kiểm sát viên trẻ tuổi đã cố tình đưa một cô gái vào tù thay chị cô ta, lý do là cô chị đang có thai và có thể sẽ thoát khỏi tay ông ta. Tôi cũng dành thời gian để kể về việc tay kiểm sát viên đó, sau khi trở thành thẩm phán, không chút ân hận mà tiếp tục tăng nặng bản án lên. Khi nghĩ đến tất cả những chuyện này, tôi thấy rằng thật may cho ông khi cô ấy tìm được nơi ẩn náu bên những người láng giềng Canada, và có lẽ tôi sẽ suy nghĩ rất nhiều trước khi đề nghị dẫn độ cô ấy.

Ba viên cảnh sát, không bỏ lỡ chi tiết nào trong vụ việc, lại quay ra nhìn nhau, rồi họ đưa tay lên vành mũ chào Tom và đi về phía xe.

- Ông biết đấy, Tom tiếp lời, tôi biết rõ các đồng nghiệp kia, nếu ông không muốn bị đi bộ về mà chuyến xe buýt sớm nhất cũng phải đợi đến sáng mai cơ, thì ông nên đi theo họ. Tôi không dám hứa đoạn đường trở về của ông vui vẻ đâu, nhưng chắc sẽ dễ chịu hơn là phải đi bộ.

Clayton quay người về phía chiếc xe cảnh sát đã nổ máy. Khuôn mặt nhăn nhúm, ông ta liếc nhìn Tom lần cuối rồi ra hiệu cho mấy cảnh sát và chạy về phía họ.

Tom chờ chiếc xe khuất dạng, ông đứng ngắm bầu trời nơi mặt trời đang dần buông một lúc, rồi quay vào nhà.

* * *

- Còn bây giờ thì sao ? Agatha ngồi ở bàn hỏi.
- Bây giờ thực thì chúng ta ăn tối, vì anh đói rồi. Tuần này, anh sẽ đưa em đi thăm thú quanh vùng, rồi một thời gian nữa anh sẽ tới gặp Max để lấy lại cuốn sổ. Nếu mọi chuyện như ý, ông thẩm phán sẽ có kỳ nghỉ hưu khác với những gì ông ta hằng chờ đợi. Công lý sẽ được trả lại và cuối cùng anh sẽ được yên ổn nghỉ hưu. Nếu căn nhà gỗ nhỏ ở vùng hẻo lánh này là đủ với em, anh sẽ vô cùng hạnh phúc được nghỉ hưu bên em.

Agatha mượn lời của một người từ nay có rất nhiều ý nghĩa với bà để trả lời:

- Em nghĩ rằng em sẽ thích như vậy.

* * *

Vào sáng sớm hôm sau, khi ra khỏi căn nhà gỗ, Agatha chiêm ngưỡng thiên nhiên trải dài đến tận đường chân trời. Bà hít sâu vào lồng ngực mùi thông hòa lẫn với mùi đất ẩm và nghĩ rằng cuộc sống của mình lúc này bắt đầu giống với ý niệm khác về hạnh phúc mà bà vẫn hằng mơ ước, Chúa ơi, ý niệm đó mới đẹp làm sao.

* * *

Cũng buổi sáng đó, Milly cuối cùng cũng về tới Philadelphia, sau khi ghé qua nhà Raoul một chút trên đường quay về.

Thậm chí trước cả khi về nhà mình, Milly lao vội tới quán cà phê Kambar Campus Center.

Chân thành cảm ơn
Pauline, Louis và Georges.
Raymond, Danièle và Lorraine.
Susanna Lea.
Emmanuelle Hardouin.

Cécile Boyer-Runge, Antoine Caro.

Elisabeth Villeneuve, Anne-Marie Lenfant, Caroline Babulle, Arié
sberro, Sylvie Bardeau, Lydie Leroy, Joel Renaudat, Celine chiflet, toàn bộ ê
kíp của nhà xuất bản Robert LafFont.

Pauline Normand, Marie-Ève Provost.

Leonard Anthony, Sébastien Canot, Danielle Melconian, Naja Baldwin,
Mark Kessler, Stephanie charrier, Julien Saltet de Sablet d'Estieres, Moez
slimi.

Katrin Hodapp, Laura Mamelok, Kerry Glencorse,

Julia Wagner, Aline Grond, Charlotte Aston.

Brigitte và Sarah Forissier.

Peter Schlesinger và Claire McFadden.

Notes

[←1]

Đơn vị trực thuộc Bộ Tư pháp Hoa Kỳ, Cục cảnh sát Tư pháp Hoa Kỳ là một cơ quan liên bang, cảnh sát tư pháp bảo vệ tòa án liên bang, phụ trách truy lùng phạm nhân vượt ngục và luân chuyển tù nhân cũng như đảm bảo an toàn cho nhân chứng; họ cũng chịu trách nhiệm quản lý tài sản tịch thu trong quá trình triệt phá các hoạt động phi pháp. (Mọi chú thích không có lưu ý gì thêm đều là của tác giả.)

[←2]

[1] *Diner* là nhà hàng đặc trưng của vùng Đông Bắc Mỹ, ban đầu được đặt trong những toa xe hay rơ moóc, ở đây có rất nhiều món ăn để lựa chọn và phục vụ 24/24h. Sau Chiến tranh Thế giới lần thứ hai, nơi đây trở thành điểm đến yêu thích của các gia đình, các nhà hàng *diner* được lên màn ảnh những năm 1950 và 1960.

[←3]

[1] Students for a Democratic Society.

[←4]

[1] Bedford Hills Correctional Facility là nhà tù duy nhất dành cho phụ nữ được bảo vệ vô cùng nghiêm ngặt ở bang New York.

[←5]

[1] Bộ An ninh Quốc gia, cơ quan tình báo nội vụ và hải ngoại của Cộng hòa Dân chủ Đức.

[←6]

[1] Câu nói này của David Gilbert, thành viên của Weather Underground, hiện vẫn đang ở trong tù. Weather Underground là phong trào cách mạng cấp tiến của thanh niên Mỹ. Phần lớn thành viên phải sống chui lủi trong những năm 1970.

[←7]

[1] Viết tắt của Ku Klux Klan, tổ chức da trắng tối cao.